

Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia
Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 1 - 1966



**KỶ NIỆM 45 NĂM KHÓA 1
(1966-2011)
HỌC VIỆN CẢNH SÁT QUỐC GIA**

Ban Đại Diện Khóa 1
Ấn Hành - 2011

Kỷ Yếu Khóa 1

Cựu SVSQ/HỌC VIỆN CSQG

Kỷ Niệm 45 Năm 1966-2011
Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 1
Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia

Ban Đại Diện Khóa 1 Biên Soạn
Xuất bản tại Hoa Kỳ, 2011
Copyright © 2011 by K1 HVCSQG
All rights reserved



Tháng 7 năm 2011, Đại Hội Kỷ Niệm 45 Năm Học Viện CSQG được tổ chức tại San Jose (Bắc California). 45 năm HVCSQG cũng là 45 năm của Khóa 1- HVCSQG. Thâm thoắt đó mà 45 năm đã trôi qua, biết bao những kỷ niệm về ngôi trường Mẹ, nhất là đối với Khóa 1 chúng ta, từ lúc ngôi trường vừa mới hình thành cùng với một khóa học đầy ngỡ ngàng cho những tân khóa sinh nguyên là những chàng trai, thiếu nữ nhập học mà như còn lưu luyến ghế học đường. Từ đầu năm 1966, từ khắp các nẻo đường đất nước, từ Bến Hải cho đến Cà Mau, tất cả đều có đại diện về tụ hội dưới mái trường Học Viện CSQG vừa mới được khai sinh. Tất cả đã cùng nhau học hỏi bắt đầu cho một đời Cánh nghiệp còn nhiều xa lạ. Biết bao kỷ niệm từ những ngày đó chẳng thể nào quên.

Kể từ khi lưu lạc xứ người, đặc biệt là tại Hoa Kỳ, Khóa 1 HVCSQG đã nhiều lần tổ chức họp khóa tại Little Saigon, Nam California. Trong những lần Khóa 1 hội ngộ đó, các bạn ở các nơi về gặp gỡ nhau, hàn huyên ôn lại những ngày xưa cũ, cùng nhau chia sẻ những kỷ niệm buồn vui của một thời Cánh nghiệp và những tháng ngày lưu vong trên đất tạm dung. Một trong những hoài vọng của các bạn là chúng ta nên thực hiện một tập Kỷ Yếu Khóa 1 - HVCSQG để ghi lại những hình ảnh cũng như những kỷ niệm về Khóa. Lời đề nghị này đã có từ ngay lần Hội Ngộ Khóa 1 lần thứ nhất vào năm 1997, nhưng rất tiếc vì nhiều lý do khác nhau chúng ta chưa thực hiện được. Nay, cũng

thể theo đề nghị của nhiều bạn Khóa 1, Ban Đại Diện tạm thời của Khóa 1 đã cố gắng thực hiện tập Kỷ Yếu Khóa 1 này để đáp ứng lòng mong mỏi của toàn thể các bạn.

Vì là một tập Kỷ Yếu, nên tập sách này chủ yếu chỉ gồm những hình ảnh và những bài viết tản mạn về bạn bè, về Khóa 1, về HVCSQG, về những kỷ niệm về những ngày xưa thân ái. Chúng như những giòng suy nghĩ, những kỷ niệm của chúng ta, bất chợt hiện về, lộn xộn, không theo một thứ tự hay một chủ đề nào nhất định.

Do đó, để thực hiện Kỷ Yếu Khóa 1 - HVCSQG 2011, Ban Đại Diện Khóa 1 đã cố gắng liên lạc với các bạn đồng khóa ở các nơi để sưu tầm những tài liệu, hình ảnh liên quan đến Khóa 1 để đưa vào Kỷ Yếu. Tuy nhiên, vì thời gian hạn hẹp và nhân sự lại càng hạn hẹp hơn, những tài liệu cũng như hình ảnh chúng tôi thu góp được chắc chắn chưa đầy đủ, còn nhiều thiếu sót. Nhưng bởi vì, theo ý kiến chung, tất cả anh em Khóa 1 chúng ta ai cũng đã đang bước vào "tuổi cổ lai hy" cả rồi, nên Kỷ Yếu của Khóa, một hình thức ghi lại những kỷ niệm về Khóa, nên sớm được thực hiện như "một chút gì để nhớ" cho Khóa 1- HVCSQG của chúng ta cho dù có vụng về thiếu sót. Trong ý hướng đó, Kỷ Yếu Khóa 1- HVCSQG đã ra đời, rất mong được các bạn đồng môn đón nhận cũng như lượng thứ cho những sơ sót, khiêm khuyết trong việc thực hiện cuốn Kỷ Yếu này.

Sau cùng, trước khi mời các bạn bước vào khu vườn kỷ niệm của Khóa 1- HVCSQG qua tập Kỷ Yếu này, xin thân chúc các Bạn và Gia đình luôn an vui, khỏe mạnh.

Thân ái,

*Ban Đại Diện Khóa 1
Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia*

Mục Lục

1.	Lời Ngỏ.....	3
2.	Mục Lục	5
3.	Nhớ về Học Viện CSQG (Toàn Như)	7
4.	Biết viết gì đây? (NT Trần Quan An)	10
5.	Nhớ Nguồn (Nguyễn thi Máy).	11
6.	Ban Giảng Huấn và Chỉ Huy K1- HVCSQG	13
7.	Vui buồn với khóa 1 (Tống Phước Kiên)	17
8.	Tập ghi về khóa 1-HVCSQG (Võ Đăng Ngọc)	22
9.	Thầy Viện Trưởng của tôi (Nguyễn Văn Trai)	28
10.	Còn mãi hình ảnh một vị Tư Lệnh (Thanh Thủy).....	30
11.	Chuyện các Bà Cò K1 (Thơ vui, Đào Thị Điệp)	32
12.	Tình lưu luyến K1 Học Viện CSQG (Thiên Nga Nguyễn Thanh Thủy)	33
13.	Về K1 Phạm Phước Kiến (Lâm Minh Sơn)	35
14.	Hình ảnh Những Ngày Xưa Thân Ái & Còn Một Chút Gì Để Nhớ	44
15.	Cảm nghĩ khi đọc: “Không Đi Sẽ Tiếc” (Nguyễn Chính Minh).....	46
16.	Trần Minh Hải và Hoa Xương Rồng (thơ)	48
17.	Hồi Tưởng (Nguyễn Công Vinh).....	50
18.	Ghét và Thương Cảnh Sát (Lê Phát Minh)	53
19.	Tại sao tôi gia nhập K1 Học Viện CSQG (Nguyễn thị Ngọc Hằng)	57
20.	Lê Văn Hương.....	59
21.	Lê Thị Hường và Bữa Hồng	60
22.	Chuyện một gia đình (Phan Tấn Ngưu)	60
23.	Cô gái da đen (Thơ, Đồng Di Đỗ Hà).....	67
24.	Hình ảnh những bông Hồng trong K1	68

25.	Kỷ niệm trong tù: Thằng nào chơi? (Lê Hữu Nghĩa).....	69
26.	Chỉ còn trong mơ (Nhạc, Lê Hữu Nghĩa)	71
27.	Cơ đàn mút chỉ 4 chàng họ Phan (Phan Quang Nghiệp)	72
28.	Vài kỷ niệm về bạn bè (Nguyễn Chính Minh)	78
29.	Một Thoáng Mây Xưa (Nhạc, Lê Hữu Nghĩa & Nguyễn Chính Minh)	81
30.	Một kỷ niệm khó quên trong tù (Đinh Phước Hồng)	82
31.	Câu chuyện tù (Thơ, Nguyễn Phiến).....	86
32.	Tôi làm lính kín (Phan Quang Nghiệp)	87
33.	Hình ảnh những lần K1 Hội Ngộ	92
34.	Những ngày cuối cùng ở Khối Đặc Biệt (Nguyễn Văn Hoàng)	93
35.	Tâm tình Thiên Nga (Toàn Như).....	96
36.	Viết cho Nguyễn Chính Minh (Phạm Văn Minh)	99
37.	Hình ảnh Phạm Văn Minh	104
38.	Biệt danh Khóa 1 (Thơ vui, Lê Hữu Nghĩa)	105
39.	Nguyễn Hữu Thời	107
40.	Nhữ Đình Toán & Trần Thị Ngọc Dung	110
41.	Bài Luận Văn của con gái K1 Dung/Toán (Vivian Như).....	111
42.	Những bài thơ viết về bạn bè K1 (Nhữ Đình Toán)	114
43.	Nén nhang cho bạn bè K1 đã khuất bóng.....	116
44.	Danh sách cựu SVSQ Khoá 1.....	118
45.	Hình ảnh một số cựu SVSQ Khoá 1	124
46.	Tưởng nhớ Lê Văn Phi & Nguyễn Văn Biên	136
47.	Nhớ về tài coi tử vi với Triệu Tấn Thanh (Hồ Phùng)	139
48.	Địa chỉ liên lạc Kỷ Yếu K 1	144



Thế về Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia



✧ TOÀN NHƯ^[1]

Trước nhu cầu phát triển của lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia, Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia đã được thành lập kể từ đầu năm 1966 nhằm mục đích đào tạo sĩ quan các cấp Biên Tập Viên (BTV) và Thẩm Sát Viên (TSV) cho ngành CSQG Việt Nam Cộng Hòa. Biên Tập Viên và Thẩm Sát Viên là hai ngạch sĩ quan trung cấp của ngành CSQG chỉ dưới hai cấp Kiểm Tra/Tổng Kiểm Tra và Quận Trưởng Cảnh Sát. Sau cuộc đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm năm 1963, ngạch sĩ quan cao cấp Kiểm Tra & Tổng Kiểm Tra hầu như không còn ai; riêng ngạch Quận Trưởng (ngạch sĩ quan cảnh sát có bằng Cử Nhân Luật hoặc tương đương) chỉ có khoảng vài chục người. Vì vậy các sĩ quan cấp BTV và TSV đã mặc nhiên trở thành một lực lượng sĩ quan trung cấp nòng cốt của ngành cảnh sát..

Trong những năm đầu thập niên 1960 tình hình chiến sự tại Miền Nam Việt Nam càng ngày càng trở nên sôi động, lực lượng CSQG không những chỉ đảm trách nhiệm vụ thi hành

luật pháp và giữ gìn an ninh trật tự tại các đô thị, mà còn có nhiệm vụ phối hợp với quân đội và nhiều cơ quan bạn trong việc bình định tại nông thôn. Do đó để đáp ứng trước tình hình mới, quân số lực lượng CSQG đã được bổ xung lên đến trên 100.000. Vì vậy người sĩ quan CSQG nói riêng và lực lượng CSQG nói chung, ngoài kiến thức chuyên môn về luật pháp, còn cần được trang bị thêm những chuyên môn khác trong đó có cả quân sự. Vì vậy chương trình huấn luyện sĩ quan tại Học Viện CSQG cũng bao gồm cả về chuyên môn lẫn quân sự được chia làm hai giai đoạn: giai đoạn I gồm 3 tháng huấn luyện quân sự và thời gian còn lại là giai đoạn II hay giai đoạn huấn luyện chuyên môn.

Trên phương diện pháp quy, Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia được chính thức thành lập bởi Nghị Định số 416-NĐ/NV do Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (chức vụ tương đương Thủ Tướng) ký ngày 12 tháng 3 năm 1966 nhằm mục đích đào tạo các sĩ quan cho lực lượng CSQG trước nhu cầu mới đó. Điều kiện để được nhập học: Thẩm Sát Viên phải có bằng Tú Tài I, Biên Tập Viên phải có bằng Tú Tài II; tất cả phải qua một kỳ thi tuyển. Thời gian học là 9 tháng cho cấp BTV và 6 tháng cho cấp TSV.

Khóa I Sĩ Quan Cảnh Sát đầu tiên của Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia khai giảng chính thức vào ngày 1 tháng 3 năm 1966 dưới sự chủ tọa của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ Tịch UBHPTU; nhưng trên thực tế các khóa sinh đã được triệu tập nhập học nhiều đợt sớm hơn từ đầu năm 1966 trong khi chờ đợi văn kiện chính thức thành lập Học Viện ra đời. Vì vậy thời gian thụ huấn dành cho khóa I đã phải kéo dài tới 9 tháng cho TSV và 1 năm cho BTV, dài hơn qui định gần 3 tháng. Đặc biệt Khóa I còn là khóa duy nhất có 50 nữ SVSQ thụ huấn trong cùng thời gian, tuy nhiên các nữ SVSQ có được giảm bớt phần huấn luyện quân sự. Trong suốt thời gian

[1] TOÀN NHƯ là bút hiệu của KI Như Đình Toán, bài này đã được giới thiệu trên ĐS Phượng Hoàng của Tổng Hội CSQG cũng như trên website của Tổng Hội CSQG, Học Viện CSQG và một vài trang nhà khác.

huấn luyện, các sinh viên sĩ quan CSQG - nam cũng như nữ - phải theo chế độ nội trú giống như mọi quân trường khác. Kể từ năm 1972 sau khi qui chế mới của lực lượng CSQG ra đời và được chính thức áp dụng (trong đó lực lượng CSQG mang cấp hiệu giống như quân đội), thời gian huấn luyện các sĩ quan tại Học Viện CSQG đã được tăng lên 12 tháng và cuối cùng là 18 tháng. Các sĩ quan tốt nghiệp được mang cấp bậc Thiếu Úy.

Trong những năm đầu thành lập, Học Viện CSQG tạm thời tọa lạc bên trong trại Lê Văn Duyệt thuộc Biệt Khu Thủ Đô Sài Gòn. Viện Trưởng là chức vụ chỉ huy Học Viện CSQG tương đương với chức vụ Giám Đốc Nha có nhiều Sở. Phụ Tá cho Viện Trưởng là các Phó Viện Trưởng và một Ban Tham Mưu gồm có Giảng Sư Đoàn, Liên Đoàn SVSQ, và các Sở Huấn Vụ, Sở Quản Trị, và một số Phòng, Ban biệt lập khác đảm trách các phần vụ chuyên môn.

Vị Viện Trưởng Học Viện CSQG đầu tiên là Quận Trưởng Cảnh Sát Đàm Trung Mộc. Ông cũng là một trong những người có công sáng lập ra ngôi trường này. Ông là một trong những cấp chỉ huy ưu tú của ngành CSQG nổi tiếng cả về tài năng và đức độ. Những bộ sách giáo khoa nổi tiếng của ông như Hình Sự Tố Tụng, Hình Luật Đặc Biệt, Cảnh Sát Tư Pháp, v.v.. không chỉ dành riêng cho ngành cảnh sát mà còn được nhiều giới chức ngành tư pháp, tòa án dùng làm tài liệu tham khảo. Mặc dù từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong ngành, nhưng ông lúc nào cũng bình dị, tận tụy với công vụ, gần gũi với thuộc cấp và nhất là nổi tiếng thanh liêm. Ông vừa đảm nhiệm chức vụ Viện Trưởng, vừa là giảng sư kiêm nhiệm các môn Luật học và Cảnh sát tư pháp. Tuy chỉ đảm nhận chức vụ Viện Trưởng Học Viện CSQG cho đến năm 1970, nhưng hầu hết các khóa sĩ quan tốt nghiệp tại Học Viện CSQG đều hết lòng kính mến ông và coi ông như một người Thầy, người

Cha hơn là một vị chỉ huy cao cấp trong ngành. Sau ngày 30-4-1975, ông bị kẹt lại tại Việt Nam, và cũng như bao quân cán chính VNCH khác, ông cũng phải chịu cảnh tù đầy qua nhiều trại tù cộng sản và đã chết tại trại tù Hà Sơn Bình, Bắc Việt, ngày 28 tháng 12 năm 1982 (nhằm ngày 14-11 năm Nhâm Tuất), hưởng thọ 65 tuổi. Trong thời gian qua, các cựu SVSQ Học Viện CSQG tại Bắc và Nam California đã tổ chức những buổi lễ giỗ tưởng niệm cố Đại Tá Đàm Trung Mộc rất trọng thể tại San Jose và Little Saigon (Quận Cam).

Kể từ đầu năm 1969, Học Viện CSQG được dời về trụ sở mới nằm trên đồi Tăng Nhơn Phú gần Trường Bộ Binh Thủ Đức. Trường sở mới được xây cất theo thiết kế của kiến trúc sư Lê Văn Lắm gồm nhiều tòa nhà cao tầng dùng làm phòng ngủ cho SVSQ, khu hành chánh, giảng đường, thư viện, phạn xá, xạ trường, cư xá nhân viên, v.v... với đầy đủ mọi tiện nghi tối thiểu. Vị Viện Trưởng kế nhiệm và cuối cùng cho đến ngày đầu tháng 30-4-1975 là Đại Tá Trần Minh Công, ông hiện cư ngụ tại Nam California. Ông nguyên là một Quận Trưởng Cảnh Sát trẻ đã kế tục công việc đào tạo các khóa sĩ quan với nhiều cải cách theo mô hình của một trường huấn luyện sĩ quan cảnh sát vừa quân sự vừa hành chánh như tại các quốc gia tân tiến.

Tính từ ngày thành lập cho đến tháng Tư năm 1975, Học Viện CSQG đã huấn luyện được tổng cộng 6 khóa BTV / TSV theo qui chế cũ và nhiều khóa đào tạo sĩ quan cấp Thiếu Úy theo qui chế mới. Tổng cộng Học Viện CSQG đã đào tạo được khoảng 3300 sĩ quan, chưa kể hàng ngàn sĩ quan và hạ sĩ quan tốt nghiệp những khóa tu nghiệp ngắn hạn và gần một ngàn sinh viên sĩ quan còn đang thụ huấn đang dở.

Trước nhu cầu đòi hỏi nhiệm vụ của người chiến sĩ cảnh sát không chỉ đơn thuần là duy trì an ninh trật tự xã hội, bảo vệ luật pháp

quốc gia mà còn thực sự đóng góp vào công cuộc chiến đấu chung bảo vệ Tổ Quốc nhất là trong các công tác bình định tại nông thôn, việc huấn luyện quân sự cho các sinh viên sĩ quan cũng được nâng cao. Thời gian huấn luyện quân sự đã được tăng lên 6 tháng với sự cố vấn và yểm trợ về mặt kỹ thuật của Trường Bộ Binh Thủ Đức và Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Đây cũng là thời gian huấn nhục cho các tân khóa sinh tập làm quen với những chương trình huấn luyện tại Học Viện CSQG. Sau ba tháng huấn nhục, các khóa sinh sẽ chính thức được làm lễ gắn an-pha để kể từ đó họ mới chính thức được gọi là các tân Sinh Viên Sĩ Quan CSQG. Lễ gắn an-pha và lễ mãn khóa là những kỷ niệm đáng ghi nhớ của người SVSQ. Tại những buổi lễ này, đã nhiều lần các SVSQ được vinh dự đón tiếp các vị lãnh đạo quốc gia từ Tổng Thống, Thủ Tướng tới vị chỉ huy cao cấp nhất của ngành là Tư Lệnh CSQG đến chủ tọa và ban hiếu thị.

Trong giai đoạn I quân sự, các SVSQ được huấn luyện về vũ khí, tác xạ các loại súng lục, súng trường, tiểu liên, trung liên, ... Ngoài ra còn có những bài học về chiến thuật, võ thuật, địa hình, tản thương, cứu thương, v.v... Ngoài những bài học về lý thuyết, các SVSQ còn có những buổi thực tập ngoài các bãi tập của trường bộ binh Thủ Đức, hoặc những buổi tham quan các đơn vị bạn để học hỏi kinh nghiệm hầu ứng dụng sau này.

Sau giai đoạn I quân sự là giai đoạn II huấn luyện chuyên môn. Thời gian sau này các SVSQ sẽ được huấn luyện căn bản về tình báo, về các phương pháp điều tra hình sự, điều tra hành chánh, phương pháp giao nghiệm, căn cước và văn khố, các cuộc hành quân cảnh sát, phương hoàng, trấn áp bạo động (chống biểu tình), v.v... và nhất là những kiến thức chuyên môn về luật pháp như hình sự tố tụng, dân sự tố tụng, hình luật đặc biệt, cảnh sát tư pháp,... Các giảng sư, giảng viên, ngoài một số là những sĩ quan nhiều

kinh nghiệm trong ngành còn có những giảng sư thỉnh giảng đang là những giáo sư Đại Học hoặc là các sĩ quan hoặc viên chức các cơ quan ban ngành bạn có liên quan. Giáo sư Nguyễn Văn Canh, Tiến Sĩ Trần An Bài (hiện cư ngụ tại miền Bắc California) từng là những giảng sư thỉnh giảng của Học Viện CSQG.

Mặc dù chỉ mới được thành lập chưa tròn mười năm tuổi (1966-1975) nhưng Học Viện CSQG đã đóng góp một phần đáng kể vào việc xây dựng và phát triển lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa. Các sĩ quan do Học Viện CSQG đào tạo với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ đã mang lại một luồng sinh khí mới cho các đơn vị CSQG trên toàn quốc. Họ đã trở thành một lực lượng nòng cốt mang lại hiệu quả cao trong những hoạt động của lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia. Họ đã đóng góp một phần không nhỏ trong những chiến công của ngành CSQG. Chính vì những thành quả ấy, sau ngày 30/4/1975 các cựu SVSQ Học Viện CSQG đã phải trả một giá khá đắt cho những hoạt động của họ trước đó. Hầu hết các cựu SVSQ đều phải trải qua nhiều năm trong những trại tù cải tạo của cộng sản: có những thiếu úy mới tốt nghiệp mà đã ở tù tới 5, 6 năm, một số lớn các sĩ quan xuất thân từ Học Viện CSQG đã phải chịu một thời gian “cải tạo” dài hơn thời gian cảnh nghiệp, một số đã ở tù đến mười bảy năm (17), thời gian “cải tạo” dài nhất mà Việt Cộng dành cho các quân cán chính VNCH, 4 trong số này là các cựu SVSQ khóa 1, một số đã bỏ mình trong những trại tù thật khắc nghiệt.

Ngày nay, ngoài một số còn kẹt tại quê nhà, các cựu SVSQ Học Viện CSQG đã lưu lạc định cư rải rác ở nhiều nơi trên toàn thế giới. Và vẫn với nhiệt tình của tuổi trẻ như ngày nào, họ đã và đang là những nhân tố tích cực sinh hoạt trong nhiều hội đoàn ái hữu của lực lượng CSQG tại hải ngoại.

Biết viết gì đây?



✧ NT. TRẦN QUAN AN

Khi anh Nhữ Đình Toán nhắc tôi viết một bài cho Kỷ Yếu của khoá 1 Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, một khoá thân thương nhất khi tôi là Tiểu Đoàn Trưởng TD2 kiêm giảng sư môn Hình Luật Đặc Biệt, tôi vừa vui mừng vừa lo âu. Vui vì thấy anh em còn nghĩ đến tôi, lo vì không biết viết gì đây để xứng đáng đăng vào Kỷ Yếu của anh em khoá 1.

Viết về những kỷ niệm với khoá 1 thì đến tuổi thất thập cổ lai hy hiện nay, có những điều muốn nhớ thì lại quên, có những điều nên quên thì mãi khắc ghi trong ký ức. Trong nhiệm vụ Tiểu Đoàn Trưởng SVSQ có lúc tôi phải tỏ ra nghiêm khắc trái với bản tánh của mình để duy trì kỷ luật, trong khi lúc đứng trên bục diễn giảng thì có khi phải lúng túng lúc trình bày về các tội như hiếp dâm, công xúc tu sỉ trước một lớp học hỗn hợp nam nữ sinh viên sĩ quan.

Viết về các đề tài chánh trị, thời sự thì chắc chắn không thể nào viết hay như anh Lê

Phát Minh và Nhữ Đình Toán, còn nói về lý do gia nhập ngành CSQG thì làm sao qua được bài của chị Lý Mũi Liềm? Bàn về các giảng sư thì ngoài chuyện “thầy Bao Công” Trần Quang Nam và “thầy Fidel Castro” Nguyễn Kim Phùng thì không có chi tiết nào để viết thành một bài hấp dẫn.

Trình bày về Học Viện CSQG thì đã có nhiều bài viết, bài nói chuyện, của anh Viện Trưởng Trần Minh Công và của các bạn Phan Tấn Ngưu, Nhữ Đình Toán đã ghi lại đầy đủ chi tiết rất có giá trị. Khi Học Viện CSQG được thành lập năm 1966 tôi rất chú ý đến danh xưng “Học Viện”. Vào thời điểm ấy ngành CSQG chỉ có các trung tâm huấn luyện căn bản, sơ cấp, trung cấp. Sao không gọi cơ sở huấn luyện cao nhất của CSQG là Trường Huấn Luyện Cao Cấp hay Trường Sĩ Quan CSQG giống như Trường Bộ Binh Thủ Đức hay Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà? Thì ra thâm ý của cụ Đàm Trung Mộc (nên gọi là “cụ” vì Quận Trưởng Thượng Hạng Đàm Trung Mộc không thích được gọi là đại tá) là nâng cao giá trị của trường đào tạo sĩ quan CSQG ngang hàng với một phân khoa đại học. Đã là Học Viện thì những người phụ trách giảng huấn phải là giảng sư chứ không phải là giảng viên như trong các trung tâm huấn luyện đã có lúc bấy giờ. Nói về hai chữ “sinh viên” thì lần đầu tiên trong ngành CSQG sử dụng danh từ này khi Học Viện được thành lập; trước đó nhân viên CSQG tham dự các khoá huấn luyện (đào tạo hay tu nghiệp) đều được gọi là khoá sinh như “khoá sinh Biên tập viên Rạch Dừa”. Điều đặc biệt là các cấp bậc, chức vụ như đại úy, thiếu tá, giảng sư, viện trưởng ... có thể trở thành “cụ” khi rời khỏi chức vụ hay thăng cấp “cố” lúc vĩnh biệt cõi đời, nhưng “cựu sinh viên sĩ quan” thì không bao giờ được thăng cấp “cố” cả, vì gọi là “cố sinh viên sĩ quan” có nghĩa là đã qua đời lúc đang là sinh viên, nếu đã tốt nghiệp rồi trở thành “cựu sinh viên sĩ quan” thì không thể nào gọi là cố sinh viên sĩ quan cả. Như

vậy thì cựu sinh viên sĩ quan Học Viện CSQG là bất tử. Vậy thì các bạn cựu sinh viên sĩ quan Học Viện CSQG phải sống như thế nào, làm những gì trong quãng đời còn lại để xứng đáng là người bất tử trong lòng dân tộc?

Nói đến chữ “cố” thì tôi không thể nào quên được cố đại úy Lý Đức Thạnh, nguyên là Chủ sự Phòng Cảnh sát/Ty CSQG Bạc Liêu và cố đại úy Đinh Công Huệ, Trưởng cuộc CSQG Đồng Khánh/Bộ chỉ huy CSQG quận 5 thủ đô Sài Gòn. Cả hai đều là cựu sinh viên sĩ quan khóa 1 Biên tập viên Học Viện CSQG, là những người trợ giúp tôi rất nhiều trong thời gian tôi phụ trách hai đơn vị này; từ tác phong đến khả năng đều xứng đáng là những sĩ quan xuất thân từ Học Viện CSQG. Xin thấp nén hương lòng để tưởng niệm hai bạn và những cựu sinh viên sĩ quan Học Viện CSQG đã đền nợ nước và trả dứt nghiệp CSQG.

Đọc lại phần tạp ghi trên đây cũng không tìm được chủ đề cho bài viết. Thôi thì cứ gởi cho ban biên tập Kỷ Yếu gọi là một chút tình cảm của tôi đối với Khóa 1 Biên Tập Viên và Thẩm Sát Viên Học Viện CSQG.

Trần Quan An



Phố Nguyễn



✧ Nguyễn Thị Máy

Thuở ấy tôi vừa 22 tuổi, đang học ở trường ĐH Luật Khoa Saigon. Tôi có nhiều bạn bè thân yêu, một thời cấp sách vui nhộn, ham học ham làm. Lúc nào tâm hồn cũng đẹp với nhiều mơ mộng, sẵn sàng mang tất cả tình yêu thương đến với mọi người.

Đang học năm thứ 2 tôi lại vào ngành Cảnh Sát, ngành này được ít người ưa thích vì dễ làm mất lòng nhiều người. Thật ra người Cảnh Sát với nhiệm vụ rất cao đẹp, rất lý tưởng, có tấm lòng vị tha, luôn luôn hy sinh cho đồng loại. Cảnh Sát làm việc cho dân, coi trọng lợi ích của dân,

giữ gìn an ninh trật tự về mọi mặt cho xã hội để luật pháp được thi hành đúng mức, mang đến cho mọi người một đời sống ấm no, hạnh phúc.

HỌC VIỆN CSQG đã đào tạo cho chúng tôi trở thành những SQCS luôn có lợi ích cho xã hội. HỌC VIỆN CSQG / Trại LÊ VĂN DUYỆT chứa đầy những kỷ niệm vui buồn trong những giờ lên lớp, những lúc ở xa trường, lúc về nhà nội trú, lúc khai bệnh trốn học để dạo phố, ... tất cả chúng tôi kết thân với nhau sống rất vui vẻ và hạnh phúc.

Thầy VIỆN TRƯỞNG đã để lại trong lòng chúng tôi sự kính yêu muôn đời, chẳng khác nào một người cha lúc nào cũng nghiêm khắc nhưng chúc đầy tình yêu thương để dạy dỗ con cái nên người. Tuy chúng tôi đã là những SVSQ, với độ tuổi ấy tuy đã lớn khôn nhưng lúc nào cũng thấy mình nhỏ bé, nên việc học tập rất chăm chỉ, rèn luyện bản thân dễ dàng. Chúng tôi đã học hỏi dưới mái trường HỌC VIỆN mọi điều tốt đẹp để làm hành trang trong suốt cuộc đời sự nghiệp của mình. Hình ảnh oai nghiêm của Thầy Liên Đoàn Trưởng, Liên Đoàn Phó chắc chắn lúc nào cũng ở bên cạnh chúng tôi.

Hết khóa học, chúng tôi ra trường. Chúng tôi chia tay nhau, mỗi người một phương trời, một nhiệm vụ. Sau một thời gian ngắn phục vụ ở Khối CSDB thuộc BTL/CSQG Saigon, tôi xin về làm việc tại Ty Cảnh sát cho gần gia đình. Thành phố này rất thân thương, đầy ắp những kỷ niệm thời thơ ấu. Bước vào cuộc sống mới, đụng chạm với nhiều người, nhiều việc, tất cả sinh hoạt đều khác với sách vở. Nhưng tuổi trẻ chúng tôi không chùn bước, luôn áp dụng đúng từng bước những điều huấn dạy của trường, tùy theo hoàn cảnh mà xử lý. Điều đáng nhớ nhất là không bao giờ quên đạo lý làm người. Học hỏi mọi việc tốt, tránh xa những điều xấu xa, đổ kỵ và ghen ghét, để hướng dẫn cho tương lai rất lâu dài phải đi

qua. Con đường chúng tôi cần phải đi đầy những chông gai thử thách nếu vượt qua được rất giá trị. Thời gian qua rất nhanh, mình phải đi con đường đã chọn, tuy không được may mắn nhiều, nhờ chịu khó và bản tính thật thà, chân thành đối với mọi người, sống hết lòng với bạn bè, hôm nay mình có một đời sống thoải mái, tự do thích làm những gì mình muốn.

Sáu mươi năm cuộc đời đã qua đi, thời gian cũng rất dài, mình đã trải qua biết bao thăng trầm, ra sức chống chọi với đời, dầu có tiền bạc cũng không thể mua được. Những ngày còn lại của lứa tuổi chúng ta thật quá ngắn ngủi. Mặc dầu sức dạ yếu, không còn một chỗ đứng nào trong xã hội, nhưng chúng ta luôn vui vẻ nhìn về kỷ niệm còn đó, tuổi thanh niên phục vụ đất nước vẫn mãi còn trong tâm trí, những ngày tù khổ sai bị dày dọa bởi bọn cộng sản, đã đủ cho chúng ta hãnh diện chuẩn bị cho cuộc hành trình lúc ra đi.

NGUYỄN THỊ MÁY
San Jose, Sept. 26, 2010





Đàn Giảng Huấn và Chỉ Huy

Khoá 1 Học Viện CSQG [BTV & TSV (1966)]

VIỆN TRƯỞNG



Niên Trưởng Đàm Trung Mộc
 Quận Trưởng CSQG Thượng Hạng Ngoại Hạng
 Cấp bậc sau cùng: Đại Tá CSQG
 Chết năm 1982 trong trại tù Hà Sơn Bình

Phó VIỆN TRƯỞNG



Niên Trưởng Lê Sơn Thanh
 Quận Trưởng CSQG Thượng Hạng Ngoại Hạng
 Cấp bậc sau cùng: Đại Tá CSQG
 Hiện định cư tại Texas, USA

Liên Đoàn Sinh Viên

Liên Đoàn Trưởng:



NT Trần Minh Công
 Quận Trưởng CSQG
 Cấp bậc & Chức vụ sau cùng: Đại Tá CSQG, Viện
 Trưởng HVCSQG
 Hiện định cư tại Quận Cam, Nam California

Liên Đoàn Phó **Kiểm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn I:**



NT Phạm Công Bạch,
 Quận Trưởng CSQG
 Cấp bậc & Chức vụ sau cùng: Trung Tá CSQG, Phó Viện
 Trưởng HVCSQG
 Hiện định cư tại San Jose, Bắc California.

Tiểu Đoàn 1

Đại Đội Trưởng Đại Đội I/TĐ I:

NT Bùi Trọng Nghĩa
Biên Tập Viên CSQG
Đã mất tại Paris, Pháp Quốc, năm 2008

Đại Đội Trưởng Đại Đội I I/TĐ I:



NT La Văn Chung
BTV/CSQG
Hiện định cư tại TB. Washington, USA

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn II.



NT Trần Quan An
Quận Trưởng CSQG
Hiện định cư tại Quận Cam, Nam California

Đại Đội Trưởng Đại Đội I/TĐ II:

BTV/CSQG Nguyễn Ngọc Thơ,
Mất tại Sài Gòn năm 1974

Đại Đội Trưởng Đại Đội II/TĐ II:

BTV/CSQG Nguyễn Viết Kế,
Hiện định cư tại USA

Giảng Sư Đoàn

Trưởng Đoàn Giảng Sư:

NT Phan Trung Chánh
Quận Trưởng CSQG
Hiện định cư tại USA

Các Giảng Sư:

Nguyễn Xuân Lại (Quận Trưởng CSQG)
Trần Quang Nam (Quận Trưởng CSQG)
Đinh Văn Cẩm (Quận Trưởng CSQG)
Quách Văn Trung (Quận Trưởng CSQG)
Nguyễn Bá Hàm (Quận Trưởng CSQG)
Nguyễn Kim Phùng (Quận Trưởng CSQG)
Và

Ban Chỉ Huy

Phòng Hành Chánh (sau đổi là Sở Quản Trị)

Chủ Sự:
BTV/CSQG Thượng Hạng Vũ Ngọc Liên
Cấp bậc & Chức vụ sau cùng:
Trung Tá CSQG
Chánh Sở Quản Trị HVCSQG

Phòng Học Vụ (sau đổi là Sở Huấn Vụ):

Chủ Sự:
Quận Trưởng CSQG Nguyễn Hữu Trương,
hiện định cư tại San Jose, Bắc California
Phụ Tá Chủ Sự:
Thẩm Sát Viên CSQG Trần Văn Vẽ.

Phòng Tiếp Vận

Chủ Sự:
Quận Trưởng CSQG Vũ Văn Tư
Phụ Tá Chủ Sự:
BTV/CSQG Phạm Bá Học

Phòng Tâm Lý Chiến

Chủ Sự:
TSV/CSQG Thượng Hạng Phạm Văn Thận.

Phòng Văn Thư

Chủ Sự:
TSV/CSQG Trần Văn Bi.



Kỷ Hội Ngộ



Vui buồn với khóa I

Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia



TỐNG PHƯỚC KIÊN

Những ngày cận lễ Giáng-Sinh năm 1965 bầu trời xứ Huế bao phủ bởi mây mù dày đặc. Cảnh vật đắm chìm trong mưa phùn gió bắc lạnh lẽo. Ai đã sống lâu ở Huế, dù có lưu lạc phương trời nào cũng không quên được những ngày mưa gió dầm dề. Mùa đông nơi miền sông Hương núi Ngự như gắn liền với những cơn mưa dai dẳng, mưa hoài, mưa không ngớt có khi từ tháng này qua tháng nọ nên có người nói mưa ở Huế là mưa đến thói đất, mưa như mưa đã ngàn năm.

Một hôm, sau khi dùng điểm tâm tôi định đến Hội

Quán Hương Đạo để giúp các em Thiếu Sinh chuẩn bị một vài tiết mục cho buổi lễ nửa đêm nhưng cứ ngần ngại vì cơn mưa đang nặng hạt. Trong khoảnh khắc chần chừ ấy tôi đưa tay bật chiết radio lên, đài phát thanh đang phát đi một danh sách gì đó. Loáng thoáng tôi nghe có tên Phạm-Bá-Lộc, khiến tôi chú ý lắng nghe, rồi lại có tên tôi. Đúng là danh sách trúng tuyển vào khóa I BTV và TSV.

Quàng vội tấm áo mưa vào, tôi đạp xe đến Nha Cảnh Sát để xác định một lần nữa là mình đã trúng tuyển. Đồng thời để nắm bắt những thông tin cần thiết. Rồi số anh chị em tân tuyển của chúng tôi được triệu tập đến phòng khánh tiết của Nha Cảnh Sát Miền Bắc Trung Phần để nghe vị đại diện Tổng Nha CSQG từ Sài gòn ra nói chuyện. Ông Quận Trưởng Lê-Sơn-Thanh nói ngắn gọn cho chúng tôi về bổn phận và trách nhiệm của ngành CSQG đối với Tổ Quốc và đồng bào. Kế đến Ông gọi từng người lên để phỏng vấn một vài câu rồi bảo đi quanh một vòng cho ông xem nhân cách nhân dáng. Đến phiên tôi, ông chỉ đặt một câu hỏi :”Là một nhân viên CSQG anh sẽ gặp nhiều gian khổ, vậy anh có sẵn sàng chịu đựng những gian khổ đó không?” Tôi ngẫm nghĩ vài giây rồi trả lời :”Thưa ông, theo tôi nghĩ, đối với một người có lương tâm và

có tinh thần trách nhiệm thì dù ở bất cứ ngành nghề nào cũng phải chịu cực khổ mới chu toàn bổn phận của mình được. Riêng tôi, tôi sẽ cố gắng vượt qua mọi gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó”. Nghe xong ông chỉ gật đầu rồi bảo tôi đi một vòng trước khi về chỗ.

Tôi đến hoàn tất hồ sơ và lẫn tay vào thẻ Henry đang lúc nhân viên chuẩn bị bàn ghế cho bữa tiệc tất niên. Mấy ngày Tết Nguyên Đán qua đi thật nhanh. Sáng ngày mùng Sáu Tết tôi thức dậy lúc trời chưa hết bóng đêm. Chuẩn bị hành lý lên đường mà lòng cứ bồi hồi, đường xa thì không ngại chỉ sợ vắng tôi thì mẹ sẽ lo buồn. Không biết mẹ thức dậy từ lúc nào mà đã chuẩn bị xong bữa điểm tâm cho tôi. Mẹ rung rung căn dặn đủ điều.”Con sống xa nhà là phải biết tự lo cho bản thân, phải ăn uống đầy đủ, phải ngủ cho đầy giấc...”. Dưới mắt mẹ, tôi vẫn là đứa trẻ lên ba. Tôi phải chia tay với mẹ nhưng lòng lại yếu đuối bịn rịn. Người anh rể thúc dục mấy lần tôi mới lên xe cho anh ấy chở đi.

Chúng tôi có mặt ở Nha Cảnh Sát vào lúc 6 giờ sáng và được xe đưa đi ngay đến phi trường Phú Bài rồi được chuyển về Sài gòn trên chiếc phi cơ C 47. Chúng tôi được một chiếc xe đưa thẳng về Tổng Nha để làm thủ tục trình diện rồi chuyển

đến Học Viện CSQG trong giới tự do. khuôn viên trại Lê-Văn-Duyệt ngay phía trước Biệt Khu Thủ Đô.

Đây là cơ sở cũ của Trung Tâm Huấn Luyện căn bản cho nhân viên Cảnh Sát tân tuyển. Tất cả nhà cửa đều được lợp bằng tôn thấp lè tè, trừ bốn dãy nhà làm phòng ngủ hơi cao một chút. Còn phía nữ giới được ở trong những phòng ngủ khang trang hơn bên Nha CSQG Đô Thành. Hồi đó VNCH mình cũng vẫn minh ra phết “Ladies first”. Mọi phương tiện sinh hoạt trong Học-Viện đều thiếu thốn. Mức ăn kham khổ, nước uống đôi khi phải hứng nơi vòi để dùng. Có khoảng 25 cậu ấm đa số là con nhà giàu ở Sài gòn Gia Định từ dịch vì đã quen với cuộc sống sung sướng, không chịu cực được.

Về mặt vật chất là thế, nhưng về phương diện tinh thần lại khác. Kỷ luật tuy nghiêm minh nhưng cách cư xử từ ông Viện Trưởng đến ban chỉ huy cũng như các giảng sư đối với anh chị em sinh viên thì rất ư là “huynh đệ chi binh”.

Đội ngũ Quận Trưởng trẻ ưu tú của ngành đường như được bổ nhiệm hết cho Học-Viện để đào tạo một thế hệ CSQG trẻ trung hơn có phẩm chất hơn hầu đáp ứng với xã hội Miền Nam Việt-Nam ngày càng văn minh phát triển trong thế

giới tự do. Trước hết phải nói đến con chim đầu đàn của Học-viện CSQG : Ông Viện Trưởng Đàm-Trung-Mộc. Chúng tôi ai cũng kính yêu ông và gọi ông là “vì cha già của Học-Viện”. Tuy viết sách luật, dạy luật nhưng mỗi lần vào lớp, ông Viện Trưởng lại thích nói đến văn chương, thi phú. Không biết ông có “ân oán” gì với nhà thơ Vũ-Hoàng-Chương mà hay phê bình, chỉ trích những tác phẩm của thi sĩ này ? Có một điều lạ là ông lại thuộc rất nhiều bài thơ của tác giả Vũ-Hoàng-Chương.

Bên dưới, từ Liên Đoàn Trưởng Trần Minh Công, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn I Phạm Công Bạch, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Trần-Quan An đến các Giảng Sư như ông Quận Cẩm, ông Quận Nam..... ai cũng nghiêm trang nhưng vui vẻ hòa nhã. Các môn học, hầu như môn nào cũng khô khan, chẳng hạn như các môn Hình luật đặc biệt, Hình sự tố tụng, Dân luật, Công pháp quốc tế, Cảnh sát khoa học, Lãnh đạo chỉ huy... Bởi thế các ông Thầy thường chen vào giờ học những mẫu chuyện vui cho đám học trò đỡ ngán. Riêng ông Nam chúng tôi đặt cho ông cái biệt danh “Ông Bao Công”. Bởi Ông thường kể những câu chuyện trong tác phẩm “Bao Công Kỳ Án”.

Về các môn học quân sự

như vũ khí, đạn dược, tác xạ... thì được Đại Úy Am, Đại Úy Xinh đảm trách. Học bò hỏa lực thì về Trung Tâm Huấn Luyện Quang-Trung. Lần đầu tiên bò qua bãi sinh, trên lưng là kềm gai, phải hạ thấp đầu xuống mà trườn trong lớp bùn đặc quánh với mùi hôi thum thum. Phía trước, cây đại liên quạt liên hồi trên giàn kềm gai. Cứ sợ đại, nhờ nòng đại liên chúc đầu xuống một chút là cả đám toi mạng.

Đến giờ học tác xạ chúng tôi được chở đi xạ trường Bình-Thới. Trong các môn học, tôi kém nhứt là môn này. Cũng nhắm từ lỗ châu mai đến đỉnh đầu ruồi, cũng nín thở rồi từ từ xiết cò. Thế mà viên đạn cứ bay đi đâu mất, họa hoàn mới có một viên lọt vào tâm điểm.

Còn môn địa hình thì về trường bộ binh Thủ Đức học ké. (Hồi đó có người nói đùa : Học Viện CSQG nên có danh xưng Liên Trường Võ Khoa mới phải). Từ ngày tốt nghiệp từ Học Viện cho đến lúc Miền Nam bị bức tử tôi chưa một lần áp dụng đến môn học này. Thế mà nó lại hữu ích cho tôi về sau.

Sau khi lừa hết quân cán chính VNCH vào ngục tù cải tạo, VC liền ban hành lệnh đổi tiền để vừa ăn cướp vừa kéo đồng bào miền Nam xuống hàng khó rách áo ôm như xã hội miền Bắc. Đánh tư sản mại bản để

tóm râu của cải, đẩy gia đình của "ngụy quân ngụy quyền" vào vùng kinh tế mới để cướp đất cướp nhà, đồng thời để giết chết họ bằng lam sơn chướng khí. Rồi áp dụng chuyên chính vô sản trên toàn xã hội, kết quả sau 10 năm kiên quyết đi lên chủ nghĩa cộng sản thì cả nước VN sắp chết đói. Nhìn lên phương Bắc, thấy bậc đàn anh nhờ bắt tay với 19 tên sen đầm quốc tế mới có của ăn của để nên mới học đòi đi theo con đường kinh tế thị trường. Mà thị trường lớn nhất lại là đất nước của "kẻ thù số 1 của nhân dân ta". Vì vậy mà những đỉnh cao trí tuệ ở Ba Đình mới tìm đủ mọi cách để cầu thân với Mỹ. Đó là lý do tại sao CSVN hợp tác rất thiện chí với Hoa Kỳ

Trong chương trình POW & MIA, nếu CSVN không sắp chết đói thì chưa chắc ông Robert Funset đã ký kết được với VC về chương trình H.O. vào thời điểm đó. Hải cốt quân nhân Hoa Kỳ hay tù nhân cải tạo VNCH chỉ là hàng hóa để VC mua bán đổi chác với Mỹ. Bang giao được với Hoa Kỳ là mới lợi nhuận tiềm ẩn quá lớn về sau cho CSVN. Vì vậy mà VC một mực yêu cầu chính phủ Mỹ đặt một cơ sở ngoại giao hoặc ít nữa là một văn phòng liên lạc tại Hà Nội, lấy cớ để tiện bề liên lạc khi thực hiện những chương trình nhân đạo nói trên. Chính phủ Mỹ chưa muốn lập quan hệ ngoại giao với CSVN nên đã từ

chối yêu sách của họ.

Đầu năm 1989 tôi là một trong số những cựu tù nhân cải tạo tại Đà Nẵng lập thủ tục xin đi định cư ở Hoa Kỳ tương đối sớm. Có nhiều người ngần ngại, sợ VC lại giăng bẫy để đưa những tên "quyết tâm bám theo đế quốc Mỹ" trở vào trại tù nên chưa dám nộp đơn.

Ít lâu sau nghe bản tin do đài VOA loan đi nói rằng Hà Nội tuyên bố đơn phương đình chỉ chương trình POW & MIA và H.O. với lý do Hoa Thịnh Đốn không có thiện chí. Trong khoảng thời gian này, tôi được một người bạn giới thiệu với hai anh cựu hạ sĩ quan quân đội VNCH. Hai người này đang kín đáo tổ chức cho gia đình họ vượt biên.

Trước sự tráo trở của VC, chừng nào mà giá trị lợi dụng chưa đạt được thì thân phận của những kẻ bại trận như mình dễ gì thoát khỏi nanh vuốt của chúng nó. Và tôi đã đánh nước bài liều.

Chuyến đi, theo người tổ chức cho biết, kín đáo và an toàn. Khởi đi từ Đà Nẵng bằng xe đồ ra Hà Nội rồi đi tiếp lên Lạng Sơn. Từ đây cải trang thành người đi buôn hòa nhập với đoàn người địa phương băng qua biên giới VN-TQ và sẽ được một người Việt gốc Hoa đón về tạm trú tại nhà của anh ta tại

thành phố Bằng Tường. (Hồi đó con buôn ở Lạng Sơn hằng ngày leo núi qua khu chợ trời bên kia biên giới gùi hàng trên lưng về bán lại kiếm lời). Từ đó sẽ đưa đến thành phố biển Bắc Hải rồi xuống thuyền đi Hồng Kông. Nghe nói thì có vẻ thông thả như đi du lịch, nhưng khi vào thực tế lại khác. Nội qua cửa ải đầu tiên là trạm kiểm soát của công an VN bên này và trạm kiểm soát của công an Trung Quốc bên kia biên giới cũng đủ cho con tim muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Còn di chuyển trên đất TQ thì phải trốn chui trốn nhủi vào ban đêm. Nếu công an TQ bắt được họ sẽ trả về phía VN thì ôi thôi, tai hại. Song khi tới được Bắc Hải thì đúng là thông dong xuống thuyền, không phải nơm nớp lo sợ công an VC truy bắt.

Thuyền xuất phát từ lúc sáng sớm, khi mặt trời lên đến đỉnh đầu thì chúng tôi đang ở giữa biển trời mênh mông. Anh tài công hoang mang không biết có đi đúng hướng về đảo Hải Nam chăng? May gặp một thuyền đánh cá của ngư dân Trung quốc, họ chỉ hướng về đảo Hải Nam cho chúng tôi và nói hướng tôi đang chạy là đi về VN. Hú hồn. Thì ra anh tài công không biết xử dụng hải bàn. Nhớ đến môn học địa hình hồi trước, tôi đặt la bàn lên tấm bản đồ, xác định trục nam bắc và lấy phương giác để theo hướng đảo Hải Nam mà đi. Tới đảo Hải

Nam lại lấy phương giác một lần nửa cho hải lộ Hồng Kông.

Môn học tưởng như vô bổ trong quãng đời phục vụ trong ngành CSQG lại hữu ích cho tôi trên bước đường đi tìm tự do.

Vào trung tuần tháng 5 (1966), nhân mấy ngày phép cuối tuần tôi gặp đứa cháu họ từ Huế vào Sài Gòn chơi. Cháu cho biết tình hình ở Huế có nhiều biến động do Phật giáo biểu tình chống chính phủ. Báo chí ở Sài Gòn đã nói về tình trạng này ở miền Trung, ai cũng biết. Nhưng khi nghe nói mẹ tôi nay gầy guộc xanh xao vì nhớ con đi xa bỗng lòng tôi chùng xuống, nặng trĩu. Thương mẹ đến xót xa trong lòng. Nhớ về những ngày tháng xưa cũ, năm chị em chúng tôi sống yên vui trong tình thương của ba mẹ. Rồi bốn bà chị lần lượt về nhà chồng, gia đình dần dần trở nên trống vắng. Đến mùa hè năm 1958 ba lâm trọng bệnh qua đời, mẹ tôi trông già đi nhanh chóng kể từ dạo đó. Chỉ còn tôi là đứa con trai út quanh quẩn bên mẹ nên được mẹ thương yêu nhiều hơn. Nay lần đầu tiên tôi xa gia đình một thời gian dài khiến mẹ buồn nhớ đến kém ăn mất ngủ.

Ý nghĩ phải về thăm mẹ trong 10 ngày phép sau lễ gắn Alpha thôi thúc tôi tới ngay quầy vé Air Viet nam đặt mua một vé máy bay khứ hồi về Huế

bảy ngày.

Khi Học-Viện bắt đầu chuẩn bị cho ngày lễ gắn Alpha thì Đại Tá Phạm Văn Liễu, Tổng Giám Đốc CSQG, cũng là người sáng lập Học-Viện đến thăm. Trong lời từ giã Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan khóa I Học Viện CSQG tôi vẫn nhớ mãi câu nói của ông “Tôi phải ra đi để người ta dễ làm việc”. Và món quà lưu niệm mà SVSQ khóa I Học Viện tặng Đại Tá Liễu là một chiếc gậy chỉ huy. Nhận quà, Ông hứa sẽ giữ vật lưu niệm này bên ông cho đến tận đời.

Rồi ít lâu sau ông Liên Đoàn Trưởng Trần Minh Công cũng từ giã Học Viện mà đi. Tất cả anh chị em sinh viên ở Học Viện đều hướng lòng về ông vì chắc chắn ông phải gặp rất nhiều khó khăn trong cương vị Trưởng Ty CSQG Đà Nẵng. Ở đó không những chỉ có Phật giáo xuống đường mà còn có những đơn vị quân đội ly khai đứng về phía chống chính phủ. Do đó mà một số anh em đọc câu khẩu hiệu “CSQG ĐÀ NẴNG” giăng ngang trước văn phòng Học Viện thành “CSQG ĐÀ NẴNG”.

Ngày tháng qua dần, Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan bận rộn hơn cho chương trình ngày lễ gắn Alpha. Tôi háo hức mong cho ngày lễ chóng đến. Vui vì được gắn chiếc alpha trên vai áo thì ít mà mừng với 10 ngày phép để về thăm mẹ thì

nhiều hơn.

Tôi hí hửng xách hành lý với ít quà cho mẹ đến trạm hàng không Việt Nam gần chợ Bến Thành. Xuống xe taxi, tôi ngạc nhiên vì một số hành khách đang nhốn nháo. Hỏi ra mới biết tất cả các chuyến bay đi Huế và Đà Nẵng đều bị hủy bỏ. Miền Trung tê liệt bởi khối Phật Giáo do Thích Trí Quang điều khiển đem bàn thờ ra khắp nẻo đường trong thành phố. Cầm tiền vé máy bay do Air Việt Nam hoàn trả mà lòng buồn rười rượi, tôi than thầm với chính mình “đúng là ý trời”

Mười ngày phép qua đi trong buồn chán, tôi ở miết trong Học Viện chẳng muốn đi đâu. Quay về với nếp sống cũ với những buổi lên lớp, những giờ quân sự giúp tôi khuây khỏa khá nhanh. Ngày tháng qua dần, tiểu đoàn 2 (TSV) rục rịch cho ngày lễ mãn khóa.

Một hôm trên đường từ nhà ăn trở về phòng ngủ sau bữa ăn trưa, một nhân viên văn phòng đón tôi và trao cho bức điện tín. Chỉ mấy chữ ngắn gọn mà trước mắt tôi là một bầu trời đang sụp đổ: “Mẹ chết cậu về gấp-chị Cúc”.

Vào giờ làm việc buổi chiều, tôi trình đơn xin nghỉ phép về quê chịu tang cho mẹ. Trước khi tôi xuất trại, có mấy chị (lâu quá tôi không nhớ là

ai) đại diện cho Liên đoàn Sinh viên đến gặp chia buồn và trao cho tôi một phong bì nói rằng đây là số tiền mà anh chị em đóng góp để gởi về phúng điếu cùng tang quyến. Tôi hết sức cảm động trước tấm lòng của anh chị em và chẳng biết nói gì hơn lời cảm ơn. Ra khỏi trại tôi tới ngay quầy vé Air Việt Nam, và tôi may mắn có được một chuyến bay sớm nhất vào sáng hôm sau.

Về tới Huế vào lúc ban trưa, tôi yêu cầu chiếc xe bus chở hành khách của Air Việt Nam từ phi trường Phú Bài về dừng lại cho tôi xuống xe nơi đầu cầu Trường Tiền. Không đón được một chiếc xe nào về nhà, tôi phải vừa đi vừa chạy một đoạn đường chừng 2 km dưới cơn nắng gay gắt. Huế được mệnh danh là xứ “nắng lửa mưa dầu” mà. Trời tháng 7 không những nắng rất da mà còn nóng như thiêu như đốt bởi luồng gió nóng từ Lào thổi sang. Từ ngõ nhìn vào, tôi thắc mắc trong lòng sao nhà yên lặng thế này ? Các cửa lớn, cửa sổ đều đóng kín, hay là vì quá nhớ thằng con mà mẹ bảo chị Cúc đánh điện gọi tôi về ? Tôi vội mở cửa bước vào nhà, các chị các cháu đang vây quanh bên giường bệnh. Mẹ tôi nằm đó hôn mê bất động. Tôi lặng người đứng nhìn mẹ đang thoi thóp trong lớp da bọc xương. Chị Cúc níu lấy tay tôi vừa khóc vừa nói “Mẹ chờ em đó, bác sĩ buông

tay nên bảo đưa về nhà”...Từ phút đó tôi ngồi mãi bên giường bệnh, cầu xin một phép lạ cho mẹ hồi sinh. Đến gần sáng mẹ hơi cựa mình, rên rỉ đau đớn, tôi cầm lấy bàn tay lạnh ngắt của mẹ, vừa lắc vừa gọi “mẹ ơi con đây, con là Kiên của mẹ đây...” Mẹ từ từ mở mắt ra, thấy tôi mắt mẹ như lóe lên một tia sáng yếu ớt rồi thì thào mấy tiếng “Con về đây à!” Rồi mẹ nói tiếp gì tôi nghe không rõ dù tôi ghé sát tai nơi miệng mẹ. Sợ mẹ mệt tôi khuyên mẹ đừng nói nữa, lúc nào khỏe hẳn nói. Mẹ lắc đầu, hai hàng nước mắt trào ra lăn dài xuống hai bên thái dương. Không kìm được nổi xúc động tiếng khóc của tôi vỡ òa với hai hàng nước mắt lăn xả. Sợ nước mắt rơi trên má mẹ, tôi quay ra lau vội, quay lại thì mẹ đã rơi lại vào cơn hôn mê. Đến 10 giờ sáng, mẹ thở hắt ra rồi yên lặng đi vào cõi vĩnh hằng.

Cùng với gia đình thảo luận để chuẩn bị cho tang lễ của mẹ, tôi chỉ xin một điều : cho tôi được dùng trọn số tiền mà anh chị em ở Học Viện CSQG phúng điếu để mua chiếc quan tài cho mẹ.

Tháng 7 năm nay (2011) toàn thể anh chị em cựu sinh viên sĩ quan Học Viện CSQG tổ chức kỷ niệm 45 Năm Ngày Thành Lập Học Viện của chúng ta. Cũng trong tháng 7 này, tôi và gia đình tổ chức lễ giỗ lần thứ 45 cho mẹ tôi.

Một lần nữa đại diện cho gia đình cảm ơn các anh chị, các bạn cựu sinh viên sĩ quan khóa I Học Viện CSQG đã đóng góp, chia buồn và phúng điếu cho thân mẫu của tôi đúng 45 năm về trước.

Chịu tang mẹ xong tôi trở về Học Viện để đi nốt đoạn đường còn lại. Đường có đi là có tới, ngày mãn khóa tôi chọn về Nha CSQG Vùng I rồi làm đơn xin về phục vụ tại Ty CSQG Thừa Thiên-Huế. Ý nguyện bắt thành, tôi nhận Sự Vụ Lệnh về trình diện Ty CSQG Thị Xã Đà Nẵng. Không được về nơi nguyên quán, nhưng được phục vụ dưới trướng ông Thầy Trần Minh Công cũng là một may mắn. Những bài học lý thuyết trong Học Viện đôi lúc chẳng áp dụng được gì cho những thực tế nơi làm việc. Về đây mấy anh em chúng tôi học nơi ông Công nhiều bài học thực tế bổ ích như phong cách làm việc, thái độ đối với đồng nghiệp, cách ứng xử với người dân v.v...

Chừng một năm sau, ông Công về nhận chức vụ Trưởng Ty CSQG Quận 2 Sài Gòn, ông Phạm Công Bạch ra thay. Ông Công được cử ra Đà Nẵng để đương đầu với những biến động miền Trung năm 1966. Ông Bạch ra đây lại gặp biến cố Tết Mậu Thân năm 1968 rồi cuộc tấn công của VC vào thành phố Đà Nẵng mùa hè năm đó, thầy trò cùng nhau

đương đầu với địch. Năm 1969, ông Phạm Công Bạch từ gia Đà Nẵng, Thiếu Tá Nguyễn Duy Am, thầy dạy Quân sự cho khóa I, rat hay, nhưng chỉ một thời gian ngắn trong chức vụ ông đã phải vĩnh viễn rời bỏ cuộc đời bởi một sự kiện không đáng có. Buồn thật!

Bốn mươi lăm năm nhìn lại, trên quãng đường dài ấy, đã có nhiều anh chị em khóa I HVCSQG nằm xuống trong công vụ, trong lao tù cộng sản, trên đường vượt biên và cả trên miền đất tự do. Nguyên cớ cho linh hồn các bạn được yên nghỉ đời đời ở bên kia thế giới.

Cầu chúc cho các bạn còn lại được sống vui khỏe, hạnh phúc bên người thân và gia đình.

TỔNG PHƯỚC KIÊN
Xuân Tân Mão 2011



Trần Chánh Tâm (Trái)
Phạm Vạn Xuân (Phải) mất năm
2008 tại Quận Cam Cali.)

Học Viện CSQG

Tập ghi về Khóa K 1

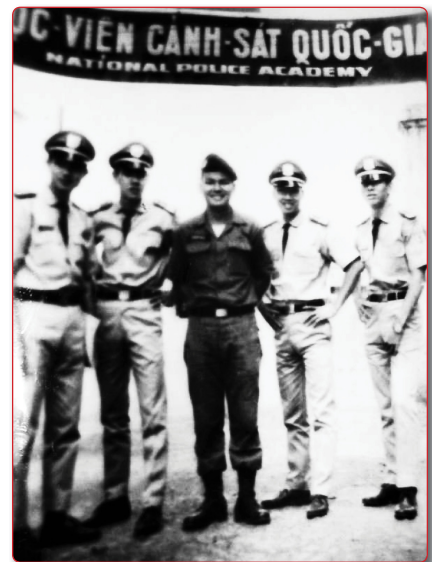


VÕ ĐĂNG NGỌC

Vào đầu năm 1966 chúng tôi gồm hơn bốn trăm nam nữ thanh niên được tuyển dụng vào ngành Cảnh Sát Quốc Gia (CSQG) với ngạch trật là Thẩm Sát Viên và Biên Tập Viên Cảnh Sát.

Không như các lớp đàn anh trước đây, sau khi được tuyển dụng chỉ phải qua một lớp huấn luyện ngắn hạn là phải đi nhận nhiệm sở ngay. Riêng đặc biệt lần này đối với chúng tôi, những nam nữ tân sĩ quan Cảnh Sát, trước khi nhận nhiệm sở phải trải qua một khóa thụ huấn tại Học Viện CSQG. Thời gian huấn luyện được qui định

là sáu tháng cho Thẩm Sát Viên và chín tháng cho Biên Tập Viên. Ba tháng đầu dành cho phần huấn luyện quân sự và thời gian còn lại dành cho việc huấn luyện chuyên nghiệp gồm các môn học như: Lãnh đạo chỉ huy, Cảnh Sát Đặc Biệt, Cảnh Sát Tư Pháp, Hình Sự Tố Tụng, Hình Sự Đặc Biệt, Cảnh Sát Khoa Học, v.v...



Trước cổng Học Viện CSQG.

Trên thực tế, thời gian thụ huấn của Khóa 1 Học Viện kéo dài nhiều hơn vì phải chờ đợi Nghị Định thành lập Học Viện CSQG được ban hành. Trong thời gian chờ đợi này, vì chương trình huấn luyện chưa được chánh thức đề ra trên văn bản nên hàng ngày chúng tôi phải phơi nắng “phờ cả người”, tập đủ thứ kiểu cơ bản thao diễn do các vị sĩ quan từ quân đội biệt phái sang huấn luyện như Đại Úy Xinh từ Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung đến, rồi Đại Úy Am từ Lực Lượng

Nhảy Dù qua. Mãi đến khi quý vị Quận Trưởng Cảnh Sát trẻ được chuyển về Học Viện tiếp nhiệm, chúng tôi mới cảm thấy “đỡ khổ” nhiều.

Mới “chân ướt chân ráo” bước vào Trung Tâm Huấn Luyện CSQG Lê Văn Duyệt, trụ sở tạm thời của Học Viện CSQG, tọa lạc trong khuôn viên Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô đường Lê Văn Duyệt, Saigon, thật sự, đa số anh em chúng tôi chưa hình dung được “lon lá” mà mình sẽ mang trên cầu vai khi làm việc như thế nào. Do đó, khi Ông Kế, Liên Đoàn Trưởng khoá sinh của Trung Tâm Lê Văn Duyệt tiếp nhận

chúng tôi với “một lô những gạch thẳng lớn nhỏ cùng những lăng quăng trắng bóng” le lói trên cầu vai, mà sau này chúng tôi được biết là “lon” Biên Tập Viên, khiến chúng tôi có phần nào ngỡ ngàng cùng pha lẫn một ít thích thú trong lòng đối với cấp bậc mà mình sẽ được mang sau ngày tốt nghiệp.

Khi được lệnh đi nhận lãnh những bộ quân phục, chúng tôi cứ ngỡ là sẽ có được những bộ quần áo nhà binh mới hay ít ra cũng phải là những bộ quần áo trận màu xanh ô-liu lành lặn và thơm mát. Ai ngờ chúng tôi được phát cho những bộ chiến phục cũ kỹ, nhàu nát

và ẩm mốc. Về kích thước, áo quần cái thì quá lớn còn cái thì quá nhỏ. Đã thế, phần lớn nút áo nếu không bị “mất tích” thì hầu như không muốn bấu chặt vào vải mà chỉ “lắt lư con tàu đi”

dong đưa như muốn đứt rời ra. Khuy áo lại quá rộng vì chỉ khâu chung quanh bị sút gần hết.



Nhút quỷ, nhì ma, thứ ba: sinh viên sĩ quan cảnh sát

Được giải thích là vì những bộ quân phục mới dành cho chúng tôi chưa đến, do đó tạm thời chúng tôi phải sử dụng những bộ quần áo cũ đã lâu không dùng đến của các nhân viên cảnh sát đã thụ huấn những khoá huấn luyện trước đây tại Trung Tâm này. Trong cái khó ló cái khôn như ông bà ta thường nói, sáng kiến “tự biên tự diễn” được anh em chúng tôi ứng dụng ngay bằng cách trao đổi những bộ quân phục tương đối vừa vặn cho nhau. Về phần nút và khuy áo, vì không có kim chỉ nên chúng tôi tạm dùng các cọng kẽm nhỏ và bẻ ngắn để “khâu” thay chỉ. Với sáng kiến này xem ra cũng tạm ổn tuy rằng thỉnh

thoảng, nhất là những lúc trở mình trong “giấc ngủ cô đơn”, các đầu kẽm “nổi loạn” đâm vào người đau điếng khiến phải giật mình tỉnh giấc.

Sau khi đặt chân vào ngưỡng cửa Học Viện CSQG hơn khoảng tuần lễ, những mái tóc mượt mà, óng ả đầy quyến rũ của các nữ sinh viên sĩ quan cảnh sát có còn được giữ nguyên vẹn hay không thì chúng tôi không được biết. Riêng bọn nam chúng tôi, ôi thôi! thật là tội nghiệp cho những mái tóc dài chải chuốt, mượt mà của một thời sinh viên các Phân Khoa Đại Học đã “được” cắt ngắn đi chỉ chừa

chiều dài phần trước chừng ba phân. Đầu tóc đứa nào đứa nấy cũng giống “cái gáo dừa” trông thật là thâm nảo! Đã thế, sau vài tuần lễ huấn nhục” tập cơ bản thao diễn, mặt mày bọn tôi đứa nào cũng “đen thui đen thui” giống như “trên núi mới xuống” và đặc biệt trên trán lại điểm cho một vành trắng do vành mũ trai che nắng tạo ra trông chẳng giống “con giáp” nào. May mà trong thời gian này chúng tôi không được đi phép ngoài trại, gia đình chỉ được đến thăm gặp trong khuôn viên trại vào cuối tuần mà thôi nên cũng đỡ “ê mặt”. Xin nói thêm vì giai đoạn huấn luyện này quá gay go, một số ít sinh viên sĩ quan chịu không nổi nên phải từ nhiệm,

tự ý “rút lui có trật tự” ký giấy xuất ra khỏi ngành. Trong số này có Nguyễn Minh Triết, đương kiêm chủ tịch nước cộng sản Việt Nam cũng tự động “rút lui” mà chúng tôi không ai hiểu chính xác lý do nào hoặc vì bản thân không “kham nổi”, hoặc vì sợ bị bắt giữ do bị phát hiện việc sử dụng văn bằng giả hay việc “nằm vùng” bị bại lộ.



Viếng Ty CSQG Hải Cảng, Saigon

Ngoài ra cũng trong thời gian này có một sự việc rất đặc biệt mà không một sinh viên sĩ quan nào có thể quên được. Đó là những tình cảm đặc biệt mà Đại Tá Phạm Văn Liễu, Tổng Giám Đốc CSQG dành cho chúng tôi. Những sinh viên sĩ quan Khóa 1 Học Viện CSQG.

Nguyên vào một buổi tối, sau bữa cơm chiều, thay vì được sinh hoạt tự do thoải mái như thường lệ, chúng tôi được lệnh phải mặc quân phục nghiêm chỉnh để lên hội trường đợi lệnh. Ngồi ở hội trường mọi người đều thắc mắc, tự hỏi không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Đợi thêm một ít lâu nữa, chúng

tôi được lệnh đứng lên, nghiêm chỉnh chào Đại Tá Phạm Văn Liễu, Tổng Giám Đốc CSQG đang bước vào và đi thẳng đến bục giảng ban huấn thị.

Thật ngỡ ngàng quá đối với chúng tôi, một vị Tổng Giám Đốc CSQG đương nhiệm, không kèn không trống cũng như không tiền hô hậu ủng đang đem đến thăm những sinh viên sĩ quan cảnh sát tân tuyển. Lại càng kinh ngạc hơn nữa khi được nghe ông nói mục đích cuộc viếng thăm này chỉ để tâm tình với chúng tôi mà thôi. Trong lời tâm sự, Đại Tá Liễu cho biết sở dĩ Học Viện CSQG này được thành lập là do sáng kiến của ông. Với Học Viện này, ông mong mỗi sẽ đào tạo được một thế hệ sĩ quan cảnh sát trẻ, có huấn luyện đầy đủ về quân sự và chuyên môn sẽ mang bầu nhiệt huyết và khả năng học hỏi đóng góp cho việc phục vụ và xây dựng quốc gia, dân tộc. Nhưng hoài bão này của ông không biết rồi đây có thực hiện được hay không vì tình hình chính trị hiện tại buộc ông phải rời khỏi ngành CSQG. Trước khi từ giả ra về, Đại Tá Liễu hát tặng chúng tôi một bài ca mà ông nói là đã học được trong thời kỳ ông đi kháng chiến. Suốt buổi nói chuyện, giọng nói của Đại Tá Liễu rất trầm buồn và đôi khi bị lạc giọng vì cảm động và ánh mắt long lanh ngấn lệ. Có thể nói buổi nói chuyện này đã

gây ảnh hưởng sâu đậm, đầy cảm xúc, và luôn là một trong những kim chỉ nam dẫn đường cho chúng tôi vững bước trên đường phục vụ quốc gia dân tộc sau này.

Theo tin ghi nhận được, Đại Tá Phạm Văn Liễu, nguyên Tổng Giám Đốc CSQG đã từ giả cõi đời ngày 20 tháng 10 năm 2010 tại California, USA, hưởng thọ 83 tuổi. Trước sự mất mát này, theo thiển ý, chúng ta, những cựu sinh viên sĩ quan Khóa 1 Học Viện CSQG, không phân biệt chính kiến, hãy dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ và cầu nguyện hương linh Đại Tá Phạm Văn Liễu sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Một người thầy khả kính mà chúng tôi cũng không thể không nhắc đến một cách trân trọng, đó là Viện Trưởng Đàm Trung Mộc, Quận Trưởng Thương Hạng CSQG mà cấp bậc sau cùng vào năm 1975 là Đại Tá Cảnh Sát.

Sự đáng kính mà chúng tôi dành cho ông không những vì ông là Viện Trưởng mà cả vì phong cách cư xử, vì kiến thức uyên bác, vì kinh nghiệm nghề nghiệp và vì nhân cách của ông nữa. Trong những lần tiếp xúc với các sinh viên sĩ quan cảnh sát của mình, dù bên trong hay ở ngoài giảng đường, lời nói của ông lúc nào cũng chậm

rãi, nhẹ nhàng, đầy ý nhị và luôn điểm nụ cười ở cuối câu nói làm giảm đi phần nào nét khắc khổ sẵn có trên gương mặt của ông. Về phong cách cư xử đối với thuộc viên nói chung, và với sinh viên sĩ quan chúng tôi nói riêng, ông rất giản dị, bình dân, thích nói chuyện và không câu nệ địa điểm. Một điều “trái cẳng gối” là chính đặc điểm này của ông lại là “tai nạn” cho chúng tôi. Thật vậy, ông thường đi xuống “chỗ ở” của chúng tôi “thăm hỏi sự tình”. Mỗi lần như vậy, ông thường “bạ đầu gối” và bảo chúng tôi vây quanh để hỏi chuyện. Thông thường thì không có chuyện gì xảy ra và mọi người đều vui vẻ, như là bọn tôi vì được vinh hạnh tiếp chuyện cùng ông Viện Trưởng. Nhưng thỉnh thoảng cũng có những “trở ngại” xảy ra, vì chẳng may mà Quận Trưởng Trần Minh Công, Liên Đoàn Trưởng bắt gặp “tại trận” cuộc nói chuyện thì thật là “bất hạnh”. Thật vậy, sau khi ông Viện Trưởng rời “hiện trường” trở về văn phòng, các “vị sinh viên sĩ quan” vây quanh nói chuyện cùng Viện Trưởng sẽ được Liên Đoàn Trưởng “tưởng thưởng” cho mỗi vị “vài mươi cái hít đất” hay ít nhất cũng “vài mươi cái nhảy xồm” tại chỗ vì lý do không

ở vị thế nghiêm chỉnh khi tiếp xúc cùng ông Viện Trưởng. Sau vài lần như thế, mọi sinh viên sĩ quan chúng tôi đều học được kinh nghiệm quý báu cho bản thân, đã biết làm cách nào để tránh gặp “nỗi bất hạnh” trên. Đó là khi thấy bóng dáng của ông Viện Trưởng từ xa đang đi tới, cách tốt nhất cho bọn chúng tôi là tìm cách “lủi” đi đường khác là “ăn chắc”. Chắc chắn là ông Viện Trưởng cũng không hiểu tại sao chúng tôi lại có “cái chiêu” này vì chẳng “ma” dám “mét” với ông để khỏi phải “dây” vào với Liên Đoàn Trưởng cho “khổ cái thân”. Được biết, sau năm 1975, Đại Tá Đàm Trung Mộc đã phải đi tù Cộng Sản và chỉ vài năm sau đã gục ngã trong chốn lao tù ở miền Bắc, Việt Nam. Đó là nhân cách đáng kính của ông. Ngoài ra, một người thầy mà chúng tôi muốn đề cập thêm ở đây là Quận Trưởng Cảnh Sát Trần Minh Công, Liên Đoàn Trưởng

Liên Đoàn sinh viên sĩ quan cảnh sát khoá một, Học Viện CSQG. Vào năm 1975, cấp bậc và chức vụ sau cùng của ông là Đại Tá Cảnh Sát, Viện Trưởng Học Viện CSQG ở Thủ Đức.

Khác hẳn “một trời một vực” với Viện Trưởng Đàm Trung Mộc, Liên Đoàn Trưởng Trần Minh Công tuy tuổi trẻ, đẹp trai nhưng trước chúng tôi, những sinh viên sĩ quan, lúc nào cũng “mặt lạnh như tiền” và luôn sẵn sàng sử dụng “kỹ luật sắt” của quân trường bằng những lệnh phạt như vài mươi cái nhảy xồm, hít đất hay chạy vòng sân. Do đó, trừ những lúc bắt buộc phải đối diện, bằng không chúng tôi rất “ngại” khi phải “chạm mặt” với ông vì “tránh voi chẳng xấu mặt nào”. Nói về “cái oai” của Liên Đoàn Trưởng, ngoài câu chuyện vừa kể trên liên quan giữa Viện Trưởng và chúng tôi, chúng tôi cũng không quên một câu chuyện khác khá “độc đáo”

khó quên sau đây. Trong một buổi tập hợp trước sân cờ có một sinh viên sĩ quan bị ông gọi ra khỏi hàng quân trình diện vì vi phạm một lỗi lầm gì không nhớ rõ. Ông đang đứng trên bậc cao dưới chân cờ, anh sinh viên sĩ quan bước ra khỏi hàng quân, tiến bước đến gần ông đứng khoảng cách qui định, nghiêm chỉnh nâng khẩu

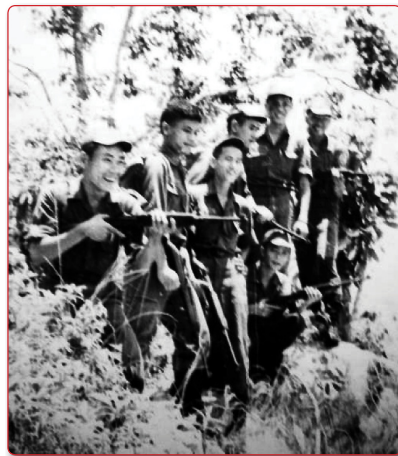


Ăn trưa tại bãi tập Trường Bộ Binh Thủ Đức

súng carbin lên chào và hô to:” Sinh viên sĩ quan Nguyễn Văn X, ...trình diện Liên Đoàn Trưởng.” Thay vì ra lệnh phạt để cho sinh viên sĩ quan này thi hành kỷ luật như mọi khi, lần này Liên Đoàn Trưởng lại quay mặt ra sau dấu đi nụ cười mím rồi ra lệnh cho anh này trở về hàng quân mà không phải bị phạt gì cả. Tại sao anh chàng này lại may mắn như vậy? Nguyên do chỉ vì sinh viên sĩ quan này khi nâng súng chào thay vì theo đúng quân cách, mũi súng phải hướng lên trời, nhưng vì quá”rét” anh lại hướng mũi súng ngược xuống đất. Nhìn thấy tình trạng như thế, chúng tôi cũng tức cười nhưng không dám, chỉ dám “cười trong bụng” mà thôi, vì đang đứng trong hàng quân và nhất là trước mặt Liên Đoàn Trưởng. Cái may cho anh này là vì Liên Đoàn Trưởng dù nghiêm khắc, nhưng nhìn thấy tình trạng “khốn khổ” của anh chàng sinh viên như thế cũng không thể nện cười được nên không phạt được.

Sau này khi ra làm việc ở nhiệm sở, chúng tôi rất thông cảm với Liên Đoàn Trưởng vì biết rằng sự nghiêm khắc của ông chỉ là hành động bắt buộc của chức vụ Liên Đoàn Trưởng mà thôi. Sự nghiêm khắc “giả tạo” này cũng đã được chính cựu Liên Đoàn Trưởng Trần Minh Công thổ lộ và xác nhận trong lời tâm sự của ông với chúng tôi nhân cuộc Họp Mặt

của Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa Một, Học Viện CSQG được tổ chức tại Nam California cách nay không lâu.



Học tập quân sự tại Trường Bộ Binh Thủ Đức.

Thời gian thấm thoát như thoi đưa, lật bật rồi cũng đến ngày thi mản khóa. Chúng tôi không biết rõ về kỳ thi tốt nghiệp và việc chọn nhiệm sở của các anh chị Thăm Sát Viên như thế nào. Riêng hơn hai trăm anh chị em Biên Tập Viên chúng tôi, sau khi danh sách trúng tuyển và xếp hạng tốt nghiệp được công bố, mọi người chúng tôi đều nao nức, mong đợi ngày chọn nhiệm sở đầu tiên cho tương lai sự nghiệp của chính mình.



.Giờ giải lao nơi sân cỏ.

Buổi bốc thăm chọn nhiệm sở được chủ trì bởi Thiếu Tá Chương, Chánh Sở Nhân Viên, Tổng Nha CSQG. Mở đầu ông cho biết theo lệnh của Chuẩn Tướng Nguyễn Ngọc Loan, Tổng Giám Đốc CSQG, riêng các nữ sĩ quan cảnh sát và Thủ khoa Nguyễn Văn Quý không phải bốc thăm mà được quyền chọn lựa nhiệm sở cho bản thân. Tất cả số nam sĩ quan còn lại phải bốc thăm chọn nhiệm sở, người đậu hạng cao được lên bốc trước, và cứ thế lần lượt theo thứ tự trong danh sách cho đến người đậu thấp nhất bốc thăm sau cùng. Về nhiệm sở tuyển dụng, chúng tôi không nhớ chính xác, nhưng đại khái có năm mươi chỗ cho Cảnh Sát Đặc Biệt, năm mươi chỗ cho Cảnh Sát Dã Chiến, bốn mươi chỗ cho Nha CSQG Đô Thành, bốn mươi chỗ cho bốn Nha CSQG Miền Bắc, Miền Nam Trung Phần, Miền Đông và Miền Tây Nam Phần, số nhiệm sở còn lại được dành cho Học Viện CSQG, v...v...Việc bốc thăm đang diễn tiến tốt đẹp thì Thiếu Tá Chương được lệnh ra ngoài nhận chỉ thị của Chuẩn Tướng Tổng Giám Đốc. Khi trở vào, Thiếu Tá Chương cho biết là Chuẩn Tướng Loan vừa chỉ thị cho ông thay vì được chọn lựa nhiệm sở theo sở thích như đã định lúc đầu, tất cả các nữ Biên Tập Viên sẽ bắt buộc chuyển sang ngành Cảnh Sát Đặc Biệt. Nhận được lệnh này,

tất cả nữ Biên Tập Viên vừa tức giận vừa uất ức liền phản ứng ngay bằng cách đứng lên và rời khỏi phòng. Thậm chí có một vài chị vừa đi ra khỏi phòng vừa khóc nức nở.

Chuyện chọn nhiệm sở tưởng đến đây là “chấm dứt chương trình của ban Tùng Lâm” ai ngờ vẫn còn là “chuyện dài Nhân Dân Tự Vệ”. Số là, sau khi việc bốc thăm chọn nhiệm sở hoàn tất, những chuyện “tréo cẳng ngỗng” lại nảy sinh, chẳng hạn rất nhiều anh ở Huế lại bốc trúng nhiệm sở ở Saigon và ngược lại. Do đó vấn đề này lại được nêu lên và trình Thiếu Tá Chương cứu xét cho phép anh em được hoán chuyển để được làm việc gần gũi với gia đình. Cảm thông với hoàn cảnh khó khăn của một số sĩ quan cảnh sát mới vừa ra trường, Thiếu Tá Chương đồng ý với điều kiện hai bên đương sự muốn hoán chuyển nhiệm sở cho nhau phải làm đơn và đơn phải được đệ nạp cho ông trước khi ông rời khỏi Học Viện. Thế là một số anh em lại tất bật tìm “đồng minh” để trao đổi nhiệm sở, vội vàng viết đơn hoán chuyển và nhanh chóng đệ nạp cho Thiếu Tá Chương. Lòng các “đương đơn” cảm thấy nhẹ nhõm vì cứ tưởng rồi đây mình sẽ được làm việc gần gia đình. Nhưng một lần nữa, Thiếu Tá Chương trước khi rời Học Viện cho biết là thượng cấp không chấp thuận

việc hoán chuyển này, nghĩa là ai bốc trúng nhiệm sở ở đâu thì phải trình diện nhận việc ở đó. Tin này đến như “sét đánh ngang tai” và làm mọi người ồ ột khi nghĩ đến ngày hết hạn nghỉ phép sẽ phải từ giã gia đình lên đường trình diện nhiệm sở mới ở một nơi xa xôi mà có người trong đời chưa từng biết đến.

Sau cùng là “chuyện nội bộ trong nhà”. Cần phải đính chánh là không phải chúng tôi có ý “ganh tỵ” nhưng mà trong một xã hội được tiếng là nam nữ bình quyền như thời Đệ Nhị Cộng Hòa của chúng ta, thế mà các các nữ sinh viên sĩ quan vẫn luôn luôn được ưu đãi hơn bọn đàn ông chúng tôi. Thật vậy, cùng mang danh là sinh viên sĩ quan của Học Viện CSQG, thế mà các chị có “đóng quân thường trực” tại Học Viện như chúng tôi đâu. Các chị được “ăn ở” riêng biệt tại Chi Vụ Huấn Luyện Nha CSQG Đô Thành tọa lạc tại đường Trần Hưng Đạo, Saigon. Đi học thì có xe buýt màu xanh lá cây của cảnh sát đưa đón. Lại còn thường trực có hai nữ nhân viên cảnh sát mặc sắc phục theo hộ tống không rời nửa bước. Vào giảng đường thì các hàng ghế đầu lúc nào cũng được dành riêng cho các chị. Khi nghỉ giữa giờ học, “vùng đất” các chị “giải lao” dùng hồng anh chàng nào “lém phéng” bén mảng đến tiếp xúc

vì lúc nào cũng có đôi mắt “cú vọ” cùng khuôn mặt “hầm hầm” của hai nữ nhân viên cảnh sát “chiếu cố”. Một điều mâu thuẫn là, mặc dầu thuộc diện “kín cổng cao tường”, các nàng “công chúa” sinh viên sĩ quan cảnh sát được giữ trong “cung cấm” như thế, nhưng không hiểu do bởi “thần giao cách cảm” hay tài “đá lông nheo” siêu việt của các chàng “hoàng tử đa năng đa hiệu” mà cứ vào ngày nghỉ phép cuối tuần nào cũng có “lác đác” vài cặp anh chị đồng khoá cắp tay nhau “dung dăng dung dề” đi bát phố Lê Lợi chung vui niềm hạnh phúc. Và hơn nữa, ít lâu sau khi nhận nhiệm sở mới, những niềm hạnh phúc này không những đã đơm hoa thành những cuộc hôn nhân bền vững đến thuở “răng long tóc bạc” mà còn kết trái thành “con đàn cháu đống”. Những mối tình đồng khoá này, ngoại trừ một số rất ít phải giữa đường gẫy gánh, vẫn mãi mãi kết chắc vững bền không những ở thế hệ này mà còn được tiếp nối qua thế hệ kế tiếp, thể hiện bằng những mối quan hệ thông gia của một số anh chị em cựu sinh viên sĩ quan khoá một Học Viện CSQG tại nơi quê hương thứ hai tươi đẹp này.

Võ Đăng Ngọc
Los Angeles
Tháng 11 năm 2010



Cố Đại Tá Đàm Trung Mộc

Thầy Viện Trưởng của tôi

NGUYỄN VĂN TRAI



Tôi nhận email của Đình Văn Hạp cho biết ngày 18/03/2003 tại San Jose sẽ tổ chức Lễ Giỗ tưởng niệm cố Đại Tá Đàm Trung Mộc, nguyên Viện Trưởng Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia kể từ ngày thành lập đầu tiên năm 1966. Tôi cảm ơn bạn đã nhắc nhở bạn bè và tất cả những sĩ quan cảnh sát quốc gia tốt nghiệp Học Viện đã hơn một lần được sự giảng dạy của một người thầy, người cha như Đại Tá Đàm Trung Mộc, người đầy lòng mơ ước cho tương lai của ngành Cảnh Sát Quốc Gia.

Tôi tốt nghiệp khóa I Biên Tập Viên tại Học Viện CSQG năm 1966. Học viện lúc mới thành lập trụ sở còn tạm đặt tại Trại Lê Văn Duyệt (thuộc Biệt Khu Thủ Đô, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH) tọa lạc trên đường Lê Văn Duyệt Sài Gòn, nhằm mục đích đào tạo những sĩ quan cảnh sát chính quy với tôn chỉ Công-Minh-Liêm-Chính. “Danh Dự Kỷ Luật” là phương châm được ghi trên phù hiệu của Học Viện. Trường ốc mới mượn, tổ chức mới mẻ, Quận Trưởng Đàm Trung Mộc đã đối diện với một thực tế khó khăn từ việc giảng huấn đến chỗ ăn ở cho hàng trăm sinh viên sĩ quan.

Sau ngày khai giảng, thầy đã có buổi nói chuyện với trên 400 SVSQ vừa Biên Tập Viên, vừa Thẩm Sát Viên. Đặc biệt khóa I chúng tôi là khóa duy nhất có gần 50 SVSQ nữ. Những bông hoa biết nói cười này về sau đã trở thành những con chim Thiên Nga của ngành Cảnh Sát với biết bao chiến công thầm lặng đóng góp to lớn cho ngành và gây điều đứng cho kẻ thù cộng sản. Thầy đã động viên chúng tôi, nhắc nhở sự chu toàn và mơ ước của Thầy làm sao cho tất cả sinh viên có nơi ăn học qui củ. Thầy nói về một Học Viện CSQG đang xây dựng ở Thủ Đức với kinh phí hơn 600 triệu đồng đang được gấp rút thực hiện. Đó là một Học Viện với kiến trúc tân kỳ, đẹp để dự trù hoàn tất sau 3 năm xây dựng. Đây sẽ là Học viện Cảnh Sát lớn nhất Đông Nam Á. Tôi và bạn bè đã được chiêm ngưỡng mô hình Học Viện ở văn phòng làm việc của Thầy mà lòng đầy kỳ vọng. Sự đổi mới của ngành đang thành hình. Ban Giảng huấn Học Viện là các sĩ quan cao cấp của ngành, thêm vào đó là một số giảng viên Quận Trưởng Cảnh Sát trẻ vừa được tuyển dụng. Thầy Viện Trưởng của tôi người cao gầy, có một nụ cười vô cùng đôn hậu. Thầy tuy lớn tuổi nhưng đáng đáp vô cùng thư sinh với mái tóc chải ngược đầy nghệ sĩ tính. Thầy dạy chúng tôi môn Hình Sự Tố Tụng.

Giai Đoạn I, 3 tháng đầu chúng tôi học quân sự tại bãi tập Trường Bộ binh Thủ Đức. Riêng môn bắn súng, chúng tôi thực tập tại bãi bắn Bình Trị Đông, Phú Lâm, và xạ trường của Tổng Nha Cảnh Sát. Sau Giai Đoạn I Quân sự, chúng tôi mới bắt đầu học các môn chuyên biệt của ngành.

Kỷ niệm đẹp nhất đầu tiên của tôi là ngày lễ gắn alpha cho Khóa I. Sau buổi lễ, chúng tôi được nghỉ phép một ngày. Thành phố Sài Gòn từ khắp các con đường, góc phố đã bắt đầu thấy xuất hiện các Sinh Viên Sĩ Quan Cảnh Sát trong đồng phục kaki vàng và cấp hiệu anpha trên nền xanh lá cây trên vai áo. Dân chúng Sài Gòn đang dần dần biết đến một ngôi trường sĩ quan cảnh sát mang tên Học viện CSQG. Có một niềm vui, có một mơ ước đang rộn rã trong tim chúng tôi.

Ngày chúng tôi ra trường có 4 tân sĩ quan Cảnh Sát được Thầy chọn ở lại nhiệm sở, thay vì bốc thăm đi chuyên ngành hay đi các tỉnh. Ngoài tôi, còn có Nhữ Đình Toán, Hồ Đắc Biên và Đinh Văn Hạp. Tôi học và làm việc với Thầy Đàm Trung Mộc, sau là Đại Tá Đàm Trung Mộc, hơn 3 năm. Qua năm 1969 đầu 1970, Học Viện CSQG dời lên trụ sở mới chính thức đã xây dựng xong ở trên đồi Tăng Nhơn Phú, gần Trường Bộ Binh Thủ Đức. Tiếc thay, Thầy Viện Trưởng của chúng tôi lúc này vì nhu cầu công vụ không còn làm Viện Trưởng nữa. Thầy về Tổng Nha làm Phụ Tá Khối Huấn Luyện. Phần tôi, tôi gắn bó với Học viện, làm việc ở Liên Đoàn Sinh Viên. Tôi rời Học viện năm 1972.

Tôi đã có nhiều dịp được ăn cơm cùng Thầy Viện Trưởng ở Câu Lạc Bộ Học Viện (cũ) dưới tàng cây phượng tím. Thỉnh thoảng khi có dịp qua Khối Huấn Luyện nhận tài liệu hay trợ huấn cụ tôi lại ghé thăm thầy, ngôi nhà có hàng cây trứng cá đầy bóng mát. thầy đã ân cần đón nhận tình cảm của người học trò qua ly trà, qua

điều thuốc mà Thầy mời tôi trong lúc tâm sự thăm hỏi. Nhà thầy ở ngay trong Khối Huấn Luyện, tại đây tôi đã gặp cô con gái của thầy. Cô bé khoảng 12, 13 tuổi, có tên là Loan, khuôn mặt trái xoan và đôi mắt to tròn vô cùng thơ ngây. Có một hôm, Thầy đã bất ngờ hỏi tôi về ngành Cảnh Sát, “Cậu đã biết gì về ngành Cảnh Sát? Cậu làm Đại Đội Trưởng Sinh Viên, lo huấn luyện, dẫn dắt kỷ luật sinh viên, cậu chưa va chạm vào ngành”, vẫn với nụ cười vô cùng hiền từ, bàn tay trái vừa nói chuyện, vừa vuốt ngược mái tóc – một thói quen cố hữu của Thầy. Thầy nói, “Làm Cảnh Sát, một ngày nào đó cậu rời Học Viện, về làm việc ở các Bộ chỉ Huy địa phương, ra đời và chạm, rồi quyền lực trong tay, lật qua, lật lại quá dễ. Nhưng cậu coi chừng, phải nhớ đến hậu quả mang đến cho người khác. Phải hành sử luật pháp theo luật pháp mà công tâm. Đừng để sau một ngày đi làm việc, về đi ngủ mà tay phải để lên trán suy nghĩ. Tôi nói cho cậu biết, có ngày, nếu làm điều thất nhân tâm, bóp cổ, bóp mũi người ta để mưu lợi cho mình, thì có ngày cậu sinh con không có ... hậu môn đấy!”. Tôi thấm thía câu chuyện mà Thầy dạy cho tôi.

Biến cố Mậu Thân 1968, tôi về Huế ăn Tết và kẹt hơn một tháng mới trở lại Học Viện làm việc. Tôi làm báo cáo và không biết mình có bị kỷ luật hay không. Tôi trình diện Thầy Viện Trưởng, Thầy bảo: “Cậu bình yên là tốt rồi”. Thầy hỏi han tình hình chiến sự dữ dội những ngày ở Huế, hỏi thăm về gia đình, bè bạn của tôi. Tôi nói gia đình tôi ở Đập Đá, gần sông Hương, khu vực này Việt Cộng không có mũi tiến công nên tôi mới thoát được. Khi đánh vào thành phố, các khu vực Kim Long, An Cựu, Gia Hội, trong lúc tạm chiếm VC đã tàn sát dã man tất cả sĩ quan quân đội, cảnh sát, công chức, ... rồi sau đó chôn tập thể dân chúng trên đường rút chạy của chúng. Có hơn 3000 đồng bào Huế đã bị VC chôn sống trong biến cố Tết Mậu Thân này. Tôi kể tiếp, Khóa I Phan Châu (BTV), người vẽ huy hiệu Học Viện

CSQG đã bị bắn trên gác khi VC đến xét nhà ở Thành Nội, Nguyễn Văn Lợi (BTV) bị bắn trước cổng nhà ở Bến Ngự, Hoàng Khê (TSV) bị bắn trong nhà ở An Cựu. Thầy ngồi yên trầm ngâm, nhìn ra cổng Học Viện, đôi mắt như nhắm lại, mơ tưởng về một chốn xa xăm. Tội nghiệp quá, Thầy nói.

Thầy Viện Trưởng của tôi, Đại Tá Đàm Trung Mộc, nguyên Viện Trưởng sáng lập Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, cánh chim đầu đàn của hệ thống đào tạo sĩ quan cảnh sát VNCH, đã không còn nữa. Thầy đã mất trong trại tù Hà Tây, miền Bắc Việt Nam năm 1982. Người Thầy, người Cha của hàng ngàn sĩ quan CSQG đã đi vào cõi thiên thu trong bao tiếc thương kính phục. Thầy đã dạy cho tôi bài học làm người sĩ quan cảnh sát với chữ Đức trong tâm, hãy sống với Công-Minh-Liêm-Chính, đã ảnh hưởng trọn vẹn cuộc đời Cảnh nghiệp của tôi sau này. Tôi cũng như tất cả những sĩ quan của ngành Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam mãi mãi nhớ tới công ơn của Thầy, một sĩ quan cao cấp suốt một đời tận tụy cho Ngành và giữ mãi khí tiết bất khuất trong tù đầy cho đến hơi thở cuối cùng. Thầy là một tấm gương sáng cho chúng tôi, những người học trò của Thầy mãi noi theo.

Riêng tặng các em Loan + Dung (Canada) và Nghiệp (Los Angeles): con của cố Đại Tá Đàm Trung Mộc.

* NGUYỄN VĂN TRAI
K.1-HVCSQG



Còn Mãi Hình Ảnh

Một Vị Tư Lệnh

THANH THỦY

Suốt mấy chục năm qua, nhất là trong bước thăng trầm lưu lạc đến xứ người, tôi vẫn không thể nào quên được buổi chào quốc kỳ lịch sử với hình ảnh vị Tướng Tư Lệnh hiên ngang của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam vào thời điểm sôi động nhất của cuộc chiến chống cộng. Đó là lễ chào cờ đầu năm 1970 và Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia.

Buổi sáng hôm ấy trời trong xanh và nắng ấm. Hàng ngàn Sĩ Quan và Hạ Sĩ Quan gọn gàng trong bộ cảnh phục màu xám, nghiêm chỉnh xếp hàng ở sân cờ Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát để hân hoan nâng cao thành quả công tác của ngành Cảnh Sát.

Buổi lễ được bắt đầu bằng lễ chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), lá cờ nền vàng ba sọc đỏ, cờ quốc gia thân yêu của tôi.

Chuẩn Tướng Tư Lệnh trong bộ quân phục Biệt Động Quân đơm nhiều chiến thắng oai hùng cùng đoàn Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan Cảnh Sát hướng về lá quốc kỳ đang từ từ thượng lên tung bay trong gió hòa với tiếng nhạc bản quốc ca trỗi lên thật trang trọng. Tiếp theo là bản Cảnh Sát Quốc Gia Hành Khúc trầm hùng được đồng thanh cất lên từ tất cả Cảnh Sát tham dự làm

vang rền cả khuôn viên Bộ Tư Lệnh. Đây là lễ chào cờ khởi đầu một năm hoạt động mới của tinh thần đoàn kết, của công minh liêm chính mà người Cảnh Sát nguyện đem hết tâm huyết phục vụ nhân dân và đất nước Việt Nam.

Sau phần nghi lễ trang trọng, vị Tư Lệnh đọc diễn văn nhấn nhủ các nhân viên Cảnh Sát phục vụ tại Thủ Đô Saigon và các địa phương trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam, vinh danh các chiến sĩ Cảnh Sát đã hi sinh vì nhiệm vụ chống cộng, bảo vệ an ninh cho đất nước. Tiếp theo, Chuẩn Tướng Tư Lệnh khen ngợi và gắn huy chương tưởng thưởng cho từng cá nhân xuất sắc cũng như trao tặng bằng tưởng lục. Dịp này cá nhân tôi cũng được trao tặng Đệ Tam Đảng Chiến Công Bội Tinh. Tôi hết sức xúc động khi Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI gắn huy chương trên chiếc áo dài trắng vì lúc đó tôi đang mang thai không thể mặc cảnh phục được. Chuẩn Tướng Tư Lệnh bắt tay đồng thời với lời chúc thành công hơn nữa. Tôi thật cảm động sung sướng đáp lời cảm ơn.

Năm tháng trôi qua, Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI đi nhận nhiệm vụ mới, về với anh em chiến sĩ quân đội là Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, đúng với võ nghiệp mà ông đã chọn để phục vụ quốc gia dân tộc. Xuất thân khóa 7 Đà Lạt từ năm 1951, Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI đã giữ nhiều chức vụ tác chiến, tham mưu, huấn luyện, tỉnh trưởng và an ninh. Chính Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI là người đầu tiên xây dựng Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, nơi đào tạo những người lính thép mũ nâu cho Quân Lực QLVNCH. Với vai trò chỉ huy Biệt Động Quân, Chuẩn Tướng HAI đã quét sạch cộng quân đột nhập thủ đô Saigon trong dịp Tết Mậu Thân.

Được bổ nhiệm chức Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI đã thả lưới cào vét gần hết các cụm tình báo chiến lược

của cộng sản gài sâu vào trong các tầng lớp xã hội miền Nam từ nhiều năm qua, từ các cơ cấu chính quyền, các trường đại học cho tới các đảng phái và tổ chức quần chúng, nghiệp đoàn v.v...

Sau ngày ông trở về quân đội, tôi không còn làm việc dưới quyền ông nữa nhưng tôi vẫn theo dõi những tin tức hành quân của ông qua báo chí và đài phát thanh. Cho đến ngày cuối cùng của tháng 4/75, tin tức cho biết Sư Đoàn 7 Bộ Binh do Chuẩn Tướng HAI chỉ huy vẫn cố thủ để chống trả lại sức tiến công của Việt cộng. Rồi kết cuộc, Saigon đã lọt vào tay giặc cộng, kế hoạch phản công của Cần Thơ bị đổ vỡ hoàn toàn, tình hình vô phương cứu chữa. Tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh tức Trung Tâm Đồng Tâm (Mỹ Tho) Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI cho lệnh tập hợp binh sĩ, đứng trước hàng quân ông đã bịn rịn, nghẹn ngào, bùi ngùi ngổ lời vĩnh biệt những đồng đội thân yêu và khuyên họ trở về thu xếp chuyện gia đình. Sau đó, Chuẩn Tướng HAI mặc đại lễ đứng nghiêm trước Quốc và Quân Kỳ thản nhiên bóp cò tuần tiết. Tôi bàng hoàng xúc động xót xa trước tin đau đớn này. Khi trở về Mỹ Tho thăm ba mẹ tôi trước ngày ra trình diện giặc cộng, tôi đã được nghe những người chiến sĩ Sư Đoàn 7 kể xác thực về cái chết anh hùng của vị Tướng từng có những ngày làm Tư Lệnh Cảnh Sát.

Suốt thời gian hai mươi ba năm trôi qua, lòng tôi vẫn hằng tưởng nhớ đến vị Tướng anh hùng TRẦN VĂN HAI. Tôi không ngăn được nỗi xúc động mỗi lần nghe nhắc tên ông, lòng tôi càng tăng thêm sự kính trọng và ngưỡng phục, mắt tôi lại trào ra những giọt lệ xót thương ông. Ngay cả đối phương cộng sản trong khi điều tra tôi cũng đã có lần nói lên sự nể vì của họ đối với Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI rằng ông đã chọn cái chết trước mặt các thuộc cấp chứ nhất định không chấp nhận đầu hàng.



Chuyện Các Cò Bà Khóa 1

thơ mi

ĐÀO THỊ DIỆP

Kể ra từ cổ chí kim,
Khóa Một Học Viện có thêm Cò Bà.
Từ sau Khóa ấy trở ra,
Vì chung, trứng lép toàn là Cò Ông?
Giật mình chạy hỏi Cò Công ^[1]
Viện Trưởng mới phán, tưởng mong chuyện
gì.

Anh em xin hãy quay về,
Hỏi xem Cụ Mộc ^[2] sao chê đàn bà ?
Sờ cầm Cụ ngắn người ra,
Thì ra cái thói đàn bà lời thôi.

[1] Cò Công: Đại Tá Trần Minh Công, Viện Trưởng HVCSQG cuối cùng đến ngày 30/4/1975.

[2] Cụ Mộc: Đàm Trung Mộc, Quận Trưởng CSQG Thượng Hạng Ngoại Hạng (sau là Đại Tá), Viện Trưởng sáng lập HVCSQG

Học Luật, Quân sự ngất trời,
Hờ ra mây chị lại lời thư tình.
Đọc rồi nước mắt linh tinh,
Hỏi sao ta lại vào vòng công an.
Chín tháng ta đã bảo chàng,
Nay thì đã lỡ dở dang mất rồi.
Thụ huấn thì chẳng muốn ngồi,
Nhập nha nhập nhòm thôi tôi muốn chổng.
Bằng chúng là chị Cẩm Hồng,
Mới học hai tháng đã đồng ra ngoài.
Báo Hý để lại thay bài,
Các chị dài dài rồi cũng như ta.
Cụ Mộc với trình Tổng Nha,
Việc tuyển Cò Bà từ đó lắng im,
Thâm thoát đã gần thập niên,
Học Viện im lìm như thể nhà tu,
Đôi Tăng Nhơn Phú âm u,
Cạnh Trường Võ Bị có từ lâu năm.
Thủ Đức có tiếng về Nem,
Nay thêm Học Viện tiếng tăm như cồn.
Nhưng rồi biến cô tang thương,
Cò Bà bỗng bẽ Cò Con vào tù.
Thoát ra Cò mới thấy khờ,
Thiên Nga có cánh sao thua loài Chồn ?



BÀ CẢ CÒ
K1 Đào Thị Diệp



THIÊN NGÀ
NGUYỄN THANH THỦY

Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia (HVCSQG) là cơ sở đào tạo Sĩ Quan Cảnh Sát duy nhất của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia VNCH, nơi đã đào tạo phần lớn Sĩ Quan cho lực lượng Cảnh Sát phục vụ trên toàn cõi lãnh thổ VNCH từ Bến Hải đến mũi Cà Mau.

HVCSQG được thành lập vào năm 1966. Trong thời gian đầu, trường nằm trong khu vực Bộ Chỉ Huy Biệt Khu Thủ Đô tức trại Lê Văn Duyệt cũ. Trong thời gian này phòng ốc của Học Viện còn rất đơn sơ, không thể đáp ứng được mọi đòi hỏi của công tác huấn luyện cho các sinh viên Sĩ Quan CSQG về phương diện chuyên môn cũng như quân sự.

Tuy nhiên, vì nhu cầu cấp thiết của quốc gia trong lãnh vực an ninh trật tự cũng như sự đòi hỏi công tác nội an do các hoạt động phá

hoại của Cộng Sản Bắc Việt xâm nhập đang gia tăng, HVCSQG đã ra đời với Khóa I Sĩ Quan CSQG đầu tiên tại đây với học trình là một năm. Thành phần sinh viên sĩ quan Khóa I gồm có như sau:

1)- Lớp Biên Tập Viên gồm có khoảng hơn 200 SVSQ trong đó có 18 Nữ.

2)- Lớp Thẩm Sát Viên cũng gồm có trên 200 Nam và khoảng 30 Nữ

Khóa I HVCSQG cũng là Khóa duy nhất đặc biệt có tuyển sinh viên SVSQ Nữ cho ngạch Biên Tập Viên (có văn bằng Tú Tài 2) và Thẩm Sát Viên (văn bằng Tú Tài 1). Những Khóa tiếp theo sau Khóa I sau này đều không có tuyển Nữ Sinh Viên Sĩ Quan nữa. Người viết bài này thực sự đến nay cũng không hiểu vì lý do gì sau này HVCSQG không còn tổ chức thi tuyển Nữ Sinh Viên Sĩ Quan.

Cùng với phát triển của cả nước trong đó các cơ quan hành chánh, giáo dục và quân sự v.v.. của cả nước đều được mở rộng, ngành CSQG cũng được cải tổ và phát triển rất nhanh về mặt nhân sự và chuyên môn để phục vụ hữu hiệu hơn, và nhất là để đối phó với sự gia tăng xâm lược phá hoại của Cộng Sản Bắc Việt. Cũng do nhu cầu đó, ngành CSQG được cải biến thành Lực Lượng CSQG cho phù hợp với tình thế mới, với tổ chức quy mô hơn trước, từ cấp trung ương đến địa phương. Đơn vị hoạt động cơ sở căn bản dựa vào đơn vị hành chánh từ xã, ấp đi lên.

Do tình thế đòi hỏi, việc đào tạo Sĩ Quan CSQG cũng được chú trọng hơn trước. Để công tác huấn luyện sĩ quan cảnh sát được nâng cao, ngành CSQG đã nỗ lực hình thành một trường huấn luyện mới là HVCSQG rất bề thế với đầy đủ phòng ốc cùng các trang bị huấn luyện chuyên môn cũng như quân sự cho các sinh viên Sĩ Quan CSQG. Sau những năm đầu tạm thời tọa lạc bên

trong Trại Lê Văn Duyệt, HVCSQG mới đã được xây dựng trên một khu đất rộng lớn tọa lạc trên đồi Xã Tăng Nhơn Phú, thuộc Quận Thủ Đức, rất gần với trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức.

Vị Viện Trưởng đầu tiên của Học Viện CSQG là vị niên trưởng đáng kính, Quận Trưởng CSQG Đàm Trung Mộc (sau này là Đại Tá CSQG Đàm Trung Mộc); ông đã bỏ mình trong lao tù Cộng Sản sau năm 1975. Vị Viện Trưởng kế tiếp là Quận Trưởng CSQG Trần Minh Công, sau này cũng là Đại tá CSQG, đảm nhiệm chức vụ cho đến ngày 30/4/1975.

Khóa IV SQCS là khóa đầu được huấn luyện tại Học Viện mới này vào năm 1969, và nhiều Khóa kế tiếp cũng được đào tạo tại đây cho đến ngày 30-4-1975 Miền Nam Việt Nam bị lọt vào tay kẻ thù Cộng Sản Bắc Việt.

Bắt đầu từ năm 1970, chương trình huấn luyện các Khóa SQCS cũng được nâng cao và soạn thảo kỹ lưỡng hơn trước, nhằm mục đích nâng cao cả phần kiến thức chuyên môn lẫn quân sự và trình độ văn hóa mà dự kiến kéo dài lên đến 4 năm, như học trình đào tạo sĩ quan hiện dịch của trường Võ Bị Quốc Gia Đalat cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Nói đến HVCSQG mà không nhắc đến những kỷ niệm êm đềm một thời dưới mái trường Học Viện cùng những tình cảm luyện lư trong lòng các cựu sinh viên SQCS thì cũng là một thiếu sót.

Sau khi ra trường, các tân sĩ quan được tung đi hoạt động khắp 4 Vùng Chiến Thuật. Công vụ dù đa đoan, có khi hiểm nguy gian khổ biết mấy, nhưng trong lòng các SQCS chẳng bao giờ quên được những kỷ niệm êm đềm trong học hành rèn luyện khi còn ở dưới mái trường mẹ, một thời có yêu có ghét, có yêu thì nên duyên

thành vợ thành chồng, có ghét thì cũng chẳng bao giờ bỏ được nhau trong tình chiến hữu đồng môn khi gặp gian nguy, lúc đối đầu với kẻ thù, khi hoạn nạn trong công tác cam go, lúc tù đầy khổ ải trong tay kẻ thù Và rồi khi ra hải ngoại khắp 5 Châu đó đây, những lần họp mặt hằng năm vẫn tìm về xum họp bên nhau, chén chú chén anh, hàn huyên chẳng hết chuyện ký ức bao giờ !

Tình cảm bình thường của mọi người khi còn là sinh viên sĩ quan cũng như sau khi ra trường là thế, song còn thứ tình gắn bó một đời với nhau giữa Nam Nữ sinh viên SQCS cũng không kém phần hấp dẫn thú vị ... Có biết bao mái ấm gia đình được xây dựng từ nền tảng HVCSQG, nhớ lại kể ra đây thấy rất vui và hạnh phúc chừng nào !

- Nào là cặp Ánh - Ngưu, Dung - Toán, Chi - Tính, Loan - Hải, Máy - Quang, Liềm - Lượng, Vân - Liên, Chích - Kiệt, Sum - Túc, Hường - Hồng, Hạnh - Quý, Tố - Nhị, Thủy - Vân v.v. Với kết quả vun trồng nay thu hoạch khá cao, bao nhiêu con trai con gái của họ nay là kỹ sư, bác sĩ, chuyên viên, có những người đang phục vụ tại các cơ quan chính quyền và quân đội Hoa Kỳ, vừa là nuôi sống bản thân và gia đình, vừa phục vụ xây dựng đất nước tạm dung là tổ quốc thứ hai của họ; Có những cặp nay đã có nhiều cháu ngoại, cháu nội cho ông bà bổng nựng nâng niu. Thậm chí có cặp đã có đến tám, chín cháu nội ngoại !

Thật là phước đức !

Kể chuyện tình HVCSQG mà không nhắc đến cặp Lành - Lang là không được !

Một chàng sinh viên điển trai, to con lớn tướng của Khóa III SQCS, đã “gan dạ” giám “liều lĩnh”, “tán tỉnh” chị Lành Khóa I “của chúng

em” !

Nào ngờ chị Lành Khóa I đàn anh đàn chị, “niên trưởng của chúng em” đã xiêu lòng nhận Lang Khóa III SQCS làm phu quân, làm “đàn anh mãi mãi” trong gia đình !

Xem vậy, Lê Lang Khóa III đàn em mà oai ra phết, đã khuất phục được ngay “chị Lành Khóa I của chúng em” !

Nay thì ông Hội Trưởng Lê Lang của CSQG Houston, Texas đã nghiêm nhiên toàn quyền điều động chị Lành phu nhân của mình từ gia đình đến việc hội hè !

Vợ chồng anh chị Lành - Lang thật hạnh phúc với ba người con tuấn tú, thành đạt !

Bên cạnh những cặp vợ chồng do tình Học Viện xe duyên kết nghĩa xum họp thành đạt hạnh phúc, cũng có một vài cặp bị đổ vỡ mỗi người mỗi ngả. Nhưng một điều đáng quý là những bạn cựu nữ sinh viên sĩ quan CSQG đã tỏ ra rất đảm đang trong những ngày tháng hoạn nạn sau 30-4-75, đã lo tần tảo bán buôn khó nhọc để nuôi dạy các con thành đạt và dựng vợ gả chồng cho các con thành gia đình tươm tất tổ đẹp !

Trải qua nhiều gian truân khổ sở do vận nước nổi trôi sau biến cố 30-4-75, người sĩ quan CSQG vẫn giữ được tấm lòng chung thủy với gia đình, nhất là vẫn giữ trọn vẹn được lòng yêu nước, danh dự và khí tiết, một phần chính nhờ vào HVCSQG đã hun đúc, rèn luyện để trang bị tinh thần cho họ đủ sức chịu đựng và có nghị lực để vượt qua mọi thử thách trong đời.

✧ THIÊN NGA NGUYỄN THANH THỦY



“Một trong những con chim đầu đàn của Học Viện CSQG, sớm ra đi nhưng ít được nhắc đến.”

LÂM MINH SƠN

I.- Sơ lược tiểu sử :

- Tên họ: Phạm Phước Kiến
- Năm sinh: 1943
- Trú quán: Thị Nghè, Gia Định, Việt Nam
- Tình trạng gia đình : Độc thân cho đến ngày tử trận

- Liên hệ gia đình: mồ côi cha, có mẹ ruột sống trong một xóm lao động Thị Nghè, Gia Định (không rõ địa chỉ chính xác). Trong cuộc tổng công kích đợt 2 của Việt Cộng năm Mậu Thân vào Saigon, khu nhà của mẹ Kiến bị cháy rụi. Từ đó không một ai biết tin tức về người mẹ này.

- Học vấn: 1963: Tú tài II 1966: tốt nghiệp khóa I Học Viện CSQG.

- Nhân dạng: Cao : 1,65 mét - Nặng 50 kg

- Đặc điểm : xấu trai, da đen, mặt rỗ, mắt hơi lộ

- Sở thích: Tiếng đàn guitar và tiếng hát Hoàng Oanh

- Bản nhạc thích nhất : 8 điệp khúc và Đêm buồn tỉnh lẻ.

- Ưu điểm: nhân hậu, có tinh thần trách nhiệm

- Nhược điểm: nhiều tự ti mặc cảm

- Cấp bậc, chức vụ cuối cùng : Biên tập viên hạng 4, Phó trưởng Ty CSQG Tỉnh Quảng Nam kiêm Chỉ Huy Trưởng lực lượng Nhân Dân Tự Vệ Thị xã Hội An, Tỉnh Quảng Nam

- Ngày tử trận: Ngày N. tháng 5 năm 1968

II.- Hình ảnh nhớ được về cái chết của Kiến:

Kiến đã hy sinh trong khi thừa hành công vụ, được hầu hết đồng bào Thị Xã Hội An thương tiếc và ghi ơn.

- 6:30 pm ngày N tháng 5 năm 1968

“Tụi bây ở nhà chờ tao mua nước đá về uống Càfê”, Kiến vừa nói vừa khoác chiếc áo CSDC 4 túi bước lên xe, lăm lăm tiếp: “Tụi bây giao tao giữ tiền uống càfê không có bao nhiêu mà ngày nào cũng 2 cử càfê sữa thì tao lố. Bắt đầu từ bây giờ, cử chiều không có càfê sữa nữa, đá thôi”.

Ba đứa tôi cười ngất nghèo, rồi làm ra vẻ cung kính đáp : “ Thưa...tùy ông Phó lo liệu ạ!”

Thời đó Sĩ quan Cảnh Sát tốt nghiệp Học Viện CSQG từ trong Nam ra phục vụ tại Quảng Nam chỉ có 4 thằng tôi mà thôi. Tôi và Kiến khóa 1, còn khóa 2 thì có Vũ Đình Bôn và Phạm Hoàng Sanh.

Trong những năm 1966 - 1967, những sĩ quan cảnh sát trẻ được phân bổ về tỉnh lẻ, thường gặp nhiều cảnh trở trêu lăm. Cấp chỉ huy địa phương buộc lòng phải cho chúng tôi chức vụ theo ngạch trật, nhưng

không muốn cho chúng tôi có thực quyền. Vì biết vậy, nên chúng tôi cũng không quan tâm vì nghĩ rằng làm chỗ nào cũng được lãnh đủ lương cả. Vả lại, tình hình an ninh của tỉnh Quảng Nam lúc bấy giờ rất kém, áp lực của địch càng ngày càng mạnh, vòng đai an ninh của tỉnh thu hẹp dần. Tuy là sĩ quan cảnh sát mà thực tế hoạt động không khác gì sĩ quan quân đội, nên chúng tôi cũng chẳng tha thiết gì đến nghiệp vụ chuyên môn của mình.



Bốn đứa tôi cùng ở trong tư thất của Phó Trưởng Ty. Nói là tư thất cho oai chớ thật ra là một cái phòng, nền lát gạch bông. Một phần ba diện tích là hầm trốn pháo kích, phần còn lại, 4 góc để 4 cái ghế bố nhà binh cho 4 thằng ngủ. Giữa buồng là cái bàn nhỏ thấp, để chúng tôi có thể ngồi trên sàn nhà mà uống càfê hoặc chơi domino. Tư trang chúng tôi, mỗi đứa có một

cái túi xách tay đựng vài bộ đồ dân sự và sắc phục cảnh sát kê ở đầu nằm, còn dưới ghế bố thì đầy đủ quân trang, quân dụng và vũ khí cá nhân, luôn trong tình trạng ứng chiến.

Tuy được bổ nhiệm về một địa phương vừa xa vừa kém an ninh, nhưng bốn đứa tôi cũng chẳng buồn vì tuổi đời còn trẻ, không cần tính toán bon chen và cũng dễ tìm được niềm vui tỉnh lẻ. Ngoài giờ làm việc ra, đi đâu chúng tôi cũng đi chung với nhau kể cả việc đi tuần tra NDTV hàng đêm hoặc đi tải thương khi VC pháo kích vào thị xã.

Chỉ có lần này, do muốn đổi café sữa thành café đá cho đỡ hao tổn nên Kiến không rủ tôi theo vì sợ chúng tôi bàn ra, và chuyển đi vội vã, riêng rẽ này là chuyển đi định mệnh của Kiến.

- 6:40 pm ngày N tháng 5 năm 1968

Tôi, Sanh, Bôn ra ngồi trước thềm Phòng Cảnh Sát (cạnh tư thất Phó Ty) vừa cười vừa tán dóc về tánh chân thật của Kiến, thì Kiến lái xe về, thắng gấp trước mặt chúng tôi. Kiến không xuống xe, với tay đưa cục nước đá cho Sanh và nói : “ Tao vừa nghe NDTV ở đường Cường Để báo qua máy truyền tin, có 2 kẻ tình nghi

vào chùa Phúc Kiến không biết để làm gì. Tụi nó thấy lạ mặt, nhưng không dám hỏi, sợ đụng chạm vì 2 tên này mặc quân phục của Trung Đoàn 51 bộ binh. Tụi bây vô pha café đi, tao chạy tới đó xem có gì không rồi về liền.” Nói xong, Kiến lui xe lại, trở đầu, rồi phóng nhanh về hướng đường Cường Để. . .

- 7:05 pm ngày N tháng 5 năm 1968.

Café đã pha xong, ba đứa tôi chưa bỏ đá vào vì cố chờ Kiến về uống luôn. Chúng tôi đang sốt ruột, vì từ nhà tới chùa Phúc Kiến không đầy 5 phút lái xe, mà sao hơn 20 phút vẫn chưa thấy Kiến về. Thình lình chúng tôi nghe 2 tiếng nổ lớn từ hướng đường Cường Để.

Dù chưa đoán được chuyện gì, chúng tôi vẫn nhanh nhẹn thay trang phục ứng chiến và mở máy FM5 để theo dõi báo cáo của các nhân viên cảnh sát đặc trách khu vực. Ngay sau đó, một chiếc xe của ban Cảnh Sát trật tự lưu thông chạy nhanh vào cổng. Chúng tôi thấy Thẩm Sát Viên Nguyễn Mân, một tay lái xe, một tay bịt trên trán đang rỉ máu, miệng la oái oái: “ Ông Phó bị rồi! Ông Phó bị rồi! NDTV đang tìm cách khiêng ông Phó ra xe nhưng không biết có được hay không, tôi vội chạy về đây báo cho mấy ông biết để lo giúp ông Phó!”.

Sau khi băng bó cấp thời tại chỗ, Mân bình tĩnh kể lại:

“ Lúc ông Phó lái xe tới chùa Phúc Kiến thì tôi đang hỏi chuyện NDTV ở đó. Ông Phó gặp anh La Ngọc Anh, Chỉ Huy Phó lực lượng NDTV Thị xã đến trình bày cũng giống như tin tức báo qua máy. Hai tên lạ mặt không có súng ống, nhưng mỗi đứa đeo 2 quả lựu đạn. Chúng đã vào chùa khá lâu mà chưa thấy ra. Có lẽ nghe kẻ tình nghi không có súng nên ông Phó không e ngại, muốn tìm để tra hỏi ngay. Ông Phó mượn cây đèn pin của một anh NDTV đứng gần, rồi cùng La Ngọc Anh bước nhanh vào chùa.

“ Thấy ông Phó vào, tôi cũng xuống xe vào theo, nhưng vì ông ấy đi quá nhanh nên khi tôi chưa bắt kịp thì nghe tiếng ông Phó la: Nó đây nè, nó đây nè! Sau đó là 2 tiếng nổ liên tiếp của lựu đạn M 26. Nhờ còn ở ngoài nên tôi bị một mảnh lựu đạn nhỏ bay xốt ngang trán, còn ông Phó và La Ngọc Anh thì ngã quỵ trong căn buồng có tiếng nổ. Khói bay mù mịt, tôi không thấy gì nữa. Lúc anh em NDTV từ ngoài chạy vào tiếp cứu và tìm cách mang ông Phó và anh Anh ra thì tôi về đây báo tin cho mấy ông.”

Nghe xong, chúng tôi nghĩ ngay đến việc đặc công VC xâm nhập thị xã giống như

chúng tấn công hồi đầu năm, nên trình ngay Trưởng Ty, với đề nghị cho mở còi báo động giới nghiêm thị xã, đồng thời trình xin Tỉnh Trưởng cho cảnh sát truy lùng đặc công để các lực lượng quân sự rảnh tay phòng thủ các căn cứ chính yếu và đánh trả khi VC mở cuộc tấn công.

- 7:20pm ngày N tháng 5 năm 1968

Ba đứa chúng tôi đang trên đường đi đến chỗ anh Kiến bị nạn thì còi báo động giới nghiêm thị xã bắt đầu hú. Anh em NDTV và một số Cảnh Sát Đặc Biệt đã khiêng được anh Kiến và anh La Ngọc Anh ra ngoài. Kiến bị gãy chân phải và một vết thương nơi bụng, nhưng vẫn còn tỉnh, còn anh Anh thì bị nặng hơn. Chúng tôi quyết định để Sanh theo Kiến tới bệnh viện, còn tôi và Bôn thì nhập vào lực lượng CSDB để truy địch.

Hội An là một thành phố cổ, nhà cửa xây rất đặc biệt, chiều ngang thì không lớn lắm, nhưng chiều sâu rất dài. Một nhà nối liền hai con đường, cửa trước đường này, cửa sau đường khác, vì vậy rất dễ cho những kẻ phạm pháp trốn thoát khi có cuộc hành quân Cảnh Sát.

Chùa Phúc Kiến có mặt trước thông với đường Cường

Đề và cửa sau thông với đường Phan Chu Trinh. Lực lượng Cảnh Sát phải chia ra hai cánh : Cảnh Sát Dã Chiến truy lùng bên phía đường Phan Chu Trinh, còn Cảnh Sát Đặc Biệt phụ trách bên đường Cường Đề.

-11:00 pm ngày N tháng 5 năm 1968

Cuộc truy lùng kéo dài hơn 3 tiếng đồng hồ mà vẫn chưa có kết quả.

Một điều lạ là hai tên hung thủ không phải chỉ có 4 quả lựu đạn như anh em NDTV đã thấy lúc đầu, mà khi lực lượng truy lùng đến gần chỗ chúng núp là có tiếng lựu đạn nổ. Nhờ cẩn thận, anh em cảnh sát vô sự, nhưng dân chúng trong khu vực có vài người bị thương vì mảnh lựu đạn, chúng tôi lại phải lo tải thương, nên vòng vây của cảnh sát khép lại rất chậm.

Khi thấy đồng bào được khiêng lên xe tải thương, tôi và Bôn sức nhớ đến Kiến nên theo xe cứu thương vào bệnh viện để thăm. Trên đường đi, chúng tôi được biết anh La Ngọc Anh đã chết, còn Kiến thì vẫn tỉnh.

Chúng tôi gặp Kiến, Trưởng Ty Cảnh Sát, Bác sĩ Giám Đốc bệnh viện và Sanh trong phòng mổ. Kiến nằm trên giường, không có vẻ gì đau đớn cả. Kiến hỏi Bác sĩ:

- Liệu có sao không?

- Không hề gì đâu, vết thương ở bụng mổ lấy miếng ra là xong ngay, chỉ có chân là hơi lâu vì gãy xương, nhưng bảo đảm là lành bởi xương không bị bể vụn.

Tôi buột miệng đùa một câu để Kiến yên chí là không có gì:

- Có sợ chậm cưới vợ không?

Tuy cố nói đùa, nhưng khi nói xong, tôi cảm thấy áy náy và thương cho bạn mình quá!

Kiến đến với tôi không phải vì cùng chung một đại đội Sinh viên Sĩ quan của Học Viện CSQG, cũng không phải vì quen nhau trước khi vào Cảnh Sát mà chỉ vì tôi là người bạn mà Kiến có thể tâm sự thoải mái.

Do hoàn cảnh khó khăn của gia đình và nhất là do sắc diện dưới mức trung bình của mình, Kiến không có, hay đúng hơn là không dám nghĩ đến tình cảm gái trai cũng như những sinh hoạt giải trí của giới sinh viên thời bấy giờ.

Một mẹ, một con, lớn lên trong khu lao động nghèo khổ, Kiến luôn mang một mặc cảm tự ti đối với bạn bè trong

sinh hoạt hàng ngày. Để lột xác, Kiến muốn tập đàn, tập hát, tập nhảy○ kể cả tập ăn diện, và tôi là người bạn duy nhất giúp Kiến mà Kiến không ngại ngùng.

Tôi cũng là người đàn dựng và vun đắp cho mối tình của Kiến:

- Lê Quyên, người tình đầu đời và cũng là cuối đời của Kiến, là nữ thư ký đánh máy của Trung Tâm Thẩm Vấn (P.I.C) tỉnh Quảng Nam. Lúc đó tôi đang giữ chức vụ Trung Tâm Trưởng, nên rất dễ để tạo điều kiện cho hai người gặp nhau vào cuối tuần. Mối tình này nhanh chóng thành tựu và Kiến đã quyết định lập gia đình với Lê Quyên. Kiến đã sắp xếp mọi chuyện để tuần sau về Saigon rước mẹ ra làm đám hỏi và cưới một lượt luôn.

Nhưng bây giờ thì bị nạn! Đúng là số con rệp.

Chúng tôi định bước ra ngoài cho Bác sĩ chuẩn bị cuộc giải phẫu thì có tiếng trực thăng đáp xuống ngoài sân bệnh viện. Trưởng Ty Cảnh Sát nói:

- Đối với Tỉnh, Kiến cũng là viên chức có địa vị, nên tôi đã xin ông Tỉnh Trưởng giúp phương tiện đưa ra Đà Nẵng để giải phẫu thì sẽ tốt hơn, có lẽ đây là trực thăng đến chỗ Phó Kiến đó.

Sau khi xác nhận với phi công, chúng tôi đưa Kiến ra trực thăng. Sanh tình nguyện theo Kiến ra Đà Nẵng, còn tôi và Bôn trở lại tiếp tục truy tầm hung phạm.

Ngày N + 1 tháng 5 năm 1968.

-0:05 am ngày N + 1 tháng 5 năm 1968

Ban Truyền Tin Ty Cảnh Sát Quảng Nam nhận được báo cáo là tất cả các quận trong tỉnh đều bị địch bắn phá, nhưng không nghiêm trọng, vì việc phòng thủ đã được chuẩn bị, nhờ tin tức của tỉnh báo động ngay sau khi Kiến bị nạn

-0:45 am ngày N + 1 tháng 5 năm 1968

Tại thị xã, tiếng lựu đạn địch nổ thưa dần và vòng vây cảnh sát từ từ khép lại. Cuối cùng, ta bắt sống được một và giết một. Tên đặc công bị ta giết trốn trên ngọn cây khế, trong một đường hầm nối liền đường Cường Để và Phan Chu Trinh.

Lực lượng truy kích rút về, nhưng vẫn để lại một số Cảnh Sát Đặc Biệt theo dõi khu vực xung quanh chùa Phúc Kiến, vì chúng tôi biết chắc rằng có cơ sở hợp pháp ngầm giúp 2 tên hung thủ, nên mới có nhiều tiếng lựu đạn nổ hỗ trợ

cho chúng trốn thoát.

4:00 am ngày N + 1 tháng 5 năm 1968

Tôi và Bôn được Ban Truyền tin gọi lên máy để nhận tin tức của Sanh từ Nha CSQG vùng I gọi về:

Chúng tôi rụng rời khi nghe Sanh cho biết là Kiến đã ra đi! Kiến chết không phải vì bị thương quá nặng mà vì định mệnh an bài ! . . .

Ngày N+1 là ngày VC mở cuộc tổng tấn công đợt 2 trong năm Mậu Thân. Tất cả các tỉnh trên toàn quốc đều bị địch đánh phá. Quân đội cũng như dân thường bị thương quá nhiều, nên bệnh viện phải tiếp nhận theo đúng nguyên tắc trách nhiệm. Quân y viện tiếp nhận thương binh, còn dân y viện thì nhận thường dân, nhưng Kiến lại là cảnh sát, không phải binh mà cũng không phải dân. Đúng là định mệnh!

Phi cơ chở Kiến bay vòng vòng hoài vì không bệnh viện nào chịu nhận cả. Cuối cùng, khi thấy Kiến đã kiệt sức vì máu ra nhiều quá, Sanh bảo phi công đáp đại xuống bệnh viện dân sự, rồi chạy tìm Bác sĩ để xin giải phẫu cho Kiến. Nhưng khi đem Kiến được vào phòng mổ thì Kiến tắt thở!

-7:00 am ngày N + 1 tháng 5 năm 1968

Tuy tình hình chiến sự Quảng Nam trong đêm VC mở cuộc tổng tấn công đợt II không nghiêm trọng bằng các nơi khác, nhưng giao thông từ Hội An ra Đà Nẵng cũng bị nghẽn vì quốc lộ I có nhiều đoạn bị đắp mô, xe cộ phải chờ hành quân mở đường mới dám chạy. Tôi phải nhờ cố vấn Mỹ xin trực thăng của Air America chở tôi và Bôn ra Đà Nẵng.

Chúng tôi đến nhà xác bệnh viện thì gặp Sanh đang buồn bã đứng bên cạnh xác của Kiến. Sanh cho biết, sau khi đến Nha để liên lạc với chúng tôi, anh chạy trở về để canh xác Kiến vì lúc đó quá sớm, Nha Cảnh Sát chẳng có ai lo giúp Sanh cả.

Chúng tôi ra ngoài đường nhờ một Cảnh Sát Viên Đà Nẵng liên lạc với Hằng, là Thẩm Sát Viên khóa I, lúc đó phục vụ tại Ty CSQG Đà Nẵng giúp cho phương tiện di chuyển rồi cùng chạy tới Nha.

Cũng may, khi vừa tới nơi, chúng tôi gặp ngay Giám Đốc Nha, Quận Trưởng thượng hạng Võ Lương, nguyên là thầy dạy của chúng tôi trong Học Viện CSQG. Khi biết rõ sự việc, ông ra lệnh cho Phòng Tâm Lý Chiến Nha phối hợp với Ty

CSQG Đà Nẵng lo liệu hậu sự cho Kiến. Ông muốn quan tài Kiến phải được bọc kẽm và di chuyển về Nam để an táng vì gia đình Kiến ở Saigon.

Sau khi nhận lệnh, Trưởng Ty CSQG Đà Nẵng lúc đó là Quận Trưởng Cảnh Sát Phạm Công Bạch, nguyên Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn SVSQ khóa I Học Viện, đã chu toàn công việc một cách nhanh chóng. Trong vòng nửa ngày, thi hài của Kiến được đặt trong quan tài bọc kẽm dằng hoàng, chờ đưa ra sân bay. Phòng Tâm Lý Chiến Nha CSQG Vùng I cũng đã điện trình Tổng Nha mọi việc và xin Tổng Nha thông báo cho mẹ Kiến để cùng đến phi trường đón và đưa quan tài của Kiến về nhà.

-10:00 pm ngày N + 1 tháng 5/1968

Nha CSQG Vùng I nhận được công điện của Tổng Nha, nội dung như sau: “VC mở cuộc tổng tấn công trên toàn quốc. Tình hình chiến sự nghiêm trọng. Hiện có vài đơn vị đã xâm nhập vào các vùng ven đô. Phi trường Tân Sơn Nhứt giới nghiêm 24/24. Phi cơ không thể đáp xuống được. Yêu cầu quý Nha cho an táng cố Biên Tập Viên Phạm Phước Kiến tại chỗ. Tổng Nha sẽ giải thích và an ủi thân nhân đương sự sau.”

Ngày N + 2 tháng

5/1968

Nha CSQG Vùng I ủy nhiệm cho Ty CSQG Đà Nẵng thi hành lệnh của Tổng Nha.

Quận trưởng Cảnh Sát Phạm Công Bạch, Trưởng Ty CSQG Đà Nẵng đại diện Tổng Nha gắn huy chương Cảnh Sát Chiến Công Bội Tinh Đệ II đẳng cho cố BTV Phạm Phước Kiến, Phó Trưởng Ty CSQG Tỉnh Quảng Nam. Quan tài Kiến được phủ Quốc kỳ và đặt tại nhà quán trọn ngày N + 2 để bạn bè, thân hữu từ Thị xã Hội An có thời giờ ra phúng điếu và chờ đưa tiễn đến nghĩa trang.

Ngày N + 3 tháng 5/1968

Khoảng 11:00 am, xe chở quan tài Kiến và đoàn xe đưa tiễn bắt đầu lăn bánh. Từ nhà quán đến nghĩa trang xa độ 7 km. Một điều rất an ủi cho hương hồn Kiến là đám tang rất lớn, có thể nói là nhứt, nhì tại thị xã Đà Nẵng lúc bấy giờ.

Về hình thức, chưa có một đám tang nào có đoàn xe Cảnh Sát dài như vậy. Điều này dễ hiểu, vì 2 vị chỉ huy Cảnh Sát tại Đà Nẵng là 2 người thầy của Kiến nên họ đã vận dụng tất cả các phương tiện có thể được cho người học trò văn số của mình. Hơn nữa, một Phó Trưởng Ty Cảnh Sát tử trận là một điều rất

hiếm, dù là thời chiến.

Về mặt tình cảm, tuy Kiến chết không có một người bà con thân thuộc nào bên cạnh, nhưng những giọt nước mắt tiếc thương thì không thiếu. Lúc đó, tôi không biết tại thương cho số kiếp bất hạnh của Kiến, hay nghĩ đến những đêm buồn tỉnh lẻ còn dài dài trước mặt, mà tôi khóc to như một đứa trẻ, và cứ khóc từng chập trên đoạn đường tới nghĩa trang. Xung quanh tôi, Bôn và Sanh cũng ứa lệ, còn Trưởng Ty Phạm Công Bạch thì cặp mắt đỏ hoe. Đặc biệt là tiếng khóc của cô Lê Quyên. Dù chưa thành vợ chồng nhưng cô vừa đi vừa ôm quan tài của Kiến mà khóc kể như một người vợ khóc tang cho chồng, khiến ai nấy đều mũi lòng!

Sau chúng tôi là một đoàn người lắn xe dài cả cây số. Đó là những người dân của thị xã Hội An, có cảm tình với Kiến, đã không ngại tình hình an ninh, bỏ cả công việc hàng ngày, thuê bao xe ra Đà Nẵng để đưa Kiến tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Xưa nay, khó có trường hợp dân có cảm tình với Cảnh Sát. Nhưng Kiến được dân thương vì cái chức Chỉ Huy Trưởng Lực lượng NDTV. Chức vụ này giống như một cục xương khó gặm đối với một sĩ quan Cảnh Sát, nhưng nó giúp

Kiến có cơ hội sinh hoạt thân mật với đồng bào Thị xã và dần dần họ hiểu ra câu “ Cảnh Sát là bạn dân”, không phải chỉ có mục đích tuyên truyền. Họ thương Kiến vì Kiến là một ông Phó bình dân, đứng ngồi với họ đêm này qua đêm khác, không ngại giờ giấc, không sợ hiểm nguy. Họ trọng Kiến vì Kiến là một ông Phó trong sạch, đến nỗi sợ không đủ tiền uống hai cữ café sữa một ngày. . . .

Có khóc thương, có níu kéo, có vướng víu rồi cũng đến nơi phải đến. Nghĩa trang chôn Kiến nằm ở phía Tây Bắc thị xã Đà Nẵng, một nơi phong cảnh hữu tình, thuộc quận Hòa Vang tỉnh Quảng Nam. Có núi phía Bắc, có biển phía Đông và đồng cát chạy dài về phía Tây.

Cuối cùng rồi Kiến cũng thanh thản ra đi. Chỉ có chúng tôi, những kẻ ở lại, đã gặp thêm nhiều biến cố đau buồn của gia đình Kiến, để thấy lòng thêm xót xa về thân phận một con người.

Tháng 6 năm 1968

Nhân viên Ty CSQG Quảng Nam đều đồng ý trừ một số nhỏ của tiền lương mình để giúp mẹ Kiến. Ban Tâm lý Chiến đã lấy số tiền này cộng với số tiền phúng điếu ngày Kiến chết, gởi về Tổng Nha, nhờ Tâm Lý Chiến Tổng Nha chuyển lại cho

mẹ đương sự. Nhưng tuần lễ sau, Tổng Nha lại hoàn gởi số tiền về Ty Quảng Nam, kèm theo công văn với nội dung : “ Tổng Nha đã cố tìm mẹ của cố Biên Tập Viên Phạm Phước Kiến nhưng không kết quả. Địa chỉ ghi trong hồ sơ cá nhân đương sự là địa chỉ của khu nhà bị cháy rụi trong đợt tổng tấn công của VC vừa rồi. Sau cuộc hỏa hoạn, có một số tử thi bị thiêu cháy không nhận dạng được. Đương sự không có một thân nhân nào khác ngoài người mẹ ruột. Yêu cầu quý Ty giữ lại số tiền trong một thời gian nhất định, sau đó có thể tùy nghi sử dụng vào công tác xã hội.”

Thật là bất hạnh. Toàn bộ gia đình của Phạm Phước Kiến, sĩ quan Khóa I Học Viện CSQG, không đầy một tháng, đã biến mất trong sổ bộ đời ! . . .

III-Một cái chết đáng giá.

Kiến đã chết thay cho bao nhiêu sinh mạng của quân dân tại Thị xã Hội an. Việc cố truy tìm hai kẻ tình nghi giết Kiến đã phá hỏng kế hoạch tấn công của VC vào thị xã.

Trong đêm Kiến bị nạn, chúng tôi biết có cơ sở hợp pháp ngầm giúp hung thủ, nên sáng hôm Cảnh Sát Đặc Biệt đã tra xét khu vực hiện trường, bắt được 3 tên thợ mộc cư trú bất

hợp pháp, ngủ trong trại cây của ông thầy khoán Một, nằm cạnh chùa Phúc Kiến. CSDB cũng tìm được một số lựu đạn giấu trong những thùng đồ nghề của chúng. Sau khi khai thác, chúng xác nhận là là tổ cơ sở hợp pháp thuộc Trung đội đặc công của Thị Đội Hội An.. Chi tiết kế hoạch tấn công thị xã được tên tổ trưởng khai như sau:

Công tác chuẩn bị :

- Đưa cơ sở vào thị xã : VC điều nghiên biết ông thầy khoán Một là người làm ăn, ham lợi, nên cho cơ sở tới xin làm công và chịu nhận lương thấp, miễn là ông chủ cho ngủ lại trại cây để khỏi phải đi về. Kết quả là chúng đã cài được 3 tên sống hợp pháp trong Thị xã mà cơ quan an ninh không hề nghi ngờ vì ông Một là người làm ăn đàng hoàng.

- Chuyển vũ khí vào Thị xã : Khi đã quen cái quen nước, ba cơ sở hợp pháp này bắt đầu chuyển lựu đạn vào giấu trong trại cây. Chúng chỉ chuyển lựu đạn vì lựu đạn dễ giấu, khó bị lộ và lựu đạn là vũ khí chính yếu chúng dùng để tấn công ta theo kế hoạch.

Kế hoạch tấn công :

VC sẽ kết hợp lực lượng chính qui và địa phương cùng lúc tấn chiếm Thị xã Hội An.

Kế hoạch được phân công thực hiện như sau:

- Trung đội đặc công : Từ chiều ngày N tháng 5 năm 1968, trung đội đặc công của Thị đội Hội An sẽ xâm nhập vào Thị xã từ xã Cẩm Nam, Chúng đi thuyền qua bến đò Hội An, đi từng 2 người một, không mang súng, chỉ mang lựu đạn và mặc quân phục Trung Đoàn 51 Bộ binh. Trung Đoàn 51 là trung đoàn biệt lập, đóng tại phía Bắc Thị xã, một đơn vị quân sự chính yếu của Quảng Nam, có nhiều chiến công diệt địch nhưng cũng nhiều đụng chạm đối với bạn. Vì vậy, VC giả dạng lính của đơn vị này sẽ ít bị nhân viên an ninh xét hỏi trong khi di chuyển.

Chúng dự tính trước 0: giờ ngày N + 1 tháng 5/1968 toàn bộ trung đội đặc công sẽ vào hết trong Thị xã, ẩn núp trong chùa Phúc Kiến và trại cây của ông thầy khoán Một để chờ giờ tấn công. Nhưng chỉ mới có 2 tên đầu tiên vào tới Thị xã thì bị Kiến phát giác!

- Thị đội Hội An : Từ phía Đông Bắc quận Duy Xuyên, đơn vị này sẽ di chuyển theo hướng Bắc đến lãnh thổ quận Hiếu Nhơn. Chúng sẽ pháo kích cầm chừng cho Chi khu Hiếu Nhơn co cụm lại, rồi hướng về hướng Tây, đến thị xã Hội An bắt tay với trung đội đặc công.

- Lực lượng chính qui : Gồm 2 trung đoàn tự mật khu Gò Nổi thuộc quận Điện Bàn, sẽ di chuyển theo hướng Đông bằng qua quốc lộ I vào Thị xã Cam Hải, dừng quân ở phía Bắc thị xã Hội An, chờ giờ khai hỏa.

Đúng 0:giờ ngày N + 1 tháng 5/1968, đơn vị chính qui VC sẽ phóng tối đa hỏa tiễn 122 ly vào thị xã và trung đội đặc công nằm sẵn ở đây bắt đầu hành động.

Mục tiêu đầu tiên là phòng Cảnh Sát thuộc Ty CSQG Quảng Nam, vì phòng này nằm cạnh chùa Phúc Kiến, là nơi chúng trú ẩn. Chúng chỉ cần leo qua tường phía sau là có thể đánh úp ta dễ dàng bằng lựu đạn, bởi lực lượng phòng thủ của ta sẽ dồn vào 2 vọng gác và các hầm trú ẩn ở phía trước, mỗi khi có chiến sự xảy ra. Sau khi thành công, đơn vị đặc công sẽ dùng súng ống của ta để tấn chiếm các nơi khác. Mục tiêu kế tiếp là những mục tiêu nằm ở phía Nam đường Trần Hưng Đạo gồm có nhà đèn, Ty Thông tin, Ty Cảnh Sát và cuối cùng là tư thất của Tỉnh Trưởng. Tại đây, theo dự định, chúng sẽ bắt tay với Thị Đội di chuyển từ xã Cẩm Châu sang để chờ tiếp thu Thị xã khi 2 trung đoàn chính qui tấn công vào Tiểu Khu Quảng Nam và các căn cứ quân sự ở phía Bắc Hội An.

Kế hoạch này rất có thể thành công nếu thực hiện được suông sẻ, nhưng VC đã không đưa được trung đội đặc công vào Thị xã, bởi 2 tên đầu tiên xuất hiện trong thành phố đã bị ta phát giác ngay.

Có lẽ vì kế hoạch bị trở ngại trước giờ thực hiện, nên VC đã phải hủy bỏ việc tấn chiếm Thị xã, bởi lực lượng cấp trung đoàn di chuyển trên một lộ trình bị lộ sẽ là miếng mồi ngon cho phi pháo của ta.

Kết quả là chiến sự không xảy ra trong Thị xã Hội An.

Kiến chết để đổi lấy sự an bình của cả một thành phố. Một cái chết đáng giá !

IV- Thay cho phần kết :

Kiến thương,

Hơn 30 năm rồi, thỉnh thoảng tao vẫn nhớ tới mày và cảm nghĩ của tao về cuộc đời mày cũng thay đổi theo thời gian và những thăng trầm của Tổ Quốc. Ngày xưa, tụi tao - những con chim đầu đàn, cùng tổ với mày, đều nghĩ là mày bất hạnh. Nhưng bây giờ, “ bao mái đầu xanh giờ đã bạc ” này đã thấm thía thế nào là bất hạnh và hữu hạnh.

Cuộc đời mày tuy ngắn

ngủi, nhưng ít ra, khi nằm xuống, mày cũng đã nằm trên đất Mẹ, quan tài mày cũng phủ Quốc kỳ, cũng được mang 4 chữ “ Tổ Quốc Ghi Công ” và cũng thấm ướt những giọt lệ thân thương của nhiều bạn bè thân thuộc.

Không đầy 10 năm sau, những người cùng chung chí hướng với mày, nếu có nằm xuống, thì sẽ nằm ở những vùng hoang lạnh với 3 chữ : “phản Cách Mạng” trên đầu và không có lấy một giọt lệ thương tiếc nào nhỏ xuống cả, bởi vợ con, bạn bè không ai biết gì về số phận của họ ! . . . và bây giờ, những kẻ tha hương còn lại này, không biết là bất hạnh hay hữu hạnh, nhưng hình ảnh của những ông già vô dụng trong viện dưỡng lão không phải là một điều hữu hạnh rồi !.

Ba mươi lăm năm trước, mày thường nghề ngao câu hát : “ Mẹ Việt Nam ơi, con xin dâng, xin hiến trọn cả đời”, và mày đã làm được điều đó ! Trước mày, sau mày, cũng có những đứa con như vậy, nhưng tới giờ phút này, Mẹ Việt Nam vẫn đau buồn. Đau- bởi những đứa con lạc đường đã cắt da xẻ thịt Mẹ đem đổi lấy quyền lợi, địa vị. Buồn- bởi các con ngoan của Mẹ vẫn còn xa Mẹ. Xa không phải vì khoảng cách của hơn nửa vòng trái đất, cũng không phải vì thiếu nhiệt tình tranh

đấu để trở về với Mẹ, mà xa vì số phận, số phận một quốc gia nhược tiểu, muôn đời vẫn nằm trong quỹ đạo tính toán của các siêu cường !

Kiến thương,

Để kết thúc tâm sự với mày, tao xin lập lại ý của một vị Tướng đã phát biểu trong buổi lễ khánh thành Tượng Đài Chiến Sĩ Việt- Mỹ tại Thành Phố Westminster, California : “ Con người có hai lần chết; lần thứ nhất là lúc nhắm mắt lìa đời và lần thứ hai là khi không còn ai nhắc đến nữa!”

Tao hy vọng bài viết này sẽ làm chậm lại lần chết thứ hai của mày.

LÂM MINH SƠN
Dallas, tháng 9-2003



Những ngày xưa thân ái



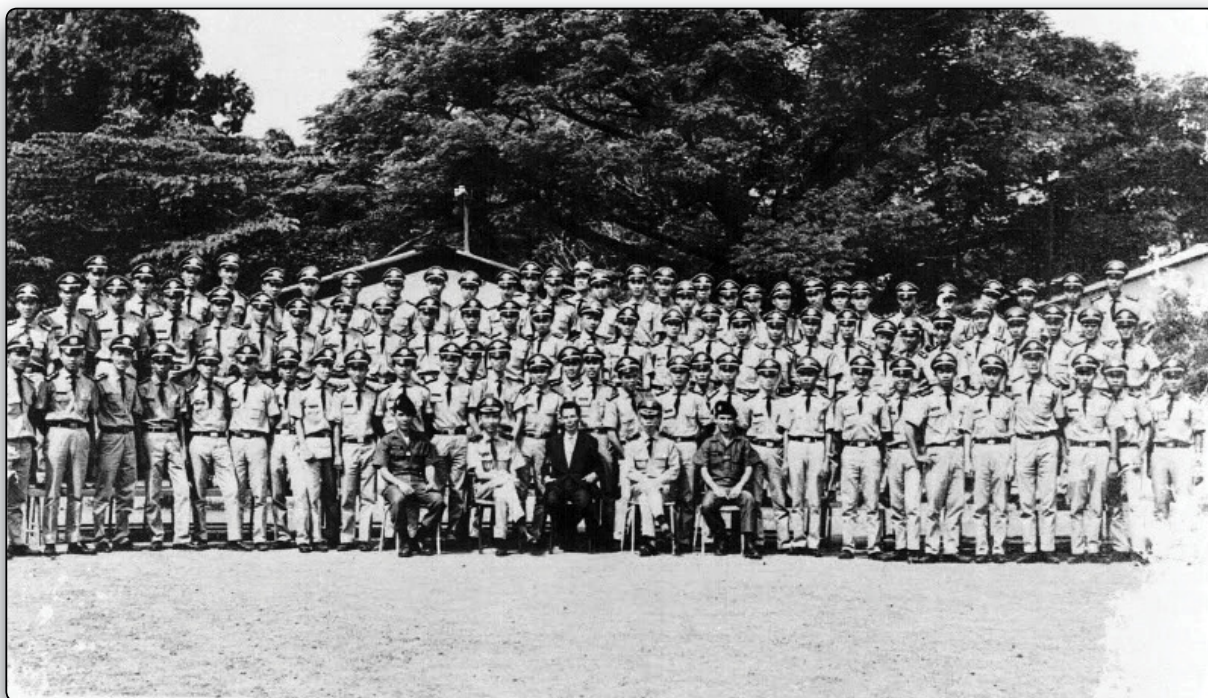
Hình NT Trần Minh Công và NT Phạm Công Bạch: NT Phạm Công Bạch (trái) là cựu Phó Viện Trưởng; NT. Trần Minh Công là cựu Viện Trưởng HVCSQG tại trước Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ trong ngày Kỷ Niệm 40 Năm HVCSQG tổ chức tại Little Saigon, CA, năm 2006.



Hình Trái: Trước cổng HVCSQG cũ, bên trong Trại Lê Văn Duyệt/Biệt Khu Thủ Đô.
Hình Phải: Đại Giảng Đường của Học Viện CSQG mới ở Thủ Đức



Lễ Bế Giảng Khóa 1.



Các Sinh Viên Sỹ Quan Khóa 1.

Cảm nghĩ khi đọc

"Không đi
thì sẽ tiếc" [1]



NGUYỄN CHÍNH MINH

Lời hiệu triệu của Nguyễn văn Cư : Không Đi Thì Sẽ Tiếc.

Tôi đã thấy tiếc ngay từ bây giờ. Chắc sẽ còn tiếc mãi.

Đứa bé đòi đi không được thì la khóc, dẫy dụa. Tôi không la khóc, nhưng linh hồn tôi dẫy dụa.

Nguyễn văn Cư nhắc đến Châu hậu Mỹ ở Pháp sẽ qua.

[1] "Không Đi Thì Sẽ Tiếc" là tựa đề bài Tùy Bút của K3 Nguyễn Văn Cư viết về Đại Hội Kỷ Niệm 45 Năm Thành Lập HVCSQG.

Mừng quá. Mỹ và tôi nằm cạnh nhau từ những ngày đầu tiên vào tù cải tạo tại Biên Hòa. Rồi cùng nhau đi khắp các trại Yên Bái, Văn Bàn, trở về Yên Bái lại nằm cạnh nhau. Nhắc tới Văn Bàn, lại nhớ chính nơi đây tôi đã khiêng Đinh công Huệ đi chôn. Chôn ở chỗ nào tôi không biết. Chỉ biết đường đi miên man chỉ mong cho mau tới. Huệ đã từng làm Trưởng Cuộc Khổng Tử ở Quận 5, trời con một khu vực. Ôi, "Phù hoa, tất cả là phù hoa".

Châu hậu Mỹ và tôi còn chung nhau mấy năm ở Nam Hà. Rồi căn biệt thự nhà Mỹ ở đường Trương minh Giảng tôi thường đạp xe đến chơi. Mỹ yếu tim, khi nói chuyện ngón tay hay di di trên bàn. Cô em họ của Mỹ làm thư ký ở Tòa Án Phú Nhuận chứng kiến cảnh ly dị bẽ bàng của tôi. Mỹ nói về chuyện được giới thiệu một cô nào đó ở Chợ Lớn. Rồi tôi về Lâm Đồng cuộc đất, chúng tôi bắt tin nhau. 85, 86 đến nay đã 25 năm trời, gặp nhau chắc có nhiều chuyện để nói. Mỹ ở Pháp còn qua được. Vậy mà tôi ở đây thì không.

Còn Nguyễn văn Cư, nghe cái tên lại nhìn đến hình, tôi mang máng nhớ ra đã gặp anh vài lần ở nhà Nhữ đình Toán, khoảng năm 1970. Hình như hồi đó anh có biệt hiệu là Cư Sumaco. Tôi nhớ có lần nhậu, lắc đầu gà lần nào cũng trúng vào anh, mặc dù ai lắc

thì anh cũng cẩn thận lắc sửa lại trước khi mở ra. Nhìn hình Cư bây giờ, anh trông còn sung lắm, chắc vẫn lai rai ?

Từ hai tháng trước, Phan quang Nghiệp hê âm lên là Trương ngọc Mỹ, Bùi Hùng và Chính Minh phụ trách đơn ca hợp ca. Thế là tôi lấy cây đàn ra duyệt lại mấy cái arpege. Đã mấy năm không rớ tới đàn, bây giờ chắc phải tập mỗi ngày một giờ thì mới hết lóng cồng. Lê hữu Nghĩa chắc thế nào cũng phổ biến bài Một Thoáng Hương Xưa và tôi được yêu cầu hát bài này. Tôi sẽ nói vài lời : anh Nghĩa có nhã ý để tên tôi là đồng tác giả bài hát. Nhưng tôi xin xác nhận đây chính là tác phẩm của anh Nghĩa. Tôi chỉ thêm tay thêm chân chút đỉnh mà thôi. Chắc là câu khôi hài có duyên lắm nên mọi người vỗ tay. Tôi sẽ hát vài câu rồi lại nói : thôi không hát nữa, sợ có người đánh. Chắc câu khôi hài này vẫn có duyên lắm nên mọi người lại cười. Rồi tôi hát tiếp bài Khúc Hát Thanh Xuân : Ngày ấy khi xuân ra đời ...Trước khi hết bài tôi sẽ hát lời tiếng Anh : " When songs of Spring are sung Remember that morning in May. Remember you loved me when we were young one day".

Người hát người đàn người nghe đều tóc bạc

Lốm đốm- Trắng phau

Thấp thoáng ánh mắt
tiếng cười của một thời đôi mươi
không xa lắm

45 năm

Một đời người.

Rồi gì nữa nhỉ ? Mọi người la ó mấy chục năm mới gặp nhau nói gì đi chứ ? Nói như vậy được không : lần trước gặp nhau đã mấy chục năm rồi, lần tới sẽ là bao giờ ? Hay là nói đùa : hẹn nhau kiếp sau đi, kiếp sau thì cũng sắp tới rồi. Không. Không nói gì hết. Đừng ồn ào.

Hãy thật dịu dàng

Thật lặng lẽ

Vì sợi tơ đã rất mong manh.

Dò danh sách tham dự, có cả Bùi văn Hùng và Trương ngọc Mỹ. Thôi, tốt rồi. Hùng cao lớn ở trong toán Hầu Kỳ, gương mặt chữ điền, nụ cười hiền hòa thân ái. Cao to đẹp trai như thế, gặp Hùng tôi sẽ hỏi : ông đã làm khổ bao nhiêu người rồi ? Còn Trương ngọc Mỹ ngăm ngăm đen, giọng hát mạnh và truyền cảm, đến bây giờ tôi vẫn nhớ bài anh hát trong buổi văn nghệ ở Học Viện là bài Đường xưa lối cũ. Mỹ ơi, lần này yêu cầu cho nghe lại bản Đường xưa lối cũ nghe.

Lại dò danh sách, còn ai nữa? Lê phát Minh, tức Minh móm, nghe nói chính trị chính em dữ lắm, không biết bây giờ đã thấy mặt chưa. Đây Nguyễn ngọc Kính, tức Cò Tém, cặp mắt kính và gương mặt hóm hỉnh này không thể nào quên. Rồi Nguyễn năng Thỏa, nhớ không cái hồi ở Xa lộ, cây ớt trái tròn vo mà cay quá chừng. Đây Ngô kiếm Anh, mỗi khi tắm suối ở Hàm Tân, Anh và tôi bơi xa lên trên, nơi đó bóng cây um tùm và nước sâu mát lạnh. Có con rái cá ẩn hiện rình rập. Anh và tôi đếm một hai ba, phóng người lên nhận đầu nhau xuống nước. May mà chúng tôi mau nhận ra trò chơi này nguy hiểm quá.

Cũng đã 15 năm tôi chưa gặp Nhữ đình Toán. Hai đứa tôi là hai thằng bạn nối khố từ thời trong Học Viện. Một sáng Chủ Nhật, Toán gặp tôi và “người ta” trên đường Lê Lợi nên hôm sau vào giảng đường thấy buồn trên cửa sổ” và có bài thơ mà tôi còn nhớ hai câu tôi cho là tuyệt tác :

*“ Buổi sáng hôm nay
thấy buồn trên cửa sổ*

*Khi nụ cười nào thấp
thoáng chợt bay ngang”*

(Thơ Nhữ đình Toán)

Toán hăng hái làm tờ Đa Năng số đầu tiên, trong đó Toán viết bài chính luận có câu “ Sự

đóng góp nào cũng có ích cho quê hương “. Câu này lọt vào mắt xanh của thầy Viện Trưởng Đàm Trung Mộc, ông rất đặc ý. Thế là ngày ra trường, thầy Viện Trưởng giữ Toán ở lại Học Viện. Người ta thì “ tiến vi quan thoái vi sư”, nhưng Toán thì cứ ở Học Viện hoài chẳng tiến đi đâu cả. Vì thế bây giờ ai cũng lùm cùm, riêng Toán vẫn trẻ trung, đáng đáp như nhà văn, nhà giáo.

Hôm trước Toán hỏi tôi về không, tôi nói về. Ít nhất cũng phải về dự được ngày họp mặt Khóa1. Nay thì tôi im lún, không gọi Toán nữa. Còn Lê hữu Nghĩa thì nói giọng rầu rầu : vậy là tui không gặp ông dịp này rồi.

Bạn bè ơi. Học Viện ơi!
Nguyễn Chính Minh
(6-2011)



Thanh Thủy và Thời

Trần Minh Hải

(1944-2008)



nhưng vì không tìm được chứng cứ nên chúng thả ra ngày 5/12/1988.

- Định cư tại Hoa Kỳ từ 25/1/1994 theo diện H.O. và cư trú tại Des Moines, tiểu bang Iowa, cho đến khi qua đời vì bệnh vào lúc 2:56 PM Thứ Tư ngày 4/6/2008.

- Tác phẩm đã xuất bản: Thi phẩm Hoa Xương Rồng ấn hành năm 2004 với những bài thơ sáng tác trước năm 2000; và Thi phẩm Hoa Xương Rồng do một số thân hữu ấn hành tưởng niệm năm 2011 với những bài thơ của anh viết từ trước cho đến cuối đời.

Thơ Trần Minh Hải

❀ HOA XƯƠNG RỒNG

Tóm tắt “Lý Lịch Trích Ngang” của Cố K1 Trần Minh Hải (theo tiểu sử ghi trong thi phẩm Hoa Xương Rồng của Trần Minh Hải):

- Sinh ngày 16-5-1944 tại xã Mỹ Phụng, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho (Định Tường)

- Cựu học sinh Trung Học Nguyễn Đình Chiểu-Mỹ Tho và cựu sinh viên Đại Học Khoa Học, Saigon.

- Cựu SVSQ Khóa 1-BTV Học Viện CSQG/VNCH.

- Cựu Chỉ Huy Phó / Bộ Chỉ Huy CSQG Tỉnh Gò Công.

- Sau 1975, đã trải qua 11 năm trong 9 trại tù cộng sản từ Nam ra Bắc; lần thứ nhất từ 1975-1984: 9 năm tù cải tạo; lần thứ hai: hơn 2 năm tại tỉnh Tiền Giang (Mỹ Tho), từ 16/8/1986 vì tội tham gia âm mưu lật đổ chính quyền cộng sản,

*Nghìn dặm cát, một phương trời hạ đỏ,
Loài Xương Rồng gai góc kết thương đau
Cây nở hoa, hoa biết gọi về đâu?
Ngày tháng chậm đã ngưng sâu đọng nhớ.*

*Nâng cánh hoa, ta nhìn về Nam Thổ,
Núi Chứa Chan chan chứa trận mưa cuồng.
Sông Cửu Long sâu chín khúc đoạn trường,
Trời Bày Núi, Thất Sơn còn hay mất*

*Thương cánh hoa, ta ngại về phương Bắc,
Hoa nào tươi trên vũng máu sông Hồng?
Khi con người chắt chứa những cuồng ngồng,
Xây bạo lực, dựng muôn trùng hòa ngục.*

Giấu cánh hoa, ta trốn về Tây vực,
 Đất Hoành Sơn vạn đại có dung thân?
 Mà mưa nguồn bão núi lại từng cơn,
 Trên tuyết lộ, dãy Trường Sơn cản lối.

Gởi cánh hoa, ta liệu về Đông Hải,
 Bão biển gào, sóng dậy, bãi nào yên?
 Người ra đi bao xác nổi thay thuyền
 Khi gió nước chưa xuôi về bên lạ,

Nghìn dặm cát, một phương trời hạ đỏ,
 Loài Xương Rồng thân kết nụ thương đau.
 Cõi mệnh mộng, hoa biết gởi về đâu?
 Dành vườn rẫy bám sâu vào sỏi đá!

(25/9/1982-Tân Lập, Vĩnh Phú)

* BÀI THƠ CÒN ĐỒ

Nhớ xưa mẹ hát bài thơ,
 Tình thương lai láng biến hồ cho con.
 Nước trôi rẽ lối chia nguồn,
 Thơ buồn điệu hát gợi buồn đáng thu.

Cuối sông, rừng thà sương mù
 Đưa thuyền ra biển lời ru Thái Bình.
 Nửa đời trôi giạt lênh đênh,
 Đau lòng nhớ nước, nặng tình thương quê.

Cầu Long tuôn chảy một bề,
 Sông trôi, biển trả mưa về Thất Sơn.
 Bao phen nước chảy xa nguồn,
 Ngàn năm Bầy Núi vẫn còn đứng trông...
 Vẫn còn nhớ nước Cầu Long,
 Chờ cho biển thà mây bỗng về non.
 Dạt dào mây đổ mưa tuôn,
 Nước dòng tạo suối, Thất Sơn mở nguồn.

Bài thơ mẹ hát vẫn còn,
 Và đây, sông núi vẫn tròn nụ hoa.
 Gió mưa còn vắng bãi xa,
 Quê hương tình ấy đậm đà sắt son!

Góc trời, bầy núi năm non,
 Tiếng ru ngày nọ vẫn còn trong mơ.
 Bãi đời bên chợ bơ vơ,
 Quê cha hiển hiện hồn thơ vỗ về.

(Des Moines, 25-12-2004)

* VƯỜN XUÂN

Sông hồ đôi lúc thành thơ,
 Một mình đi dạo trên đôi cỏ xanh.
 Hoa rơi mây cánh mong manh,
 Lại bay trở lại trên cành thướt tha.
 Vườn xuân hoa bướm một mà,
 Hoa là bướm đậu, bướm là hoa bay...

Bướm vàng về đậu cành mai,
 Còn ta nào biết tình say giấc hồ.
 Mộng rồi đem mộng vào thơ,
 Mơ rồi lại muốn đem mơ vào đời.
 Gió ru tình khúc trên đồi,
 Một mình thì cũng thành thơ một mình.

Dắm say giấc bướm hời hợt,
 Tưởng đâu bướm hóa ra mình nhón nhơ,
 Suối mơ suối có đôi bờ,
 Hoa mơ có bướm, đời mơ có tình.
 Nước trong, mình có bóng mình,
 Cành mai có lá cho cành đáng xuân.

Trần Minh Hải
 (Des Moines, 26/8/2006)

Hội trường



NGUYỄN CÔNG VINH

Chiếc máy bay C.130 hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất lúc 5:30 chiều một ngày đầu Xuân. Chuyến máy bay này chở anh chị em chúng tôi từ Đà Nẵng vào Sài Gòn để gia nhập vào hàng ngũ tân khóa sinh Khóa I Biên tập viên và Thẩm sát viên CSQG. Phi trường TSN lúc bấy giờ còn hoang vắng với nhiều gò đất và đồng cỏ. Bước ra khỏi phi cơ đặt chân xuống vùng đất được gọi là Hòn ngọc viễn đông, là thủ đô của nước Việt Nam, chúng tôi ngơ ngẩn như bầy khỉ trên rừng lạc về đồng bằng. Trong số này nhiều bạn ở Huế, Đà Nẵng hay Hội An thì còn có chút hơi hám của thị thành, duy chỉ có 3 thằng tui từ nhà quê ra thì quả thật có quá nhiều điều lạ lẫm làm cho chúng tôi vừa bàng hoàng, vừa sung sướng vừa lo âu. Ba thằng nhà quê đó là: Võ Lâu, Nguyễn Đức Xứng và tôi Nguyễn Công Vinh.

Mặt trời nấp vào các rặng cây và màn đêm xuống

dần. Chẳng có ai tới đón, và vì đi quá gấp nên bạn nào dù có người nhà hay thân quen cũng không thể thông báo kịp, cả bọn quyết định đi bộ ra cổng. Vừa đi vừa nhìn trời. Trên cao một vài vì sao mọc sớm nhìn chúng tôi nhấp nháy cười. Có tiếng còi xe sau lưng, chúng tôi quay đầu lại, một chiếc xe chở đá trên đường ra về. Như bắt được vàng, chúng tôi đưa nào cũng đưa tay cầu viện, sau vài câu năn nỉ ỉ ôi thì tất cả chúng tôi đều được ngồi trọn trong lòng thùng xe chở đá cho anh tài xế đưa ra cổng phi trường. Ngồi trên xe lắc lư nhồi lên nhồi xuống chúng tôi cất tiếng hát “Sài Gòn đẹp lắm, Sài Gòn ơi, Sài Gòn ơi. Lá la lá la la. lá la la”. Ra tới cổng phi trường thì trời đã tối hẳn rồi, anh em chúng tôi chia tay nhau tìm về nhà người quen và hẹn gặp khi vào nhập học. Đi hết, còn lại 3 chàng ngự lâm pháo thủ không nhà. Lúc đầu tính kêu xích lô đưa đến phòng trọ, nhưng rồi thằng Lâu (trong 3 đứa tôi thì Lâu lớn tuổi hơn và rành rỏi hơn). Lâu nói: “Tau có thằng bạn quen nhà ở Bàn Cờ, nghe nói nhà cửa cũng rộng rãi lắm, mà chỉ có hai vợ chồng, hy vọng nó cho mình ở lại đêm nay, rồi mai sẽ tính”. Lâu bảo bác tài xế taxi chạy xuống đường Lê Văn Duyệt gặp Phan Đình Phùng thì quẹo phải, còn tôi và thằng Xứng thì mãi nhìn xe cộ chạy hai bên đường đến khi xe dừng lại chưa hay. Nhìn căn nhà lầu hai tầng có cửa kéo

bằng sắt đóng kín mít thấy hơi lo lo. Thằng Lâu mạnh dạn bấm chuông.....rồi... nghe cái két, cánh cửa sắt hé mở ra, thấy Võ Lâu anh ta mừng rỡ. Sau khi ba đứa bốn chuyện thì ba chúng tôi được chủ nhà vui vẻ cho ngủ nhờ lại. Sau Tết miền Trung còn mát lạnh nhưng Sài Gòn thì nóng rồi, chúng tôi thay phiên nhau tắm rửa tẩy sạch cát bụi mà Sài Gòn ưu ái tiếp đón chúng tôi chiều nay. Lần đầu tiên đặt chân trên đất Sài Gòn mà chịu nằm trong nhà sao được. Thế là cả 3 thằng chúng tôi rủ nhau cuốc bộ dọc theo đường Lê Văn Duyệt đi thẳng xuống tới chợ Bến Thành. Vừa đi vừa nhìn trời đất, thỉnh thoảng giật mình vì tiếng còi xe phía sau lưng.

Sau khi vào Trại Lê Văn Duyệt, thằng Lâu cao hơn nên ở Đại đội 101, còn tôi và thằng Xứng hơi thiếu thước nên ở Đại đội 102. Nhớ cách đó mấy hôm khi ra trình diện tại Nha Cảnh Sát Công An Vùng 1. Khi cân đo thì tôi được 1,6m còn thằng Xứng thiếu chút xíu, đứng ra thì nó bị loại, nhưng tôi nói với ông Giám đốc “Nếu đậu hết thì chúng tôi đi, còn một đứa đậu thì chúng tôi không đi”. Ông Giám đốc thông cảm cho đậu hết, nhưng dặn thằng Xứng khi vô Sài Gòn nhớ nhón chân lên một chút nhé.

Trong quân trường Học Viện CSQG/Lê Văn Duyệt đến cuối tuần thì trại cấp phép cho

xuất trại. Các bạn ở Sài Gòn hay các tỉnh gần thì đều về thăm nhà, chỉ còn lại vài chục anh em quê miền Trung thì không đi đâu xa nên đều ghi tên ở lại ăn cơm. Thăng Lâu còn đi đây đi đó chứ Xứng và tôi thì hình như ít khi bỏ những bữa cơm này. Buổi sáng hai đứa cũng nài nịt gọt gàng đều bước ra cổng trại, và cứ thế hướng về trung tâm Sài Gòn, tha hồ ngắm cảnh ngựa xe như nước áo quần như nêm. Nhưng dù có đi đâu thì đến giờ cũng phải mau chân trở về để ăn cơm, nếu chậm trễ thì lép bụng. Suốt 9 tháng trong Học Viện, ông ba tàu thầu câu lạc bộ luôn luôn cho ăn món cá đối chiên làm chuẩn. Sau này ra trường đi làm việc, rồi thì cuộc sống lưu vong qua đây (Hoa Kỳ) đôi khi ăn nhiều món cao lương mỹ vị sang trọng, mắc tiền, nhưng đối với cảm giác ăn cá đối chiên trong Học Viện tôi thấy không có món nào ngon hơn. Và ký ức êm đềm đó vẫn còn mãi trong tôi như là những kỷ niệm không thể phai mờ đối với Học Viện thân thương.

Mấy tháng đầu học quân sự nên anh em khóa 1 chúng tôi phải có xe đưa lên trường bộ binh Thủ Đức để được huấn luyện. Vì cùng chung Đại đội, Trung đội và Tiểu đội nên tôi và Xứng luôn luôn gần bên nhau. Nếu đã tham dự huấn luyện quân sự ở Thủ Đức chắc các bạn đồng ý với tôi rằng sau khi tập, đến giờ giải lao mà ăn một chén

lá sâm thì thấy mát rượi trong người. Hoặc đôi khi tôi và Xứng cura đôi một chai bĩa thì thấy đã khát làm sao.

Rồi thời gian thụ huấn cũng qua, ngày ra trường tất cả Tân Sĩ quan Cảnh Sát Quốc Gia được về thăm nhà trước khi dẫn thân vào nhiệm vụ mới. Tôi và Xứng cùng về quê, cùng đến trình giấy phép tại ty cảnh sát Quảng Tín. Như một làn gió mới thổi vào trong ngành Cảnh sát, nhất là tại quê tôi hình ảnh ông cảnh sát cũ không mấy được cảm tình của người dân. Trên chiếc xe đồ từ Hà Lam vào Tam Kỳ, khách đi xe nhìn hai đứa tôi với con mắt thiện cảm. Tới bên xe chúng tôi gặp một bác cảnh sát công lộ, và hỏi đường đến Ty Cảnh Sát Quảng Tín. Nhìn vào Sự Vụ Lệnh bác cảnh sát tỏ vẻ nghi ngờ hỏi “hai anh vào cảnh sát bao nhiêu năm rồi mà mang cấp bậc này”. Tôi và Xứng trả lời “Dạ, bọn tôi là Sĩ quan Cảnh Sát vừa mới ra trường, hôm nay về quê đến trình diện với Ty Cảnh sát địa phương”. Rồi bác ấy chỉ đường cho chúng tôi đi nhưng chắc trong lòng vẫn còn hoài nghi. Sau khi trình giấy tờ và được xác nhận xong, hai anh em chúng tôi đều bước ra về, từ trong các cánh cửa sổ văn phòng tôi thấy nhiều cặp mắt đang dõi nhìn theo.

Từ đây 3 anh em chúng tôi mỗi người mỗi ngả theo yêu cầu của Tổ quốc. Thực hiện

đúng như lời thề trong lễ mãn khóa, “Thề phục vụ bất cứ nơi nào trên lãnh thổ nước Việt Nam Cộng Hòa”. Mặc dù sanh quán tại Quảng Nam, nhưng Võ Lâu chọn Cam Ranh, Đức Xứng xuống Gò Công, còn tôi lên Phước Long Bà Rá.

Chiến tranh ngày một lan rộng, ngày nào không nghe thấy pháo của VC bắn vào tỉnh lỵ, đêm nào không thấy hỏa châu soi sáng màn đêm Phước long thì chắc chắn tôi không thể nào ngủ được, mà phải sẵn sàng cùng tất cả các chiến hữu tác chiến vì có thể đêm nay vেম mò về.

Không giống như các nơi khác, các vị sĩ quan có nơi làm việc oai nghi, nhà cửa khang trang. Ở Phước Long hầu hết anh em sĩ quan Cảnh sát chúng tôi từ khóa 1 cho đến khóa 2, 3... đều làm việc trong những văn phòng chật chội, tứ bề được chở che bằng bao cát và ban đêm ngủ dưới hầm sâu có nhiều lỗ châu mai hướng ra bên ngoài. Từ hầm này tới hầm kia nối với nhau bằng một giao thông hào bao bọc chung quanh bộ chỉ huy. Mặc dù thời đó lực lượng Cảnh sát quốc gia chỉ mới được trang bị vũ khí thô sơ như súng lục Smith&Wesson, carbine M1, Thomson M3A1, nhưng vì để thích nghi với hoàn cảnh chiến tranh tại địa phương và được mấy vị cố vấn Mỹ giúp đỡ, anh em chúng tôi tự rèn luyện thực

tập nên đã sử dụng thành thạo một số vũ khí của quân đội Hoa Kỳ như AR-15, súng phóng lựu chống chiến xa. Nhờ vậy, mà sau khi thất bại nặng nề trong trận Tổng tấn công Tết Mậu Thân vào Thủ đô Sài Gòn, bọn Việt cộng kéo về gõ gậy đánh vào tỉnh lỵ Phước Long. Muốn tiến về Tòa Hành Chánh, tiểu khu, căn cứ pháo binh thì VC phải tiêu diệt cho được ty cảnh sát Phước Long trước. Nhưng bọn chúng đâu ngờ khi vừa chạm vào các hàng rào giây thép gai thì mìn Claymore phát nổ. Đó là pháo lệnh cho tất cả chiến sĩ CSQG từ già cho đến trẻ sát cánh bên nhau chiến đấu không ngừng nghỉ. Carbine, súng lục, phóng lựu đều hướng về phía địch làm cho bọn Việt cộng không hiểu mình sử dụng vũ khí gì. Có tiếng la của một tên VC “Đéo mẹ tụi ngụy dùng vũ khí gì lạ quá”. Đêm đó bên tiểu khu không tốn một viên đạn.

Mùa hè năm 1969 tôi được chuyển về Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia tỉnh Hậu Nghĩa giữ chức vụ Phụ Tá Đặc biệt. Trong thời gian này tôi mới có dịp liên hệ lại với bạn Nguyễn Đức Xứng. Xứng đang làm việc tại Ủy ban Phụng Hoàng nằm trong hệ thống BCH Cảnh sát Quốc gia tỉnh Gò công. Xứng tuy nhỏ con nhưng rất đẹp trai, do đó có vài cô để mắt đến y, trong số đó có một cô đã được xếp của Xứng để y.

Vì vậy cuộc đời của Xứng mới ba chìm bảy nổi. Xứng bị ông xếp ghen tỵ nên đày Xứng xuống làm việc ở các quận xa xôi nguy hiểm, chẳng có việc gì ra việc gì. Không biết ông xếp ngày ấy của Xứng có còn sống và còn nhớ hay chẳng. Xứng lúc nào cũng bép xép với tôi “Tau đâu có để ý đến con nào đâu, tau có vợ rồi mà (Xứng rất yêu vợ). Còn làm việc chung với nhau thì phải nói chuyện chứ. Tau bị đày đi lang bang hai năm nay, sĩ quan mà có khác gì thằng lính đâu”. Thấy bạn than thở tôi thấy cũng tội nghiệp nó lắm. Chúng tôi bèn nghĩ cách cầu cứu về Học Viện, nơi đào tạo ra những sĩ quan ưu tú đưa về địa phương nắm giữ các chức vụ chỉ huy trong ngành cảnh sát để phục vụ đất nước hữu hiệu hơn, đâu có thể phung phí như thế này được. Một buổi đẹp trời chúng tôi đến gặp thầy Viện Trưởng Đàm Trung Mộc để kêu oan. Chúng tôi nhớ gương mặt hơi gầy của thầy, đầu gật gật, miệng cười khoan dung nói “ Thế à”. Sau khi Xứng nói hết nỗi oan ức của mình, thầy bảo chúng tôi về lại đơn vị tiếp tục làm việc không được chểnh mảng để rồi thầy sẽ bàn lại việc này.

Đúng vậy, khoảng ba tháng sau, Xứng được rút về làm việc trong ủy ban Phụng Hoàng trung ương trực thuộc Khối Đặc Biệt, và năm sau thì

Xứng xin chuyển về Trung cho gần gia đình.

Từ đó về sau 3 anh em chúng tôi không có dịp gặp nhau kể cả trong thời gian bị đi tù Cộng sản. Riêng tôi khi về Hậu Nghĩa thì như điều gặp gió, mới 3 tháng mà Quân đoàn 3 đã gọi tôi về Biên Hòa để gắn huy chương Anh Dũng Bội Tinh ngôi sao đồng đầu tiên lên ngực. Và cứ thế 4, 5 tháng một lần tôi lại được Quân Đoàn gắn huy chương như vậy tại sân cờ Quân Đoàn 3 Biên Hòa vì nhờ những cuộc hành quân phối hợp giữa tình báo cảnh sát và quân đội. Có một điều oái ăm là tôi được gắn nhiều huy chương như vậy nhưng khi đưa hồ sơ về bộ tư lệnh để hợp thức hóa thì....bị... vân vân và vân vân....mãi đến cuối năm 1973 tôi mới được thăng lên Thiếu tá sau khi phá vỡ một cơ sở đặc công cộng sản tại Hóc Môn, Gò Vấp Sài Gòn.

Con chim không làm nổi mùa xuân, và tháng tư đen đã đến với đất nước chúng ta, đưa tất cả những con người ưu tú của đất nước vào trại tù cộng sản và xô đẩy hàng triệu người dân miền Nam Việt Nam bỏ nước ra đi tìm tự do.

Nhờ có chương trình HO. Ba anh em chúng tôi gặp lại nhau tại Sài Gòn trước khi sang định cư tại Hoa Kỳ. Xứng hiện đang ở tại tiểu bang Utah, Lâu

ở Bắc Cali Hoa vàng, còn tôi về vùng xứ lạnh Cao Nguyên Tỉnh Xanh tiểu bang Washington. Bây giờ cả ba đứa đều đã lớn tuổi. Lâu và Xứng thì may mắn có được người vợ hiền thực, thủy chung nên hai bạn tôi hạnh phúc như bát nước đầy. Còn tôi trong bối cảnh ảm đạm của quê hương bị công quân xâm chiếm sau tháng tư đen, được tô đậm thêm màu tang của sự chia ly mất mát của bản thân mình.

Võ Lâu lớn hơn tôi vài ba tuổi nhưng trông anh ta còn khỏe mạnh và lanh lẹ như ngày nào, còn tôi cứ mỗi khi trở trời thì kỷ niệm trong tù hiện về làm cho vết thương ở lưng đau đớn ê chề. Nhưng tội nghiệp nhất là bạn tôi, Nguyễn Đức Xứng, sau khi qua Mỹ một thời gian thì phải thay thân, không còn có thể đi đâu xa nếu như không có người vợ yêu quý bên cạnh.

Xứng ơi dù biết thế, nhưng tau vẫn cầu mong cho mày được khỏe mạnh và rất mong muốn ba đứa mình Võ Lâu, Nguyễn Đức Xứng, Nguyễn Công Vinh gặp mặt nhau trong ngày Đại Hội Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia tại San Jose năm 2011, biết đâu đây là lần cuối, để chúng ta cùng ôn lại kỷ niệm của 45 năm về trước, ngày mà chúng ta cùng hát câu “ Sài gòn đẹp lắm Sài gòn ơi Sài gòn ơi”.

✕ K1 NGUYỄN CÔNG VINH



Cảnh Sát

LÊ PHÁT MINH

Khi nói đến vấn đề an sinh xã hội, bất cứ quốc gia nào trên thế giới đều không thể không nói đến vai trò của Cảnh Sát. Cảnh sát là người thừa hành luật pháp để bảo vệ trật tự, an ninh trong mọi sinh hoạt hàng ngày của người dân. Qua hình ảnh cuộc chiến tranh tại Iraq, với cảnh hôi của, cướp bóc xảy ra tại các thành phố Iraq sau khi chế độ Saddam Hussein sụp đổ, nhứt là khi quân đồng minh tiến vào Thủ Đô Baghdad. Người chiến binh Hoa Kỳ chỉ được huấn luyện tác chiến, nên bất lực trước nạn trộm cắp, cướp bóc. Để văn hồi an ninh trật tự, Liên Quân Hoa Kỳ đã phải kêu gọi Cảnh Sát Iraq của chế độ Saddam Hussein trở lại làm việc. Với sự trợ lực của những chiến binh Hoa Kỳ, Cảnh Sát Iraq đã thi hành nhiệm vụ của mình, và chỉ trong vòng vài ngày, nạn trộm cắp, cướp bóc đã giảm thiểu, dân chúng thủ đô

Baghdad bắt đầu tin tưởng, mọi sinh hoạt trở lại bình thường

Miền Nam Việt Nam trước năm 1975, người Cảnh Sát Việt Nam Cộng Hòa rất là đa dạng, ngoài nhiệm vụ của cảnh sát như bất cứ người Cảnh Sát nào trên thế giới, người Cảnh Sát VNCH còn phải đảm trách thêm nhiều nhiệm vụ khác, mà hầu như không một người Cảnh Sát nào trên thế giới phải làm. Đó là trách nhiệm đương đầu với những hoạt động của Việt Cộng tại thành phố dưới dạng Đặc Công. Chính nhiệm vụ đa dạng này người Cảnh Sát Việt Nam Cộng Hòa dễ va chạm đến quyền lợi người dân, nhưng cũng chính trách nhiệm đa dạng này, làm cho một số nhỏ phần tử xấu, đã lợi dụng xách nhiễu, tham nhũng gây nhiều tai tiếng hàm oan cho những cán bộ gương mẫu, đã đem hết tâm huyết phục vụ cho lý tưởng của ngành Cảnh Sát Quốc Gia: Công Minh Liêm Chính làm kim chỉ nam hành sự. Nhứt là trong hoàn cảnh nhiều nhượng của đất nước, ngoài vai trò bảo vệ pháp luật, an ninh trật tự cho người dân về mặt tệ đoan xã hội, còn phải đương đầu với các hoạt động của Việt Cộng, để bảo vệ, giữ vững hậu phương giúp cho những chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa yên tâm diệt giặc nơi tiền tuyến.

Việt Cộng đã tìm cách

xâm nhập vào thành thị, chiêu dụ thanh niên, sinh viên học sinh theo chúng, cùng với những đặc công nội thành, đặt mìn, ám sát, v.v... Để ngăn chặn âm mưu phá rối này, Cảnh Sát Quốc Gia đã phải tăng cường hoạt động mật chìm cũng như mặt nổi, thiết lập nhiều nút chặn, tuần tiểu, vì vậy khách bộ hành thường bị khám xét kiểm tra giấy tờ xem có mang vũ khí không, v.v... Việc này làm cho người dân không mấy hài lòng, nhứt là miền Nam Việt Nam là nơi khí hậu oi bức, lại rất nhiều bụi bặm, nên khi khám xét đã để lại vết bẩn trên chiếc áo sơ mi trắng nõn của chàng sinh viên đang đi đến trường hay trên đường hò hẹn !!!

Cảnh sát Công Lộ thi hành nhiệm vụ của mình phải biên phạt những xe chạy quá tốc độ, chở hành khách quá số lượng an toàn. Còn người dân với cuộc sống bon chen, ai ai cũng cố gắng làm việc, lao động vất vả, kiếm thêm chút tiền và ráng chạy đua thời gian, dành mỗi tối đa, những người chủ xe và lơ xe này cũng không thể ưa thích những chàng Cảnh Sát lưu thông khắt khe, kỷ luật này; hay những ai đã "quên" đi quá giờ giới nghiêm, bị phạt đích đáng, cũng không thể "thương" nổi những chàng cảnh sát đã thi hành nhiệm vụ của mình.

Xây cất bất hợp pháp

cũng bị Cảnh Sát Tư Pháp đến lập biên bản giải toà, hoặc thi hành án lệnh của toà ngăn chặn hoặc đập phá các kiến trúc này, hẳn nhiên dân không thể ưa Cảnh Sát.

Tóm lại nhiệm vụ người Cảnh Sát là thi hành, duy trì pháp luật, nên thường trực tiếp va chạm đến quyền lợi người dân trên nhiều lãnh vực, cho nên tình cảm tốt đẹp của người dân, nhứt là những người bị va chạm quyền lợi rất ít khi dành thiện cảm cho người Cảnh Sát.

Nhưng cũng có nhiều điều trở trêu, khi tối lửa tắt đèn, gặp những điều bất trắc, thì ngay trong đầu của người dân, kể cả những người không ưa Cảnh Sát, nhứt là những người dân ở thành phố đều nghĩ ngay đến Cảnh Sát, cần sự hiện diện của Cảnh Sát. Bóng dáng người Cảnh Sát xuất hiện như một biểu tượng của sự an toàn. Ngay trên xứ Hoa Kỳ này sự hiện diện của người Cảnh Sát cũng làm cho chúng ta thấy yên tâm.

Như trường hợp trên đường về nhà chúng tôi, có một con đường đi tắt, nhưng khu vực quá vắng vẻ, nên gia đình chúng tôi không bao giờ sử dụng con đường này về đêm. Nhưng từ khi một chi nhánh Cảnh Sát được thiết lập, sự e-ngại không còn nữa.

Một trường hợp khá nhiều kẻ trong tập quán tin tưởng của người dân Việt Nam: Chó tới nhà thì sang, mèo tới nhà thì khó; Ra đường gặp đám ma thì hên, gặp đàn bà chứa thì xui, v.v.... Chính vì sự tin tưởng này mà các người lái xe xích lô, taxi thường từ chối chở bà bầu sắp đập chum đến Bảo Sanh Viện, nhứt là trong giờ giới nghiêm, gặp trường hợp này người dân thường cầu cứu đến Cảnh Sát, những xe tuần tiểu đêm của Cảnh sát lại đóng thêm vai trò xe cứu cấp như những xe cứu thương của các quốc gia tân tiến ngày nay. Trong những trường hợp này, người Cảnh Sát được nhìn dưới ánh mắt biết ơn, nhưng trên cõi đời, dù ở xã hội nào cũng vậy, ơn thì chóng quên, còn oán thì nhớ mãi.

Trong đoạn này tác giả xin mở dấu ngoặc bàn về vấn đề tham nhũng, bởi trong quá khứ ngành Cảnh Sát Việt Nam cũng bị một số tai tiếng về lãnh vực này. Nhưng khi nói đến vấn đề tham nhũng, quả thật trong xã hội nào, quốc gia nào cũng có, ít hay nhiều mà thôi, tình vi hay trắng trợn, tùy theo trình độ văn minh của dân tộc đó và cũng tùy theo chế độ chính trị, dân chủ hay độc tài.

Trong chế độ dân chủ pháp trị, không một ai có đặc quyền đứng trên pháp luật, vì vậy vấn đề tham nhũng, không

chóng thì chầy, trước sau gì cũng bị khám phá và trừng trị. Trong đó báo chí, truyền thông đóng góp tích cực trong vấn đề khám phá hành vi bê bối của người cầm quyền, trong mọi lãnh vực, từ chính quyền địa phương đến trung ương. Điển hình nhất trong vụ Bạch Thủy, vụ án tình dục của Tổng Thống Clinton, dù là Tổng Thống của một cường quốc, mỗi quyết định của ông có thể thay đổi cuộc diện thế giới, thế mà ông bị dân chúng Hoa Kỳ làm tình làm tội đủ điều, nếu Thượng Nghị Viện đủ phiếu kết tội, thì ông đã bị mất chức trước nhiệm kỳ và còn có thể bị tù là khác.

Trái lại trong các chế độ độc tài, nhất là độc tài Cộng Sản. Nhiều tội ác của các cấp lãnh đạo được bùng bít bằng biện pháp khủng bố, đàn áp, nhân danh quyền lợi đảng và đất nước, thì làm gì người dân dám tố cáo tham nhũng?!

Nhưng trong xã hội nhiều nhượng của thời chiến tranh trước năm 1975, hẳn nhiên xã hội có những tệ đoan, trong đó có tệ nạn tham nhũng, nhưng trong tầm mức không tệ hại như chế độ CSVN trong 28 năm qua, bởi thời VNCH báo chí tương đối có tự do, dám vạch trần những hành vi sai trái của một số viên chức chính quyền trong đó có liên quan đến ngành Cảnh Sát. Hẳn nhiên

trong ngành Cảnh Sát cũng có một số phần tử bê bối, nhưng cái tham nhũng của Cảnh Sát thuộc hạng tép riêu, so với một số lãnh vực khác và những con sâu làm sâu nổi canh này đã bị trừng trị trước pháp luật. Nhưng khổ nỗi dư luận thường hay bất công, chỉ tô đậm hành vi sai trái của một thiểu số trong tập thể mà quên đi đa số những viên chức gương mẫu, tạo nhiều thành tích diệt bạo trừ gian đem lại an ninh cho hậu phương.

Sau 30 tháng 4 năm 1975, ngành Cảnh Sát Việt Nam Cộng Hòa là nạn nhân trong cuộc trả thù thô bạo nhất của chế độ CSVN. Thành tích gây thiệt hại cho hạ tầng cơ sở Việt Cộng trong suốt chiều dài cuộc chiến của ngành Cảnh Sát được đánh giá của CSVN với những cuộc hành quyết, với thời gian đày đọa trong lao tù mà những chiến sĩ Cảnh Sát VNCH đã gánh chịu. Có một số sĩ quan Cảnh Sát đã bị đày đọa trong lao tù CSVN từ 13 năm đến 17 năm hơn mà chính người viết là bạn của các vị đó. Như anh Phan Quang Nghiệp, Phan Hữu Nghi, Phan Tấn Ngưu, Phan Kỳ Niệm, Lâm Minh Sơn, Nguyễn Hữu Tổng, chị Thanh Thủy, và nhiều chị em trong Biệt Động Thiên Nga..... và nhiều ... nhiều anh chị em sĩ quan và nhân viên Cảnh Sát Việt Nam Cộng Hòa đã gánh chịu đòn thù của Cộng Sản Việt Nam sau ngày 30 tháng

4 năm 1975 trong tủ nhục âm thầm. Không ai đánh giá đúng hiệu năng của ngành Cảnh Sát VNCH bằng kẻ thù, chúng ta chỉ cần nhìn qua sự trả thù của CSVN đối với anh chị em Cảnh Sát sau 30 tháng 4 năm 1975 là hiểu rõ giá trị hoạt động của họ đã làm nên lịch sử đối với dân tộc.

Tóm lại, hoạt động của những người Cảnh Sát VNCH, như có như không, như ẩn như hiện, người dân không thấy giá trị đích thực của nó. Trong thời chiến tranh, trước những nét hào hùng, những cuộc hành quân vào sinh ra tử của quân đội, ngành Cảnh Sát bị lãng quên không ai để tâm đến. Nhưng sự hy sinh của họ rất lớn lao, âm thầm đặt cho kỳ được mục tiêu đã định; nhất là trong ngành tình báo, nhiều anh chị em phải sống trong lòng địch, chết lặng câm khi bị địch khám phá, khi bị phe nhà hiểu lầm và chết âm thầm giữa lần tên bay đạn lạc của phe mình.

Trong cuộc chiến tranh Iraq, sau khi Liên Quân Hoa Kỳ-Anh Quốc chiến thắng, làm chủ tình hình trên mặt trận quân sự rất nhanh chóng để dànang trước quân Iraq, một lực lượng thiện chiến nhất vùng Trung Đông, nhưng gần như bất lực trước cảnh cướp giựt của thành phần bất hảo. Liên Quân Hoa Kỳ và Anh Quốc đã phải kêu gọi

những người Cảnh Sát của chế độ Saddam Hussein trở lại làm việc để văn hội an ninh trật tự. Người dân Iraq chắc chắn trước đây không ưa gì người Cảnh Sát, nhứt là Cảnh Sát trong chế độ độc tài sát máu Saddam Hussein. Nhưng khi gặp cảnh nhiều nhượng, bất ổn không những người dân Iraq mà gần như cả thế giới, mọi người đều thấy thật cần thiết sự hiện diện của người Cảnh Sát trong tình huống này. Quả vậy, khi những người Cảnh Sát Iraq trở lại làm việc, trật tự an ninh được văn hồi và dân chúng sống trong niềm tin.

Nhân kỷ niệm ngày Truyền Thống Cảnh Sát Quốc Gia, chúng tôi xin gọi đến tất cả anh chị em cựu đồng nghiệp những lời xuất phát từ thâm sâu: Trước khi anh chị em chúng ta chọn nghiệp vào thân, chúng ta đã thấy rõ số phận hẩm hiu của nó, nhưng chúng ta đã yêu nghề, yêu sự an vui của đồng bào, yêu tổ quốc và đã cùng với các chiến hữu trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, trong các ngành nghề khác, góp tay vào công cuộc giữ gìn bờ cõi trước làn sóng xâm lăng của Cộng Sản.

Hôm nay, có những chiến hữu đã hy sinh nằm xuống, có những chiến hữu còn mang vết thương trước đòn thù của CSVN trên lãnh vực tinh

thần lẫn vật chất, có người may mắn thoát khỏi nanh vuốt của quân thù.

Mỗi chúng ta có mỗi hoàn cảnh khác nhau, nhưng tất cả chúng ta vẫn nhớ đến nghiệp dĩ đã mang, chúng ta không những không hối hận mà còn hãnh diện mình đã chọn đúng nghiệp Cảnh Sát. Ngày hôm nay trong cuộc sống tha hương, mỗi người mỗi nơi, nghề nghiệp khác nhau cho chén cơm manh áo, nhưng lúc nào chúng ta cũng nhớ đến nhau, đó là lý do tại sao chúng ta có hiện diện, có tên tuổi trong Hội Ái Hữu Lực Lượng Cảnh Sát VNCH hình thành khắp nơi trong những thành phố, nơi nào có Cộng Đồng Việt Nam sinh sống.

Tôi xin mượn câu kết của cụ Nguyễn Du:

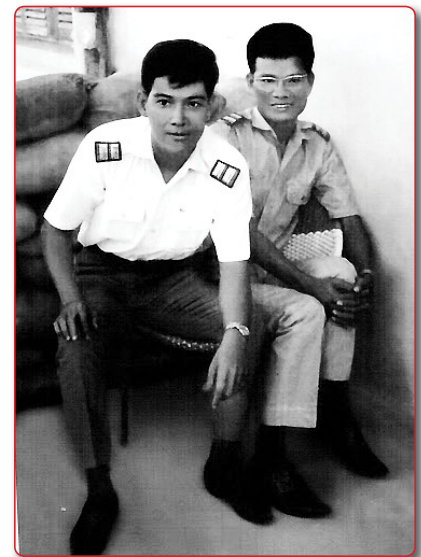
*Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần,
trời xa.*

*Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ
tài.*

Khi còn ở quân trường, trong những lần sinh hoạt, chúng ta đã nghe một cựu Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia nói là ông muốn kiện toàn, chấn chỉnh những khuyết điểm của ngành cảnh sát, để người Cảnh Sát được trang bị tinh thần của một Hiệp Sĩ trong

nhiệm vụ hàng ngày “Cứu Khốn Phò Nguy” và chắc chắn nhiều anh chị em trong Lực Lượng Cảnh Sát đã mang tinh thần của người Hiệp Sĩ trong khi thi hành nhiệm vụ. Vì vậy, “Ghét Cảnh Sát, Thương Cảnh Sát” chỉ là cảm xúc bộc lộ tình cảm nhứt thời của con người, chúng ta đã chọn nghiệp vào thân, là một Hiệp Sĩ, thương cũng được, ghét cũng được bởi cứu cánh của người Hiệp Sĩ là sự yên vui của thế nhân.

LÊ PHÁT MINH



Phạm Văn Xuân (trái) &
Ngô Đình Anh



Lê Thị Hương (Bìa trái) và
các bạn K1

Tại sao tôi gia nhập
K1 HỌC VIỆN
CẢNH SÁT QUỐC GIA ?



NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG

Tôi còn nhớ, hồi năm 1977-1981, tôi là thảo chương viên điện toán làm việc cho hãng làm máy bay chiến đấu Northrop, cơ sở đặt tại thành phố Dharan, Saudi Arabia. Công việc ở đây diễn tiến hàng ngày rất thoải mái, không bị gò bó bởi thời gian hạn định. Cho đến một hôm vào dịp lễ Ramadan của Hồi giáo, không biết nguyên nhân nào mà các phi công thực tập Ả Rập đã gây ra nhiều tai nạn và làm hư hỏng rất nhiều máy bay. Có thể vì họ tuyệt thực cả ngày hay vì nguyên nhân nào khác khiến họ đã gây nhiều thiệt hại cho hãng. Do đó hãng đã lập ra một hệ thống điện toán mới để đo thời gian bay của các động cơ và theo dõi chương trình bảo trì máy bay. Tôi là người được đề cử đảm trách nhiệm vụ này. Vì sự tín nhiệm và cũng vì uy tín của mình, tôi phải cố gắng hoàn thành chương trình cho đúng kỳ hạn.



Hội ngộ 40 năm HVCSQG, Từ trái: NT Trần Quan An, K1 Lê Phát Minh, NT Phạm Công Bạch, ...K1 Ngọc Hằng (cầm hoa, thứ năm từ bên phải)



Các nữ K1 trong lần kỷ niệm 40 Năm HVCSQG tổ chức tại Little Saigon 2006: Từ trái: Ánh (đứng), Ngọc Dung, Chích, Cẩm Y, Lành, Hoa, Ngọc Hằng, Vân Hòa.

Tôi rất phấn khởi hăng say làm việc, đồng thời cũng rất lo lắng vì sự hạn định thời gian phân tích và viết chương trình. Tinh thần tôi cũng căng thẳng, do đó tôi đã gặp khó khăn khi viết chương trình. Tôi đã đảo ngược các con số trong chương trình tôi viết, không phải vì tôi không cẩn thận mà vì sự lo lắng và xáo động tinh thần đã làm tôi đảo ngược các con số đó, làm cho các báo cáo không đúng như dự định. Tôi đã mất nhiều thì giờ để kiểm soát lại các chương trình tôi viết. Cuối cùng nhờ trời thương (???) tôi đã có những báo cáo chính xác và đúng như kỳ hạn. Thật là hứ hồn !!! Bác sĩ của hãng khuyên tôi nên bình tĩnh và cố gắng đừng để tinh thần dễ bị căng thẳng, nếu không tôi sẽ bị trở ngại trong công việc vì tôi bị bệnh hay đảo ngược các con số. Tôi phải bình tĩnh giữ vững tinh thần nếu không các con số sẽ nhảy múa và thay đổi vị trí. Phải luôn chú ý và giữ bình tĩnh, tôi sẽ tránh được các lỗi lầm.

Nghĩ đến quá khứ, tôi đã thi rớt (ban Toán) bao nhiêu lần. Cứ nghĩ mình không học bài kỹ và quyết định rớt keo này tôi bày keo khác để sẵn sàng cho mùa thi tới, nhưng rồi cũng trượt nữa. Người ta bảo “học tài thi phận”, tôi không nghĩ như thế nhưng phải chấp nhận ý kiến đó để tự an ủi mình. Tôi rất chán nản và quyết định sẽ không bao giờ nghĩ đến thi cử nữa. Đúng lúc đó, Nha Cảnh Sát đang tuyển thêm nhân viên, thế là tôi ghi tên gia nhập Học Viện CSQG.



Các nữ K1 hội ngộ sau 40 năm



Các nữ K1 hội ngộ kỷ niệm 40 năm HVCSQG, người đứng thứ hai từ bên phải là K1 Ngọc Hằng.

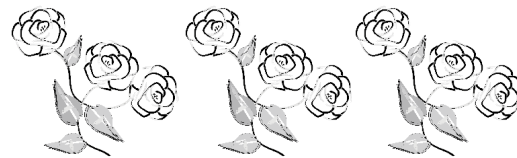
Sau khi học xong ở Học Viện trở về Huế, tôi quên hẳn việc thi cử và vui vẻ với công việc hiện tại. Nhưng một hôm, trí óc tôi lại trở về với việc thi cử. Tôi muốn thử lại một lần nữa xem sao. Cuối cùng tôi nhất định nộp đơn thi lại nhưng còn e ngại, lo sợ cho kết quả không may. Tôi giữ kín không cho mọi người biết, ngay cả trong gia đình. Sau ngày thi, tôi không muốn ở Huế trong thời gian có kết quả cuộc thi, tôi đi Sài Gòn. Sau mấy ngày ở Sài Gòn, tôi nhận được điện tín ở nhà cho biết tôi đã thi đậu và phải ra

Huế gấp để vào vấn đáp. Tôi rất vui mừng và ngạc nhiên không biết là mơ hay thiệt. Ra Huế hôm sau, tôi được phép vào vấn đáp kỳ hai. Lần thi này tinh thần tôi không bị căng thẳng, tôi không lo sợ hay buồn tủi khi bị thi rớt một lần nữa, vì không một ai biết tôi đã nộp đơn thi, tôi lại thi đậu. Phải chăng là định mệnh ??? Sự kiện này là động cơ thúc đẩy tôi tiến thêm trên đường học vấn.

Toán Học đã đưa tôi vào Học Viện? Tôi nghĩ như thế. Cho đến bây giờ tôi vẫn thích Toán Học, vẫn còn thích những con số. Những con số đã đưa đến cho tôi những buồn tủi trong quá khứ cũng như đem lại nhiều niềm vui hiện tại.

NGỌC HẰNG

(Kỷ niệm 40 Năm HVCSQG 1966-2006)



Vịnh 18 nữ K1 / BTV
Thập bát hồng hoa

*Mười tám bông hồng thật dễ thương,
Mà thương hồng dễ giữa quân trường.
Nhiều ong lờ-lợn bờ sân bãi,
Lắm bướm vờn-ve ghé giàng đường.
Năm tháng hoa tình tươi sắc nắng,
Một thời trái mộng trĩu màn sương.
Bao người vừng vầy sông hoan-phúc,
Khôi kẻ đắm chìm bể vẩn-vương.*

Lê Hân Nghĩa

Lê Văn Hưởng

[biệt danh Nhóc (Little)]



-Ngày sinh trên giấy: 02/6/1943 (Tuổi thật Tân Tỵ 1941) tại Huế.

-Cựu học sinh Pellerin (LaSan Bình Linh) Huế 11 năm.

-1963 - 1965: Giáo viên Trung Học Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Bồ Đề Bồng Sơn (Hoài Nhơn, Bình Định); Sáng lập Trung Học Bồ Đề Phù Mỹ (Bình Định); Hiệu Trưởng Trung Học Tân Phú (Gia-Vạn-Gĩa-Vạn Ninh/Khánh Hòa); Giáo viên Trung học Diên Khánh (Thành/Khánh Hòa); Giáo viên LaSan Bá Ninh (Bénille), Nha Trang.

-Trúng tuyển thủ khoa BTV/CSQG của 2 Nha CSQG Miền Nam Trung Nguyên Trung Phần và Cao Nguyên Trung Phần.

-28/1/1966: Nhập học Khóa 1 BTV Sinh Viên Sĩ Quan HVCSQG, sau khi tốt nghiệp lần lượt đảm nhiệm các chức vụ: Phụ Tá Trưởng Phòng Hành Chánh rồi Trưởng Phòng Hành Chánh/Ty CSQG Phi Cảnh Tân Sơn Nhất, Saigon; Ủy Ban Đặc Trách Bình Định Xây Dựng và Phát Triển/Văn Phòng Tư Lệnh CSQG, 1970 chuyển

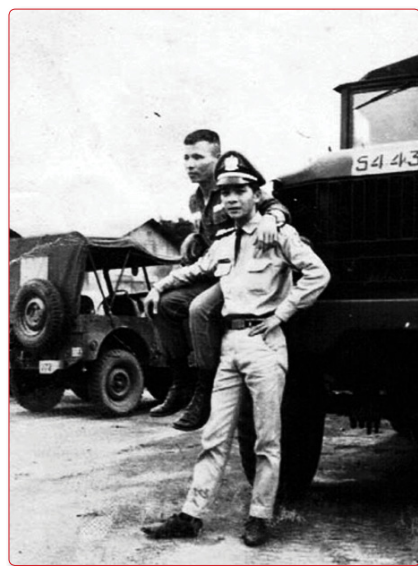
về Huế đảm nhiệm Chỉ Huy Trưởng CSQG Quận Phú Vang (Thừa Thiên), rồi Chủ Sự Phòng Kỹ Thuật kiêm Phụ Tá Chỉ Huy Phó đặc trách BCH Nhẹ CSQG Tỉnh Quang Trị (đóng tại TTHL/Sơ Cấp Sơn Trà/Quận 3 Đà Nẵng.

-Sau 1975, 7 năm tù cộng sản đến 1982 (7 năm) qua 6 trại tù từ Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Trị đến Nghệ An (chỉ được thả vì bị bệnh bao tử quá trầm trọng, sau này khi định cư ở Mỹ đã phải giải phẫu cắt bỏ 2/3 bao tử).

-Định cư ở Mỹ (Quận Cam/California) từ 1991 cùng với vợ và 4 con gái theo diện HO7.

-Ngay sau khi đã ổn định cuộc sống ở Mỹ, Lê Văn Hưởng là cựu Khóa 1 HVCSQG đầu tiên đã liên lạc kết hợp các bạn đồng môn đồng khóa 1 trong 8 năm liền trước khi trao trọng trách này lại cho Cố K1 Lê Văn Phi (cũng là anh “sui” của K1 Hưởng).

-Lý do có biệt danh “Nhóc” hay “Thằng Nhóc” vì chỉ cao có 1m58 nhưng lại “bon chen” ở trong đại đội 101 dành cho người cao nên các bạn bè đã gọi đùa như vậy. Ngày nay, sau khi nhập tịch thành công dân Hoa Kỳ, Nhóc Lê Văn Hưởng đã lấy tên là “Little” Le để ghi nhớ biệt danh này.



Lê Thị Hương



TSV/KHOA 1 HVCSQG

Ngày Sinh: 03 tháng 7 năm 1945, Tuổi Ất Dậu

-Ngày Mất: 11 tháng 9 năm 2007 tại SAN JOSE (Bắc California)

Sơ Yếu Lý Lịch:

-1966: Phòng Hành Chánh, Ty CSQG THỪA THIÊN - HUẾ....

-1967: Trưởng Ban Điều Tra Hành Chánh, Ty CSQG/QUẬN 8 SAIGON.

-Cuối năm 1968: Hiệu Trưởng Trường Hoà Đồng (chi nhánh Trường TRUNG THU) thuộc TRUNG TAM HUAN LUYEN CSQG/RẠCH DỪA VŨNG TÀU.....

(QUA MỸ THEO DIỆN H02)

Bửu Hồng



BTV/KHOA 1 HVCSQG

Sinh Ngày 01 tháng 01 năm 1943 tại Đà Lạt, Tuổi Nhâm Ngọ.

Sơ Yếu Lý Lịch:

- Cuối 1966: Phụ Tá Phó Ty CSĐB/QUAN 8, Nha CSQG Đô Thành Saigon.

- 1967 đến cuối năm 1968: Phó Ty CSĐB/QUAN 8 NHA DO THANH

-Từ cuối 1968: Tiểu Đoàn Phó KS, TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN CSQG/RẠCH DỪA VŨNG TÀU

-1968: Tiểu Đoàn Trưởng KS TTHL/CSQG RẠCH DỪA VŨNG TÀU.

-1970: Chủ Sự Phòng Tổng Vụ, TTHL/CSQG/RẠCH DỪA VŨNG TÀU..

-1972: Thụ huấn Khóa Kỹ Thuật Giảng Huấn tại HOC VIEN CSQG/THU ĐỨC (tốt nghiệp Thủ Khoa).

-Khen Thưởng: Chiến Công Bội Tinh Đệ Nhị Đẳng (1968 Tết Mậu Thân)

K1 Bửu Hồng cộng chỉ số với K1 Lê Thị Hương, 2 người có với nhau 3 người con (2 gái và 1 trai) và 9 cháu nội ngoại, hiện định cư tại San Jose, Bắc California. Riêng Bửu Hồng sau 1975 bị 10 năm tù “cải tạo” và 5 năm quản chế.”

Chuyện Mẹ + Gia Đình



PHAN TẤN NGƯU

Khi anh bạn Phan Nhật Nam gọi phone hỏi tôi viết bài để đăng trong quyển truyện của những người tù “cải tạo” mà Đại Hội sẽ được tổ chức vào 3 ngày đầu tháng 10 năm 2008 tại Thành phố Dallas, Tiểu Bang Texas, thật sự tôi không biết phải bắt đầu từ đâu, vì tất cả những gì mà tôi sắp viết ra đây, hay chưa viết kịp kỳ này, nó đã in sâu vào trong tâm não, mà ngay hôm nay, tôi cứ tưởng nó mới xảy ra hôm qua. Vâng, dường như chỉ mới hôm qua....

Đề tài này có nhiều điều buồn hơn vui, vì khi phải kể lại những đau thương và nghiệt ngã của một hay những kiếp người, đã gắn liền với cuộc chiến tương tàn giữa cái thiện và cái ác trên quê hương Việt Nam, kể cả lúc

được cho là đã hòa bình... Đó là lý do tôi dùng một hình thức kể chuyện hơi “lạ”, có thể gọi là những trích đoạn, để người đọc khỏi phải quan tâm đến những chi tiết không cần thiết khác.

1. Năm 1966, có một nam và một nữ, tuổi đời vừa quá 20, cùng với hơn 400 bạn bè cùng lứa, gia nhập Khóa I Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia VNCH, thụ huấn tại Trại Lê Văn Duyệt trong Biệt Khu Thủ Đô Sài Gòn. Từ những tình cờ không hẹn trước, sau khi mãn khóa tháng 12 năm 1966, đến năm 1968, cả 2 người quyết định ở chung một nhà cho tiện sổ sách. Đó là Biên Tập Viên Phan tấn Ngưu và Dương Thị Nguyệt Ánh. Cho đến năm 1975, đã sản xuất được 2 nhóc, một trai 5 tuổi, và một gái 3 tuổi. Câu chuyện xin được tóm lược từ đây...

2. Gần 5 năm phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Cảnh sát Quốc Gia tỉnh Tây Ninh, từ khoảng giữa năm 1970 cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, với chức vụ Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt (sau đổi là F.Đặc Biệt), tôi đã làm tất cả những gì mà có thể làm được, hầu đem lại phần nào sự bình an cho dân chúng trong một tỉnh biên giới, không ngày nào mà không nghe tiếng súng đạn. Ngược lại, tôi cũng đã bao lần thoát chết vì bọn Cộng Sản, từ việc tổ chức nội tuyến để ám sát, cho theo dõi lộ trình đi về,

kể cả những thói quen sinh hoạt hàng ngày v.v., mà những vụ này, do chính chúng tôi khám phá ra từ sau khoảng 4 tháng tôi đến phục vụ ở Tây Ninh. Trước tôi, có 2 Ông Trưởng Phòng Cảnh sát Đặc Biệt cũng đã bị chết :

- Ông Lê Văn Tuất, bị Việt cộng giết mìn trên đường về Sài Gòn họp, năm 1968,

- Tiếp theo, ông Lê Quý Thông, bị chết khi đi hành quân phối hợp với Tiểu khu, năm 1970,...và tôi cứ nghĩ người thứ ba sẽ là...tôi.

Tuổi đời chưa tới 30. Biết nguy hiểm, nhưng tôi không thể từ chối, chỉ vì Đại Tá Đào Quan Hiển, lúc đó là Giám đốc Nha Cảnh Sát Quốc Gia Vùng III, khi gọi tôi về trình diện trước khi “yêu cầu” nhận nhiệm sở mới, đã bảo rằng: “... tôi không cần cậu có tài hay không, nhưng với một sĩ quan trẻ, tôi chỉ yêu cầu cậu hãy cố gắng làm việc. Có gì khó khăn hãy cho tôi biết để tôi giúp cho...!” Lời của Đại Tá Hiển, của một cấp chỉ huy, như của một người thân, tôi còn nhớ mãi cho tới bây giờ. Những lúc sau này, khi có dịp gặp lại Niên Trưởng Đào Quan Hiển ở Virginia hay ở California, tôi thường nói: “... sở dĩ em bị ở tù lâu cũng là vì nghe lời của Đại Tá ...”

...Và tôi đã ở Tây Ninh cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Nghĩa là tôi chưa chết.

3. Suốt cả tuần lễ, từ sau ngày Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, không đêm nào mà tôi không có mặt trong căn hầm chỉ huy của Tiểu Khu, cùng với Đại Tá Tỉnh Trưởng và Bộ Tham Mưu Tiểu Khu. Tin tức từ các Chi Khu gọi về, cũng như từ Trung Ương gọi xuống, cho thấy tình hình ngày càng bị co cụm, nếu không muốn nói là đang chờ một cuộc tấn công lớn của bọn Việt cộng. Nhưng ngược lại, tinh thần Quân Cán Chính trong vùng tỏ ra rất vững và cũng đang sẵn sàng chờ đón địch quân.

Đêm 29 tháng 4, vừa về tới Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Tây Ninh, khoảng 2 giờ sáng, thì Việt cộng pháo kích ..! Lại một đêm mất ngủ, lại chui xuống hầm với vài anh em đang thủ khẩu đại liên và máy cày M.16.

Mắt còn cay vì mất ngủ thì trời đã sáng. Đại tá Tiểu Khu Trưởng gọi qua họp gấp. Sau khi áo giáp, nón sắt xong xuôi, đi một vòng Bộ Chỉ Huy, được biết Chỉ Huy Trưởng, Chỉ Huy Phó đã chém về từ sáng sớm theo Trung Đoàn 49 của Sư Đoàn 25 để trốn về Sài Gòn (Sài Gòn Tây Ninh chỉ có một “con đường cái quan” là quốc lộ 22, nối tiếp quốc lộ 1 từ Quận Hiếu Thiện

(Gò Dầu) trên đường đi Nam Vang (Kampuchia).

Qua tới Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu, được ông Tỉnh Trưởng cho biết là nguyên Trung Đoàn 49 không vượt qua nổi cái chốt mà Việt cộng đang đóng cả tuần nay, nên phe ta đã bị bắt hết, trong đó có 2 ông Cảnh Sát!

Trở về Bộ Chỉ Huy là 10 giờ hơn. Một mình ngồi trong văn phòng, vẫn với áo giáp, nón sắt, mà ngẫm nghĩ “sự đời”. Đến 11 giờ, một nhân viên ở G.Công Tác mang theo một cái radio, vào phòng tôi, cho biết là ông Dương Văn Minh đã đầu hàng và anh vặn radio lớn lên cho tôi nghe lời “hiệu triệu” của Tổng Thống! Tôi chết lặng và không tin được những gì đang được nghe.

Ngay lúc đó, tôi bỗng nghe ồn ào hân lên : Anh em nhân viên ở các Phòng, Ban khác đang tụ tập đông trước văn phòng tôi, và tôi cũng chứng kiến được sự phấn uất và bất mãn của người “lính” đã mang radio lên cho tôi nghe: anh cầm cái radio và liệng nó vào bức tường hầm trú ẩn, và dĩ nhiên, nó vỡ tan tành...

Vâng, cái radio đó vỡ, cũng như tâm hồn tôi cũng đang tan nát lúc bấy giờ.

Anh em đang chờ trước

văn phòng tôi và chờ đợi. Thật sự tôi không biết họ phải chờ đợi cái gì mà không ai chịu đi sau khi mọi người đều nghe rõ lệnh đầu hàng của ông Tổng Thống. Tôi đang nghĩ, ước gì chiến trận xảy ra ngay bây giờ và tại nơi đây, ít nhất được đối diện với kẻ thù một lần chốt, rồi có ra sao thì ra! Tại Bộ Chỉ Huy, anh em đã tìm đến và mong chờ ở tôi một quyết định: tan hàng hay là rút vào rừng, nghĩa là sẽ chiến đấu với tất cả vũ khí mà Bộ Chỉ Huy hiện đang có (nhưng đâu có được là bao!!).

Phần cá nhân anh em cũng như tôi, sinh-tử chỉ là chuyện bình thường trong thời chiến, như bao sự hy sinh mà đã được chứng kiến hàng ngày, nhưng còn gia đình, vợ con và bao nhiêu hệ lụy khác...

Ngay lúc đó, Đại Tá Tỉnh Trưởng điện thoại cho tôi:

- Thôi hết rồi Ngưu ơi. Bây giờ mấy anh em tính sao?

- Tính gì bây giờ Đại Tá! Tôi định bảo anh em mạnh ai về nhà nấy. Tụi Việt Cộng nó vây mình cả tuần nay, mình đâu làm sao hơn được, đâu còn đường nào mà thoát!.

- Ông Tỉnh Trưởng im lặng... và cúp phone.

Cũng cần nói thêm,

khoảng tháng 8 năm 1974, tôi đã đem 2 đứa con về Long An gởi cho cha mẹ vợ, vì ở Tây Ninh bị pháo kích ngày đêm, nên sau đó vợ tôi vào ở luôn trong Bộ Chỉ Huy, cũng với áo giáp, nón sắt, và hầm trú ẩn... (Vợ tôi lúc đó là Đại Úy, Trưởng Phòng Kỹ Thuật Bộ Chỉ Huy CSQG Tây Ninh).

Tôi im lặng trước sự chờ đợi của anh em và anh em cũng hiểu được nỗi khổ tâm của tôi. Không nói không rằng, anh em đã đến ôm tôi thay cho lời từ biệt (hay vĩnh biệt!). Anh em đã khóc... và tôi cũng khóc. Hình ảnh cuộc chia tay hôm đó cùng với tình nghĩa mà anh em đã dành cho tôi sau gần 5 năm phục vụ tại Tỉnh Tây Ninh, là một động lực không nhỏ, là một liều thuốc tinh thần đã giúp tôi vượt qua bao thử thách trong suốt thời gian tù tội sau đó.

Trong đêm 30 oan nghiệt đó, sau khi “tan hàng”, vợ chồng tôi lén vào nội ô Tòa Thánh Cao Đài, trốn trong thư viện của Ban Thế Đạo, nhưng bị bọn địa phương biết được và cả hai đều bị bắt. Vợ tôi bị giữ tại một căn nhà gần cổng số 6 (ngoại ô), còn tôi được đưa về tỉnh để gặp tên Trưởng Ty Công An Việt Cộng. Và tôi được nằm xà lim từ đó, chỉ vì lý do “để bảo vệ an ninh” cho tôi, sợ đi ra ngoài dân giết chết!

Đến tháng 6 năm 1975,

chúng tôi cùng với tất cả Quân Cán Chính được đưa lên rừng, tự cất trại để trú nắng mưa và để “cải tạo”, gọi là Trại Cây Cầy: Quân Đội ở Trại A còn Công chức, Cảnh sát v.v.. ở Trại B. Tôi và vợ tôi ở cùng một trại, nhưng khác nhà. Vợ tôi ở chung nhà với khoảng 20 chị em khác, mà phân nửa là nữ Cảnh Sát Quốc Gia cùng với nữ công chức, cán bộ... Hai tháng sau, tôi được chuyển về trung tâm Cải Huấn Tỉnh, được cho biết là để bọn cán bộ ở trung ương để “làm việc” khi cần. Thế là vợ chồng bắt đầu xa nhau từ đó (nghĩa là không còn nhìn được nhau nữa !)

Đến tháng 3 năm 1977, tôi cùng với khoảng 400 anh em khác được đưa xuống tàu Sông Hương và đến trại tù Tân Lập, tỉnh Vĩnh Phú.

4. Còn ở lại trại Cây Cầy
B, vợ tôi được cho trông coi một nhà may, để may vá áo quần cho anh em tù cũng như làm những công việc vặt khác trong trại.

Khoảng 1 năm sau, các chị em nữ khác được thả về hết, vợ tôi vẫn tiếp tục làm ở nhà may và ở một mình.

Phần 2 đứa con, sau 30 tháng 4- 1975, đã nổi trôi theo số phận của Ông bà Ngoại, bị đuổi đi vùng “kinh tế mới” ở huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, và

cũng từ đó, hai đứa nhỏ đã phải làm quen với khoai, sắn qua ngày. Học hành, chỉ trông cậy vào Ông Ngoại lúc ban đêm, vì ban ngày Ông Ngoại phải vác cuốc ra đồng, trồng bắp, trồng khoai.

Năm 1976, khi còn ở lại một mình, vợ tôi cảm thấy buồn và nhớ con quá. Thuở nào được gần, được nuôi và được chắt chiu lo cho con từng li từng tí, bây giờ đành giao số phận cho Trời. Vì quá nhớ thương con, trong một buổi học tập do trại tổ chức, vợ tôi liều mạng xin cho đem 2 đứa con lên ở chung, và kết quả, sau mấy ngày “cứu xét”, bọn cán bộ đồng ý cho đem 2 đứa nhỏ lên, làm tù con ở chung với tù mẹ. Điều này cho biết rằng vợ tôi không thể về sớm hơn như những chị khác, và không biết đến bao giờ mới hết hạn.

Được gần con cho với bớt nỗi nhớ nhưng, nhưng tin chồng thì biền biệt. Tôi bị không cho liên lạc thư (hoặc cho viết nhưng không bao giờ gởi) từ những ngày đầu ra trại Tân Lập vì cầm đầu một vụ tuyệt thực chống bọn cai tù, (nhiều anh em hãy còn nhớ vụ này). Sau đó tôi bị đưa đi kỷ luật (gọi là đi cùm) với khoảng hơn 15 anh em khác. Vì không được thư, nên gia đình tôi, bên mẹ ruột và cha mẹ vợ không biết tôi đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Sau hơn 3 năm, đến cuối năm 1978, vợ tôi và 2 con, được thả về, sinh sống theo bên vợ trong vùng kinh tế mới ở Bình Dương. Từ tù nhỏ ra tù lớn, chẳng khác là bao! Thân phận là người của chế độ cũ, được gán cho chữ Ngụy trên đầu, mặc sức cho các địa phương hành hạ, đầy ải: đi lao động Xã Hội Chủ Nghĩa, đi gỡ bom-mìn trong những vùng chiến trận khi xưa mà chúng chưa chịu nổ, hàng tháng phải đóng nghĩa vụ, vài hôm phải đạp xe lên xã học tập, v.v.. và v.v...

Phong trào vượt biên đang nở rộ: phe ta tổ chức để trốn thiên đường Xã Hội Chủ Nghĩa cũng có, bọn ma cô tổ chức để lấy tiền cũng có và ác ôn hơn là bọn Việt Cộng tổ chức để bắt người và cướp của cũng như để đòi hối lộ: tiền ít thì bắt, tiền nhiều thì đi. Hoàn cảnh và cuộc sống gia đình lúc đó, đã đưa vợ tôi đến bước đường cùng : hoặc là chết + bị bắt hay là thoát khỏi địa ngục trần gian.

Từ Bình Dương, vợ tôi xin phép về Cà Mau để thăm gia đình ông nội và mấy cô, tìm đến người chị bà con xin tá túc, bán bắp, bán khoai để nuôi con và tìm mối để đi (gia đình vợ tôi trước năm 1970 sinh sống ở Cà Mau, sau về Long An cho tới năm 1975). Mối đi tìm vừa được, nhưng bao nhiêu tài sản còn lại, chỉ đếm chưa giáp mấy ngón

tay, làm sao để đủ chung mà đi? Chạy hết bà con bên vợ, bên chồng, chỉ tạm đủ một phần, còn lại hên nợ sẽ trả sau.

Chọn tàu, chọn bãi, hên giờ và ra đi từ vùng đất mũi. Kết quả: bị bắt. Ngay khi bị bọn Việt Cộng chặn lại, biết là sẽ ở tù tiếp, nên giấy tờ tùy thân, căn cước v.v.. phải nhai và nuốt sạch. Khi vào đồn công an, khai là Nguyễn thị A (hay Z), một tên từ trên trời rớt xuống vì nếu khai tên thật, ít nhất phải trả thêm vài ba năm cuốn lịch nữa.

Sau vài tháng bị nhốt ở Cà Mau, không xác định được lý lịch, vợ tôi và 2 con được thả ra (vì nuôi lâu chỉ tốn củ mì). Mấy mẹ con vẫn ở lại Cà Mau và tìm đường đi tiếp. Bây giờ chỉ còn 2 bàn tay trắng, làm sao đây? May ra có một người chị, khi xưa ở sát bên nhà ở Cà Mau, làm ăn khá giả, hứa với chủ ghe, khi qua được bên “kia” viết giấy về, chị sẽ chung đủ tiền.

Sau 3 ngày và 3 đêm, nằm trên chiếc ghe mong manh với hơn 20 người, bất kể nắng mưa, chỉ biết nhắm mắt và cầu nguyện ơn trên, ghe đã cập bờ Thái Lan. Việc đầu tiên mà vợ tôi làm là nằm ngước lên trời mà khóc, khóc cho đến khi không còn nước mắt để mà khóc. Khóc không phải cho mình, mà cho sự sống và tương lai của 2 con. Ở Thái Lan được 2 tháng, vợ và 2

con tôi được đưa đi Mỹ, lúc đầu ở thành phố San Jose, năm 1980 và sau di chuyển về vùng Nam Cali này cho đến nay.

5. Một mẹ và hai con bắt đầu từ hai bàn tay trắng trên đất tạm dung này. Ngoài việc nhà chăm lo cho 2 con, vợ tôi đã tìm những việc thích hợp, để có thì giờ đưa đón 2 đứa nhỏ đi học. Đó là lý do chính mà vợ tôi đã chọn nghề may. May hết năm này đến năm khác cho đến lúc mấy đứa con bắt đầu rời tổ ấm, được nội trú và học tại các trường nơi xa, lúc đó mới tìm nghề để học và làm những công việc khác cho nhẹ nhàn hơn. Những cái khó khăn của lúc ban đầu, biết bao nhiêu chuyện để mà kể. Nhưng cái khó nhứt đối với vợ tôi là Anh ngữ. Hồi ở Trung Học thì học chương trình Pháp cho đến khi thi Tú Tài 2, Pháp văn vẫn là sinh ngữ chính. Khi tới Mỹ, lúc đầu chỉ nói tiếng Anh bằng “thủ ngữ”, đến nay có vẻ lanh hơn, khá hơn và đã làm nghề Du Lịch hơn 15 năm nay.

Phần các con, đứa con trai lớn, tên Phan Viết Bảo, tốt nghiệp High School, ở thành phố Costa Mesa, sau đó đi làm và nay vừa làm vừa học. Nhưng thể lực không được khỏe vì hơi “to con”. Đứa con gái, tên Phan Thị Quỳnh Giao, thì học giỏi hơn. Sau khi học hết High School ở California, đã ghi danh vào trường Columbia University

ở New York, tốt nghiệp năm 1993, sau đó được nhận vào Đại Học John Hopkins ở Maryland và tốt nghiệp Bác Sĩ năm 1997. Hai năm, sau khi tôi được qua Mỹ đoàn tụ với gia đình năm 1995, tôi được mời đi dự lễ tốt nghiệp của cháu Giao. Một ngày vui và đầy nước mắt, của cả cha lẫn mẹ. Sau khi tốt nghiệp, cháu lại chọn chuyên khoa về giải phẫu ung thư, đã hoàn tất chương trình này tại bệnh viện Saint Louis, Tiểu Bang Missouri năm 2007 và hiện đang làm ở bệnh viện thuộc thành phố Tampa (Florida).

6..Phần của người ở lại quê hương, làm sao kể hết những nỗi gian truân của cuộc đời tù + tội. Sau gần 5 năm ở trại Tân lập dưới sự quản lý chặt chẽ của những tên cán bộ trại và những tên “antene”, tôi có khá nhiều thời gian để khai báo lại những việc mình làm khi xưa, hầu hết do những cán bộ ở Bộ Nội vụ đến để điều tra. Với tôi, chỉ có một nguyên tắc trong khai báo: những gì thiên hạ đã biết thì khai, còn không ai biết, kể như mình cũng không biết nốt. Đó là lý do mà tôi bị đi “làm việc” liên miên, có khi ở nhà viết cả 2 hay 3 tháng. Những chuyện cũ viết hoài cũng chán, xin đi lao động để tìm “vinh quang” cũng không cho.

Trong thời gian ở trại Tân Lập sau này, tôi được “biên chế”

về đội nông nghiệp (đội 6), anh Đội trưởng là Trần Ngọc Quang (Tiểu Đoàn Trưởng) và Đội phó là Trần Vệ (TQLC), có một ngày mà tôi cho là đẹp và hạnh phúc nhất của tôi. Lúc đó vào tháng 8 năm 1981, khoảng 3 giờ chiều, trời nắng như thiêu, tôi và anh Hồ Viết Lượng (Trung tá Trung Đoàn Trưởng của Sư Đoàn 9) đang đứng “sục bùn” giữa ruộng lúa, cán bộ quản giáo đến đưa tin mừng là tôi được thư của gia đình. Mừng nhưng rất đỗi ngạc nhiên, vì làm sao gia đình biết địa chỉ hộp thư mà gởi. Lợi lên bờ lấy thư và trở xuống ruộng lúa đọc thư. Không biết lúc đó tôi có biểu lộ điều gì không, mà anh Lượng theo dõi lúc tôi đọc thư và hỏi:

- Có gì vui kể cho tao nghe với mậy (tôi và anh Lượng rất thân mà anh lớn hơn tôi đủ thứ nên thường xưng tao, gọi mậy với tôi).

- Sao anh biết tôi vui?

- Xem mặt mi là tao biết liền, đừng giấu tao.

Tôi đến gần anh, đứng giữa ruộng lúa, cho anh biết là vợ và 2 con tôi đã đi được rồi, đi hồi năm 1980. Trong thư em tôi viết “... chị Hai và hai cháu Bảo, Giao đã đến thăm và đang ở chơi tại nhà của dì Ba Mỹ....”. Dì Ba Mỹ này không có tên trong gia phả! Từ những ngày đầu xa

vợ xa con, thân phận của người thua cuộc là chấp nhận thương đau, kể cả sự chết, nếu nó đến. Nhưng mình chưa kịp chết, để đêm đêm nằm nhớ người thân, làm sao có thể đứng đưng không nhớ đến nỗi nhọc nhằn của hiện tại và mù mịt của tương lai của bao người thân, của vợ của con. Nhưng nay thì...Thế là xong! Sự cực nhọc, đói khát của đời tù chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Phó mặc cho Trời từ đây!!!

Đến cuối năm 1981, tôi được đưa về Hà Nội, lúc đầu là trại Thanh Liệt rồi sau đó là Hỏa Lò (Hilton Hotel) để khai báo tiếp, và được “gần” cán bộ ở Bộ Nội vụ, để đến thăm hỏi dễ dàng hơn.

Sau 1 năm ở trại Hỏa Lò, xà lim số 4 (chắc Thượng Nghị Sĩ John.Mc.Cain còn nhớ xà lim này), năm 1982 được đưa về trại Hà Tây (Hà Sơn Bình) gần Hà Nội, đến 1983 chuyển qua trại Nam Hà (Hà Nam Ninh) và cho đến đầu năm 1988 chuyển về Nam ở trại Thủ Đức (Z.30D) huyện Hàm Tân. (Xin nói thêm, trước khi chuyển về Nam, có anh chàng Phan Nhật Nam, đang bị biệt giam từ một trại nào đó ở Thanh Hóa “xin” được nhập bọn và cùng về miền Nam với anh em. Chiều hôm Phan Nhật Nam được đưa đến trại Nam Hà để chuẩn bị vài hôm nữa về xuôi, tôi đã qua diện kiến và thăm hỏi con người mà tôi đã được biết

tên từ khi quyển sách “Mùa Hè Đỏ Lửa” được mang ra Bắc phát cho đồng bào của Thiên Đường Xã Hội chủ nghĩa ngoài ấy sau năm 1972).

Tất cả số anh em từ Bắc vào, cộng với số trong Nam còn lại, tổng cộng là 159 người. Ngoài một số Tướng Lãnh, chúng tôi đa số là thuộc thành phần An ninh, Tình báo, Cảnh sát Đặc Biệt và dân làm cho tòa đại sứ Hoa Kỳ.

Hai năm sau (năm 1990), anh em bắt đầu lần lượt được thả ra, mỗi lần một ít, đến đợt áp chót là tháng 1 năm 1992 và đợt cuối cùng còn 20 người được thả về ngày 29 tháng 4 năm 1992. Trong 20 người này có 4 Tướng lãnh, trong đó có “đại Niên Trưởng” Đỗ Kế Giai, cùng với 3 Tướng khác là Trần Bá Di, Lê Minh Đảo và Lê Văn Thân. Về phía Cảnh Sát, còn lại 3 người: Trần Văn Xoàn, Nguyễn Hữu Hải và tôi, Phan Tấn Ngưu. Khi tôi về nhà mẹ và các em tôi ở Cần Giuộc, Long An, là ngày 30 tháng 4, vừa đúng 17 năm oan nghiệt.

VI - Sau 20 năm vợ chồng và con cái mới được đoàn tụ. Vợ chồng thì còn có thể nhận nhau được, còn các con, nếu không có những tấm ảnh mà vợ tôi gửi về mấy năm sau này, để khi nào đi thăm nuôi, các em tôi đem lên cho tôi xem (xem lên, vì có

vợ con đi Mỹ sẽ bị cán Cộng xài xể), cha con chẳng biết đâu mà nhìn nhau!

Có gian truân mới thấy được số Trời và tình đời.

Xin cảm ơn Thượng đế đã cho tôi còn hiện hữu hôm nay cũng như đã cho tôi một phần nào sức khỏe trong lứa tuổi “năm mươi” để tôi còn điều kiện phụ giúp cho vợ con tôi, như tôi đã làm trong hơn 13 năm qua, kể từ ngày tôi đặt chân tới đất Hoa Kỳ này.

Xin cảm ơn tất cả anh em đồng tù cũng như cùng đơn vị khi xưa của chúng tôi, nhất là của vợ tôi, đã trợ giúp cho vợ con tôi trong lúc cùng ở tù trong trại Cây Cầy B, khi thì nắm rau, con cá, con tôm mà các anh đã thương và dành cho các cháu. Bài này không thể nói hết những chi tiết đó, nhưng thật ra, tên họ và hình bóng của các anh đã in sâu trong tim, trong óc của chúng tôi từ hơn 33 năm qua.

Xin hẹn một dịp khác vậy.

PHAN TẤN NGƯU



Gia Đình

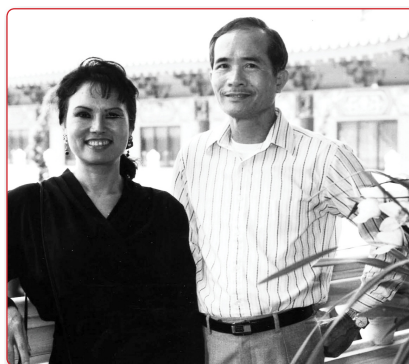
Phan Tấn Ngưu



Ph. Tấn Ngưu- D. Nguyệt Ánh



Ngưu & Ánh (Ngày hợp hôn)



Ngày đoàn tụ tại Nam California.



Đại Gia Đình

Thơ Đồng Di Đỗ Hà^[1]

Cô gái Da Đen

Tặng vợ chồng Ngưu và
những người đồng thời

Tôi nhân viên Seafood
Xung quanh đông lạnh, tôm đông lạnh,
cá đông lạnh,
Tôm càng Việt Nam, basa Việt Nam,
catfish Việt Nam,
Qua tận chôn này "Houston đất cao bồi"
Cô gái da đen cười tươi
Ba pounds tôm
Yes,
Hi, Vietnamese !
Yes, "Việt Nam, Việt Nam tên gọi là người
- Việt Nam nước tôi, hai câu nói
sau cùng khi lìa đời"
Tiếng hát cất lên từ môi người con gái
da đen,

Mỹ trắng, Mỹ đen, Mexico, African ...?
Ngơ ngẩn lắng nghe, nước mắt tôi chảy dài
Quê hương ơi, quê hương ơi!
Thank you so much
I never forget you
Cánh hoa hồng xâm trên ngực bỏ đi
Chiếc nhẫn đeo nơi rốn bỏ đi
Tôi biết tôi còn quê hương
Cô gái da đen không quen biết ơi
Một phút giây cô cho tôi nổi

đau thương người xa xứ
Nước tôi chữ S nằm bên bờ Thái Bình
Dương sóng vỗ
Bốn ngàn năm kiêu hùng
Cây đa già, lũy tre xanh và

trái tim Phù Đồng
Tổ tiên tôi đã ngàn năm ước mơ
Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo,
Quang Trung
Giọt nước mắt và nụ cười chiến thắng
Dân nước tôi đời nhớ mãi Tổ Hùng Vương
có công dựng nước

Sao tôi đành lỡ hẹn ?
Một kiếp lai vong
Cô gái da đen ơi
Tiếng hát:
Mẹ Việt Nam,
Việt Nam, Việt Nam...
Vẫn còn vang vọng.

ĐỒNG DI ĐỖ HÀ
(Houston, 2005)

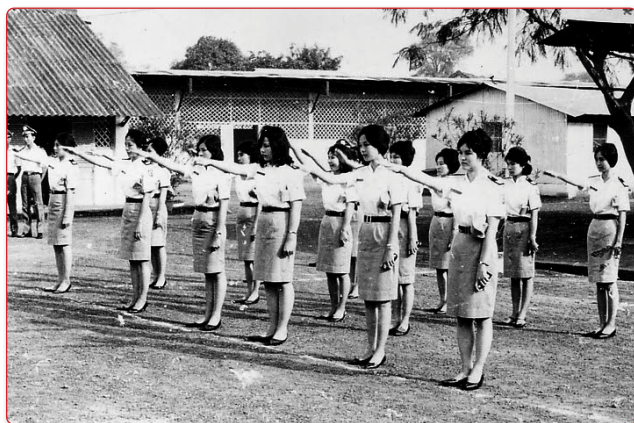
[1] Bút hiệu của K1 Nguyễn Văn Trai



Khóa 1



Hình ảnh những ngày nội trú
khoác áo nhà binh



Thằng nào chơi?

LÊ HỮU NGHĨA

-Thằng nào chơi ? Thằng nào chơi ?

Đó là tiếng quát hỏi của Phan-quang-Nghiệp ở trại Z-30C Hàm-Tân vào năm 1981 , thời điểm các tù cải-tạo ngoài bắc được chuyển vào nam .

Hồi đó sau khi được biên-chế , tui ở chung đội với một số anh em khóa I như Phan-quang-Nghiệp , Nguyễn-chính-Minh , Ngô-kiếm-Anh . Trong đội còn có một số anh em khóa khác như Nguyễn-văn-Son khóa 3 , Trần-quốc-Oai khóa 6 . Đội Trưởng đội tù này không ai khác mà chính là anh Bùi-trọng-Nghĩa . Hồi còn thụ-huấn khóa I HV.CSQG thì anh Bùi-trọng-Nghĩa là Cán-Bộ Đại-Đội Trưởng Đại-Đội 101 , vào tù anh Bùi-trọng-Nghĩa cùng lại làm Đội Trưởng đội tù của tui này .

Tui còn nhớ có một ngày. trong giờ giải-lao, một anh bạn nào đó bắt được một con cắc-ké . Anh ta vừa cầm con cắc-ké vừa nói :
- Trước đây mà mày vô tay tao

là kể nhu tới số rồi . Bây giờ thì khác , thôi cho mày được tự-do.. Vừa nói anh ta vừa định thả con vật xuống đất . Bỗng có tiếng của một anh bạn khác kêu giật lên
-Ê khoan khoan đừng thả , đừng thả . Để tui cho nó say thuốc lào coi chơi .

Mọi người đều thấy hào-hứng với trò chơi này nên háo-hức chờ xem .Thế là anh ta vo một bi nhỏ thuốc lào nhét vào miệng con cắc-ké cho nó nuốt . Nhưng con cắc-ké không chịu nuốt mà lại nằm đờ ra như chết.

Có người nói :

-Ý nó chết rồi kìa. Cặp mắt đờ ra rồi .

Một anh bạn khác nói chen vào :
-Coi chừng nó giả bộ chết đó . Hồng biết con này thì sao chó con rắn mồi là giả chết hay lắm . Minh tưởng nó chết , mới vừa nói lỏng tay là nó vượt chạy mất liền .

Nhưng con cắc-ké quả đã chết thiệt . Mọi người bị cụt hứng vì không xem được màn cắc-ké say thuốc lào. Một anh bạn nói :
- Khó tin quá ha . Chỉ để cục thuốc lào vô miệng thôi mà nó có thể chết được .

Một anh bạn khác góp ý:

-Cũng có thể lắm chứ . Giống như các điệp-viên chuyên-nghiệp với chất độc cyanure dấu trong răng vậy . Chỉ cần cho chạm vào lưỡi là xong ngay .

Có ai đó nói :

- Con cắc-ké bị chết tội-nghiệp

quá ha .

Một anh khác liền kê :

-Xí ! Nó chết như vậy có khi còn khỏe hơn là sống mà làm tù binh trong tay tui bây , bị hành-hạ dã-man . Tù hành tù , tù người hành tù thú .

Lúc đó cũng vừa hết giờ giải-lao, mọi người lục-tục trở ra bãi , vừa đi vừa nghiền-ngẫm câu triết-lý đó .

Trong khi cuộc đất thì Phan-quang-Nghiệp là tên cuộc nhanh và khỏe hơn hết . Hắn dẫn trước mọi người một khoảng dài . Mấy anh em phía sau bèn nghĩ cách phá hấn chơi. Có người lấy cục đất chơi trúng cái nón lá của hấn nghe cái bộp.Hắn quay lại nhìn nhưng đâu biết ai chơi nên lẳng-lặng cuộc tiếp . Mọi người cùng cười khúc-khích sau lưng hấn và thấy hào-hứng với trò chơi mới này . Thế là thỉnh-thoảng lại bộp một cái trúng cái nón lá . Sau mấy lần quay lại không tìm được thủ-phạm mà chỉ rước lấy mấy trận cười chế nhạo , Phan-quang-Nghiệp bắt đầu đổ quao :

- Ê ! Đừng có chơi nữa nghe .Mặc hấn nói gì thì nói, mọi người vẫn thích-thú phá tiếp .

Đang cuộc hấn bỗng quay phắt lại nhìn . À , thì ra hấn muốn bắt ngờ bắt quả tang kẻ ném đất dấu tay . Cũng may không ai bị bắt gặp . Mọi người càng cẩn-thận hơn khi ra tay. Nãy giờ tui chưa có chơi hấn lần nào

nên cũng lượm một cục đất để tham-gia trò chơi với mọi người . Hồng dè khi tui vừa chọi trúng cái nón lá , lập-tức Phan-quang-Nghiệp xách cuốc quay phắt lại vừa chạy vừa quát :

-Thằng nào chọi ? Thằng nào chọi ?

Hắn chạy rào vòng quanh nhìn từng người tìm thủ-phạm. Nhìn vẻ mặt giận-dữ của hắn với cái cuốc lăm-lăm trong tay mọi người đều hoảng vía im thinh-thích , không ai dám hó-hé . Đang lúc nổi khùng, sẵn cuốc trong tay hắn mà phang cho một cuốc là từ chết tới bị thương . Ai nấy lăm-lét đứng yên. Tui biết nếu mình bỏ chạy tức là lạy ông tui ở bụi này , thế nào hắn cũng rượt theo nên đành liều mạng đứng yên như mọi người , mặc cho hắn bắt mạch , chừng nào hắn tiến thẳng lại thì mới chạy . Cũng may là hắn chạy lướt một vòng mà không phát-hiện ra tui . Hắn lại tiếp-tục trở về chỗ cuốc tiếp. Mọi người sau lưng hắn lè luõi nhìn nhau ngẫm bảo tai qua nạn khỏi . Từ đó bầu không-khí chùng hẫ xuống , không còn ai dám cười nói gì nữa .

Một lúc sau người ta mới tùm lại nói nhỏ sau lưng hắn :

- Sao bữa nay hắn nổi khùng dễ sợ vậy .

-Chắc hắn có chuyện buồn gia-đình .

-Hồng phải đâu , mấy bữa nay hắn bị Trại gọi lên làm việc liên-

tục nên đầu óc căng thẳng .

-Thôi đừng chọc hắn nữa .

Buổi tối sau khi ăn cơm xong mọi người còn được chút ít thời gian tạm gọi là thoải-mái trong ngày trước khi ngủ . Có nhóm thì đánh cờ tướng , nhóm khác lại tán dóc , nhóm thì ca nhạc vàng ...Còn nhớ anh Bùi-trọng-Nghĩa thích hát bài Đây gói hành-trang xếp lại cho tròn để anh đi nhé ...Phần tui thì tối nào cũng ôm cây guitar tập môt classic . Tui đang tưng tưng tung thì Nghiệp tới ngồi nghe và nói :
-Ê Nghĩa , nghe mấy đồn làm tao nhớ quá mậy .

Trong bụng tui nghe khoái khoái vì tiếng đồn của mình có đứa chịu nghe . Thấy tui làm thinh Nghiệp lại nói :

- Mấy biết tao nhớ gì hôn

Tui nghi chắc bài For Elise làm hắn nhớ tới kỷ-niệm nào đó với em nào đó nên trả lời :

- Chắc nhớ bồ cu chó gì .

- Hồng phải . Nhớ nghề bắt bông ở quê tao .

À , té ra là hắn muốn chọc quê tui chó hồng phải khen . Tui chỉ cười cười làm thinh . Hắn vẫn không chịu tha :

- Mấy biết nghề bắt bông là sao hôn ?

Rồi chẳng cần đợi tui trả lời , hắn nói tiếp luôn :

- Là người ta lấy sợi dây giống nhu cây cung vậy đó , bắt vô bông vải cho nó bung ra . Cứ

bịch , bịch , bịch , bịch hoài suốt ngày thôi .

Nói xong hắn cười ha hả . Mấy người bạn tù xung quanh được dịp cười rộ theo .Tui cũng cười hòa theo luôn nhưng trong bụng lại nói thầm :

- Hồi trưa tao chọi mậy một cục đất , bây giờ mậy chọi lại . Vậy là môt huê .

Lê Hữu Nghĩa

Khát-vọng

Bốn mấy năm rồi mới gặp nhau .

Từ khi măn Khóa I ngày nào.

Mậ-Thân bỏ xác không bia mộ .

Cải-Tạo vùi thân chẳng chiến bào

Biển cả vượt biên hồn vất-vưởng

Xứ người vong quốc phận lao đao

Còn đây đóm lửa nhen tim héo .

Khát-vọng vá trời nại tuổi cao

.

Lê Hữu Nghĩa

Chỉ Còn Trong Mơ

Thân tặng những ai đi tù cải-tạo về
chỉ còn tìm thấy Mẹ trong giấc mơ.

Lê-hữu-Nghĩa

Guitar $\text{♩} = 70$

Mẹ tôi đây nét mặt bia năm tháng rêu mờ. Mẹ tôi hieu hát bên
đôi bóng chiều phai nắng. Mẹ tôi đây bước chân dung khói hương hoang lạnh
Mẹ tôi miên viễn mây ngàn cát bụi thời gian. Mẹ tôi xưa tiến người
đi tóc trắng bay nhòa. Nhìn con nước mắt lưng tròng, cõi lòng tan nát. Vì
đau tan tác thương đau xương bao mái đầu. Cầu mong con sẽ yên bình sớm ngày đoàn
viên. Nhưng đời chẳng như mơ, người mãi không về, ngày tháng lê thê.
Nên mòn mỏi bao năm nhớ mong con mẹ đã ra đi. Tìm mẹ tìm nay thấy đâu. Còn
chẳng là trong giấc mơ. Hồn mẹ về đây cây lá quện trong sương khói thoảng con gió qua
Mẹ ơi con đã về đây quỳ dưới chân mồ. Mẹ hỡi con cúi xin
người mẫu tình tha thứ. Đời con sông núi điêu linh cánh chim trời giạt. Về
đây khi hồi ời mẹ vĩnh hằng cỏ xanh.

Cơ đàn

Mút chỉ 4 chàng họ Phan

Thiền luận

Tử Quái

Họ Phan



K1Phan Quang Nghiệp ghi.

*Chẳng hẹn mà cùng có họ
Phan*

*Đầu quân Khóa I bốn anh
chàng .*

*Tấn-Ngưu , Quang-Nghiệp
tâm trung dũng .*

*Kỷ-Niệm , Hữu-Nghi tánh
trực can .*

*Khét tiếng truy thù nơi phố
thị*

*Vang danh diệt Cộng chốn
thôn làng .*

*Vào tù trí vững không hàng
phục .*

*Cải-tạo gan bền chí dọc
ngang.*

LÊ HỮU NGHĨA

Những năm dài dãi rết triển miên trong các trại tù khổ sai rải rác khắp nơi trên đất Bắc, đã làm cho những người tù Miền Nam chết lần chết mòn trong tận cùng đau khổ và tuyệt vọng. Những mẫu tin nghe qua thăm nuôi hay thư từ lén lút hay đầu đó nói là từ nguồn tin AFP, UPI, REUTERS, BBC, VOA có liên quan đến thân phận tù nhân...là những thang thuốc bỏ vô giá, những hy vọng dù là rất mong manh cho những bộ xương biết đi chúng tôi. Trong đó có nguồn tin AP (không phải của hãng thông tấn Associated Press mà là nguồn tin ÂM PHỦ từ các Cơ Đàn) cũng giúp chúng tôi ít nhiều tin tưởng.

Kính mời Các Bạn theo
giới một Đàn Cơ Tù Cải Tạo :

Đêm hôm ấy là một đêm khuya thanh vắng trong một Trại Tù cộng sản. Mùa đông đã sắp tàn mà cơn lạnh vẫn còn cắt da rút ruột những tù nhân ốm đói. Mọi người đều đã nằm yên sau một ngày dài lao động mệt nhọc. Thỉnh thoảng vẳng lên một tiếng thở dài nào nuốt hay một tiếng rên khe khẽ rồi như sắp đứt hơi. Bốn chàng cùng Họ Phan (Phan Quang Nghiệp, Phan Tấn Ngưu, Phan Hữu Nghi, Phan Kỷ Niệm) cùng ngành Cảnh Sát Đặc Biệt cùng khóa 1 Học Viện CSQG cùng Trại Tù, cùng nhớ vợ nhớ con, cùng lo buồn cho số phận, cùng không ngủ được bên giường mừng bốn bên che khuất một góc phòng giam thiết bàn Cầu Cơ:

Phan Q. Nghiệp nghiêm trang lấy ra một cành hoa đại mới bút trên đường đi lao động về cắm cẩn thận vào lon Guigoz và rót ra một chén nước lạnh lâm râm khấn vái :

*Cơ Huyền Diệu lẽ Trời không
thấu*

*Kiếp phù sinh kết cấu phận
người...*

*Còn chi tiếng khóc tiếng
cười?*

*Còn chi mà luận cuộc đời tối
tăm!*

*Trước Án Thư khói hương
nghỉ ngút*

*Ngoài rèm thưa vì vút gió
sương*

*Âm dương tuy khác nẻo
đường
Mà trong cội rễ lẽ thường
như nhau*

Hoặc khi có kẻ sau người trước Giáng Thiên Cơ cho được tỏ tường..

Đọc chưa hết bài Kệ mà Cơ Đàn đã bắt đầu chuyển động .Vị Trên giáng Cơ lần này tự xưng là QUỖI CỐC TIÊN SINH. Chúng tôi mừng quá vội hỏi :

-Thưa Tiên Sinh nghe đồn Tiên Sinh là Thần Cơ Diệu Toán biết được quá khứ vị lai ,chúng tôi là những tù nhân của chế độ bị tù đã lâu ,Xin Tiên Sinh cho biết số phần của chúng tôi sẽ ra sao ? chừng nào được thả ? (Phan Nghiệp châm thêm nước vào chén ra chiều o bế Thần Cơ)

-Cơ chạy thật nhanh và giáng rằng : Mút chỉ Cà Tha ! mút chỉ Cà Tha !

Nhưng hãy bình tĩnh mà nghe ta nói .Trước đây một vị Tiên Nhân đồng Tánh với các người là Cụ Á Thánh Tùng Linh tức là Cụ Phan Đình Phùng có giáng cơ bảo cho các người biết rồi nay ta nhắc lại cho mà nhớ : Đó là:

*“ Trì trì,bộ bộ,bộ trì trì.
Cử bộ thời lai hữu hĩ kỳ!.”*

Có nghĩa là “từ từ bước bước từ từ Cất bước về sau có thời vui vẻ”. Đó là số phận chung cho tất cả Tù Nhân Cải Tạo.Còn riêng bốn vị Phan Gia đây thì khó nói lắm.Cơ từ từ chạy chậm lại.

Phan Nghiệp ngấm nghĩ vội lấy ra mấy viên kẹo lạc (kẹo đậu phộng) bày trên một cái nắp lon Guigoz và khăn vải xin Quĩ Cốc Tiên Sinh thương hưởng và giáng tiếp cho

- Có lẽ sau khi ”bồi dưỡng “2 viên kẹo lạc ,Cơ chạy nhanh trở lại và giáng rằng :

*“Tình anh phát tiết ra ngoài-
Hong nhan bạc mệnh một
đôi tài hoa “*

Cũng giống như Thuý Kiều ngày xưa.Các Vị đây đều có cái tài gì đó tỏ ra trội hơn người ta nên chi số phận cũng không thoát khỏi định luật chung là :

*“Có tài mà cậy chi tài
Chữ tài liền với chữ tai một
vần”*

Trên đường làm quan của Các Vị đây đều là “quyền lông vạ đá” trách nhiệm thì nhiều mà quyền lợi chẳng có bao nhiêu .Lúc gặp tai ương hoạn nạn thì tai ương hoạn nạn nặng hơn

người khác nhưng lại không có” quối nhân” phò hộ .Nói theo Hà Nội ngày nay là” không có Bác dẫn đường”hay nói trắng ra là không có tiền chạy chọt(Tiền VC có in hình của”Bác” Cáo Già), thêm vào đó còn bị qui kết cho cái tội là “ác ôn”.Cho nên ở tù mút chỉ là đương nhiên ,khẩu hiệu của “Cách mạng” khi mới “phỏng giải” là :

*“Quân nhân công chức còn
tha
Công an Mật vụ lột da nấu
dầu”*

Các vị đều là Họ PHAN, đều có tên bắt đầu bằng chữ N đều làm Cảnh Sát Đặc Biệt, đều là khóa 1 Học Viện CSQG .Có nhiều cái trùng hợp quá, vậy cùng chung số phận là đúng rồi.

Bây giờ nói về cái Họ của Quí Vị , **Họ PHAN** :

Theo khoa chiết tự của nền Nho học thì chữ Phan gồm: bên trái có ba chấm thủy là nước, bên phải có chữ hòa là lúa nằm trên chữ điền là ruộng.

Cái gì mà dinh tới việc nước non thì 3 chấm thủy (nước) đứt làm ba đoạn.không được liền lạc như Họ Nguyễn Họ Trần.Cho nên tự xưa nay những vị Họ Phan mưu đồ việc nước việc non đều” bán đồ nhi phế” mà thôi.

Phan Ngưu làm lanh xen vào nói :-Thưa Tiên Sinh, Tiên Sinh nói đúng lắm vì sau ngày "sập tiệm"tụi này có "bán đồ" để mua gạo cho con ăn , còn "nhi phế"là sao xin Tiên Sinh nói rõ hơn.

Cơ chạy vào chữ ha!ha!ha!.và rung lên có vẻ khoái trá và chạy tiếp : "bán đồ nhi phế" là nửa đường đứt gánh chứ không phải là bán đồ bán đặt trong nhà để thăm nuôi hay mua bo bo sắn lát cho con ăn.... Các người nghĩ lại xem các Cụ Phan Thanh Giản,Phan Đình Phùng,Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh,Phan Văn Hùm, Phan Khắc Sửu, Phan Huy Quát đều mưu đồ đại sự, đều nửa đường đứt gánh.đều bán đồ nhi phế đó thôi! .Cho nên ta khuyên các người sau này nên "dĩ nông vi bản."Hãy lấy nông làm gốc Vì Họ Phan mà ra làm nông có hòa là lúa có điền là ruộng có thủy là nước thì lúa chất đầy bồ, giàu nứt đổ đổ vách. Đừng bao giờ tham gia việc chính trị việc nước việc non mà nửa đường đứt gánh.Cũng như trong trại cải tạo hiện nay nên xin biên chế vào các đội nông nghiệp đội rau xanh là có ăn và khỏi bị tai tiếng về sau.

Bây giờ nói về Tên bắt đầu bằng chữ N

Phan Nghiệp, Phan Ngưu, Phan Nghi, Phan Niệm :

Đúng là cái nghiệp của các người :

*"Đã mang lá nghiệp vào thân
Đừng nên trách lẫn Trời gần
Trời xa"*

Giống như tên Nghiệp Ngưu Nghi Niệm ,nghề nghiệp của các người đều dính dấp với chữ N: Nào nghi nghi, ngờ ngờ,nghe ngóng, nhòm ngó người người nhòm ngó nơi nơi,ngày ngày nghi ngờ nghi ngờ người này nghi ngờ người nọ, nhìn nghiêng nhìn ngửa,núp núp né né, ngại ngùng nghiệt ngã,nói ngang nói ngửa, ngăn ngừa, năn nỉ, nhã nhặn nhẹ nhàng nhún nhường nhần nhịn nghe nhẹ nhõm,ngọt ngào,nắm núc nạt nộ nói năng nặng nề,nhìn nhọc nhằn nhần nhó nhòm ngó ngao ngán ngật nghèo.Nằm ngồi ngủ nghỉ ngử nhìn nói năng nhảm người nghĩ coi có đúng không. Âu cũng là cái nợ cái nghiệp. Mà đúng nhất là nghèo và ngu ...

1-Phan Nghiệp

Nghiệp đây đúng là thất nghiệp, sạt nghiệp hay nghiệp chướng? Nghiệp Dư? Nghiệp gì không cần biết nhưng mỗi lần

lên Hội Trường thấy tên Nghiệp dưới tấm hình của Thăng Cáo Già là mọi người đều thấy phát ghét rồi "Cáo già sống mãi trong sự nghiệp của cáo con ".Nghiệp đây là nghiệp chướng, cái nghiệp chướng của đương chủ đây còn nặng lắm.Nếu" trả cho hết nợ thì còn gì là duyên"Trả hết cuộc đời cũng chưa hết nợ. Nhưng Đương chủ đừng lo. Có rất nhiều Ân Nhân, người ta họ phụ trả nợ giúp cho, đó là những người mới đi lính một vài năm hay mới mãn khóa họ cũng phải đi tù bảy tám năm, mười năm.. Đó là những ân nhân của Các Vị .Họ chia sẻ bớt cái nghiệp của Các Vị. Chữ Nhà Phật gọi là Cộng Nghiệp đó. Cho nên mỗi lần có thăm nuôi tiếp tế Các Vị nên chia xẻ quà cáp cho những vị này ,thường họ chưa vợ chưa con, mẹ già không có điều kiện thăm nuôi, họ nghèo khổ lắm. (Bọn này thẳng nợ ngó thẳng kia đều cảm thấy" guilty" quá sá, hối hận vì cái tính bủn xỉn, ích kỷ của mình.khi mấy thằng nhỏ chỉ xin một điều thuốc lào lại nói láo là... hết rồi!!!!...)

Quí Cốc Tiên Sinh giảng cơ tiếp :Phan Nghiệp đây có sức chơi thì có sức chịu, hãy" an tâm cải tạo".Cử bộ thời lai hữu hỉ kỳ" Đương số đây về sau có nhiều vui vẻ lắm, một là duyên hai là nợ cái Nghiệp đã dĩ lỡ gấn chặt vào người không chạy đâu cho thoát...

2-Phan Ngưu

Quĩ Cốc Tiên Sinh vừa cười vừa giáng : Ông già của Người đã tiên tri nên đặt tên cho người Phan Ngưu là đúng rồi.

Phan Ngưu cãi lại :
-Thưa Tiên Sinh không phải là Phan Ngưu mà là Phan Ngưu có chữ Ư ở giữa.

Quĩ cốc Tiên Sinh bèn phán rằng chắc Ông Ủy Viên Hộ Tịch viết lộn. Vì trong Nam Bộ Ngưu nào cũng là Ngưu có Ư hay không Ư đều đọc giống nhau là Ngưu hết. Không Ngưu sao chọn đi Cảnh Sát Đặc Biệt? Nếu Ngưu là trâu thì tại sao không ở dưới quê mà chăn trâu làm ruộng thì bây giờ đã nắm Tổng Bí Thư Đảng rồi có đâu vô tù năm mà "gải giải...."..như vậy ? Đúng số nhà người phải là Ngưu và Nghèo (Chữ nghèo liền với chữ ngu một vần).Nhưng có được cái an ủi, nhà người đây là hậu duệ của Ngưu Lang trong chuyện Ngưu Lang Chúc Nữ. Cho nên nhà người có số Đào hoa lắm. Có rất nhiều người đẹp muốn "chăn Trâu".Cho nên có cái ngược đời là cọc lại tìm trâu chứ trâu nhà người không phải đi tìm cọc

Bây giờ nói về hoạn lộ của Nhà người :

Phan Ngưu vội cải chính : Thưa Tiên Sinh Ông Đỗ Mười mới hoạn lộn , còn tôi trước khi vô Cảnh Sát tôi làm thầy giáo .

Quĩ Cốc Tiên Sinh cười và phán rằng không phải hoạn lộn mà là hoạn lộ là con đường làm quan của nhà người đó: Đúng số nhà người là đa năng đa nhiệm ,Nhà người có rất nhiều tài hay kiêm nhiệm đủ thứ chức vụ :

"Trước cổ đã mang hai cái niết,

"Sau lưng thêm kéo một cái cày

"Miệng đã giằm,mũi lại đóng dầy

"Trên lưng ruồi bâu, dưới chân đĩa cắn"(kiêm nhiệm nhiều thật).....

Nếu ta không nhầm thì một mình người kiêm nhiệm nhiều chức vụ mà cái nào cũng quá đổi nặng nề.Là tướng trấn giữ biên giới địa đầu mà vẫn tỏ ra xuất sắc. Trên chiến trường nhà người đã hơn một lần chết rồi sống lại ,cho nên bây giờ trở đi không bao giờ chết trận nữa mà chỉ sợ vì "cày" nhiều quá mà chết thôi:

"Trâu ơi ta bảo trâu này"

"Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta"

Có nhiều ruộng hoang quá mà không đủ trâu cày. Nhiều người rù quên nhờ nhà người cày ..Nhà người đây phải tranh thủ một người làm việc bằng hai bằng ba mới được :

"Nghề chơi cũng lắm công phu,

"Làng chơi ta phải biết cho đủ điều !"...

Cũng tại cái tật này, cái gì cũng muốn biết ,cái gì cũng muốn làm và muốn làm hơn người thì chỉ có chết mà thôi. Tính tình ngay thẳng trực tính không ưa xua nịnh lời ngọt không muốn nghe (đờn gây tai trâu) nên đường hoạn lộ hơi long đong "trâu chậm uống nước đục" mặc dù trong bụng có chứa bình thơ sách lược:

"Trong bụng lam nham ba lá sách

"Ngoài tai phốt tỉnh mấy cung đàn"...

Quý Bằng hữu đây đừng bao giờ mời Anh Phan Ngưu này đi xem văn nghệ (đờn bỏ ngoài tai), Anh ấy chỉ thích cỏ non thôi.(Tội này ngấm nghĩ : Trâu già, rơm khô đây biết có mà nhai không ? ở đó mà đòi cỏ non.!!)

"Trì trì bộ bộ,bộ trì trì", "Cử Bộ thời lai hữu hỉ kỳ" thôi thì cứ "An tâm cải tạo"mút chỉ

cà tha...về sau tha hồ mà cà..

3-Phan Nghi

Nhà người thì chẳng tin ai. Đã bảo là Nghi mà còn tin ai?. ngay cả Bà Xã của người ở nhà cũng không tin nữa là ! Người không tin người thì người cũng chẳng tin người cho nên người có khai báo thành thật cũng chẳng ai tin. Ở tù mút chỉ là cái chắc. Tính tình được cái hay cà rờn, nhờ cái đức tính này cứu mạng người nhiều lần. Người còn nhớ một lần ấy Đức Vua châu phê trực tiếp truyền thánh chỉ xuống cho người (đĩ nhiên qua Tư Lệnh)theo dõi điều tra một bà mệnh phụ vợ nhỏ của quan Tuần Vũ Đại Tá Bờ tỉnh Bình Tuy bị bà vợ lớn tình nghi là Việt Cộng. Đúng theo bài bản đã học trong Học Viện Cảnh Sát .Người điều tra bằng cách cho tình báo viên xâm nhập vào lòng địch làm nội tuyến để dò la tin tức. Và lần đó người xâm nhập sâu đến nỗi là cho một thằng nhỏ họ Phan nằm thẳng trong tử cung của Bà ấy luôn cho nên lần đó nhà người điều tra và nắm vững địch tình rõ ràng không sót một sợi lông nào!có đúng như vậy không?Cũng nhờ cái tính hay cà rờn mà trên Vua cũng chẳng trách mà Chính Quan Tuần Vũ nọ cũng lợn gà quà cáp cho người mệt nghỉ.Cho

nên nghi nghi mà thực thực cái tính hay cà rờn này có lúc nói thiệt mà cứ tưởng như nói chơi nên có nhiều người chết với nhà người lắm lắm...nhất là các chị giao liên của "Cách Mạng" mấy chị trong Thành Đoàn và đặc biệt là mấy chị bên Khu B Trại Tù Hàm Tân Z30D..

Trong bốn vị Phan Gia đây, vị Phan Nghi này là có hậu vận tốt nhất , Phan Ngưu tuy có số đào hoa nhưng cũng không bằng: .

"Cử bộ thời lai hữu hỉ kỳ". "An tâm cải tạo" mút chỉ cà tha..

4-Phan Niệm

Trong bốn vị đây, Nhà người Phan Niệm là người tốt bụng nhất.

Phan Nghiệp vội chen vào :-Thưa Quĩ Cốc Tiên Sinh ý Tiên sinh muốn nói là Anh Niệm đây có bụng phệ to nhất hay sao?.

Quĩ Cốc Tiên Sinh mỉm cười và nghiêm nghị giảng cơ tiếp : Ta đã nói là tốt bụng và gan lì nhất.Ngoài cái tốt bụng ra,Cái gì cũng nhỏ hơn người ta, cái gì cũng ngắn hơn người ta(cái này khi đi tắm chung thì thấy rõ lắm), cái gì cũng dỏ

hơn người ta (ví dụ như đánh cờ tướng chẳng hạn, thấp như vệt chặt chung mà cứ đòi chấp nữa ngựa)" Thế nhưng không bao giờ chịu thua ai bất cứ trên phương diện nào?Vậy mới là ngoan cường chứ ?

Niệm nghĩa là nhớ Anh Phan Niệm đây có bộ nhớ không biết bao nhiêu megabyte nhưng mà cái gì đọc qua là nhớ kỹ lắm .Phan Niệm là người hiểu rõ "Cách Mạng" nhất vì là Chánh Sở Nghiên Cứu Cộng Sản mà!Ban ngày ở sở nghiên cứu không đủ ban đêm xin đi đoàn ngũ hóa trốn vợ ra ngoài đường treo mừng năm nghiên cứu tiếp.Cho nên CM rất sợ Anh Phan Niệm này. Ở tù mút chỉ cà tha là cái chắc.

Phan Nghiệp vội kê tủ đứng liền :Làm Cảnh Sát Đặc Biệt mà không biết cái" nùm vú "mấy cô giao liên ra sao mà cũng bon chen đòi ở tù cho lâu !

Quĩ Cốc Tiên Sinh giảng cơ hơi loạng quạng có ý nóng giận hỏi : nhà người Phan Nghiệp nói có ý xuyên tạc cái gì đó ?

Phan Nghiệp vội giải thích : Dạ thưa Quĩ Cốc Tiên Sinh ý tôi muốn nói là Anh Phan Niệm chỉ biết trên lý thuyết thôi chứ đâu có trận mạc thực tế như tụi tôi.

Thưa Tiên Sinh Mỗi lần bắt được mấy cô giao liên VC là tụi tôi phải nhờ mấy chị Thiên Nga lục soát giùm. Tiên Sinh biết không? kỹ thuật che dấu tài liệu của mấy cô này siêu lắm! họ hay dấu dưới cặp nhũ hoa hay trong nẹp quần xì líp. Lơ tơ mơ là không tìm ra đâu! Đó là sự thật chứ có xuyên tạc gì đâu. Có điều là nhiều khi không có mấy chị Thiên Nga mà nhu cầu công tác lại gấp rút nên tụi tôi cũng "nhắm mắt" mà lục soát. Nhiều khi gặp mấy cô giao liên vú bự dít sợ thiếu sót nên tụi tui phải khám đi khám lại nhiều lần mà vẫn không an tâm. Cho nên nếu lỡ có thấy cái gì thì là cực chẳng đành và cũng là vì công vụ cả thôi chứ không có tà ý gì!

Đàn Cơ của Quĩ Cốc Tiên Sinh tiếp tục vừa chạy vừa lắc đầu có ý ngán mấy chàng lính kín này quá sá đúng là "ăn được nói được" và phán tiếp rằng: "Các anh" học tập cải tạo" đã lâu mà không tiến bộ, không biết gì hết. CM đánh giá những người như anh Phan Niệm này cao lắm. Vì là lý thuyết chỉ đạo cho thực hành, bộ óc suy nghĩ chỉ đạo mới quan trọng hơn tay chân theo lệnh mà hành động. Cho nên Phan Niệm không oan ức gì! Hãy an tâm cải tạo. Cử bộ thời lai hữu hỉ kỳ. Về sau hậu vận khá lắm và cũng chẳng thua ai!!

THỜI LAI HỖ KỲ

Sau bao năm tái định cư tại Hoa Kỳ, nhiều khi tình hình Cộng Đồng có nhiều chuyện nhức đầu không ngủ được, nằm vắt chân chữ ngũ ngẫm nghĩ Quĩ Cốc Tiên Sinh đoán việc đúng như thần. Bốn chàng Họ Phan đều lãnh mút chỉ 17 năm tù. Và:

-Phan Ngưu một mình giữ ba bốn chức vụ: HT CSQG Nam Cali, Tổng HT Tổng Hội CSQG Hải Ngoại, Phụ Tá Chủ Tịch TTCSVNCHHN, Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali ...cày mệt nghỉ.

Và còn vấn đề "cày" thì có nhiều người rủ Ngưu cày mệt nghỉ:

"Trâu ơi ta bảo Trâu này,
Trâu lên giường nệm Trâu
cày với ta",
"Trâu xui thì uống Vai a gờ
ra (Viagra)
"Sâm nhung yến quế, trâu
mà găng công"...

Cày kiểu này thì chỉ có chết thôi.

-Phan Nghi hậu vận tốt thiệt có vợ mới vừa trẻ đẹp vừa có tiền bạc rủng rỉnh thoải mái.

Không biết Phan Nghi còn nhớ Cô Tuyết tù hình sự đã cùng với anh Nghi đi cắt cỏ tự

giác trong rừng buông ở Trại Tù Z30D không nhỉ? Lúc đó nhiều người nghe anh hay hát cải biên bài

"Túp Lều Lý Tưởng "

. "Rời thì đi hái lá buông mình
kết làm giường,
Rời thì đi hái lá buông mình
kết chung quanh
Cuộc tình hai đứa có chi là
quá xa xăm!
Ta yêu một túp lều tranh
Ta yêu một túp lều tình.
Giữa rừng giữa rú chỉ em và
anh..."

-Phan Niệm tốt bụng thật (cờ Ông Địa). Ai làm gì cũng có mặt, và đều lãnh chức vụ quan trọng. Gan đầy mình là dám lên sân khấu mà ca vọng cổ trong khi không biết xàng xê cống xự nhịp nội nhịp ngoại gì ráo trọi. Quĩ Cốc Tiên Sinh nói tốt bụng và to gan quả không sai, Đặc biệt là chẳng thua kém ai bất kể trên lãnh vực nào.....

-Phan Nghiệp thì đúng là đã mang lấy nghiệp vào thân.... Ăn cơm nhà vác ngà voi dài dài...

PHAN QUANG NGHIỆP
ghi

Về Lý Mùi Liền

Về Phạm Văn Minh

Vài Kỷ Niệm

Về Bạn Bè

Nguyễn Chính Minh



Carthage, Missouri 08-2010

Nguyễn Chính Minh và
người bạn đời mới hành hương
Carthage, Missouri, tháng 8-2010

Lần sau cùng tôi gặp L. là ở phòng phát lương. Tổng Thanh Tra Đoàn và Trung Tâm Điện Toán lãnh lương cùng một chỗ.

L. áo trắng, cười tươi, chân tình. Tôi nói với L. :

-Bây giờ thì L. lãnh lương nhiều hơn tôi rồi.

Tôi nói thế vì L. bấy giờ đã là Thiếu tá, còn tôi vẫn Đại úy.

Nụ cười thật tươi của L. dường như điểm thêm một chút tinh quái. L. trả lời :

-Không bằng anh đâu. Anh lãnh phụ cấp nhiều quá.

Bấy giờ tôi nhớ ra đã có vợ, 2 con. Còn L. vẫn độc thân.

Lần gặp ấy, tôi có cảm tưởng L. rất trưởng thành, rất dịu dàng, ngồi sáng một linh hồn trắng trong, nhưng cũng phảng phất nét buồn.

Hồi ở Trại Phong Quang, Lào Cai, tôi ở đội cửa xẻ, M. ở đội nhà bếp. Tết năm ấy, cả trại lên hội trường xem văn nghệ do tù hình sự biểu diễn. Tôi và M. đưa mắt tìm nhau. Hai đứa lảng lảng ra chỗ đi tiểu. Tôi đưa M. bài thơ tôi chép trên một mảnh giấy dầu. M. đưa tôi một cái bánh bột mì luộc. Xong lại lảng lảng về chỗ. Lòng tôi sung sướng quá chừng. Ôi, cái bánh bột mì luộc.

Sau này về Trại Nam Hà, tôi và M. có nhiều dịp gặp nhau hơn. M. cho tôi xem tất cả thư từ của người yêu, một cô giáo ở Đà Lạt. Thư nào cũng dài. Một tình yêu rực cháy. Cùng với ý chí sắt đá đợi chờ. Cùng với đau khổ không bờ bến. . Có lần, cô ấy gửi cho M. một tấm postcard trên đó chỉ viết một dòng: “ Mai sau dù có bao giờ”. Câu thơ xuyên qua người tôi, lạnh toát. Tôi biết yêu Truyện Kiều từ đó.

Băng đi khá lâu, gặp lại M. ở Cầu Kho, Saigon. M. và cô ấy đã lấy nhau. Hợp tác với anh chị của M. chạy xe đồ, hai vợ chồng kiếm ăn được. Tốt. Tốt lắm.

Lần sau cùng tôi gặp M.

là ở Hội chợ Tết ở Cali, khoảng cuối năm 95 đầu 96. Đó cũng là lần đầu tôi gặp chị B. tác giả những bức thư tôi đã được đọc. Chị hào hứng nói về mua nhà. 3 đứa con trai chạy lăng quăng.

Lại bằng đi mười mấy năm, không gặp. Tôi có ý tìm kiếm, dò hỏi nhưng bất tin. Tôi chỉ sợ hai người trực trực đổ vỡ thì uổng quá. Cuối cùng thì tôi cũng liên lạc được với M. Mừng quá. Hỏi ra, đã tậu được căn nhà vùng gần biển. 3 đứa bé chạy lăng quăng hôm nào đã thành 3 chàng trai to kênh, đứa lớn nhất đã tốt nghiệp đại học đi làm. M. đã nghỉ hưu nhưng hai vợ chồng có một business nhỏ, làm cho vui qua ngày. Tốt. Tốt lắm. Ít ra phải như vậy chứ. Lần này, M. lấy Kiều: "Tuồng bây giờ là bao giờ". Tôi thích quá, nói sẽ viết một luận văn lấy đề tài là câu "tuồng bây giờ là bao giờ" này. Nhưng tôi không viết được. Mà cũng chẳng nên viết làm gì. Tốt hơn là cứ im lặng, nghe câu thơ thấm trong lòng.



Nguyễn Chính Minh tu nghiệp
Khóa Tác Chiến Trong Rừng Rậm,
tháng 3/1969 tại Mã Lai

Về Phan Quang Nghiep

Những năm cuối trong tù cải tạo, tôi ở trại Hàm Tân cùng một đội với PQN. Năm 1984 tôi về, N. còn ở lại.

Từ miền Bắc chuyển về Nam, chúng tôi ai cũng mừng là được gần nhà để thăm nuôi. Cái ngày được thăm nuôi là một ngày vui. Khỏi đi lao động. Gặp gia đình. Bữa chiều đãi buổi tối cùng vài người bạn quây quần. Đỡ khổ và được an ủi nhiều lắm.

N. không có thăm nuôi. Không biết tuổi già có làm tôi lú lẫn chút nào không, cứ theo tôi nhớ thì N. không có thăm nuôi. Không bao giờ. Vì thế N. rất chăm chỉ "cải thiện". Giờ nghỉ, anh tắt tả vun quên cho cây đậu bắp chỗ này, lại thăm dây mướp chỗ kia. Giàn bầu của anh sai trái, trái nào cũng to, nặng trĩu. Bầu ăn không hết anh cắt nhỏ, phơi khô để dành ăn dần. Anh có tài làm bẫy nhông. Không biết học ở đâu mà hay thế, bẫy chỉ là một khúc tre nhỏ với một sợi dây, anh đặt chỗ nào là trúng chỗ đó, có ngày bắt được 4,5 con. Không bắt được anh thường nấu cháo. Anh nói cái dòng dõi khủng long này, cũng giống

như tắc kè, rất bỗ. Mà cũng lạ, chỉ có khoai sắn kỳ nhông mà trông anh lúc nào cũng mập mạp phốp pháp. Có lần, ai đó nấu cháo rắn, cho tôi một chén nhỏ. Đây là loại rắn đặc biệt chỉ thấy ở Hàm Tân, rất độc. Đã có người bị nó cắn, may mắn thoát chết nhưng từ đầu gối xuống bàn chân sưng thù lù đen thui 7,8 tháng mới hết. Nó màu nâu nâu mốc mốc giống hệt cành khoai mì khô. Thân mình nó không tròn mà nhô ra như hình tam giác, nhìn không thấy thịt đâu cả chỉ thấy da bọc xương. Nhìn khúc rắn trong chén cháo tôi thấy ghê quá, thâm lặng đổ đi. Bây giờ tôi tự hỏi, N. có ăn con rắn đó không. Tôi không biết, không nhớ. Nhưng tôi nghĩ là N. không chê.

Như loài dây leo hoang dại, N. có một sức sống vươn lên thật mạnh mẽ. Không bao giờ thấy anh than thở rầu rĩ. Chỉ thấy anh nói nói cười cười. Một dạo, anh hay hát nghêu ngao bài Mùa Thu Lá Bay bằng tiếng Tàu. "Cố lan chai ...". Nghe vừa tức cười vừa buồn như tiếng hát của kỹ nữ trên sông. Rồi không biết anh chế ra hay moi được từ trong ký ức, lâu lâu anh lại hò lên theo điệu miền Nam :

*Tuồng giếng sâu
anh nối sợi dây dài
Ai ngờ giếng cạn
Ai ngờ giếng cạn
Anh tiếc hoài sợi dây*

Nhiều người và cả tôi rất thích câu hò này, cố bắt chước. Nghe cũng vừa tức cười vừa man mác xa xôi.

Luận về anh hùng, có lẽ không gì bằng luận xét hấn lúc sa cơ thất thế. Uy vũ bất năng khuất. Thắng không kiêu bại không nản. Tất cả những câu ấy đều có thể áp dụng cho PQN. Nhưng ở Hàm Tân, có cái gì còn hơn cả uy vũ, hơn cả thất bại. N. luôn an nhiên, thản nhiên.

Phải nhận rằng N. là người có cốt cách, có năng lực. Một cao thủ. Xứ Bình Định rộng lớn, VC đầy rẫy, đúng là đất dụng võ. Tôi thành thật tin rằng, nếu không có ngày 30-4-75, N. đã làm nên những thành tích vang dội, đã lên Trung tá, Đại tá trước tất cả chúng tôi, và có thể giờ này anh đã về hưu với cấp Tướng.

Xin tạm dừng ở đây một chút để nhớ về một người tôi rất kính mến : ông cò T. (Quận Trưởng thượng hạng, sau đổi thành Trung tá) nằm cạnh tôi một thời gian ngắn, ở trại nào không còn nhớ. Mỗi tối, sau khi buông màng ông ngồi trong lòng chắp tay khá lâu, đáng như tụng kinh. Ông giải thích :

-Giết người nhiều quá, bây giờ thấy nhơn.

Ông kể tôi nghe, khi còn

trẻ ở Hà Nội, ông gia nhập Đại Việt và đã từng làm chết một cô gái Việt Minh. Sau này, làm Trưởng Ty Cảnh Sát ở nhiều nơi, nhiều VC đã bị ông hạ, ân oán khá nhiều.

Ông lại kể tôi nghe, con trai lớn của ông chưa đầy 30 tuổi, tốt nghiệp Cao Học Chính trị Kinh Doanh, nhập ngũ và vào tù cải tạo với cấp bậc Trung úy. Chỉ vài tuần sau khi vào trại nào đó ở Long Khánh, con ông cứ lảm nhảm chửi Cộng Sản và chúng đem con ông ra bắn.

Ông không nói, và tôi cũng không hỏi có phải vì cái chết của con ông đã làm ông rung động? Đáng ông hiền lành, ít nói, trầm ngâm. Giống như có điều gì suy nghĩ mà nghĩ chưa ra.

Trở lại với PQN. Anh không có nhiều thời gian để vầy vùng ngang dọc như ông cò T. Nhưng những ân oán giang hồ đã cho anh có đến 17 năm để nghiền ngẫm thân phận kẻ thua cuộc. 17 năm ấy hẳn phải để lại dấu vết khó phai mờ. Vì thế, có lần tôi nói với Nhữ Đình Toán: “Thằng Nghiệp mà không chống Cộng thì còn biết làm gì?”.

Số phận kỳ lạ của đất nước không cho N. về hưu với cấp Tướng, mà với chức danh tài xế xe bus ở San Jose. N. nói

gia đình bây giờ yên ổn cả. Rảnh rỗi ngồi chơi với cái computer. Thỉnh thoảng đi “biểu tình bậy bạ”. Cái biểu tình bậy bạ của anh chắc cũng giống cái ngồi buồn gãi háng của ông già Hương ngày xưa. Vừa nổi niềm thời thế, vừa có cái khinh đời.

Độ này nghe nói N. thích đi câu. Chắc chắn không phải để chờ thời. Chắc cũng chẳng để gì cả. Cái gì đã qua là đã qua. Cái gì sắp tới thì sẽ tới. Thế thôi.

“Kìa nước dòng sông nước chảy

Kìa mây trời thu mây bay”
(thơ Quách Thoại)

N. và tôi, không phải thân không phải sơ. Gần một năm ở Học Viện CSQG cho chúng tôi cái vốn tình đồng môn. Hơn ba năm cùng nhau cuộc đất, trồng mía làm đường ở Hàm Tân cho chúng tôi thêm cái gì quý lắm, khiến chúng tôi quý mến nhau hơn và cùng chia xẻ những ý nghĩa không hiểu được của cuộc đời.

✠ **Nguyễn Chính Minh**
01-2011

Một Thoáng Mây Xưa

Le-huê-Nghĩa & Nguyễn-chính-Minh

Guitar $\text{♩} = 65$

Cuộc tình ngày ấy thoáng mây tan lung trời. Người tình ngày ấy đáng
xưa xa với vội. Kỷ niệm ngày ấy nước trôi theo dòng đời Ngỡ như không bao giờ còn nhớ
tối. Nào ngờ một thoáng bước chân dung tình cờ. Bối hời người hời mất
mối xưa ngày nào. Kỷ niệm ngày cũ bóng xa xôi dạt dào, Thoáng xưa ôi khoảnh khắc nghe hồn
đau. Hỡi người tình cũ chốn xa xôi. Chốn nơi nào đó có yên vui.
Có bao giờ em về chốn xưa từng hẹn thề, lối xưa trăng còn xế?
Ngày nào lần cuối đến thăm em. Trước sân một bóng, khối thâu đêm. Cách ngăn gì hời
người. Xót xa tình chôn vùi, Khóc thôi đành xa người. Đường tình từ đó lối
xưa quên đi về. Cuộc tình từ đó thảng năm phai câu thề. Người tình từ đó gió
trăng chia đôi bờ. Thấy nhau chẳng chỉ còn trong đêm mơ. Này người tình hỡi cảm
2 ơn em vạn lời. Mặn nồng ngọt đắng chúc cho ta một thời. Một thời khoảnh khắc mãi
trong ta một đời. Chút mơ xưa ngày tháng không tàn phai. Để dứt Thời gian vô tình
quá. Năm tháng dần lướt qua Chuyện xưa trôi càng xa. Sao không để phôi pha. Người xưa xa vòng
tay. Hương tóc còn thoảng bay. Nụ cười như còn say. Tình xưa bóng dáng đây.



Đại Ủy Cảnh Sát

Cái Văn Rầy

MỘT KỶ NIỆM TRONG TÙ: Chuyện về những bạn đồng nghiệp tử nạn trong đêm 29, hoặc 30 tháng 8 năm 1975 trước sân lán 15 ở trại tập trung Trung Tâm An Dưỡng, sau phi trường Biên Hòa, do bọn Việt Gian Cộng Sản gây ra rồi đổ thừa cho chúng ta sát hại lẫn nhau, và một câu chuyện bi thương về Đại Ủy Cảnh Sát Cái Văn Rầy

ĐINH PHƯỚC HỒNG

Hết xuân rồi lại thu, và xuân sắp đến nữa rồi! Để đóng góp cho Kỷ Yếu K1 kỳ này nhằm để kỷ niệm tứ thập ngũ niên của Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa, và đáp lời yêu cầu của Ban Đại Diện Khóa, tôi muốn viết lên vài điều để tưởng nhớ đến những cố đồng nghiệp của chúng ta mà tôi có dịp biết được trên bước đường đi tập trung lao động khổ sai đây chết chóc, cũng như có một vài cảm nghĩ của mình.

Câu chuyện thứ nhất kể về những người bạn, cũ có mới có, ở chung với nhau không được bao lâu, chưa đầy hai tháng, từ mọi phương được quy tụ về nơi này, lán 15 trại tập trung Trung Tâm An Dưỡng, sau phi trường Biên Hòa, để gọi là “học tập cải tạo”, để rồi bị thảm sát vào lúc hơn 9 giờ đêm 29, hay 30 tháng 8 năm 1975 bởi một quả lựu đạn được tung ra mà những người Cộng Sản Việt Nam lúc đó đổ trút tội ác ấy cho chúng ta tự sát hại lẫn nhau! Chúng tôi nói rằng hành động đó của kẻ giết người chỉ vì muốn ngăn cản việc học tập tiến bộ của anh em! Thật rõ ràng là luận điệu cường quyền của các chú Vẹm! Thật không còn lời nào diễn tả nổi được tội ác dã man này! Các bạn nào từng trải qua trại tập trung Trung Tâm An Dưỡng, khối 1,2,3, nhất là ở lán 15, khối 2 lúc ấy chắc không đời nào quên được biến cố bi thảm này,

các bạn ở các lán kế bên hoặc đối diện chắc cũng vậy. Lán 15 chịu tang thương nhiều nhất đến 4 người bạn phải chết oan ức cùng một số bạn bị thương nặng nhẹ khác nữa. Lán 23 đối diện có Bác Sĩ Khá cũng đã chết trong cùng biến cố lúc đó với nhiều người bị thương nặng nhẹ ở các lán lân cận.

Những cố đồng nghiệp vẫn sống ở lán 15 đó là: (1) Anh Nguyễn Văn Thọ, trung úy quân đội biệt phái, phục vụ ở Khối Đặc Biệt, anh từng đi thụ huấn ở Fort Benning, Georgia Hoa Kỳ, anh chết liền tại chỗ; (2) Anh Vĩnh Mỹ tức nhạc sĩ Minh Kỳ, đại úy cảnh sát, Sở Tâm Lý Chiến Bộ Tư Lệnh CSQG, anh còn hấp hối đưa lên trạm xá không lâu thì chết. Hai người bạn ấy là tổ trưởng và tổ phó tổ lao động của tôi; (3) Anh Tư, không nhớ họ, đại úy cảnh sát, không rõ đơn vị, anh chết liền tại chỗ; (4) Anh Đình Văn Lễ, đại úy cảnh sát, đại đội trưởng cảnh sát dã chiến Biên Hòa, bạn cùng khoá với tôi.

Sau khi được lệnh tản thương, tôi đã cống anh Lễ chạy đường tắt lên cái gọi là trạm xá, khoảng vài trăm thước cách nơi lựu đạn nổ, tôi nghe anh thì thào, lời nói nhỏ quá không thể nghe được, đến nơi tất cả mọi nạn nhân được đặt nằm khơi ngoài sân để đợi đưa vào trong trạm thì anh đã nằm bất động

tự lúc nào. Tôi cố nghe những lời sau cùng của anh nhưng vô vọng! Về phần chi tiết gia cảnh các bạn quá cố ấy tôi đều không rõ.

Sau biến cố rừng rợn đó, bọn Ngụy Quân Việt Gian Cộng Sản quản lý trại, tổ chức học tập, điều tra, kéo dài cả nửa tháng, và sau đó có một buổi học tập để bọn này rêu rao rằng việc dã man đó là do người trong chúng ta làm ra vì muốn ngăn trở việc tiến bộ trong học tập của anh em!!?

Không ai bảo ai, nhưng mọi người trong chúng tôi cũng biết sự thật là gì rồi. Và khoảng một thời gian không lâu lắm sau đó, tên trại trưởng cùng vài tên bộ đội đi xuống đội chúng tôi đọc lệnh trích xuất anh Cái Văn Rầy. Trong vòng năm phút sau, anh Rầy thu xếp hành trang xong rồi theo đám cộng sản này rời khỏi lán 15, không được hỏi một lời từ già nào cùng anh em trong nhà 15 mà trong vòng ba tháng qua anh đã cùng anh em chia sẻ đắng cay đời “cải tạo”. Cái từ trích xuất cũng mới lạ đối với chúng ta lúc bấy giờ. Chúng tôi không hiểu rõ ý nghĩa của nó. Có người cho rằng anh được tha về sum hợp gia đình nhân dịp sau lễ 2 tháng 9, có người cho là không. Nhiều lý do được anh em lên lút bàn bạc ngày qua ngày một thời gian rồi cũng loãng đi, vì lao động cực

nhọc thể chất ban ngày và khổ tâm tinh thần khi đêm về.

Rồi một năm trôi qua hồi nào không biết nữa, và đến một thời điểm mới đánh dấu một giai đoạn mới trong cuộc đời đi tập trung, đó là lúc chúng tôi phải chia tay lán 15 để xuống tàu đi Bắc. Từ đó trở đi, anh em lán 15 lần lần mỗi người một ngã vì trải qua biết bao nhiêu lần “xóc lắc, biên chế”. Đó là biện pháp an ninh để quản lý tù mà. Do đó, tên của anh Rầy từ từ lãng động xuống, và tôi hình như đã quên đi rồi dù rằng anh là người cùng chung một tổ với chúng tôi, anh nằm cách tôi vài người. Hoặc vì có thể anh may mắn được về, hoặc cùng lắm là anh được đi trại khác mà tiếp tục cuộc đời tập trung lao động như các người khác thôi. Sở dĩ tôi phải nói tỉ mỉ về anh Rầy ở đây để chuyển tiếp cho câu chuyện cũng thuộc về anh nữa, có liên quan đến vụ việc bị thảm kể trên, mà lại có kết cuộc không vui vẻ gì cả.

Thật vậy, câu chuyện kế tiếp thuộc về cái chết của anh Cái Văn Rầy. Anh Rầy là Đại Úy Cảnh Sát, được biết anh làm việc ở Cảnh Sát Quận Ba, Sài Gòn. Anh lớn hơn tôi có lẽ trên chục tuổi, người mạnh mẽ lớn con. Không biết là tôi có nên nói là anh đã chết hay không vì chính tôi không mục kích mà chỉ nghe kể lại thôi. Nếu có

sai thì xin các bạn điều chỉnh lại cho. Chính tôi cũng không muốn tin chuyện chết chóc của anh Rầy là sự thật.

Tôi đắn đo mãi về việc này, tôi định không kể, nhưng nếu anh đã chết thật mà trong ngành của ta không ai biết, chỉ có người kể và tôi thôi, thì tôi sẽ khó chịu vô cùng vì không chia sẻ kịp thời điều cần phải sẻ chia cho mọi người biết đến khi có dịp. Hơn nữa, hiện giờ tôi chẳng biết tình cảnh của người kể chuyện này như thế nào, anh có còn mạnh giỏi không, anh có được đi định cư qua đây không, vì khi tôi được thả ra, anh vẫn còn ở lại. Hai mươi bảy năm qua tôi không được tin tức về anh này. Tôi rất tin tưởng người kể chuyện này, đó là anh Ph., là người cùng đội, cấp bậc trung úy quân đội phục vụ ở các chi khu thuộc tiểu khu Bình Dương, anh là người lớn tuổi nhất trong đội 12, đội làm gạch ở Gia Trung 1, Gia Lai Kontum, con người ít nói, anh phụ trách nấu nước cho đội chúng tôi. Anh người quê ở Bến Cát, Bình Dương, chỉ có vậy thôi không chi tiết hơn, điều này cũng làm cho anh và tôi thường hay tâm sự nhiều về chuyện này chuyện khác vì tôi cũng đã từng làm việc ở tỉnh này hơn hai năm rưỡi.

Chúng tôi cùng ở chung đội hơn một năm cho đến một hôm đột nhiên anh nói đến tên

anh Cái Văn Rầy làm tôi sửng sốt kinh ngạc vô cùng, vì tôi ít khi nào chịu kể chuyện gì tôi không rõ ràng, và nhất là kể đến tên họ anh Rầy cho anh nghe bao giờ cả. Lúc đó hình như chúng tôi đang đề cập đến những hành động tàn ác của những đám Việt Gian Công An Cộng Sản coi tù.

Tôi hỏi tới thì anh kể tiếp sở dĩ anh biết được Cái Văn Rầy vì cái tên có vẻ là lạ nghe rồi khó quên, ngoài ra vì anh có dịp ở tù chung với anh Cái Văn Rầy ở Chí Hòa vào khoảng cuối năm 1975. Anh làm công việc mà việc đi lại có phần nào tự do hơn, được dịp gặp anh Rầy bị nhốt cellule ở đây. Anh Rầy nói rằng tụi nó nghi anh làm việc cho CIA. Ở Chí Hòa được một thời gian anh Ph. được biên chế lên miền trại Trảng Lớn, Tây Ninh.

Một buổi chiều nào đó của năm 1978, anh thấy trên một ô tô con chở một người tù bị còng tay, có vài tên bộ đội ngồi sau yểm trợ. Tên chỉ huy vào nói chuyện gì với trực ban của trại khá lâu mà cũng chưa xong việc. Xe vẫn còn đậu tại cổng trại. Mãi sau một thời gian anh Ph. mới nhận ra người tù ngồi trên ô tô con bị giải giao tới đó là anh Cái Văn Rầy. Như vậy là anh Rầy mới vừa được giải đến buổi chiều. Anh Ph. nghĩ là anh Rầy được đem gởi ở trại này qua

đêm chẳng? Hoặc anh mới được chuyển tới tập trung ở đây? Mà không thấy tụi nó đưa anh Rầy vào trong? Rồi đến sáng sớm hôm sau, trong khi trại chuẩn bị thức dậy thì có một tràng súng liên thanh nổ vang ở bên ngoài xa vòng rào trại. Chẳng ai biết chuyện gì đã xảy ra. Đến giờ ra trại đi lao động, khi ra tới hiện trường, anh và vài người trong tổ anh được cắt đi làm công tác riêng. Kể đó anh mới biết là công tác đi chôn cất và cấm mộ bia cho ai đó. Và tiếp theo đó anh mới rõ là loạt đạn ban sáng sớm đã giết chết người mà anh đã quen ở Chí Hòa, đó là anh Cái Văn Rầy. Kết thúc hết sức thê thảm cuộc đời Đại Úy Cảnh Sát Cái Văn Rầy là như thế đó! Thật là tàn độc dã man vô cùng! Kể đến đây tôi cũng còn muốn có một hy vọng nào đó dù là thật mỏng manh, mâu nhiệm để câu chuyện này không là sự thật, vì chính mắt tôi không thấy đó mà!

Đến giờ phút này tên Cái Văn Rầy vẫn không được nghe ai nhắc tới. Thật vậy, chúng nó đã bắt anh Rầy đi lúc đó ở lần 15, ngụ ý rằng chúng đã bắt được thủ phạm và giết anh sau này ở Trảng Lớn. Nếu quả anh là người phạm tội, tại sao không xử công khai và minh bạch tại nơi phạm trường hung án có lợi cho bọn chúng nhiều, mà phải đợi mấy năm sau đem đi thủ tiêu để cho những người cùng ở

chung lán với anh không ai biết gì cả? Lý do bắt vì anh bỏ chạy đó là cái chắc, dễ quá mà! Thật là luật rừng của bè lũ Việt Gian Cộng Sản!

Ngoài ra, tôi cũng còn biết được một số anh em nữa đã chết bệnh, chết đói trong trại, có người có hoặc không cùng trại với tôi. Đó là các anh: (1) Đinh Công Huệ, bạn cùng khóa Biên Tập Viên khóa 1 HVCSQG, nằm giường kế cạnh tôi hồi còn thụ huấn ở trại Lê Văn Duyệt, Sài Gòn; (2) Huỳnh Văn Tho, khóa 2 Biên Tập Viên HVCSQG, anh là người cùng một tổ với tôi lúc vụ thẩm sát xảy ra đã kể trên; (3) Lê Văn Chương, bạn cùng khóa Biên Tập Viên khóa 1, chết ở trại 3 liên trại 4, đoàn 776, Thác Bà, Hoàng Liên Sơn; sau này tôi mới được biết anh và tôi cùng ở chung một trại; (4) Anh Trang, Biên Tập Viên không rõ khóa, không nhớ rõ họ, hình như họ Lê, làm việc ở Trung Tâm Huấn Luyện Rạch Dừa. Anh cũng từng ở chung các trại với tôi như Trung Tâm An Dưỡng sau phi trường Biên Hòa, cùng ra bắc, cùng ở Yên Bái, Thác Bà, Hoàng Liên Sơn, Nam Hà A, Hà Nam Ninh. Được biết anh là huyền đai thái cực đạo, thể tạng cao lớn, con người mạnh mẽ, thế mà anh phải bị chết bệnh vì đói ở trại Nam Hà A, sau khi từ miền thượng du xuống trung du, đồng bằng Hà Nam Ninh không đầy ba tháng,

vào khoảng cuối năm 1977 hay đầu năm 1978 gì đó.

Dĩ nhiên là còn quá nhiều bạn đồng đội, chiến hữu khác nữa đã nằm xuống trong quá trình đọa đầy khổ sai chết chóc vừa qua, dù được nghe kể mà không nhớ vì không cùng ngành, cùng binh chủng. Mong các bạn đồng cảnh bổ sung đầy đủ danh sách này để tưởng nhớ đến những bạn hữu đó đã bỏ mình trên bước đường tù đầy khổ sai cải tạo, một chính sách thâm độc của bọn Ngụy Quyền Ngụy Quân Cộng Sản Việt Nam, nhằm tiêu diệt những người đối đầu dù đã bỏ súng không còn chiến đấu.

Nhân dịp này, tôi xin được cầu nguyện cho hồn thiêng các bạn từ nay được thanh bình trên miền vĩnh cửu, vì ít ra các bạn giờ đây được chính thức nhắc đến, vinh danh sau hơn 35 năm nằm xuống cho tổ quốc thân yêu như những chiến sĩ vô danh anh hùng, cho mọi người Việt Nam khắp nơi biết đến về sự hy sinh cao đẹp của mình. Thật thế, họ là những anh hùng thật sự vì họ cùng bạn đồng đội chiến đấu cho đến cùng, cho đến giờ chót, không phản bội, không đào ngũ, để bảo vệ quốc gia. Và tôi cũng cầu mong vợ con và gia đình các anh hùng thật sự ấy giờ đây cũng gặp được nhiều điều may mắn như ý. Không biết những mong ước

này của tôi có đúng được phần nào không?

Tóm lại, những câu chuyện vừa kể đã nói lên những tàn độc dã man của bè lũ Việt Gian Ngụy Quân Ngụy Quyền Cộng Sản cùng chế độ lỗi thời của chúng. Thế mà cũng có người ra sức bênh vực cho họ trên vùng đất quá tự do này. Một lần nữa, tôi hy vọng bài viết này, không ngoài mục đích vinh danh những dũng sĩ cảnh sát đã tử vong mà tôi biết được, cũng như tự nhắc nhở mình và cảnh báo cùng mọi người trong khả năng của mình rằng kẻ thù số một của chúng ta và đồng bào ta chính là bọn Ngụy Quân Ngụy Quyền Cộng Sản Việt Nam và cũng là bọn Việt Gian đã và đang làm tay sai cho bọn Tàu Cộng cùng mọi thế lực tài phiệt hiện đại, nhằm phá vỡ mọi âm mưu gian manh thâm ác của bọn chúng trong nước và hải ngoại, mong sớm thấy được ngày vui của dân tộc Việt Nam thân yêu. Thành thật cảm ơn các bạn đã bỏ thời giờ quý báu để đọc những câu chuyện đau lòng này cùng những tâm sự đông dài.

Thân chào các chiến hữu và thân hữu.

✧ **K1- ĐÌNH PHƯỚC HỒNG**

San Diego, 25/9/2010



Ảnh, Kim Hạnh (đứng).
Ngồi từ trái: Kim Oanh,
Tố, Ngọc Dung và Kim Chi.



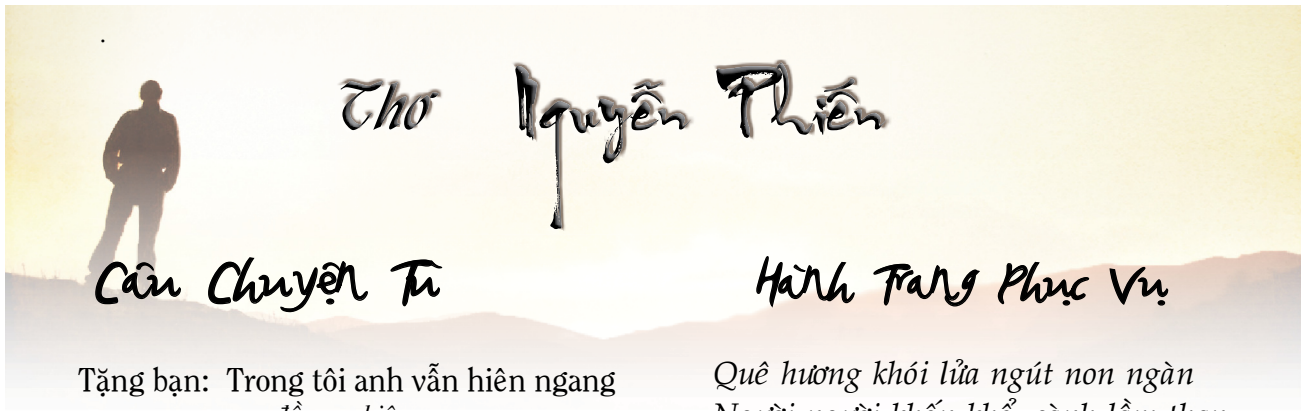
Liêm và Thu Vân



Từ trái: Thanh Thủy,
Ngọc Dung, Liêm, Thu
Vân, Vân Hòa, Kim Hạnh



Ngọc Dung và Cẩm Y.



Tặng bạn: Trong tôi anh vẫn hiên ngang
đồng nghiệp:

Vuốt râu nhắc chuyện tù đầy
Ba mươi năm trước một ngày đầu xuân
Cán bộ lên lớp tù nhân
Tập ca bắt hát những bài tung hô
Rập khuôn: (Ta có bác Hồ
Việt Nam độc lập ấm no muôn đời
Đảng ta là đảng tuyệt vời
Bước theo cờ đảng sáng ngời tương lai.)
Nghe lời bịp bợm chói tai
Tôi bèn sửa lại sẵn khoai dài dài
Tức thì bị dẫn đi ngay
"Bảo rằng phản động đã thay đổi lời"
Mười năm ta đã biết rồi
Mù mờ kết tội nhiều người chết oan
Kiên giam chắc cuộc đời tàn
Làm sao tranh cãi tìm đường thoát thân
Lúc đầu chúng dụ, khuyến răn
Rồi sau áp đặt, cọc cần khảo tra
Bao nhiêu chiêu thức mang ra
Buộc tôi nhận tội thật thà cung khai
Tôi luôn dứt khoát một bài :
Chẳng hề bịa đặt mả mai đổi lời
Cuối cùng chúng cấm thăm nuôi
Mặc dầu đói khổ nhưng hơn bị cùm
Bây giờ nghĩ lại mà mừng
Nếu xưa chịu nhận anh hùng ta đây
Hay là không dám trình bày
Chẳng hay số phận thân này ra sao
Nhưng mà chắc chắn chẳng sai
Một là tàu suốt hai là tàu ma.

Quê hương khói lửa ngút non ngàn
Người người khốn khổ, càngh lăm than
Rũ áo thu sinh theo tiếng gọi
Dục dã lên đường làm "Bạn Dân"

Không là binh nghiệp cũng dạn dày
Thao trường quân sự học đêm ngày
Xử dụng vũ khí, rèn thể lực
Chiến thuật, địa hình, phá, bủa vây

Tập bò hỏa lực, đi địa bàn
Tọa độ bản đồ, bố trí quân
Súng mình, bom đạn, cách tác chiến
Lá cỏ, cây rừng tự cứu thân

Đoạn đầu khởi bước ngõ nhà binh
Cơ bản quân sự đúng quy trình
Rèn luyện sinh viên vững tay súng
Tiếp đường sự nghiệp học chuyên ngành

Trọng điểm chuyên môn về luật hình
Tổng quát, đặc biệt định tội danh
Án lệnh, trát tòa, sự tố tụng
An ninh, trật tự, luật thi hành

Tổ chức hành chánh, các cơ quan
Điều hành, quản trị mỗi phòng, ban
Văn bản, hồ sơ theo hệ thống
Công tác liên hệ hàng dọc ngang

Những sĩ quan Cảnh Sát Quốc Gia
Ra trường với lý tưởng sáng lòa
Mang đủ các hành trang phục vụ
Thi hành luật pháp giữ quê nhà.



Phan Quang Nghiệp
(tự thuật)

✕ LINH.

Tôi là dân Miền Trung lưu lạc vào miền Nam từ khi mới 15 tuổi lúc vừa đậu xong bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp. Nhớ lại hồi mới vô Nam, hơi một chút gì có vẻ không vừa lòng là bị thiên hạ hù là kêu "lính" bắt. Trong Miền Nam Việt Nam phổ biến trong giới bình dân người ta gọi Cảnh Sát là Lính. Tôi đã có mặc cảm về Cảnh Sát. Nay nghe hù như thế thấy càng ghét Cảnh Sát nhiều hơn. Cái ngành gì

mà lắm quyền muốn bắt ai thì bắt? Nhớ lại hồi còn học Đệ Lục, hình ảnh một Ông Cảnh Sát Hà Nam nào đó thật dữ dằn:

*Hà Nam danh giá nhất
Ông Cò,
Trông thấy ai ai chẳng
dám ho...*

đã được Cụ Tam Nguyên Yên Đỗ miêu tả một cách châm biếm, chuyên môn rình rập người dân để mà biên giấy phạt. Hôm nào bắt được một ai đó để chó phóng uế ngoài đường là kể như hôm đó Thầy "phen này ắt hẳn kiếm ăn to"Thật là một hình ảnh không đáng ngưỡng mộ chút nào !

Một hình ảnh Cảnh Sát khác mà vẫn in hằn trong tâm trí tôi cũng từ hồi còn học lớp Đệ Lục, đó là hình ảnh hai Thầy Minh Deux và Minh Trois trong Xuân Tóc Đỏ của Vũ Trọng Phụng. Tôi nhớ hôm đó Tổ của tôi phụ trách trần thuyết về quyển sách này. Thầy "Bắc Kỳ Con" Vũ Cát Hồng trần thuyết còn tôi hụ hợ phụ theo . Đến chỗ hai Thầy Cảnh Sát Minh Deux và Minh Trois tiến hành lập biên bản một vụ án mạng đương trường phạm pháp "lớn nhất Đông Dương" đang xảy ra tại nhà Bà Phó Đoan. Với giọng Bắc Kỳ, thầy Vũ Cát Hồng tiếp tục nói: "Minh Deux dán lỗ tai vào lỗ khóa và ra lệnh cho Minh Trois phải viết tốc ký ghi nhận

đầy đủ "sanh cung" của nạn nhân để trình Tòa sau này bởi vì cung từ của nạn nhân lúc còn sống trước khi bị giết là rất quan trọng. Sanh cung như sau: nạn nhân rên rỉ như muốn đứt hơi "Ồi Giời ơi !Ồi Giời ơi! Nó giết Bà...Nó giết bà"...Anh ghi nguyên xi như thế nhé! Với một giọng rất đều, thầy Hồng tiếp nữa "Ồi Giời ơi !! ló nài riết Bà ,Ló nài riết Bà. .."không biết thầy Hồng lẹo lưỡi hay nạn nhân lẹo lưỡi, nhưng cả lớp (có cả con gái) đều hồi hộp theo dõi....."Ồi Giời ơi!... ời giời ơi! Bà chết mất!... Bà chết thật rồi!..." Hồng tiếp.... "Giết Bà nữa đi!!!...Giết Bà nữa đi!... ời giời ! Con nhà ai khéo thế ??? Thôi Bà chết!....Nó giết Bà..Ló riết bà!....chỉ còn hơi thở dồn dập. Minh Deux, Minh Trois đập cửa xông vào thì thấy Xuân Tóc Đỏ trần truồng quẩn vợi chiếc khăn tắm chạy vào trong và Bà Phó Đoan cũng vừa vội choàng chiếc áo ngủ mỏng dính che bộ ngực đồ sộ nửa kín nửa hở nằm cẳng trên cẳng dưới trên cái Sofa nệm trắng. Hai Thầy Cảnh Sát đứng nghiêm chào Bà Phó Đoan và bảo rằng : "Chú người làm chạy báo chúng tôi nơi đây vừa xảy ra án mạng. Chúng tôi đã ghi đầy đủ khẩu cung... có tiếng rên như sắp bị giết chết ... Ối! .. Nhưng mà..."Thế lấy nà thế nào?"

Bà Phó Đoan cười tươi như hoa mới nở sớm mai nói

rằng: “Thưa hai Thầy Đội không có gì hết, chỉ có ông Xuân vừa đọc cho tôi nghe một đoạn trong một tiểu thuyết trinh thám đầy thôi... có nhiều chỗ ly kỳ hấp dẫn nên tôi mới....rên lên như thế !!...”

Thế nhưng 2 Thầy Cảnh Sát Minh Deux và Minh Trois nào có chịu và nói rằng : “Nhân viên Cò Bót không dễ giốn mặt, không phải ai muốn gọi đi đâu thì gọi, đã vào đây ắt phải có vi phạm gì chứ ?”

Bà Phó Đoan mỉm cười và bảo : “VẬY xin Hai Thầy biên cho 2 cái giấy phạt chó chạy rông đi... Tôi xin cảm ơn...” Hai Thầy Cảnh Sát mừng hóm vội biên hai tờ giấy phạt, (có được 2 cái giấy phạt nữa coi như đủ chỉ tiêu cho một ngày.....).

Ồi Cảnh Sát !...Cái ngành nghề gì mà cứ dán lỗ mũi vào việc riêng tư của người ta.! (sau này trong Học Viện CSQG tôi cũng có gặp lại cái cảnh này

✧ LÍNH KÍN

Trong Miền Nam lại còn có một hình ảnh Cảnh Sát khác nữa cũng gọi là Lính nhưng mà là Lính Kín. Hình ảnh một Ông Lính Kín mà tôi nhớ mãi về sau này. Đó là vào khoảng 1959 - 1962, tôi trọ học tại chợ Búng, cách tỉnh lỵ Bình Dương (Thủ

Dầu Một) độ 3 cây số. Đây là một xã lớn của Quận Lái Thiêu (nhờ thời gian học ở đây mà tôi đã cưới được Bà Xã thân yêu của tôi một “etoile “cùng lớp). Chợ Búng này có một Ông Lính Kín tên là Thầy Hai Cứng. Nói là Kín nhưng đã hở từ bao lâu rồi. Ở Chợ Búng này ai mà không biết Thầy Hai. Thầy Hai Cứng thường mặc áo Montagut màu đỏ bạc màu hai bên vai, quần Kaki vàng, đội nón nỉ đen mang kiếng đen giắt súng lục cộm cộm bên hông. Áo Montagut bỏ bên ngoài nhưng mỗi lần vô quán Ông Tư Xôi mua vịt quay Thầy Hai Cứng không biết vô tình hay cố ý, thường với tay lên chỉ mấy con vịt treo trên cao khiến cái áo bị xéch lên và người ta thấy rõ con chó lửa của Thầy ló cán ra ,trông ớn lăm không dám dòm lâu. Người ta nói Chú Xôi nhiều khi không dám lấy tiền hoặc che mắt thiên hạ bằng cách thối tiền bằng hoặc nhiều hơn tờ giấy bạc mà Thầy Hai Cứng trao? Thầy Hai Cứng ít khi có mặt ngoài chợ Búng mà thường đạp xe đạp vào xóm Lò Rèn, xóm Cầu Cây Cui. Người ta nói Thầy đi thu lượm tin tức gì đó nghe ghê lăm. Hôm trường Trịnh Hoài Đức của tôi bị quăng lựu đạn (rất may là lựu đạn chày tự tạo nên lần đó chỉ gây bị thương mà không có đứa học sinh nào chết) tôi thấy Thầy Hai Cứng đi xe jeep với nhiều người Công An trên Thủ Dầu Một xuống bắt thằng Hữu bạn

tôi cùng tay đưa lên xe chở về Ty. Sáng hôm sau cả trường tôi tập hợp nghe mấy Thầy Cảnh Sát áp giải thằng Hữu xuống kể lại việc nó bị VC bắt ép ném lựu đạn như thế nào và yêu cầu chúng tôi cứ yên tâm học hành đừng nghe lời VC dụ dỗ.... Coi như không có gì. Tụi tôi nghe phát ớn lạnh luôn lại càng thêm ngán Thầy Hai Cứng càng không giám nhìn thẳng vào mặt ông ấy. Một lần khác có 3 xác chết VC bị bắn ở ngã Ba An Sơn cách cổng trường tôi không xa tụi này đạp xe lên coi thấy có ông Út Mương ở Thạnh Quí là một trong số VC bị bắn và thầy Hai Cứng cũng có mặt ở đó. Nghe thầy Hai Cứng nói chuyện với mấy ông trên Quận là bọn VC toan gài mìn xe đồ Đồng Hiệp chạy đường Bình Dương-Sàigòn và tên Út Mương là Xã Đội Trưởng Du Kích. Tụi này rất phục thầy Hai Cứng không biết tại sao cái gì thầy cũng biết?

Đối với những người như Ông Hai Cứng tôi không ghét hay không giám ghét mà có cảm tưởng là rất đáng sợ và nghĩ rằng sẽ không bao giờ gần gũi những ông lính kín như Thầy Hai Cứng này.

✧ GHÉT CỦA NÀO TRỜI TRAO CỦA ĐÓ

Không ngờ thế cuộc đẩy đưa 4 năm sau tôi lại trở thành

một Lính Kín và là một Lính Kín cỡ bự

Số là năm 1965 tôi đang dạy học tại Trường Trung Học Hùng Vương Quảng Ngãi, thì Cậu ruột tôi là Nguyễn Hữu Huệ chắc nhiều người quê Quảng Ngãi có thể biết lúc đó đang làm Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Thành Phố Huế, Trưởng Ty là ông Nguyễn Xuân Lại, gọi tôi ra Huế bảo thi vào ngạch Biên Tập Viên Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia. Ông ấy nói Ngạch này lớn lắm, ra trường có thể làm Chủ Sự, Trưởng Phòng... , trong ngành CSQG hiện có rất ít người có Ngạch trật này. Ba chữ Biên Tập Viên đã đánh lừa tôi. Tôi nghĩ chắc là làm việc bàn giấy như làm báo chí, viết lách, biên tập....Và tôi đã quên khuấy đi mất những hình ảnh mấy Thầy Cảnh Binh mà tôi đã có trong đầu với bao ác cảm... Một phần nữa là lệnh động viên lớp tuổi của tôi đã gần kề. Tôi đã nạp đơn thi và đậu vào khóa 1 Biên Tập Viên Học Viện CSQG.

Cuối năm 1966 ra trường, bốc thăm về Nha Miền Nam Trung Nguyên Trung Phần, làm việc ở Phan Thiết một thời gian. Đến tháng 7 năm 1967, tôi được bổ nhiệm làm Sếp sòng Cảnh Sát Đặc Biệt Tỉnh Bình Định, một tỉnh lớn nhất ở Miền Trung.Tức là nói theo Miền Nam tôi là Xếp sòng Lính Kín một tỉnh... Lúc đó tôi

mới 23 tuổi rưỡi.. Còn quá trẻ ! Theo Ông Bà mình ngày xưa là tôi đã rơi vào một trong tam bất hạnh (Một là Thiếu tảo đăng khoa, hai là Trung Niên thê tử, ba là Lão giả cô), tôi rơi vào cái bất hạnh thứ nhất (Thiếu tảo đăng khoa) có nghĩa là còn trẻ quá mà đổ đạt ra làm quan sớm nắm quyền quyết định những việc quan trọng mà tự thân chưa hề có đủ kinh nghiệm rất dễ có sai lầm sơ sót. Đối với tôi lúc bấy giờ những quyết định của tôi quá ư là hệ trọng. Nó liên quan đến sự chết, sống, tù tội của nhiều người! Nhân viên thì đông, VC thì nhiều, hàng tháng Mỹ, Đại Hàn, Sư Đoàn 22 BB, 9 Quân + Chi Khu và 4 Nha Phái Viên Hành Chánh (nhỏ hơn Quận) giải giao về không dưới 200 người... Đó là chưa kể chính F Đặc Biệt đi bắt người... Làm sao tránh khỏi sự oan uổng, bắt nhầm người vô tội hay thả nhầm VC ác ôn để chúng nó về tiếp tục giết hại dân lành! Tôi lo ngại rất nhiều về vấn đề này...

Đến năm 1969 tôi về Nam (Bình Dương) cưới vợ, người bạn học và người yêu đầu đời đã là một Giáo Sư Trung Học dạy Văn, một cái nghề mô phạm gương mẫu, nói ra toàn là những lời “Khổng Tử Viết..”rất ư là đạo đức. Trái hẳn với cái nghề của tôi là luôn luôn lật bẻ trái của vấn đề ra mà xem xét đánh giá! Cưới Vợ 2 năm mà vẫn chưa có con !!! Tôi nghĩ ...thôi

rồi ! quả báo nhãn tiền rồi, chắc là tuyệt tự rồi! Vợ tôi có ý buồn và trách cái nghề của tôi là ác giả ác báo v. v... Tôi đi lạy sói tóc các Đình, Chùa, Miếu Mạo ở khắp nơi. May quá đầu năm 71 thì có tin mừng và tháng 9 năm đó vợ tôi sanh một cháu trai. Ôm con lên đầu tiên coi là con có lỗi đ... không? Người ta nói ác quá để con không có cái lỗi ấy!!! May quá thằng nhỏ láu lĩnh đẹp trai còn hơn bố nó (tức là tôi không có ác). Vợ tôi hả hê lắm. Và phước đã trùng lai, hai năm sau vợ tôi lại sanh thêm một trai, một gái nữa, năm một. Lỗi quá sá... (Bây giờ 3 đứa lú nó đều là Masters, Kỹ Sư ... rất thông minh và rất thành công trên vùng Thung Lũng Điện Tử San Jose. Tôi mừng và hãnh diện lắm.)

✠ DANH XƯNG LÍNH KÍN

Trở lại tản mạn về nghề lính kín của tôi. Lính Kín chỉ là danh từ bình dân và phổ thông trong Nam dùng để chỉ ngành Cảnh Sát an ninh hoạt động mật. Cho đến hôm nay nhiều anh em trong ngành Cảnh Sát Quốc Gia hay ngay cả trong ngành Cảnh Sát Đặc Biệt cũng chưa biết rõ cái danh xưng up dated chính thức của cái Ngành của tôi. Họ chỉ biết chung chung là Cảnh Sát Đặc Biệt thì cũng đúng thôi. Nhưng đúng nhất của nó theo Nghị Định

thành lập là “Ngành Đặc Biệt” (Special Branch) không có chữ Cảnh Sát trong đó, có lẽ vì lý do ngại thức? Tuy nhiên trước đó tùy theo thời kỳ và tùy theo chủ thể người gọi (Quốc Gia hay Cộng Sản), cái ngành của tôi có lắm danh xưng mà cái tên nào nghe cũng ớn lạnh ráo rọi. Như là : Công An, Mật Vụ, Điệp Báo, Tình Báo, An Ninh, Hoạt Vụ, Đặc Vụ, Điệp Vụ, Công Tác Đặc Biệt, Sở Nghiên Cứu, Sở Cắm, Mật Thám, Thám Báo, Thám sát, Do Thám, Điều tra, Điều nghiên, Liêm Phóng, Đồn Bót, Cảnh Sát Chìm, An ninh chìm, Cảnh Sát thường phục, Cảnh Sát Đặc Biệt, Đặc Cảnh, Giám Điệp, Phản Giám , Xâm nhập, Nhị Trùng, Nằm Vùng , Đội Quân Thứ Năm, Phụng Hoàng, Thiên Nga, A15, Z28, Ban U, Ban Z, vv và vv... Đó là chưa kể những công tác đoản kỳ, ngại thức như Dân Ý Vụ, Diệt Trừ Sốt Rét, Công Dân Vụ, Đoàn Nghiên Cứu Địa Lý, Đoàn Công Tác Đặc Biệt Miền Trung, Đặc Cảnh Miền Đông vv. và vv... Đi tù Việt Cộng còn chụp cho cái nón là CIA, không CIA thì cũng CIB (CIB là gì? Tôi cũng chẳng biết , chỉ mỉm cười thôi) ... Nội cái tên không cũng đủ thấy cái phức tạp và đa dạng của cái NGÀNH LÍNH KÍN.

✧ CHỨC VỤ SẾP SÒNG LÍNH KÍN

Chức vụ tôi là chỉ huy

toàn bộ lính kín trong một tỉnh. Tên gọi chức vụ tôi cũng khá lủng củng. Chức Vụ trên Sự Vụ Lệnh là Phụ Tá Đặc Biệt Tỉnh, Phụ cấp chức vụ ngang với Chánh Sự Vụ Sở (phụ cấp lớn hơn Trưởng Ty, Phó Ty (sau này CHT, CHP/CSQG Tỉnh phụ cấp chức vụ cao hơn Trưởng Ty, Phó Ty) có tiền thuê nhà, tiền thuê người giúp việc. Sau này theo Ông Lê Xuân Nhuận gọi là Chánh Sở Đặc Cảnh cũng không có gì sai. Nhưng thời đó không ai gọi tôi là Chánh Sở, có người gọi tôi là Trưởng Phòng cũng được, Phó Đặc Biệt cũng được, Trưởng Công An cũng được, Trưởng F cũng được. Nhưng khi đi tù VC khai Trưởng F bọn chúng hiểu nhầm là Sư Đoàn Trưởng (A: tiểu đội, B trung đội, C đại đội, D tiểu đoàn, E :Trung đoàn ,F Sư đoàn) đã gây nhiều rắc rối cho cá nhân tôi. Có người gọi tắt là Ông Cò cũng được, nhiều người còn gọi là chánh thanh tra, hay Trùm mật thám cũng không sai; là Trưởng Lưới Tình Báo, hay Cán Bộ Điều Khiển, hay Trùm Mật Vụ , Trưởng Phản Giám, Trưởng Điệp báo, Trưởng Cơ Quan EQ vv Khi đứng tên lập Biên Bản trình Toà Án còn có chức vụ Tư Pháp Cảnh Lại Phụ Tá Ông Biện Lý nữa. Thật là rắc rối..

✧ VIỆC LÀM

Công việc tôi làm vừa tình báo vừa phản tình báo, nửa kín nửa hở, nửa công khai

nửa bí mật. Nhân viên làm việc cho ngành này từ tên Du Đãng, cô Gái Điếm, đến Giáo Sư, Bác Sĩ,,Ca Nhạc sĩ, Học Sinh, Sinh Viên, Thầy Chùa, Cha Đạo, Nông dân, công nhân, Cán Bộ Cộng Sản các cấp, Lãnh Tụ , Đảng Viên các Đảng Phái Chính Trị v.v...Thượng vàng hạ cám đủ mọi tầng lớp xã hội tùy đối tượng mà mình cần sưu tầm tin tức Ngành Đặc Biệt có thể móc nối tuyển dụng họ phục vụ trong một đoãn kỳ. Do đó Ngành Đặc Biệt tuy rất phức tạp, rất khó khăn nhưng cũng rất hấp dẫn như hai đầu thú đang chơi cờ cần dùng đủ mọi phương sách để thắng đối thủ và một lần thắng là một phần thưởng vô giá hơn cả ba cái huy chương lẻ tẻ vì nhiều khi nhu cầu nguy trang chúng tôi phải nhường cho Cảnh Sát Sắc Phục hay Cảnh Sát Dã Chiến...



K1 Phan Quang Nghiệp

✧ NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH ĐẶC BIỆT (LÍNH KÍN)

Nhiệm vụ của Ngành Đặc Biệt là nắm vững tình hình Dịch, tình hình Bận đề ra biện pháp đối phó, nhằm mục đích là bảo đảm an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội

Chỉ tóm gọn có một câu mà thực ra nhiệm vụ to rộng như cái biển

Với nhiệm vụ này, Ngành Đặc Biệt làm việc cụ thể ra sao? (Tôi chỉ nói ở cấp tỉnh)

Về mặt Tình Báo : Phải cho người xâm nhập vào cơ cấu địch như Tỉnh Ủy, Huyện, Thị Ủy, Xã Ủy, Các Tỉnh Đội, Huyện, Thị Đội, Xã Đội Du Kích, các mũi công tác, các tổ đặc công v, v để thu thập tin tức. Rồi lo thẩm vấn tù binh, hồi chánh viên lấy tin tức. Phối kiểm và phổ biến tin tức thu lượm được cho các nơi liên hệ khai dụng.

Về mặt Phản Tình Báo : Phải lo bảo vệ Dân Chúng chống khủng bố, bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào. Ngành DB phải lo Điều chuẩn an ninh cho quân nhân công chức cán bộ Quốc Gia... Bố trí người đặc trách diện địa ấp xã nắm tình hình, đặc trách các mục tiêu mà địch nhắm tới để cài cơ sở như trường học, nghiệp đoàn, hội đoàn xã hội, chùa chiền, thánh thất nhà thờ, các hội đoàn nửa nạc nửa mỡ (kiểu như Ni Sư Huỳnh Liên, Ngô Bá Thành.

vv.) Canh phòng, nút chặn các ngõ ngách xâm nhập của Đặc công VC. Bảo vệ yếu nhân, bảo vệ nhà máy điện, máy nước, các cơ quan trọng yếu của chính phủ trong quần hạt. Truy bắt hạ tầng cơ sở Cộng Sản, Du Kích, Đặc công, Tự Vệ mật ...

Lo thủ tục pháp lý truy tố VC bị bắt ra tòa án hay ra Ủy Ban An Ninh Tỉnh đề nghị an trí, Đề nghị tha hoặc gia hạn an trí can phạm cộng sản do các Trung Tâm cải huấn gửi về... Rồi thì hành quân khai hầm bí mật, phục kích, rồi mở hành quân Cảnh Sát bắt cơ sở ..kế hoạch Đại Phụng Hoàng, Kế hoạch Đại Phong...

Nhiều khi có xung đột giữa Tình Báo và Phản Tình Báo : Bên tình báo thì muốn nuôi dưỡng “công tác đang tiến sâu trào cao” đang thu thập được nhiều tin tức, nhưng bên phản tình báo (thường là Ông Tỉnh Trưởng) muốn phá vỡ các công tác xâm nhập để truy bắt cán bộ và cơ sở cộng sản để Tỉnh Nhà được có thành tích diệt cộng, được an ninh, được điểm tốt trong Quốc Sách Bình Định Phát Triển Nông Thôn chẳng hạn. Đó cũng là một lý do tại sao mấy Ông Tỉnh Trưởng không ưa mấy Sếp Đặc Biệt.

Đâu phải chỉ đối phó với Việt Cộng mà thôi, một phần quan trọng khác mà hay bị u

đầu sút trán và bị dũa nhiều nhứt là việc theo dõi và báo cáo các hoạt động nội chính, các trung tâm gây nhiễu rối (troubles makers) như mấy Ông Dân Biểu, Hội Đồng làng, Hội Đồng Tỉnh, .. Mấy ông bà luật sư, mấy tay viết đơn mướn. Tòa Án, Tòa Hành Chánh Đảng Phái, Hội Đoàn Quốc Gia, Nhà Chùa, Nhà Thờ, vv và vv đều là đối tượng để Ngành Đặc Biệt để mắt vào, kể cả các quan tham nhũng, các ổ buôn lậu, các tệ trạng xã hội...

Ngoài ra Ngành Đặc Biệt cũng là nơi phải báo cáo cho Tòa Hành Chánh (báo cáo Nguyệt Để) về các lãnh vực như Địa Lý, Nhân Văn, Chính Trị, Kinh Tế, Xã Hội vv) làm như Ngành Đặc Biệt cái gì cũng phải biết!!!

Làm sao mà mấy ông lính kín (ngành Đặc Biệt) chu toàn cho nổi những trọng trách này?...Thế mới thương Ngành Đặc Biệt !!!

Trái lại VC thì thù ghét Ngành Đặc Biệt nhiều nhứt. Bởi vậy sau ngày “sập tiệm” mấy Ông Sếp Sòng Lính Kín đều bị giết hoặc ở tù mút chỉ (Trên 30 người phải ở tù đến 17 năm ! Người viết bài này cũng bị tù 17 năm).

✕ Lính kín

K1 Phan Quang Nghiệp

Khóa 1 Hội Ngộ



1997



1997



1997



Hội Ngộ Kỷ Niệm 40 Năm HVCSQG
(2006)





Những ngày cuối cùng ở Thời Đặc Biệt CSQG

NGUYỄN VĂN HOÀNG



SVSQ/K1 Nguyễn Văn Hoàng

Nói đến Cảnh Sát Quốc Gia mọi người ai cũng nghĩ đến những anh Cảnh Sát Sắc Phục đứng ở ngã ba, ngã tư đường làm “chim bay cò bay” đảm trách việc điều hòa lưu thông xe cộ trong thành phố, hoặc xa hơn nữa là lo việc bắt bớ tội phạm và các thành phần xấu trong xã hội, v.v... Nhưng thật ra, ít người ngoài xã hội biết là trong ngành cảnh sát đã chia ra nhiều ngành khác nhau, như:

Cảnh Sát Hành Chánh: lo việc tuyển nhân viên, phát lương, thuyền chuyển, bổ nhiệm, thăng cấp, v.v...

Cảnh Sát Tư Pháp: Phụ tá biện lý thi hành luật pháp và lấy cung kẻ nghi ngờ phạm tội để dẫn giải đến biện lý cuộc thẩm cung đưa tòa xét xử theo luật định○

Cảnh Sát Lưu Thông: lo việc cấp phát số đăng bộ xe và giấy tờ liên quan đến việc xe cộ lưu thông trong thành phố, và phạt kẻ vi phạm luật lưu thông

Cảnh Sát Giang Cảnh: kiểm soát và bảo vệ các cửa khẩu, sông ngòi, cửa biển,... bọn buôn lậu, chuyên chở trái phép trên sông biển.

Cảnh Sát Phi Cảnh (Phi Trường): phụ với nhân viên quan thuế để truy bắt bọn buôn lậu ở phi trường và kiểm soát việc xuất nhập cảnh.

Cảnh Sát Căn Cước: lo việc cấp phát căn cước cho dân chúng trên 18 tuổi.

Cảnh Sát Đặc Biệt:...Và, Vần vắn...

Riêng Cảnh Sát Đặc Biệt, việc bổ nhiệm Trưởng Khối Đặc Biệt là do Thủ Tướng bổ nhiệm (chứ không phải Tư Lệnh Cảnh Sát) và chịu trách nhiệm trực tiếp với Phủ Thủ Tướng.

Khối Cảnh Sát Đặc Biệt gồm nhiều Sở:

- Sở Tình Báo (xâm nhập lòng địch CS)
- Sở Tiếp Vận (lo việc chuyển vận)
- Sở Bảo Vệ Yếu Nhân (bảo vệ các yếu nhân và các Toà Đại Sứ bạn)
- Sở Huấn Luyện (huấn luyện cán bộ tình báo)
- Sở Truyền Tin (liên lạc các cơ sở hạ tầng)
- Sở Thẩm Vấn (thẩm vấn các tù nhân Cộng Sản)
- Sở Hoạt Vụ (theo dõi, bắt bớ, v.v.)
- Biệt Đội Thiên Nga (do Chị Thiếu Tá Thủy - K1-HV - chỉ huy)

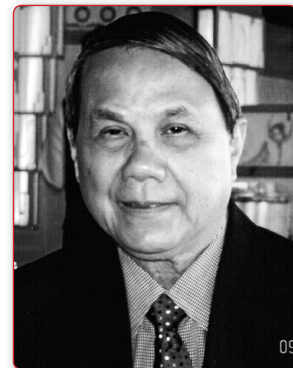
Mãn khóa Học Viện, tôi được chọn trong số 50 tân sĩ quan Học Viện CSQG về thăng Khối

CSDB, Tổng Nha CSQG, và được làm việc qua các Sở Hoạt Vụ, Sở Nghiên Cứu, Sở Huấn Luyện, cho đến năm 1970 được tu nghiệp tại Hoa Kỳ.

✧ Cuối năm 1970, trở về nước, tôi được chỉ định làm việc ở Sở Thẩm Vấn, Bộ Tư Lệnh CSQG (D9). Trong thời gian này, Toà Đại Sứ Hoa Kỳ, qua các Cố Vấn Tình Báo Mỹ, phối hợp cùng với BTL/CSQG thiết lập một cơ sở điện toán để thu thập tất cả tin tức tình báo qua các phúc trình thẩm vấn các cán bộ CS để thu thập tất cả các tin tức, tên tuổi, chức vụ, nơi hoạt động, thân nhân, v. v... Tôi được chỉ định phụ trách công tác này. Tất cả các tin tức thu lượm được trên các phúc trình thẩm vấn được chọn lựa ra, phân loại và đánh vào các danh thiếp nhỏ theo mẫu in sẵn để nghiên cứu sau này và cho vào máy điện toán: Tòa Đại Sứ Mỹ 1 bản, Ngũ Giác Đài 1 bản, và Khối CSDB/ Việt Nam 1 bản. Tất cả nhân viên làm việc này đều là những nhân viên được tuyển chọn và biệt phái sang làm việc tại Tổng Nha Cảnh Sát/Khối Đặc Biệt do tôi chỉ huy và điều hành cùng với 2 cố vấn Hoa Kỳ.



Thiếu Tá CSQG
Nguyễn Văn Hoàng



Mr. Nguyễn Văn Hoàng
ngày nay

✧ Ngày 22 tháng 4 năm 1975, đã có một buổi họp đặc biệt giữa tôi và 2 cố vấn Mỹ khá lâu. Sau cùng, tôi được sự yêu cầu từ phía cố vấn Mỹ là đốt tất cả các danh phiếu mà cơ quan của tôi đã thiết lập từ trước đến nay và phải đốt hết. Tôi trình lên Trưởng Khối Đặc Biệt (Đại Tá Huỳnh Thới Tây) để chờ quyết định, nhưng ông Trưởng

Khối CSDB đã không quyết định mà lại trình lên Tư Lệnh CSQG (Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình) để nhận chỉ thị!!!

Rất tiếc, cho đến ngày 29 tháng 4 năm 1975 lệnh tiêu huỷ các tài liệu tình báo này đã lọt vào tay cộng sản ngày 30 tháng 4 năm 1975.

✕ Ngày 28 tháng 4 năm 1975, hầu như tất cả đầu não chỉ huy ngành CSQG đã di tản ra khỏi Việt Nam bằng phi cơ để đi Đài Loan. Tại Bộ Tư Lệnh CSQG (trên đường Võ Tánh, Saigon), sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, tôi đã vào Bộ Tư Lệnh họp với Cố Vấn Mỹ Ngành Đặc Biệt cuối cùng còn lại là Mr. Birch.

Lúc này, Bộ Tư Lệnh CSQG dưới quyền Chuẩn Tướng Bùi Văn Nhu chỉ huy, còn Khối CSDB do Đại Tá Nguyễn Văn Minh (hiện còn sống ở Virginia) làm Trưởng Khối CSDB.

✕ Lúc 11 giờ 30 sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, tôi được tin do cố vấn Mỹ cung cấp là Toà Đại Sứ Mỹ ở đường Thống Nhất đã bị dân chúng tràn ngập vào nên phương tiện ra khỏi Việt Nam bằng đường này đã bị huỷ bỏ. Vì vậy, Cố Vấn Hoa Kỳ đã cho tin là tôi và mọi người còn lại tại Tổng Nha CSQG phải đi ra khỏi Việt Nam bằng “Plan Delta I và Delta II”. Delta I và Delta II là tên hai chiếc sà-lan của Mỹ đậu tại kho 5 bến Bạch Đằng. Đó là phương tiện cuối cùng ra khỏi Saigon cho chúng tôi.

Đại Tá Nguyễn Văn Minh đã đi thoát Saigon bằng chiếc sà lan số I.

Tôi ra khỏi Saigon bằng sà lan số II vì phải về nhà để đem thân nhân theo, nhưng tất cả gia đình tôi đã từ chối đi khỏi nước.

Sau cùng tôi ra đi và mang theo khoảng 60 nhân viên tình báo của Việt Nam làm việc với

Toà Đại Sứ Mỹ còn sót lại. Trong những gia đình đi trong cuộc di tản này, tôi đã kéo theo toàn thể gia đình Thiếu Tá Hồ Xý Báu (sĩ quan K1) và 5 con nhỏ, gia đình của Đại Tá nguyên Trưởng Khối DB Nguyễn Văn Minh gồm 6 người và 8 người thuộc nhân viên làm việc tại cơ quan của tôi.

✕ Ra đến bến Bạch Đằng khoảng 2 hoặc 3 giờ chiều, cảnh hỗn loạn xảy ra tại đây rất là phức tạp. Chúng tôi vào được bên trong là nhờ một anh Cảnh Sát Giang Cảnh mở cổng cho vào. Vào bên trong thì chiếc sà lan II còn đậu chờ một số nhân viên của Toà Đại Sứ Mỹ còn kẹt lại tại Toà Đại Sứ không đi được ... Trong những người chờ đợi ở bến tàu, tôi nhìn thấy Thiếu Tướng Bùi Văn Nhu và Thiếu Tá Mai (?) bên Cảnh Sát Tư Pháp ở Bộ Tư Lệnh CSQG đã đậu 3 xe Jeep Cảnh Sát sẵn từ lúc nào. Nhưng sau cùng, Chuẩn Tướng Bùi Văn Nhu, Thiếu Tá Mai và đoàn tùy tùng không biết vì lý do nào mà không lên sà lan II với chúng tôi... Tất cả họ đã ở lại Saigon và sau đó bị đi đưa đi “học tập cải tạo”. Chuẩn Tướng Nhu sau đó đã chết trong lao tù cộng sản.

✕ (Cuộc hành trình trên chiếc “Sà-lan Delta II” của K1 Nguyễn Văn Hoàng đã được ký giả Tô Văn, người cùng đi chung trên chiếc sà lan định mệnh này, tường thuật trong bài viết “Sà lan Delta II” khá là chi tiết và đầy đủ. Bài này đã được phổ biến trên một số báo chí hải ngoại, đáng lẽ đã được giới thiệu kèm với bài viết này; nhưng rất tiếc vì khuôn khổ của tập Kỷ Yếu Khóa 1 HVCSQG có giới hạn nên chúng tôi đành gác lại. Xin cáo lỗi cùng K1 Hoàng và các bạn)

Bài này được ghi chép lại để tưởng nhớ những người bạn một thời âm thầm hy sinh cho Tổ Quốc và Ngành CSDB.

BTV/KI Nguyễn Văn Hoàng

Nguyên Thiếu Tá CSQG

Ngày 18-4-2011.

Chút tâm tình

Với người nữ
Biệt Đại Trưởng
Thiên Nga
(Cựu nữ SVSQ K1-HVCSQG)



* Bài của TOÀN NHƯ

Trước năm 1975, có thể nói ít ai ngoài “phe ta” biết được rằng Thiên Nga là tên của một biệt đội tình báo nữ của ngành cảnh sát quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Người ta cứ nghĩ rằng đó là cái tên được ngụ ý danh để ám chỉ các nữ nhân viên cảnh sát cho nó có vẻ đẹp dễ thương hầu xóa đi cái thành kiến về cái ngành nghề “khó thương” “hắc ám” của mấy ông cảnh sát. Nhưng nay thì hầu như mọi người đã biết đó là tên gọi dành cho một biệt đội tình báo nữ của ngành cảnh sát mà người cựu biệt đội trưởng ấy lại là một cựu nữ SVSQ Học Viện CSQG hiện đang sinh sống tại Quận Cam, Nam California.

Trong một buổi họp mặt mừng xuân của Hội Ái Hữu Cảnh Sát Nam California, chúng tôi đã gặp chị lần trong đám đông ồn ào của ngày

Hội Ngộ Mừng Xuân của Hội. Chị trông vẻ ngoài cũng bình thường như bao người phụ nữ khác, ít ai biết rằng chị chính là người đã một thời từng chỉ huy biệt đội tình báo nữ của lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia (CSQG) VNCH. Những hoạt động của đội tình báo này đã từng làm cho kẻ thù phải bực tức nhưng kiêng nể và đã góp phần không nhỏ cho những chiến công lớn lao của ngành CSQG trong cuộc chiến bảo vệ Miền Nam trước đây.

Người phụ nữ ấy chính là cựu nữ Thiếu Tá CSQG Nguyễn Thanh Thủy, cựu sĩ quan K1-HVCSQG. Chị chính là người đã chỉ huy cái biệt đội tình báo toàn là nữ của ngành CSQG/VNCH có tên là Thiên Nga. Khi được hỏi duyên cớ nào đã đưa chị tới cái chức vụ ghê gớm như thế, chị nói, có lẽ định mệnh đã đưa đẩy chị từ một cô nữ sinh trường trung học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho, rồi sinh viên Dược Khoa Sài Gòn và Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt, nhưng cuối cùng lại trở thành một nữ sĩ quan cảnh sát. Năm 1966, chị đã rời bỏ mái trường Đại Học Đà Lạt để trở thành một sinh viên sĩ quan của Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, một ngôi trường đào tạo sĩ quan cho lực lượng CSQG/VNCH vừa mới được thành lập. Vốn là một con người năng động, ham muốn phục vụ tha nhân và xã hội, chị không muốn phải miệt mài nhiều năm trên ghế nhà trường trước khi được phục vụ tha nhân.

Nhớ lại những ngày bước chân vào Học Viện CSQG, chị Thủy nói, ngành Cảnh Sát Quốc Gia VNCH trước khi thành lập Học Viện CSQG hầu như không có nữ sĩ quan ngoại trừ những nữ nhân viên hành chánh biệt phái. Khóa I Học Viện CSQG là khóa đầu tiên và duy nhất đào tạo nữ sĩ quan cho ngành cảnh sát. Mặc dù sau này do nhu cầu phát triển, ngành cảnh sát có tuyển dụng thêm một số nữ sĩ quan nhưng họ chỉ là sĩ quan đồng hóa và chỉ phải trải qua một thời gian huấn luyện ngắn hạn chứ không phải chịu

một thời gian huấn luyện và huấn nhục dài tới 9 tháng cho cả nam lẫn nữ như Khóa I Sĩ Quan Học Viện CSQG. Cô nữ sinh viên Nguyễn Thanh Thủy, người con gái Mỹ Tho, năm ấy đã cùng gần 50 bạn nữ khác tình nguyện xếp bút nghiên vào học nội trú trong Học Viện CSQG mà không hề có một khái niệm gì về những hoạt động của ngành này.



*Chị Nguyễn Thanh Thủy
trước khi gia nhập CSQG*

Thế rồi sau 9 tháng, khi tốt nghiệp, chị Thủy và hầu hết số nữ sĩ quan này đã được phân phối về phục vụ tại Khối Đặc Biệt, một bộ phận chuyên trách về tình báo và phản tình báo của lực lượng CSQG. Mọi người ai cũng ngỡ ngàng, lo sợ, thậm chí có người còn ... khóc nữa, chị Thủy nói. Nhưng rồi mọi người cũng làm quen dần với những công việc mới. Từ trước đến nay, công tác tình báo trong ngành cảnh sát vẫn thường do các bạn nam phụ trách, phái nữ chỉ trợ giúp khi có sự yêu cầu và thường do các bạn nam điều động. Nhưng kể từ sau cuộc tổng tấn công của Việt Cộng trong Tết Mậu Thân năm 1968, vai trò an ninh và tình báo đã được chú trọng hơn và nhu cầu cần có một mạng lưới an ninh tình báo toàn phái nữ đã được đặt ra. Trước nhu cầu đó, Bộ Tư Lệnh CSQG đã quyết định thành lập một

đơn vị tình báo toàn là nữ nhân viên có tên gọi là “Biệt Đội Thiên Nga”, tên của một loài chim “quý phái”, trực thuộc Khối Đặc Biệt, hoạt động độc lập, song song với các cơ cấu đã có từ trước. Biệt Đội này đã được giao cho chị Nguyễn Thanh Thủy đảm trách, năm đó chị mới khoảng hai mươi lăm tuổi.

Nhiệm vụ của Biệt Đội Thiên Nga là sưu tầm và phân tích các tin tức tình báo, tổ chức xâm nhập và phá vỡ các tổ chức và các hạ tầng cơ sở của Việt Cộng, đặc biệt là nữ, tại thủ đô Sài Gòn cũng như tại các tỉnh địa phương trên toàn quốc. Chị Thủy tâm sự, khi Biệt Đội được lệnh thành lập quả thật là vạn sự khởi đầu nan vì công việc khởi đầu bao giờ cũng khó khăn. Từ việc tổ chức cho đến nhân sự, tất cả đều mới mẻ, nhưng nhờ những năm phục vụ tại Khối Đặc Biệt trước đó đã giúp cho chị Nguyễn Thanh Thủy nhiều kinh nghiệm trong việc hình thành một mạng lưới tình báo nữ xuất sắc cho ngành CSQG. Các nữ nhân viên được tuyển mộ cho Biệt Đội Thiên Nga đều là những người có trình độ văn hóa tối thiểu là văn bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp (tốt nghiệp cấp 2 Trung Học) hoặc cao hơn, ngoại trừ các quả phụ cảnh sát được nâng đỡ chỉ cần có văn bằng tiểu học. Họ được tuyển lựa từ đủ mọi thành phần trong xã hội; từ những cô bán hàng ở chợ, những người bán hàng rong, cho đến các sinh viên, học sinh, cô giáo, thư ký văn phòng, nhân viên nhà hàng, bưu điện, vũ nữ, v.v... Họ sẽ lần lượt được học qua các lớp Tình Báo căn bản, Theo Dõi, Cán Bộ Điều Khiển, Tác Xạ, ... trước khi được giao công tác.

Kể từ năm 1972, Biệt Đội Thiên Nga được cải danh là Đoàn Đặc Nhiệm G423g, tuy nhiên, người ta vẫn quen gọi những người nữ tình báo viên này bằng cái tên Thiên Nga cũ hơn là tên mới.

Hồi tưởng lại những hoạt động của Biệt

Đội Thiên Nga, chị Thủy cho biết, Biệt Đội đã tổ chức xâm nhập, len lỏi vào các tổ chức của cộng sản, những tổ chức thiên tả thân Cộng như Hội Phụ Nữ Đòi Quyền Sống, Hội Các Bạn Hàng tại các chợ, các lực lượng đấu tranh thuộc thành phần thứ ba, các tổ chức tôn giáo khuynh tả, các tổ chức thanh niên sinh viên học sinh để kịp thời ngăn chặn và triệt phá những âm mưu có nguy hại cho an ninh quốc gia. Ngoài ra, Biệt Đội còn bí mật tổ chức xâm nhập vào tận mật khu của Việt Cộng để thu thập những tin tức tình báo góp phần tiêu diệt các cơ sở đầu não của Cộng Sản. Mỗi kế hoạch công tác của Biệt Đội Thiên Nga vì toàn là nữ nên cũng lãng mạn mang một âm danh bằng tên của một loài chim như Sơn Ca, Họa Mi, Hải Âu, Hoàng Oanh, Hoàng Yến, ... Nhưng nếu công tác có tính phối hợp với các cơ quan bạn thì lại mang âm danh của sông núi như Trùng Dương, Trường Sơn, v.v...

Mặc dù chỉ mới được thành lập không bao lâu trước ngày 30-4-1975, nhưng Biệt Đội Thiên Nga đã tạo được nhiều chiến công đáng kể mà ngay chính kẻ thù cũng phải kiêng nể. Vì là một đơn vị hoạt động tình báo nên việc nguy thức và bảo mật luôn được đặt lên hàng đầu. Công tác này các nữ Thiên Nga đã rất thành công, không để lộ tung tích khiến cho kẻ địch phải ngỡ vực. Theo chị Thủy, thậm chí đã có trường hợp chúng còn tin tưởng đề cử người của Biệt Đội Thiên Nga vào những chức vụ chủ chốt của chúng, hoặc được chúng gởi đi học những khóa chuyên môn hoặc tình báo do chúng tổ chức. Chẳng hạn như, một cán bộ của biệt đội đã từng được tổ chức Phong Trào Phụ Nữ Đòi Quyền Sống của bà Ngô Bá Thành (bà này đã qua đời tại Việt Nam năm 2004), một tổ chức ngoại vi nằm vùng của cộng sản, đề cử vào chức vụ Phụ Tá Phong Trào tuy nhiên sau khi cân nhắc lợi hại chị đã chỉ đạo người nữ nhân viên ấy phải từ chối khéo để tránh bị lộ.



Chị Nguyễn Thanh Thủy trong đồng phục sĩ quan cảnh sát ngày nay

Nhưng một trong những chiến công mà chị Nguyễn Thanh Thủy cho là lý thú nhất là chị đã tổ chức được một đội tình báo nằm ngay trong lòng bộ chỉ huy của phái đoàn quân sự bốn bên. Theo Hiệp Định Paris về Việt Nam được ký kết vào ngày 27 tháng 1 năm 1973, Phái đoàn Quân sự Bốn bên được thành lập gồm có: Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Bắc Việt), Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ. Đội tình báo này chính là nhà thầu cung cấp thực phẩm cho hai phái đoàn cộng sản Bắc Việt và MTDTGPMN. Mới đầu, những nhà thầu cung cấp thực phẩm chỉ là những cảm tình viên do biệt đội giới thiệu nhưng đã bị chúng nghi ngờ không chấp nhận. Chúng yêu sách đòi hỏi phải đăng báo đấu thầu để chúng tìm nhà thầu khác ngoài công chúng do chúng tự chọn. Nhưng thật là khôi hài, chị Thủy kể lại, chúng ta đã làm theo yêu cầu của chúng, nhưng chúng chọn ai không chọn, chúng lại chọn đúng ngay người của biệt đội Thiên Nga trá hình làm nhà thầu cung cấp thực phẩm cho chúng. Công tác này được mang âm danh là Trùng Dương, hoạt động mãi cho đến ngày cuối cùng là 28-4-1975.

Về công việc hoạt động tình báo, theo chị Thủy, với người phụ nữ Việt Nam, quả là một thử thách khó khăn vì người phụ nữ dù làm việc trong lãnh vực nào cũng vẫn không thể quên cái

thiên chức làm vợ, làm mẹ đè nặng trên vai. Hơn nữa người tình báo lại là người muôn mặt. Người nữ tình báo viên như Thiên Nga có khi là một cô sinh viên ngây thơ nhí nhảnh, có lúc lại là một chị bán hàng rong tất bật lam lũ. Cũng người nữ ấy hôm nay có thể là một mệnh phụ đài các, nhưng ngày mai lại là một chị nông dân chất phác hiền lành,... Cái khó khăn là phải biết nhập vai sao cho chính xác mà vẫn không bị lộ. Cho nên để bảo toàn bí mật và để hoàn thành những nhiệm vụ được trao, người nữ cán bộ tình báo nhiều khi đã bị mang tiếng là bỏ bê gia đình bởi do nhu cầu công tác có những lúc họ phải đi sớm về khuya, bỏ mặc con ngóng, chồng trông mà không thể giải thích được. Đó cũng là nỗi khổ tâm của người nữ chiến sĩ tình báo Thiên Nga. Tuy nhiên, chị Thủy nói, vượt qua được những trở ngại đó, các nữ chiến sĩ Thiên Nga đã nhiều phen tạo được những chiến công to lớn nhưng trong thầm lặng vì mấy ai biết đến ngoài cấp trên của họ. Họ đã đem hết những hăng say, nhiệt tình, tinh thần chống Cộng mãnh liệt của tuổi trẻ để hiến dâng bảo vệ đất nước Miền Nam Việt Nam.

Những hoạt động của Biệt Đội Thiên Nga cũng rất được cộng sản lưu ý đến. Sau ngày 30-4-1975, hầu hết những cán bộ điều khiển của biệt đội đều phải trải qua nhiều năm trong những trại tù khắc nghiệt của cộng sản. Mặc dù vậy, chị Thủy khẳng định, họ vẫn giữ vững nhân cách, lập trường, vượt qua những gian lao của bao năm tháng tù đầy. Riêng cá nhân chị, trong những ngày cuối cùng khi biết Miền Nam sẽ rơi vào tay Cộng Sản, với tinh thần trách nhiệm cao độ, chị đã kịp thời tiêu hủy tất cả các hồ sơ nhân viên, kể cả danh sách các cảm tình viên và những người phía bên kia hoạt động nhị trùng cho biệt đội. Chị cũng thiêu hủy tất cả các kế hoạch công tác đã hoặc chưa thi hành để kẻ thù không thể khai thác khi chúng tiếp quản Miền Nam. Chính vì vậy, chị đã bị chúng giam cầm đến gần 13 năm mới được tha, khi sức khỏe của chị đã quá suy sụp (bị xuất

huyết bao tử) tưởng chừng không gượng dậy nổi, nhưng như một phép lạ chị đã lần lần phục hồi sau một thời gian được trả tự do. Trong thời gian bị giam, chị nói, chị đã bị kẻ thù hành xác và khủng bố tinh thần qua các thủ đoạn biệt giam, hăm dọa, bỏ đói, ... để moi cung nhưng chúng vẫn không khai thác được gì nơi chị ngoài những điều chúng đã biết.

Định cư tại quận Cam, Hoa Kỳ, theo diện H.O. từ năm 1992 đến nay, tuy đã lớn tuổi và sức khỏe có phần nào hạn chế bởi những năm tháng trong ngục tù cộng sản, chị Nguyễn Thanh Thủy vẫn tỏ ra năng động và luôn tích cực trong nhiều sinh hoạt cộng đồng. Ngoài việc tham gia sinh hoạt trong Hội Ái Hữu CSQG Nam California và Tổng Hội CSQG/VNCH chị còn tham gia sinh hoạt trong Hội H.O. Cứu Trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ VNCH (do cựu nữ Trung Tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn làm Hội Trưởng) cũng như trong Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại. Chị nói, đã là người Việt thì ai là người không nặng tình với đất Việt, dân Việt. Được dịp phục vụ Tổ Quốc là một hãnh diện và danh dự thì làm sao chị có thể chối từ, hơn nữa khi “giặc đến nhà, thì đàn bà cũng phải đánh” huống hồ gì là những công tác từ thiện này, đó là lời tâm sự của chị.

Là cựu Biệt Đội Trưởng Thiên Nga, một cựu cấp chỉ huy về tình báo, chị cảm nhận được rằng đang có những sự xâm nhập của tình báo cộng sản tại hải ngoại, nhất là sau khi có nghị quyết 36 của chúng. Chúng đã và đang len lỏi trong cộng đồng bằng những thủ đoạn gây chia rẽ và phá rối dưới nhiều hình thức. Kẻ thù đang giấu mặt, chị Thủy nói, chúng ta cần cảnh giác với chúng, bởi vì Cộng sản rất tinh vi và quỷ quyệt, chúng lại sẵn có phương tiện tài chánh dồi dào trong tay, nên nếu chúng ta không tỉnh táo sẽ rơi vào bẫy sập của chúng.

TOÀN NHƯ

Viết Cho Nguyễn Chính Minh

Bóng dáng của đàn khò
và hạnh phúc



PHẠM VĂN MINH

“Trời còn để có hôm nay
Tan sương đầu ngõ vén mây
giữa trời.”

Viết cho Nguyễn Chính Minh và nhắc lại các bạn ở đây, tôi chỉ muốn hình dung lại những kỷ niệm vui buồn mà chúng ta đã sống với nhau. Rất nhiều bạn mà bây giờ tôi không còn biết gì tin tức của các bạn, mong cho các bạn còn đủ sức khỏe và sống yên vui bên gia đình và người thân ở một phương trời nào đó. Sau biến cố 1975 đã làm cho chúng ta mỗi người một ngã với nhiều mất mát và đau xót. Viết cho NCM và các bạn để cùng nhớ lại những ngày nào mà chúng ta còn gần nhau...

“Tuổi bây giờ là bao giờ”

Tôi không hiểu sao tôi và Nguyễn Chính Minh có nhiều điều trùng hợp. Minh và tôi cùng một trung đội/ĐĐ101 / HVCSQG. Minh cao hơn tôi nên đứng đầu tiểu đội, còn tôi đứng ở gần sau chót. Sau tôi còn có Nguyễn Thanh Hoàng và Trần Công Hiến. Minh người Bắc còn tôi người Nam. Minh ít nói dong dỏng cao, nghệ sĩ tính và hay ho hen. Minh chơi thân và làm văn nghệ với Nhữ Đình Toán. Tôi còn nhớ khi cuối khóa Minh lên sân khấu trình diễn văn nghệ, nghe Minh hát bài Con Đường Cái Quan của Phạm Duy. Tôi yêu mến Minh và cũng yêu mến Con Đường Cái Quan từ đó. Minh có một mối tình được nhen nhúm mà ở Học Viện nhiều bạn đã biết.

Rồi khi ra trường, tôi và Minh cùng về Khối CSDC chung số phận với 50 bạn khác. Có lẽ rất ít có bạn nào thích chọn CSDC lúc đó, duy chỉ có Nguyễn Văn Tăng cùng Trung Đội với tôi về Ngành CSDB, đề nghị hoán chuyển với tôi, nhưng Phùng Hồng Thành lại ngăn cản Tăng. Ấu cũng là số phận được an bài. Về Khối CSDC Minh làm việc ở Phòng 2 Khối còn tôi thì lui tới trình diện Khối CSDC để đợi ngày đi học khóa Tác Chiến Rừng Rậm ở Mã Lai Á cùng với 30 bạn khác nữa cũng K1/HVCS vừa mới ra trường như tôi. Ở

khóa học này đã để lại trong tôi rất nhiều kỷ niệm đáng yêu của tình bạn trong những năm tháng chấp chững bước vào đời. Rồi sau hai tháng mãn khóa tôi trở về Khối CSDC lại, Tôi lui tới trình diện Khối. Thời gian này tôi chơi thân với Minh anh chàng độc thân, bất cần đời, đa tình và nhiều say đắm. Sau đó tôi có lệnh lên TTHL/CSDC Đà Lạt cùng với đám K1 đi học huấn luyện quân sự ở Mã Lai Á. Tất cả đều được đưa lên TTHL/CSDC Đà Lạt. Chần chờ chưa kịp lên TTHL/CSDC thì biến cố Tết Mậu Thân xảy ra, tôi cùng một số bạn trong đó có Phạm Văn Toán, Trương Văn Hòa... phải ở lại Trung Tâm Bác Ái phụ giúp an ninh cho Trung Tâm Tị Nạn những nạn nhân Cộng Sản Tết Mậu Thân 1968. Sau thời gian rất ngắn tôi phải lên TTHL/CSDC trình diện. Tại đây tôi đã gặp lại những bạn K1 CSDC hầu như có mặt gần hết ở đây. Mỗi đêm tôi cùng các bạn thay nhau dẫn các Đại Đội Khóa Sinh CSDC đi nằm các tiền đồn chung quanh thành phố để bảo vệ thị trấn Đà Lạt trong những ngày sôi động của Tết Mậu Thân. Tôi muốn nhắc tới những người bạn rất gần gũi và thương yêu ở TTHL/CSDC mà trong tôi còn đầy ắp những kỷ niệm vui cũng như buồn của một thời vừa rời khỏi ngôi trường mẹ. Các bạn đã mất rồi như Anh Trần Công Văn, Đình Công Huệ, Lê Văn Chương, Trần

Ngọc Điều, Nguyễn Văn Biên, Trần Văn Kỷ, Đinh Văn Lễ, Võ Văn Hồ ... Nhớ tới Đinh Công Huệ, Nguyễn Minh Trí cùng tôi thường rủ nhau chơi Billard ở Duy Tân/ĐàLạt khi chúng tôi mới tới TTHL/CSDC ĐàLạt. Lê Văn Chương thì ở cùng phòng với tôi đường Võ Tánh ĐàLạt. Chương sống thâm lặng và cô độc như một nhà hiền triết. Khi nghe Đinh Công Huệ và Lê Văn Chương chết trong tù tôi rất ư là sửng sốt và đau lòng. Còn rất nhiều bạn nữa hiện đang còn sống đâu đó ở phương trời nào, tôi không còn biết tin tức ra sao. Chúng ta”cùng một lứa bên trời lân cận”, mà mỗi khi nhắc tới tôi như thấy được các bạn đang đứng trước tôi với dáng dấp của ngày nào, đầy ắp những kỷ niệm : như các Anh Trần Đình Tuyên, Võ Hảo, Trần Ngọc Bửu, Lê Phước Đẩu, Lê Phát Minh, Nguyễn Văn Kiên, Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Trọng Trí, Trương Ngọc Mỹ, ...Phùng Hồng Thành, Nguyễn Văn Trung, Mã Thành Vinh, Nguyễn Văn Hạ, Trần Hữu Tá, Võ Đăng Chánh, Nguyễn Ngọc Bé, Trương Công Cảnh, Nguyễn Ngọc Cẩn, Tôn Thất Biên, Nguyễn Đức Tùng, Trang Thiện Nhơn , Trần Viết Tường, Ngô Quang Liêm ... Ngô Quang Liêm khi mới lên Đà Lạt đã cặm cuội ngày đêm làm những sản phẩm kỷ niệm, chế tác từ vỏ cây thông để bán cho du khách Đà Lạt. Ở ĐàLạt Liêm cặm cuội làm ăn, nhưng về Hậu Nghĩa Liêm

là một ĐĐT phóng túng. Còn Trần Công Văn có cô em gái tên Xuân Viên dễ thương xinh đẹp mà nhiều bạn K1/CSDC để ý, Nguyễn Chính Minh là người may mắn nhất. Trần Công Văn rời Trung Tâm sớm nhất để nhận lãnh chức vụ ĐĐT/CSDC Tỉnh Kiến Tường và cũng chết tại đó khi bị CS phục kích lúc đi hành quân bằng đường sông trong vùng. Nhắc tới Phùng Hồng Thành Trưởng Phòng Học Vụ và Nguyễn Văn Trung Liên Đoàn Trưởng Khóa Sinh TTHL/CSDC ĐàLạt tôi phải công nhận ở cương vị của hai bạn phải thật là tế nhị và khó khăn. Phải làm sao vừa lòng một bên là đám bạn cùng khóa, một bên là Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm lúc đó là Thiếu Tá Vĩnh Nguyên rất là “hắc ám”. Phòng Học Vụ đa số là Huấn Luyện Viên BTV, còn Liên Đoàn Khóa Sinh đa số là Đại Đội Trưởng BTV cùng khóa.

Rồi tôi cũng rời TTHL/CSDC để đi nhận lãnh chức vụ ĐĐT/CSDC Tỉnh Chương Thiện thay thế cho Lâm Hùng Dũng. Tôi gặp lại Nguyễn Hữu Trí (Trí ca vọng cổ) Chỉ Huy Phó ở đó. Rời TTHL/CSDC chúng tôi mỗi đứa một phương trời. Tôi chỉ nhớ được Nguyễn Trọng Trí đi Bình Dương, Nguyễn Văn Kiên (chú Tư Kiên) đi Bình Long, Võ Văn Hồ đi Sa Đéc, Trần Văn Kỷ đi Vĩnh Bình, Ngô Quang Liêm đi Hậu Nghĩa...Còn tôi đi Chương Thiện. Đường xuống

Chương Thiện sinh lầy, đầy mìn bẫy của CS, vậy mà vợ tôi hiện giờ, lúc đó chưa lấy nhau đã một lần nhờ ông cậu chở trên xe Honda lặn lội xuống thăm tôi, và một lần ra miền Bắc Hà Nam Ninh cũng như ở trại Hàm Tân thăm tôi khi tôi còn trong trại tù Cộng Sản. Vì vậy sau này lấy nhau tôi rất cảm động tấm chân tình của bà.

Sau gần một năm ĐĐT/Chương Thiện tôi được lệnh đi học giai đoạn 1 Khoá 26 Trường Bộ Binh Thủ Đức cùng một số Đại Đội Trưởng khác nữa thuộc K1/HVCS. Sau khi mãn khóa tôi về lại Khối Hành Quân/BTL/CSQG (Khối CSDC) và làm việc tại đó, Được biết Chính Minh đã chuyển qua Thanh Tra Đoàn của Trung Tá Tôn Thất Dẫn. Minh đã có vợ, vợ Minh trùng tên với vợ tôi sau này.Minh không còn cô độc, không còn bất cần đời, và những vẩn vút đau khổ vì tình. Minh có cuộc sống ổn định hơn, chừng chặc hơn. Minh đã có một ngôi nhà xinh xắn nằm bên bờ sông Sài Gòn bên cạnh Xa lộ Biên Hòa. Căn nhà của Minh có hòn non bộ do tự tay Minh xây lấy, tôi rất thích. Đó là thú tiêu khiển của những người già. Tôi tự nhủ tâm hồn Minh đã lắng đọng, hạnh phúc đã thấy thấp thoáng ở đâu đó. Đêm đến thăm đó, Minh đàn và hát cho tôi nghe những bài hát của Phạm Duy trong đó có bài Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu,

mà tôi rất thích. Không biết nhạc của Phạm Duy hay, Minh hát hay, hay là lời ca chất chứa màu sắc liêu trai trong thơ của Phạm Thiên Thư, hay cũng có thể là tâm trạng của tôi lúc đó có nhiều mộng mị của những yêu đương ...

Rồi biến cố năm 1975 đến có ai ngờ, mỗi chúng ta ai cũng trong tâm trạng mất mát, rối bời. Tôi trình diện tại Long An cùng với Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Văn Biên, Trần Ngọc Điều...và được đưa xuống Trại Tập Trung Cao Lãnh. Nhắc tới Nguyễn Văn Biên người bạn thân thiết nhất, đã cùng tôi chia xẻ những tâm tình sâu đậm nhất trong cuộc sống. Một người bạn mà tôi không bao giờ quên trong tâm tưởng của tôi. Hình ảnh Nguyễn Văn Biên khi chúng tôi chuyển trại xa nhau (tôi đi ra Miền Bắc, còn Nguyễn Văn Biên thì ở lại) tôi còn nhớ mãi, Biên nhét vội cho tôi một gói thuốc ngũ, Biên nói là hãy xử sự khi cần thiết. Tôi vẫn luôn cất giấu gói thuốc ngũ này sau bao nhiêu lần chuyển trại và lục soát rất khó khăn và kỹ lưỡng của cán bộ trại tù CS. Nguyễn Văn Biên một người bạn đã chỉ cho tôi hiểu sâu xa thế nào là Cộng Sản và tình người, Biên đã trốn trại tù CS ở Mộc Hóa cùng anh Trần Ngọc Điều và cả hai đã mất tích. Tôi và Biên thân thiết và gần bó tưởng như là không bao giờ chia cách. Khi Biên mất đi tôi

đã đau lòng biết mấy. Ở Phòng Học Vụ của Phòng Hồng Thành hai đứa cùng là Trưởng Ban, Tôi Ban Điều Hành còn Biên Ban Huấn Luyện. Rồi hai đứa cùng là HLV chiến thuật dạy cùng một lớp chiến thuật, thay phiên nhau đưa chính đứa phụ. Khi tôi về Khối Hành Quân/Sở Kế Hoạch Trưởng Phòng Nghiên Cứu thì tôi cũng xin Thiếu Tá Hứa Minh Đức lúc đó là Chánh Sở cho Biên về Khối Hành Quân và được làm Chủ Sự Phòng Kế Hoạch. Thiếu Tá Hứa Minh Đức nghe nói cũng đã chết trong trại tù. Rồi khi tôi về Long An cho gần quê nhà thì Biên cũng xin về Long An với tôi và cuối cùng trình diện chung với tôi ở trại tù Long An sau đó chuyển xuống Cao Lãnh. Suốt gần một năm ở Cao Lãnh hai đứa lúc nào cũng ở cạnh nhau, lúc lao động, khi ăn cũng như khi ngủ. Tôi luôn thắc mắc, nếu Biên trình diện ở Saigon hay ở đâu đó rồi Biên ra Bắc như tôi thì chưa chắc gia đình Biên và tôi đã mất Biên. Mất Biên lòng tôi đau đớn vô cùng. Tưởng chừng tôi không thể nào quên được. Khi đi trình diện mỗi người chúng ta nghĩ là trong vòng vài tuần hay một tháng sẽ có ngày về như Cộng Sản đã mập mờ công bố, nhưng càng lâu mới biết điều suy nghĩ đó là điều vô vọng. Chúng ta không thể nào tin Cộng Sản được như Biên ngay những ngày đầu trong trại đã nói với tôi như vậy. Mỗi lần Biên muốn

nói với tôi điều gì về Cộng Sản, Biên viết vội lên mẫu giấy nhỏ đưa tôi đọc rồi vội nhai và nuốt đi...

Sau nhiều lần chuyển trại từ trại tù này sang trại tù khác ở miền Bắc, đáng sợ nhất là trại tù Sơn La, nơi rừng thiêng nước độc, tưởng chừng như tôi đã sụm ở đó rồi, Không còn mong gì ngày về. Nhưng may mắn thay vì sợ CS Trung Quốc “cho một bài học”, Cộng Sản VN đã vội chuyển chúng tôi về Trại Nam Hà/Hà Nam Ninh. Thật là tình cờ, chính ở đây tôi gặp lại Chính Minh, cũng gặp lại Ngô Quang Liêm, Bùi Văn Hùng, Nguyễn Văn Hải (chồng Loan) và một số bạn khác nữa.... Minh cũng gầy gò và... ho hen, Vợ Minh vẫn đi thăm Minh đều đặn, nhưng trong Minh luôn có nhiều ray rức vì thương vợ nhớ con, nhất là đứa con gái đầu lòng Minh Khuê. Mỗi khi nhắc đến Minh Khuê tôi như thấy được những giọt nước mắt trong mắt của Minh. Minh Khuê nếu có đọc những giọt chữ này, có bao giờ Minh Khuê biết được những tâm tình và cảm xúc của cha con lúc bấy giờ? Con có thể nào hiểu được tình yêu thương của cha con lúc đó? Tôi chưa có vợ con để thấy được hết những gì sao xuyến trong Minh, nhưng nhìn Minh tôi thấy thương xót Minh vô cùng và cảm nhận được thế nào là tình phụ tử. Trong trại tù Minh đã

tìm đến với Cha Thỏa, Cha Quế để tìm hiểu đạo. Minh đã theo đạo. Minh đã tìm thấy một niềm tin mà những kỳ diệu có lẽ đã làm với bớt những nhớ nhung và đau khổ chất chứa trong lòng Minh. Minh có còn nhớ bài thơ của Hà Thượng Nhân làm trong tù mà bọn mình rất thích? Bài thơ này chỉ là trong trí nhớ của tôi, xin chép ra đây chắc có nhiều sai sót:

*Trời có điều chi buồn mà trời
mưa mãi thế?*

*Chim có điều chi buồn mà
chim không thêm
bay?*

*Anh thương em từng ngày
Anh nhớ em từng giây
Chim nào không có cánh
Cánh nào không thêm bay
Người nào không có lòng
Lòng nào không ngắt ngây?*

Rồi chúng tôi được chuyển về trại Hàm Tân Miền Nam. Minh vẫn được vợ con đi thăm đều đặn. Tôi không còn nhớ Minh về trước hay tôi về trước. Nhưng khi gặp lại ở Sài Gòn, thì hồi ôi, Tôi có ngờ đâu rằng, lần được thả tự do về nhà là ngày mà Minh đau khổ nhất trong đời? Ngày Minh về nhà thì “đã trăm gảy bình rơi bao giờ”. Minh ơi, những lần đi thăm sau cùng của vợ Minh, Minh có cảm nhận điều gì đó không. Tôi biết là Minh đau khổ nhiều lắm. Minh đã làm đủ thứ chuyện, kể cả đi

thổi kèn trong những đám ma. Làm sao có thể xóa tan những mất mát, đổ vỡ và những đau khổ chất chứa trong lòng. Tôi biết là Minh đau khổ đến là quay quắt. Tôi rất thương cảm cho Minh mà không biết phải làm sao và nói gì được với Minh cho Minh với bớt nỗi đau trong lòng. Thời gian qua đi, Minh trở về lại Di Linh nơi mà Minh đã lớn lên và sống cùng anh em trên đó. Chắc rồi lại một tình khúc khác, nhưng tôi không biết có xóa tan đi những gì đã mất mát, đổ vỡ?

Tôi được qua Mỹ theo diện HO4. Tôi không còn gặp Minh nữa. Tưởng chừng như đã mất nhau. Sau đó thật tình cờ tôi gặp lại Minh ở khu hội chợ Little Saigon/ California được biết là Minh đã tìm thấy được hạnh phúc. Rất mừng cho Minh, bóng dáng hạnh phúc một lần nữa thấp thoáng đâu đó trong cái nhìn và trong ánh mắt của Minh. Rồi Minh sẽ được sung sướng trong khoảng đời còn lại của Minh. Tôi biết chắc chắn như thế. Đã hết cơn bĩ cực. Rồi Minh cũng sẽ quên đi ngày tháng trong trại tù mà mỗi khi đi lao động Minh nói với tôi là cứ nhìn quanh quất đâu đó để tìm những giọt mía mà ai quăng đâu đó để có chút nước cho đỡ khát, hay đi tìm những con ếch, con cào cào đem vội vui trong lửa của anh bạn tù nấu nước. Minh Khuê đã được qua Mỹ. Minh đã có cháu nội và cháu ngoại đầy

đủ. Rất mừng cho Minh được vui với những tháng ngày còn lại.

PHẠM VĂN MINH



*Lý Mũi Liềm (trái) và
Nguyễn Thị Sum*



*Ngô Thị Lành (trái) và Nguyễn
Thị Vân Hòa trong lễ tưởng niệm
2 bạn K1 Nguyễn Đăng Vỹ và
Phan Châu tử trận trong Tết
Mậu Thân 1968 tại
TTHLCSDC.Đà Lạt.*



*Nhữ Đình Toán và
Nguyễn Năng Thỏa (phải).*

Phạm Văn Minh

BTV/K1/HVCSQG- 077/ĐĐ 101
Khối CSDC/Bộ Tư Lệnh CSQG

-Tháng 3/1967- 5/1967: Tu nghiệp khoá
Tác Chiến Rừng Rậm Mã Lai Á.

-1967-1970: Huấn Luyện Viên TTHL/
CSDC Đà Lạt.

-1970-1971 Đại Đội Trưởng CSDC
Chương Thiện & Tu nghiệp giai đoạn I /K26
Trường Bộ Binh Thủ Đức

-1971-1973: Chủ Sự Phòng Nghiên Cứu/
Khối Hành Quân/BTL/CSQG

-1973-1975: Chủ Sự Phòng Hành Quân/
BCH/CSQG/Long An

-Cấp bậc sau cùng: Đại Úy Cảnh Sát.

-1975-1984: Qua các trại tù tập trung của
Cộng Sản: Cao Lãnh, Lào Cai, Nam Hà, Hàm
Tân. (Ra trại 29/9/1984)

-Định cư USA Tháng 9/1990 (HO-4) tại
San Diego/California. 1 Vợ + 3 con trai

-Địa chỉ hiện thời: 3193 Toopal Dr.
Oceanside, CA 92058.

Email: mphamz5@yahoo.com



Cùng với gia đình tại nơi cư ngụ hiện thời



BTV/K1: Khóa Tác Chiến Rừng Rậm
Mã Lai Á



Họp mặt Khóa 1 năm 1998 tại nhà anh
Lê Văn Phi - Nguyễn thị Cẩm Y

Biệt danh Khóa I

LÊ HỮU NGHĨA

Đôi Lời Phi Lộ: Nhiều bạn Khóa 1 vì có những đặc biệt khác thường nên đã được bạn bè "xem mặt đặt tên" cho những biệt danh độc đáo như một số bạn được K1 Lê Hữu Nghĩa làm Thơ Vịnh như dưới đây: Minh Ho Hen là Nguyễn Chính Minh; Tính Nón Sắt là Nguyễn Văn Tính; Nam Đạo Dừa: Lưu Diệu Nam; Kính Cò Tém: Nguyễn Ngọc Kính; Hiền Tú Bà: Nguyễn Đức Hiền; Nhì Dế 2 Càng: Nguyễn Văn Nhì; Hải Toe Đầu Pan: Nguyễn Văn Hải; Trí Vọng Cổ: Nguyễn Trọng Trí; Trung Dải Dừa: Nguyễn Văn Trung; v.v ... và còn nhiều nữa không thể kể hết.

Minh ho hen

Tiếng ho độc-đáo nhút trên đời,
"Hự hự" ^[1] chu-choa đã quá trời.
Nghe thấy đau lưng hơn nhói phổi,
Đào thương đứt ruột: "Ồi anh ơi!"

Tính nón sắt

Chột bụng giữa đường biết tính sao?
Quặn không nhịn nổi, nín càng đau.
Thông-minh sỗ dách đây Văn-Tính,
Nón sắt chơi luôn, xà cái ào.

Nam Đạo Dừa

Đạo Dừa còn Phụng Nguyễn-thành-Nam,
Cảnh-Sát chui vô kiếm việc làm.
Lưu-Diệu thay tên và lột xác,
Vẫn còn vóc dáng lão già Nam.

Kính Cò Tém

Mỗi tuần về phép chẳng đi đâu,
Mây động loanh- quanh ghé giải sầu.
Cò em nào ngon, gà mới tới,
Cò ta tép hết đến phờ râu.

Hiền Tú Bà

Thua gì Cò Tém, Hiền nhà ta,
Chơi gác trên cơ mới gọi là.
Mây à loi-chơi coi phát chán,
Quơ ngay mụ tú trở tài ba.

[1] Tiếng ho theo mô-tả của Nhữ-dinh-Toán.

Nhì đế hai càng

Răng nanh hai chiếc mọc lang-bang,
Hàng lông không theo thích chọt ngang.
Tuần-sự ham làm cời khoái thổi,
Tan hàng cô-gắng dễ hai càng.

Trí vọng cổ

Hẹn đào Thúc Bày dẫn đi ăn,
Lợi nướu sưng vù, nhức cứ tăng.
Giọng Huế như ru em khẽ hời :
“Anh đau răng ?” -
“Phải ! Anh đau răng”^[3]

Hải toe đàn pan

Quanh năm vào trại cứ kêu đau,
Trông phép hàng tuần đến thiệt mau.
Thằng lớn không cho thao-diễn nghỉ,
Nền đầu thằng nhỏ mãi bơi cao.

Trung đài dưa

Lùng-lằng toong-teng khối thịt thừa,
Ngồi kênh , đứng ềnh , bước đong đưa.
Chôm-chôm hai trái anh chề nhỏ .
Chỉ khoái đeo chơi một cặp dưa.

Bồn-Hồng Tê-Thiên

Cười nhần như khi đột Tê-Thiên,
Đờm nhổ ra tay liềm lại liền.
Hoàng-Thúc chề dơ sao thấy gớm,
“Của mình mà ớn, tui bây điên”

Phạm Văn Bồn Thầy Tàu

Ở tù lần-quần ngứa tay nghề,
Ngón độc hồng xài được giận ghê.
Mở lớp chuyên tu truyền bí kíp,
“Kiến bò”^[2] tuyệt kỹ hết đường chề.

Lê Hữu Nghĩa

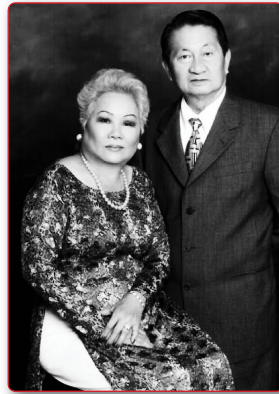


Đứng: Tôn Thất Biên (trái) và
Lê Hữu Nghĩa Ngồi: Đinh Văn Hạp (trái)
và Nguyễn Minh Đường

[2] Trừ nào muốn học tuyệt kỹ “Kiến Bò” thì
rình một thùng sữa Ensure tối bái sư Thầy Tàu

[3] Em hỏi anh đau răng là hỏi anh đau làm
sao. Nhưng Trí nhà ta tưởng là em hỏi có phải anh đau
răng hôn nên trả lời là ừ anh đau răng

Nguyễn Hữu Thời



Sanh ngày 10-10-46 tại Mỹ Tho
 Gia nhập Khóa 1 HVCSQG ngày 12
 tháng 2 năm 1966.

- Đã tham dự các khóa căn bản và chuyên môn:

- Khóa I Thẩm Sát Viên (1966).
- Khóa 5 Biên Tập Viên (1970)
- Khóa 4-71 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức.

- Đã làm việc tại các nhiệm sở:

- Nha CSQG Tiền Giang (Mỹ-Tho) : Ban Điều Tra Tư Pháp và An Ninh Nội Bộ.
- Nha CSQG Vùng 4 (Cần Thơ) : Ban Điều Tra Tư Pháp và An Ninh Nội Bộ.
- BCH-CSQG Kiến Hòa (1968):
- Trưởng Ban Cảnh Sát Hành Chánh và Ngoại Kiều.
- Trưởng Chi CSQG Giồng Trôn Kiến Hòa
- Bộ Chỉ Huy CSQG Định Tường từ năm 1971 đến 4-1975 :
- * Đại Đội Phó Đại Đội 401 Cảnh Sát Dã Chiến Định-Tường.

* CHT-CSQG Quận Bến Tranh Tỉnh Định Tường.

- Các Trại Tù đã đi qua :

- Cư Xá Pacific (Mỹ) Mỹ Tho-Định Tường.
- Trường Phục Hưng của BS Trần Trung Trực (LMDC).
- Chung Viện Chân Phúc Liêm.
- Trại Mỹ Phước Tây (Quận Cai Lậy Định Tường).
- Trại giam nữ Thủ Đức (1976).
- Trại tù Trung Ương số 1 Lào Kay-Hoàng Liên Sơn 12-1976.
- Trại tù Tân Lập Vĩnh Phú: K1 và K5.
- Trại tù Ba Sao - Nam Hà: Khu C & A

Ra tù khoảng giữa năm 1985, về cư ngụ tại Mỹ Tho, và bị quản chế tại địa phương này đến ngày 7 tháng 9 năm 1990 thì được đi định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO 4 cùng vợ và 4 con.

Hiện nay các con anh Thời đều đã lập gia đình, cuộc sống gia đình anh tạm ổn định, với 8 người cháu nội và ngoại (3 trai + 2 gái). Gia đình anh hiện định cư tại Little Saigon, Quận Cam.

Tuy không phải là thi sĩ, nhưng anh cũng rất thích thơ văn nên cũng có một vài sáng tác ghi lại những kỷ niệm khó quên đã đi qua trong cuộc đời. Xin giới thiệu đến các bạn 2 sáng tác của K1 Nguyễn Hữu Thời:

ÂM THÂM, được sáng tác năm 1978 trong dịp chuyển trại từ nhà tù Trung Ương Số 1 về trại tù Tân Lập Vĩnh Phú K 1.

KHÔNG LỄ TA ĐI, sáng tác trong năm

1996



Thơ

Nguyễn Hữu Thời

Âm thầm

Không lẽ ta đi

Ta đến nơi đây rồi đến đâu ?
Núi rừng trùng điệp chôn thân sâu.
Chiều nghe "mếnh" tác bên rừng biếc,
Đêm nhạc côn trùng khúc khổ đau.

Không lẽ ta đi chẳng trở về,
Ôm hôn, nuốt tủi sống xa quê.
Mặc cho lũ Cộng tha hồ múa,
Đầy dọa dân ta sống náo nề.

Dẫu ở nơi nào cũng thể thôi,
Áo quần rách nát tâm thân côi.
Sớm trưa chiều tối ngày hai bữa,
Sẵn với ngô khoai chỉ thể thôi.

Không lẽ ta đi, lại trở về
Cúi đầu khuất phục kẻ u mê.
Tôn thờ chủ nghĩa vô nhân đó,
Cam chịu làm thân dưới búa đe.

Thiên đàng Địa ngục cũng như nhau,
Chủ nghĩa Mác Lê thật nhiệm màu.
Sớm cuộc trên đồi, chiều xuống ruộng,
Trâu còn sút mũi hưởng chỉ tù.

Không lẽ ta đi, rồi lãng quên,
Niềm đau dĩ vãng - nỗi u phiền.
Bạn Bè ta chết trong tù ngục,
Trong chôn rừng sâu, trong vượt biên.

Hết cuộc lên rừng đồn gỗ về,
Tre, vầu, trúc, nứa bện phen che.
Nắng mưa gió rét đời tăm tối,
Giấc ngủ lương chường, tiếng muỗi ve.

Không lẽ ta đi - Rồi phui tay,
Chẳng còn trách nhiệm với tương lai.
Với người ở lại ngày đêm đã,
Tiếp nối cha ông để dựng xây...

Ngày - tháng - năm . Rồi năm tiếp
năm,
Bạn bè nằm xuống chôn âm thầm.
Buồn tro vách đá - cầu kinh vội,
Đưa tiễn người về - Lạnh buốt căm

Tự do dân chủ, diệt phương nô.
Cương quyết vùng lên dựng lại cờ.
Cuộc chiến trong ta còn tiếp diễn,
Bao giờ xóa sạch Mác - Lê - Hồ.

(1998)

(1978)

Nguyễn Hữu Thời và các bạn



Trần Thị Ngọc Dung

- Tuổi Giáp Thân, sinh quán: Bắc Ninh.
- Cựu nữ sinh Trung Học Trưng Vương Sài Gòn niên khóa 1958-1965.
- Cựu Nữ SVSQ Khóa 1 (TSV)-HVCSQG năm 1966.
- Đã phục vụ tại các đơn vị: Sở Kiểm Soát Tài Nguyên, Sở Căn Cước và Văn Khố, Học Viện CSQG, Khối Huấn Luyện, và trường Trung Tiểu Học Trung Thu (đơn vị sau cùng)
- Tù cải tạo 3 năm từ tháng 6-1975 đến tháng 7-1978 mặc dù có con nhỏ dưới 1 tuổi, tại các trại giam Suối Máu/Thủ Đức, Quang Trung-Hóc Môn, Z30-D Hàm Tân.
- Cộng chỉ số với K1 Nhữ Đình Toán từ tháng 4/1973, hiện có 2 con: 1 trai và 1 gái đều đã trưởng thành.
- Cùng gia đình định cư tại Hoa Kỳ từ 1991 theo diện H.05, hiện cư ngụ tại Quận Cam, Nam California.

Nhữ Đình Toán

- Sinh ngày 14-3-1943, nguyên quán: Hải Dương (nhưng sinh tại Thượng Hải).
- Cựu học sinh trung học các Trường Nguyễn Bá Tòng, Nguyễn Trãi và Chu Văn An Sài Gòn.
- Cựu SVSQ K1 (BTV) HVCSQG năm 1966.
- Đã phục vụ tại các nhiệm sở: Học Viện CSQG, BCH/CSQG Quận Ba-Saigon, Khối Nhân Viên-BTL/CSQG.
- Cộng chỉ số với K1 Trần Thị Ngọc Dung từ tháng 4-1973.
- Tù cải tạo tại nhà tù Chí Hòa từ 6/1975 đến 2/1982.



Toán – Dung



Vivian – Dung



Bà Cựu Hiệu Trưởng Trường Trung Thu - Dung

Luận Văn
của con gái
Ki Dung & Toán

* VIVIAN NHU



Khi được yêu cầu phỏng vấn một người đã ngoài sáu mươi tuổi để viết một bản tường trình về tiểu sử, tôi đã nghĩ ngay đến cha tôi. Là những di dân đến từ Việt Nam và đang phải đương đầu với những khó khăn và trở ngại từ thời chiến, tôi nghĩ cha tôi, nay đã ngoài 60 tuổi, là một ứng viên rất tốt cho tôi trong công việc này.

Cha tôi nguyên quán ở một làng quê miền Bắc Việt Nam. Tuổi thơ của ông rất là khó khăn. Mẹ của ông tức bà nội của tôi bị bệnh chết khi ông mới hai tuổi. Khi ông lên năm tuổi, ông nội tôi đã tục huyền.

Cha tôi không chỉ đau buồn vì mất mát người mẹ, mà còn đối diện với sự khó khăn sống bên người mẹ kế khó tính. Dĩ nhiên, người mẹ kế đã đối xử với ông

và hai người chị của

ông không giống như người mẹ ruột. Sau này, người mẹ kế đã sanh cho ông nội tôi thêm năm người con, và mặc dù họ chỉ là các anh chị em cùng cha khác mẹ nhưng họ đã sống với nhau rất hòa thuận.

Năm 1954, nước Việt Nam bị chia làm hai miền: Miền Bắc được cai trị bởi chủ thuyết cộng sản và Miền Nam theo chế độ dân chủ với nước Việt Nam Cộng Hòa. Năm đó cha tôi 11 tuổi và cả gia đình đã di cư vào Sài Gòn. Trong lúc cha tôi còn đang đi học, một tai nạn tình linh xảy ra đã giết chết ông nội tôi vào năm 1963. Lúc đó cha tôi mới hai mươi tuổi. Cái chết của ông nội đã làm thay đổi cuộc sống cha tôi. Sau biến cố không may này xảy ra, cha tôi đã phải tạm thời nghỉ học để đi kiếm một công việc làm để giúp đỡ gia đình vì các người em trai, em gái cùng cha khác mẹ của ông còn quá nhỏ. Là

người anh lớn nhất trong nhà, ông có trách nhiệm lo việc sinh nhai cho gia đình thay thế người cha đã mất. Sau đó, vào năm 1966, cha tôi đã trở thành một sĩ quan của lực lượng cảnh sát quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Trong thời gian phục vụ, ông đã có dịp được đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ trong sáu tháng. Cũng trong thời gian này, ông đã gặp một nữ đồng nghiệp, sau này chính là mẹ tôi. Ông đã phục vụ chín năm ở trong lực lượng cảnh sát cho đến khi Sài Gòn thất thủ vào năm 1975.

Sau khi Sài Gòn thất thủ vào ngày 30 Tháng Tư, 1975, toàn bộ nước Việt Nam bị đặt dưới sự cai trị của những người cộng sản. Nhà cầm quyền mới ở Việt Nam bắt tất cả các cựu sĩ quan và nhân viên làm việc cho chính quyền Miền Nam Việt Nam trước đó vào các trại học tập cải tạo hay trại tập trung. Điều này chẳng phải là tin tốt lành gì cho cha tôi và mẹ tôi. Với cấp bậc Đại Úy trong lực lượng cảnh sát và với thâm niên chín năm làm việc, những người cộng sản Việt Nam đã giam giữ ông ở trong trại tập trung bảy năm. Tuy nhiên, mẹ tôi chỉ bị giam ba năm thì được thả, mặc dù họ nói những người có con nhỏ thì được miễn.

Sự thất thủ của Sài Gòn, biến cố trọng đại này thật vô cùng khó khăn cho cha tôi và

mẹ tôi. Đó là thời kỳ khổ sở cho cha tôi và mọi người bị bắt giam trong những trại tập trung. Cha tôi nhớ lại rằng, điều sợ hãi nhất mà ông đã trải qua là những người cộng sản không nói khi nào họ sẽ thả bởi vì không một ai có một bản án nào cả. Người ta không biết người ta sẽ còn sống hay sẽ chết ngày mai. Vì có nhiều căng thẳng và lo sợ trước viễn ảnh này, nhiều tù nhân đã tự tử. Hàng ngày, những người cộng sản bắt họ làm các lao động khổ sai, như đào đất, trồng cây, làm phân bón, và chặt cây trong rừng. Nếu người nào không làm theo đúng lệnh hay không đạt chỉ tiêu, người đó sẽ bị các cai tù trừng phạt. Các hình phạt có thể là giảm khẩu phần ăn, hay không cho phép thân nhân đến thăm. Cha tôi nói, có lần ông hát một bản nhạc (vàng) trong phòng giam, và đã bị kỷ luật biệt giam trong phòng tối và cúp thăm nuôi. Việc thiếu thốn thực phẩm trong tù khiến cho mọi người ai cũng bị thiếu dinh dưỡng. Sự thiếu thốn đến nỗi có người ăn cả những côn trùng, thậm chí cả thằn lằn bò trên tường. Cha tôi kể lại, các bạn tù nói “con gì nhúc nhích là có thể ăn được” nên họ không ngần ngại ăn cóc, nhái, dế, rắn mối, ốc sên, và cả chuột. Cha tôi nói về một câu thành ngữ Việt Nam rất phổ biến là “nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại” để nói lên một ngày dài vô tận ở trong tù. Tinh thần cha tôi trong

thời gian bị tù rất căng thẳng vì không biết ngày nào được thả ra. Không ngày nào mà cha tôi không nghĩ đến mẹ tôi và người con trai. Cuộc sống thật vô cùng khổ sở mãi cho đến năm 1982, bảy năm sau cha tôi mới được thả.

Tôi được chào đời vào năm 1985, ba năm sau khi cha tôi được đoàn tụ với mẹ và anh tôi. Mặc dù người cộng sản vẫn còn cai trị ở Việt Nam, cha tôi đã cố gắng bằng mọi cách làm lại cuộc đời để nuôi sống gia đình cho đến tháng Tư 1991, cha tôi và gia đình mới được định cư tại Hoa Kỳ theo diện tị nạn. Lúc đầu chúng tôi định cư tại một thành phố nhỏ rất yên tĩnh San Bernardino, California.

Đây lại là một biến cố quan trọng khác cho cha tôi và gia đình bởi vì đây cũng là cơ hội cho tất cả mọi người làm lại cuộc đời. Tuy nhiên, bước chân vào một xứ sở hoàn toàn mới lạ chắc chắn không dễ dàng. Mọi thứ đều khác biệt. Từ văn hóa, ngôn ngữ và ngay cả cách sống cũng hoàn toàn thay đổi. Trong vài năm đầu định cư ở Mỹ, cha tôi đã cố gắng hết sức đi làm để giúp cho anh em chúng tôi có một học vấn tốt. Công việc đầu tiên của cha tôi là làm người bán hàng và thu ngân cho một tiệm tạp hóa của người Việt. Lương không cao, thực ra, nó còn ít hơn cả lương tối thiểu, mà việc

làm thì có khi rất nguy hiểm vì tiệm đã có lần bị cướp.

Biết rằng tiếng Anh rất quan trọng để có được việc làm tốt hơn, vì vậy, cha tôi đã ghi danh đi học thêm những lớp ESL ở đại học cộng đồng. Thế rồi may mắn, nhân dịp hằng của người em của cha tôi đang làm việc cần tuyển thêm người, cha tôi đã nộp đơn và được nhận vào làm việc. Mặc dù cho đến nay cha tôi đã làm ở đó trên mười năm, nhưng cha tôi nói, đôi khi ông vẫn cảm thấy có sự kỳ thị ở nơi làm việc. Có thể đó là vì văn hóa Việt Nam khác với văn hóa Tây phương, cha tôi nói, và cũng có thể vì khả năng Anh ngữ vẫn còn giới hạn trong giao tiếp nên vẫn còn có những bất tiện trong đời sống hàng ngày. Với số tuổi của cha tôi, ông nói, cơ hội kiếm được một công việc lương cao rất hiếm hoi, hơn nữa cha tôi lại không có bằng cấp chính thức của Mỹ để đạt được điều này.

Khi tôi hỏi cha tôi, điều gì làm cho ông quan tâm khi đến tuổi về hưu hay lúc tuổi già, cha tôi nói điều làm ông lo ngại nhất là khi các con đến tuổi trưởng thành, sống tự lập, lập gia đình, dọn ra ngoài ở riêng, bỏ lại cha mẹ già cô đơn một mình. Thông thường, theo văn hóa Việt Nam, khi cha mẹ về già con cái vẫn ở bên cạnh để chăm sóc, để tỏ

lòng hiếu kính và trả ơn. Hầu hết những người lớn tuổi Việt Nam lo sợ nghĩ đến lúc phải sống trong một nhà dưỡng lão vì họ nghĩ đó là một nơi buồn tẻ và tội nghiệp cho những năm cuối của cuộc đời. Vì thế, đó cũng là mối ưu tư của cha tôi. Ngoài ra, ông cũng lo ngại về những phúc lợi hưu trí mà ông sẽ nhận được. Với số năm làm việc ở Mỹ ít ỏi, ông sợ rằng số tiền ấy sẽ không đủ cho ông sinh sống. Tuy nhiên, so sánh cuộc sống nơi đây với cuộc sống ở Việt Nam, cha tôi nói, dù cuộc sống ở Mỹ thật khó khăn nhưng cha tôi vẫn cố gắng hết sức để vượt qua để cho con cái có một tương lai tốt hơn, dù cha tôi vẫn không thể nào quên quê hương Việt Nam yêu dấu của ông.



Từ trái: Ngọc Dung, Cẩm Y, Thu Vân, Kim Hạnh, Huỳnh Thị Nhẫn, Thanh Thủy

Qua cuộc phỏng vấn này, tôi đã học hỏi được nhiều điều. Thật là cảm động khi nghe cha tôi kể lại cuộc đời ông, nhất là những thời gian ông bị những người cộng sản Việt Nam cầm tù. Những chuyện xảy ra trong các trại tù thật là khủng khiếp và tàn nhẫn. Tôi nghĩ rằng cuộc đời tôi có thể sẽ tệ hại hơn nếu không có sự hy sinh của cha mẹ tôi. Cho đến tận hôm nay, họ vẫn còn vất vả lo lắng cho anh tôi và tôi có được học hành chu đáo và một cuộc sống tốt đẹp. Cũng từ cuộc phỏng vấn này, tôi đã hiểu vì sao cha mẹ tôi đã đặt nhiều kỳ vọng ở (anh em) chúng tôi. Hầu hết mọi người sống mà vô ơn. Hãy suy nghĩ về điều này, nhiều người trong chúng ta chỉ biết sống và không thực sự biết ơn nó cho đến khi phải đối diện với giữa sự sống và sự chết. Tại sao chúng ta phải đợi cho đến khi những tình huống đáng sợ này chợt đến trong đời rồi mới học được bài học. Phỏng vấn cha tôi và lắng nghe câu chuyện của ông, tôi đã nhìn cuộc sống trong một cảm quan mới và đã học được một giá trị quan trọng, đó là hãy biết ơn và trân trọng những gì mà tôi đang có.



Nam Nữ Học Viên Khóa 1



Khóa 1 Mãn Khóa.

* VIVIAN NHU

(Người dịch: K1-Nhữ Đình Toán)



Thơ

Hữu Đình Tson

Những bài thơ viết về bạn bè K1

Lời cuối cùng
cho Đình

* Để tưởng nhớ Trần Chánh Đình, cựu SVSQ K1 đầu tiên tử trận tại một quân ven đô Saigon, chỉ 2 tháng sau khi tốt nghiệp.

Mây đỏ, Đình hỡi Đình!
Bảng tên đỏ như máu
mang trên ngực hân hoan
buổi sáng và buổi chiều
xếp hàng dọc đứng nghiêm
điểm danh và báo cáo.

Mây đỏ, Đình hỡi Đình!
Tiếng còi như dế rúc
nụ cười thật hồn nhiên
chiếc giường sắt lúc lắc
dây kềm còn giăng ngang.

Mây đỏ, Đình hỡi Đình!
Đôi giày bổ mòn rách
chạy nhày ngoài sân cỏ
chiếc ca nhôm đã móp
nằm trong góc ba lô
không bao giờ mây biết.

Mây đỏ, Đình hỡi Đình!
Chiếc an-pha mới bóc
còn in dấu trên vai
nổi mùi hương như chưa dứt
bạn bè đã chia tay.

Mây đỏ, Đình hỡi Đình!
Lời cuối sao vội vàng
tiếng kèn sao nào nuốt
vinh hiển cho đời mây
chiếc quan tài hạ xuống.

(Bài thơ này được K1 NĐT viết năm 1966 trong lúc vẫn còn đang thụ huấn K1 BTV, ngay khi nghe tin K1 Trần Chánh Đình (TSV) tử trận)

Thư Việt Nam

Để tưởng nhớ K1 Huỳnh Mãng, bị tử nạn khi đi đào vàng.

*Thư Việt Nam sáng nay vừa nhận được
Bạn hỏi rằng biết có buồn không?
Thư Việt Nam có tin gì vui được
Mà đọc lên một thoáng băng khuâng.*

*Trang thư báo thẳng bạn xưa vừa chết
Bồi đói cơm nên ôm mộng tìm vàng
Căn hầm xập vùi giấc mơ khôn khó
Nào thấy đâu những lao động vinh quang.*

*Còn nhớ không bao năm trời “cải tạo”
Miếng đói chân run mồ hôi vỡ giọng cười
Nước độc rừng thiêng sao chẳng chết
Mộng đời thường lại giết một đời trai.*

*Tôi ở bên này nghe tin dữ
Bạn bè chung khóa có đâu ngờ
Một thằng bạn cũ vừa nằm xuống
Chẳng đợi ngày vui chuyện Hát Ô (H.O.)*

*Thôi hãy ngủ yên người bạn cũ
Mộng tang bồng bạn đã vỡ tay reo
Tôi vẫn mãi mê đời rong ruổi
Chôn bụi trần ngày tháng cuốn người theo.*

(1993)



Chào

Houston buổi tối

Tặng K1 Nguyễn Văn Trai, ngày đầu tiên đến Mỹ (Houston)

*Nửa đêm bước xuống thần thờ,
Gót tha hương đã đợi chờ từ đây.
Giọt buồn thoáng gọn bờ mây,
Mái xưa nhà đã hôm nay nghìn trùng.
Ngó quanh trời đất lạ lòng,
Nghe mệnh mang giữa Houston đợi người.
Bao năm lận đận cho đời,
Đâu trong ký ức một thời chiến chinh.*

TOÀN NHƯ

(11/2001)

**1- Hà Mộng Anh**

Chết vì bệnh tại Little Saigon, California

2 Hồ Xỹ Báu

Chết bệnh tại Virginia, USA, 2010

3- Nguyễn Văn Biên

Chết trong trại cải tạo, không rõ nam.

4- Nguyễn Ngọc Cẩn

Chết trên đường vượt biên

5- Lê Ngọc Châu

Tử trận ngày 29/4/1975 tại Củ Chi

6- Phan Châu

Tử trận trong Tết Mậu Thân 1968 (Huế)

7- Trần Chính (nữ)

chết tại Úc, năm ?

8- Nguyễn Văn Chuyên

(chết tại Minnesota, USA, 9/2010)

9- Lê Văn Chương

Chết trong trại cải tạo, năm ?

10-Trần Chánh Định

Tử trận tại ven đô Saigon 1966, mới sau 2 tháng tốt nghiệp.

11-Trần Ngọc Điều

Chết trong trại cải tạo, năm ?

12-Nguyễn Văn Hạ

Chết bệnh, USA, năm ?

13-Đỗ Thị Hồng Hải

Chết bệnh, Saigon 1970.

14-Trần Minh Hải

Chết bệnh, USA 2006.

15-Trần Văn Hiến

Chết trong trại cải tạo, năm ?

16-Bùi Thị Khánh Hòa

Chết bệnh, Saigon 1989

17-Nguyễn Thái Hoan

(chết năm 1990 tại Saigon)

18-Đinh Công Huệ

Chết trong trại cải tạo

19-Trương Hè

Chết vượt biên, năm ?

20-Võ Văn Hổ

Chết bệnh, USA 2009

21-Lê Thị Hường

Chết bệnh, USA 2008

22-Hoàng Khê

Tử trận Tết Mậu Thân 1968 (Huế)

23-Nguyễn Linh Khanh
Chết bệnh, USA 2008 ?

24-Nguyễn Văn Khìa
Chết bệnh, USA, năm ?

25-Phạm Phước Kiến
Tử trận, Tết Mậu Thân 1968.
Phó Ty Quảng Nam

26-Trần Văn Kỷ
Chết vượt biên

27-Đinh Văn Lễ
Chết trong tù cải tạo

28-Nguyễn Văn Lợi
Tử trận,
Tết Mậu Thân 1968

29-Trần Văn Lư
Chết bệnh, USA, năm ?

30-Huỳnh Mãng
Chết vì sập hầm trong khi
đi đào vàng, năm 1990?

31-Lê Quang Minh (tự Minh Lửa)
Chết bệnh, Vĩnh Bình 1973

32-Ngô Đình Mua
(chết tại USA, năm ?)

33-Huỳnh Thị Năm
Chết bệnh, USA năm ?

34-Lê Thành Nhiên
Chết vượt biên, năm ?

35-Vũ Văn Nghi
Chết trong tù cải tạo,
năm ?

36-Nguyễn Quang Nhựt
Chết bệnh, USA năm ?

37-Lê Văn Phi
Chết bệnh, USA 2009

38-Trần Hữu Phổ
Tử trận, Quảng Ngãi, Mậu
Thân 1968

39-Phạm HồngPhước
Chết bệnh, USA 2010

40-Đinh Văn Rạng
Chết bệnh, USA năm ?

41-Đoàn Văn Ri
Chết bệnh, USA năm ?

42-Lê Văn Sâm
Tử trận, Tết Mậu Thân
1968

43-Triệu Tấn Thanh
Chết trong tù cải tạo,
năm ?

44-Lý Đức Thạnh
Chết trong tù cải tạo,
năm ?

45-Hồ Văn Thắng
Chết trong tù cải tạo,
năm ?

46-Nguyễn Văn Thống
Chết bệnh, USA năm ?

47-Lê Đăng Thu
Chết vượt biên, 1987

48-Trần Trung Tiến
Bị VC thủ tiêu, 1975

49-Trương Văn Tư
(chết tại USA, 2003)

50-Trần Công Văn
Tử trận, Kiến Tường 1968

51-Trần Văn Việt
(chết sau khi ra tù ở Saigon,
năm ?)

52-Nguyễn Đăng Vỹ
Tử trận, Mậu Thân 1968,
Đà Lạt

53-Phạm Vạn Xuân
Chết bệnh, USA năm 2008

54-Lâm Song Xưởng
Chết bệnh, USA năm ?

Mới biết thêm :

55- Hồ Đăng Chánh
Bị tra tấn chết năm 1987
tại Đàlat

56- Nguyễn Văn Dữ
Chết sau khi đi tù về

57- Nguyễn Kim Khôi
Chết sau khi đi tù về

58- Nguyễn Hữu Thượng
Chết sau khi đi tù về.



**Danh Sách
Cựu SVSQ
KHÓA I
Học Viện
CSQG VIỆT**

Căn cứ vào Sự Vụ Lệnh tuyển dụng đầu tiên của Khóa 1-HVCSQG số 304-BNV/TCSQG/NV/SVL ký ngày 12/5/1966, Khóa 1 HVCSQG có tổng cộng 446 SVSQ (220 BTV + 226 TSV) trong đó có 48 nữ SVSQ (19 BTV + 29 TSV). Sau 45 năm dâu bể, một số K1 đã vĩnh viễn nằm xuống (khoảng gần 60 người), số còn lại hiện sống rải rác ở nhiều nơi trên thế giới, nhiều nhất là tại Hoa Kỳ, một số còn kẹt tại Việt Nam. Danh sách K1 này (có địa chỉ liên lạc nhưng không tiện phổ biến) phần lớn do K1 Lê Văn Hương sưu tập được, một số khác do cố K1 Lê Văn Phi cung cấp, và một số do K1 Nhữ Đình Toán sưu tầm. Một số tên K1 có ghi chú "Mất liên lạc" vì các bạn này đã thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo.

A

- 1 - TRẦN VĂN AN
Aliso Viejo, CA 92656
- 2- TRƯƠNG CÔNG ÂN
Westminster, CA 92683
- 3- DƯƠNG NGUYỆT ÁNH
Westminster, CA 92683
Chồng: K1- Phan Tấn Ngưu
- 4- HÀ MỘNG ANH
Westminster, CA 92683
(chết năm 2009 ?)
- 5- NGÔ ĐÌNH ANH
Miami Burd, OH 45342
- 6- NGÔ KIỂM ANH
San Jose, CA 95112
- 7- NGUYỄN HOÀI ÂN
Santa Clara, CA 95128

B

- 8- NGUYỄN VĂN BA
Mất liên lạc
- 9- HỒ XỸ BÁU
Arlington, VA 22207
(Mất 7/2010)
- 10- HỒ ĐẮC BIÊN
Mất liên lạc (*San Diego*),
- 11- TÔN THẤT BIÊN
Richfield, MN 55423

12- PHẠM VĂN BỒN
San Jose, CA 95111

13- ĐẶNG KHẮC BÍCH
San Jose, CA 95122

C

14- PHẠM VĂN CÁC
Fort Smith, AR 72908

15- NGUYỄN VĂN CỨ
Mất liên lạc

16- TRƯƠNG CÔNG CẢNH
Long Beach, CA 90803

17- PHAN VĂN CHÂM
Garden Grove, CA 92844

18- TRẦN THỊ MINH CHÂU
*Rancho Cucamonga,
CA 91701*

19- PHẠM THỊ CHÍCH
*Edmonton T5T1X7,
CANADA*

20- NGUYỄN VĂN CHUYỀN
Mất liên lạc

21- NGUYỄN THỊ KIM CHI
Santa Clara, CA 95050

22- NGÔ NGỌC CHÍ

23- HÀ VĂN CÔN

24- PHẠM VĂN CƯ
Garden Grove, CA 92843

25- NGÔ CẨM CÚC
Mất liên lạc

26- NGUYỄN VĂN CẦU

D - Đ - E

27- LÊ ĐỐI
Ontario, CA 91761

28- HUỖNH DIỄN
Redwood City, CA 94063

29- NGUYỄN MINH ĐƯỜNG
Saint Paul, MN 55117

30- TRƯƠNG VĂN ĐĂNG

31- NGUYỄN TẤN DƯỢC
Westminster, CA 92683

32- ĐÀO THỊ DIỆP
San Jose, CA 95131-2550

33- TRẦN VĂN ĐỊNH
Garden Grove, CA 92841

34 - ĐẶNG VĂN ĐỆ
Tanpon Spring, FL 34689

35- TRẦN THỊ NGỌC DUNG
Santa Ana, CA 92703
Chồng: K1- Nhữ Đ. Toán

36- TRƯƠNG VĂN EM

37- ĐINH VĂN HẠP
San Jose, CA 95133

38- LÊ VĂN HƯỚNG
Anaheim, CA 92804-3313

39- BÙI VĂN HÙNG
Anaheim, CA 92801

40- HÀ CÔNG HOÀNG
Winnipeg, MB
R2R2J3, CANADA

41- ĐÀO NGỌC HỒNG
San Jose, CA 95122

42- BỬU HỒNG
Milpitas, CA 95035
Vợ: K1- Lê T hị Hường

43- LÊ THỊ HƯỜNG
(Mất 2008)
Chồng: K1- Bửu Hồng

44- HUỖNH VĨNH HƯNG
Garden Grove, CA 92843

45- NGUYỄN THỊ VÂN HÒA
Garden Grove, CA 92841

46- HUỖNH THỊ HOA
Mất liên lạc

47- LƯU NGHĨA HIỆP
Mất liên lạc

48- NGUYỄN VĂN HIỆP
Lantana, FL 33463

49- NGUYỄN VĂN HẠ
Mất liên lạc

50- TRẦN THỊ HẠNH
Burker, VA 22015
ex.Husband: K1- Ng♦ V Quý

51- DƯƠNG THÁI HIỀN
Mất liên lạc

52- HUỖNH VĂN HOÀNG

53- LÂM THANH HOA
Fountain Valley, CA 92708

54- PHẠM PHÚ HÀO
Oakland, CA 94612

55- NGUYỄN VĂN HOÀNG
Falls Church, VA 22042

56- TRẦN THỊ KIM HẠNH
Mất liên lạc

57- VÕ VĂN HỔ
(Mất 2009 ?)

58- ĐINH PHƯỚC HỒNG
San Diego, CA 92104

59- NGUYỄN THANH
HOÀNG
Mất liên lạc, CA 94501

60- TRẦN VĂN HÒA
Mất liên lạc, CA 94606

61- NGUYỄN THỊ HẰNG
Moraga, CA 94556

62- TRƯƠNG VĂN HÒA
San Diego, CA 92111

63- PHAN HỮU HIẾU
Garden City, NY 11530

H

64- TRẦN CÔNG HIỂN
Mất liên lạc

65- TRẦN QUANG HIỆP
Gattheburg, MD 20877

66- VÕ HẢO
Mất liên lạc

67- NGUYỄN VĂN HẢI
San Jose, CA 95111
Vợ: K1 Phạm Thị Loan

68- HỒ THỊ HOA
Kenner, LA 70065

69- NGUYỄN GIA HÂN
Falls Church, VA 22046

70- ĐẶNG LONG HÙNG
Philadelphia, PA 19124

71- TRẦN MINH HẢI
Mất năm 2008, *tác giả thi tập* Hoa Xương Rồng

72- VÕ VĂN KIM
San Jose, CA 95127

73- HUỖNH PHẤN KHỞI
Mất liên lạc

74- LÊ VĂN KHIÊM
Baton Rouge, LA 70814

75- NGUYỄN VĂN KIÊN
Westminster, CA 92683

76- NGUYỄN NGỌC KÍNH
Houston, TX 77088

77- NGUYỄN LINH KHANH
Mất năm 2008

77bis- TỐNG PHƯỚC KIÊN
Greensboro, NC 27407

L

78- LÝ MŨI LIÊM
Santa Ana, CA 92703
Chồng: K1- Ng♦ Vô Lượng

79- NGUYỄN VÔ LƯỢNG
Vợ: Lý Mũi Liêm

80- PHẠM THỊ LOAN
Chồng: K1 Ng♦ Văn Hải

81- VÕ VĂN LOÀI
Long Beach, CA 90805

82- NGUYỄN KỲ LINH
Ontario, CA 91762

83- NGÔ THỊ LÀNH
Houston, TX 77083

84- NGUYỄN THANH LÂM
Mất liên lạc (Wa)

85- PHẠM BÁ LỘC
Canoga Park, CA 91304

86- VÕ LÂU
San Jose, CA 95129

87- VĂN MINH LUÂN

88- TRẦN TRẮNG LONG
Montclair, CA 91763

89- VŨ GIA LONG
Santa Ana, CA 92704

90- HÀ TRỌNG LÔ
Mất liên lạc
(*California*)

91- NGÔ QUANG LIÊM
Mất liên lạc (*Georgia*)

92- TRẦN LỘC
Mất liên lạc (*Honolulu*)

93- TRẦN VĂN LŨ
San Jose, CA 95121
Chết 10/2003

94- MA VĂN LỢI
Mất liên lạc (*Germany*)

95- PHAN VĂN LÂN
Mất liên lạc

96- LÊ PHÁT MINH
Houston, TX 77088

97- NGUYỄN THỊ MÁY
San Jose, CA 95138
Chồng: K1- Lê Thành Quang

98- LÊ VĂN MÃO
Virginia, VA 20010

99- TRƯƠNG NGỌC MỸ
San Jose, CA 95112

100- PHẠM VĂN MINH
Oceanside, CA 92058

101- TRẦN CÔNG MINH

102- TRẦN XUÂN MUÔN

103- NGUYỄN THANH
MINH
Philadelphia, PA 19145

104- NGUYỄN THỊ MIÊNG
Garden Grove, CA 92840

105- PHẠM VĂN MẠNH
Mất liên lạc (*San Diego?*)

106- NGUYỄN CHÍNH
MINH
Shawnee, KS 66216

N

107- ĐOÀN NGỌC NAM
La Palma, CA 90623

108- LÊ HỮU NGHĨA
Bloomington, MN 55420

109- LƯU DIỆU NAM
Doraville, GA 30340

110- HUỖNH THỊ NHÃN
*Toronto Ontario M5A2C7,
CANADA*

111- NGUYỄN VĂN NHÌ
Morrow, GA 30260

112- VÕ ĐĂNG NGỌC
Chatsworth, CA 91311

113- MAI VĂN NHỰT
Baldwin Park, CA 91706

114- PHẠM BÁ NHẠC
Escondido, CA 92027

115- VÕ VĂN NỮA
Anaheim, CA 92801

116- TRẦN QUỐC NẠI
San Jose, CA 95132

117- PHAN QUANG NGHIỆP
San Jose, CA 95111

118- PHAN TẤN NGƯỜI
CA 92683
Vợ: K1- Dương Nguyệt Ánh

119- PHAN HỮU NGHI
Westminster, CA 92683

120- PHAN KỶ NIỆM
Garden Grove, CA 92840

121- TRANG THIÊN NHƠN
Garden Grove, CA 92844
122- NGUYỄN HỮU NHƠN

123- PHAN HỮU NGỌC
San Jose, CA 95121

124- VƯƠNG HỮU NHỊ
Denver, CO 80219

125- NGUYỄN QUANG
NHỰT
Annandale, VA 22003

126- HUỖNH THỊ NĂM
GEORGIA (đã mất ?)

127- NGUYỄN HỮU NHẬT
San Jose, CA 95148

P

128- LÊ VĂN PHI
Anaheim, CA 92801
Vợ: K1-Ng♦ Thị Cẩm Y

129- TRẦN TẤN PHÁT
Anaheim, CA 92805

130- PHAN BÁ PHƯỚC
Stanton, CA 90680

131- PHẠM HỒNG PHƯỚC
chết 4/2010

132- ĐÀO THANH PHONG
Chicago, IL 60625

133- NGUYỄN THANH
PHỤNG
Mất liên lạc (*Canada*)

134- NGUYỄN PHIẾN
Garden Grove, CA 92843

135- NGUYỄN VĂN PHÚ

136- LÊ QUANG PHÚ
San Jose, CA 95122

Q

137- NGUYỄN VĂN QUÝ
Mất liên lạc
(ex wife: K1- Trần T. Hạnh)

138- LÊ TẤN QUAN
Oklahoma City, OK 73106

139- TRƯƠNG VĂN QUYÊN

140- ĐẶNG CAO QUYỀN

141- LÊ THÀNH QUANG
Mất liên lạc
Ex-Wife: K1- Ng♦ Thị Máy

142- NGUYỄN THÀNH
QUANG
Westminster, CA 92683

R - S

143- ĐINH VĂN RẠNG
mất tại Florida năm ?

144- LÂM MINH SƠN
Rowlette, TX 75089

145- TRẦN ĐÌNH SUM
Kent City, WA 98031

146- TỐNG TRÍ SĨ

147- NGUYỄN VĂN SÁO.
Gardena, CA 90246

148- NGUYỄN THỊ SUM
San Jose, CA 95111
Chồng: K1- Trần Đức Túc

T

149- NGUYỄN NĂNG THỎA
Dumfries, Virginia 22025

150- CAO TRUNG TRỰC
Redland, CA 92374

151- NGUYỄN ĐẤT THÀNH
Chino, CA 91710

152- HUỖNH PHƯỚC TRÍ
Lemon Grove, CA 91945

153- NGUYỄN MINH TRÍ
Garden Grove, CA 92840

154- NGUYỄN TRỌNG TRÍ
Garden Grove, CA 92840

155- BẢO TRAI
Lamesa, CA 91941

156- HOÀNG TUẤN
San Diego, CA 92115

157- HUỖNH MINH THAN
Mất liên lạc

158- LƯU VĂN THIẾT
Alpharetta, GA 30005

159- LÊ NGỌC THỊNH
Charlott, NC 28273

160- NGUYỄN VĂN TRÒ

161- TRẦN NGỌC THẠCH
Mất liên lạc

162- TRẦN TUẤN

163- LÊ VĂN THAO
Fort Smith, AR 72916

164- NGUYỄN HỮU THỜI
Westminster, CA 92683

165- NGUYỄN T. THANH
THỦY
Westminster, CA 92683

166- NGUYỄN VĂN TẠO
Mất liên lạc (CA ?)

167- NGUYỄN VĂN TÂM
Westminster, CA 92683

168- VÕ THÀNH TÂM
Westminster, CA

169- NGUYỄN VĂN THẾ
Westminster, CA 92683

170- NHỮ ĐÌNH TOÁN
Santa Ana, CA 92703
Vợ: K1- Trần Thị Ngọc Dung

171- TRẦN VIỆT TƯỜNG
Santa Ana, CA 92704

172- NGUYỄN VĂN TĂNG
Mất liên lạc –
Houston, TX

173- NGUYỄN VĂN THỐNG

174- NGUYỄN VĂN TÍNH
Santa Clara, CA 95051

175- VÕ THIỆU
Garden Grove, CA 92843

176- VÕ THỊ NGỌC TUYẾT
Mất liên lạc

177- TRẦN HỮU TÁ
Bridge Port, CT 06606

178- PHÙNG HỒNG
THÀNH
Garland, TX 75042

179- PHAN ANH TIẾNG

180- NGUYỄN ĐỨC TÙNG
El Monte, CA 91732

181- LÊ THU THỦY
Carson, CA 90746
Chồng: K1- Văn Hiệp Vân

182- PHẠM VĂN TOÁN
Santa Ana, CA 92704

183- NGUYỄN THANH
TÔNG
Moreno Valley, CA 92557

184- LÊ ĐỨC THANH

185- NGUYỄN MINH TÂN

186- TRẦN CHÁNH TÂM
Long Beach, CA 90813

187- NGUYỄN TÔ
Mất liên lạc (CA?)

188- NGUYỄN VĂN THỐNG
Falls Church, VA 22046

189- TRẦN ĐỨC TÚC
San Jose, CA 95111
Vợ: K1- Nguyễn Thị Sum

190- HÀ ĐA THỌ

191- NGUYỄN VĂN
THUYẾT
FL 32808

192- MAI VĂN THỌ

193- NGUYỄN VĂN TỰU
Dorchester, MA 02122

194- NGUYỄN VĂN TRAI
Mất liên lạc –
Houston, TX

V

195- NGUYỄN TẤN VINH
San Jose, CA 95122
(MOVED)

196- NGUYỄN NGỌC VINH
Mất liên lạc-
Falls Church, VA ?

197- VĂN HIỆP VÂN
Carson, CA 90746
Vợ: K1- Lê Thu Thủy

198- MÃ THÀNH VINH

199- NGUYỄN VĂN VINH
San Jose, CA 95148

200- NGUYỄN CÔNG VINH
Redmond, WA 98052

201- NG.♦ THỊ THU VÂN
Westminster, CA 92683

202- NG.♦ THỊ CẨM VÂN
San Diego, CA 92115

X - Y

203- PHẠM VĂN XUÂN
Mất tại Nam Cali. năm 2009

204- NGUYỄN VĂN XÊN
Garden Grove, CA 92843

205- NGUYỄN THỊ CẨM Y
Anaheim, CA 92801
Chồng: K1- Lê Văn Phi
(mất 2009)

206- NGUYỄN THỊ HẢI
YẾN
Spring Field, VA 22153



Một số Hình Ảnh Các Bạn Khóa 1-HVCSQG

Những trang tiếp theo dưới đây là hình ảnh một số bạn Khóa 1 HVCSQG mà chúng tôi đã thu thập được, xin mời các bạn cùng xem như một hoài niệm để nhớ về các bạn của chúng ta, về những ngày xưa thân ái của quá khứ và hôm nay.

Để có được những hình ảnh này, Ban Đại Diện Khóa đã cố gắng tìm cách liên lạc với các bạn K1 ở các nơi để sưu tập tài liệu và hình ảnh về K1 để đưa vào Kỷ Yếu. Tuy nhiên vì thời gian và nhân sự hạn hẹp nên việc thu thập hình ảnh của các bạn đã gặp nhiều khó khăn. Một số bạn đã thay đổi địa chỉ nên BDD đã không liên lạc được; một số khác vì lý do này hay lý do khác đã im lặng hoặc không hưởng ứng. Nhưng nói chung, đa số các bạn mà chúng tôi đã liên lạc được đều lên tiếng ủng hộ việc thực hiện Kỷ Yếu và cung cấp cho chúng tôi nhiều hình ảnh và tài liệu thật trân quý mà nhờ đó chúng tôi thực hiện được những trang hình ảnh này. Cũng nhân đây, BDD xin chân thành mong một số bạn K1 thứ lỗi vì đã sử dụng một số tài liệu và hình ảnh của các bạn mà không tham khảo trước.

Dương Nguyệt Anh



K1 Anh và gia đình.



K1 Anh và các bạn: Thanh Thủy, Ngọc Dung và chị An

Tôn Thất Điện



Thạm Văn Cư



K1 Cư
và K1 Lê
Đổi



Thạm Thị Chích



K1 Chích và các bạn nữ K1: Dung,
Lành, Hoa và Hằng

Trần Thị Ngọc Dung



K1
Dung và
ông xã,
K1 Nhữ
Đình Toán
(2002)

Trần Thị Kim Hạnh



Kim Hạnh và K1 Nguyễn Văn Hoàng và vợ
chồng K1 Đỗ Hải Yến/Đoàn Hữu Định



K1 Dung và bà Nguyễn Minh Nguyệt, cựu Hiệu
Trưởng Trường Trung Tiểu Học Trung Thu



Từ trái: Thanh Thủy, Ngọc Dung, Liềm, Thu
Vân, Vân Hòa, Kim Hạnh.

Đinh Văn Hạp



K1 Hạp và các bạn K1 trong ngày hội ngộ 2002

Nguyễn Thanh Lâm



Nguyễn Thanh Lâm và bà xã

Nguyễn Văn Hải &
Thạm Thị Loan



K1 Lâm và các bạn K1 hội ngộ 2006

Tham Bá Lộc



K1 Lộc và các bạn K1



Tham Quang Nghiệp

Hình ảnh gia đình của K1 Nghiệp



Phan Kỷ Niệm



K1 Phan Kỷ Niệm và bà xã



*K1 Niệm và các bạn K1
trong ngày hội ngộ K1 2006*

Phan Tấn Ngưu



K1 Phan Tấn Ngưu và bà xã



Ngưu & Ánh (Ngày hợp hôn)



*K1 Lê Văn Phi (đã mất năm 2009), Nguyễn Văn
Nhì, Phan Tấn Ngưu và Nguyễn Năng Thỏa (hình
chụp năm 2006)*

Võ Đăng Học



Nguyễn Thị Sum &
Trần Đức Túc



K1 Nguyễn Thị Sum và K1 Liêm.



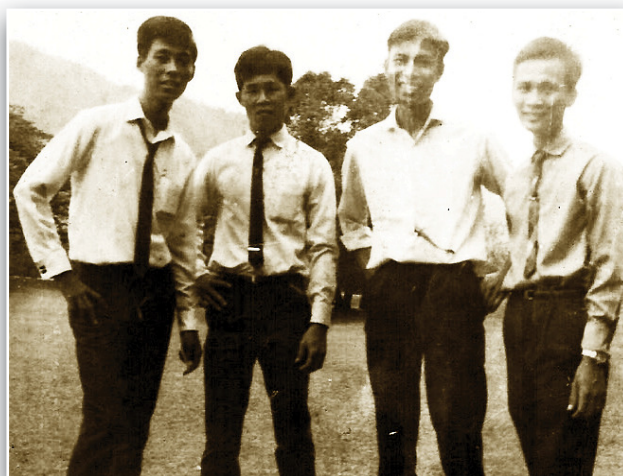
Trần Hữu Tá



*K1 Trần Hữu Tá
và bà xã
sắp cưới trước 1975*



Nguyễn Trọng Trí



*K1 Nguyễn Trọng Trí (thứ 2 từ trái) và các bạn K1
Ng. Công Căn, một bạn không nhớ tên và Lê Phát
Mình tại TTHLCSDC Đà Lạt*

Nguyễn Thanh Thủy



Cô nữ sinh Thanh Thủy trước khi trở thành K1 SVSQ/CSQG



K1 Thiên Nga Nguyễn Thanh Thủy và ông xã.



K1 Thiên Nga K1 Lê Văn Khiêm

Phũ Đình Toán



K1 Toán và bà xã K1 Ngọc Dung



K1 Toán và con gái



Toàn gia đình Noel 2002.

Nguyễn Thị Cẩm Y



Cẩm Y (giữa) và các bạn nữ K1 (từ trái): Vân Hòa, Hồ Thị Hoa, Ngô Thị Lành và Ngọc Dung

Nguyễn Thị Hải Yến





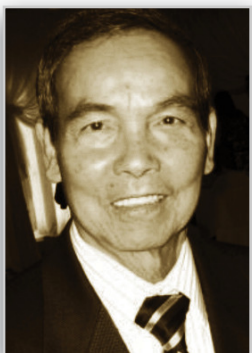
Đào Thị Diệp



Huỳnh Vĩnh Hưng



Tống Phước Kiên



Lê Dồi



Nguyễn Văn Hoàng



Nguyễn Thị Máy



Nguyễn T. Văn Hòa



Hồ Thị Hoa



Phan Hữu Nghi



Bìau Hồng



Lê Văn Hương



Nguyễn Văn Nhì



Nguyễn Văn Tâm



Nguyễn Hữu Thời



Nguyễn Dắt Thành



Nguyễn Năng Thòa



Nguyễn Thanh Tông



Phùng Hồng Thành



Võ Thiệu



Võ Thành Tâm



Nguyễn T. Thu Vân



Nguyễn Văn Thê



Lê Văn Thao



Ng. Công Vinh

Nguyễn Văn Biên



- 28-01-1966: BTV/Khóa 1 HVCSQG
- 10-12-1966: Nha Cảnh Sát Miền Trung Nam Phần
- 1967-1968: Đại Đội Trưởng / Biệt Đoàn 5 CSDC
- 1968: Tu Nghiệp Khóa Tác Chiến Rừng Rậm Mã Lai Ấ
- 1968-1971:- Trưởng Ban HL/ Phòng Học Vụ/ TTHL/CSDC Đalat
- Huấn Luyện Viên/TTHL/CSDC Dalat
- 1971-1975: Chủ Sự Phòng Kế Hoạch/Khối Hành Quân/BTL/CSQG
- Tháng 2-Tháng tư 1975: Phòng Hành Quân / BCH/CS QG Tỉnh Long An (Chờ bổ nhiệm)
- Cấp Bậc sau cùng: Đại Úy Cảnh Sát.
- 1975-1978: Qua các trại tù Tập Trung của Cộng Sản : Long An, Cao Lãnh và Mộc Hóa. Trốn Trại Tập trung ở Mộc Hóa và bị Cộng Sản xử Tử Hình (!)

Hiện thời 1 vợ và 3 cô con gái sống tại Miền Đông Hoa Kỳ. Gia đình rất mong biết thêm tin tức về Nguyễn Văn Biên khi ở Trại tù Mộc Hóa và hài cốt. Xin link to website: <http://www.vietmemorial.org/myweb/TheList.htm>. Nguyễn Văn Biên ở số #420.

(Tóm tắt lý lịch do K1 Phạm văn Minh chuyển)



Chúng tôi nhận được tin buồn K1 Lê Văn Phi sau một thời gian dài bạo bệnh đã vĩnh viễn ra đi vào chiều Mừng 5 Tết Kỷ Sửu, 30-01-2009. Mặc dù tin này không làm cho ai ngạc nhiên vì hầu như mọi người đã biết trước bệnh tình của anh, ung thư tuyến giáp trạng đã vào giai đoạn cuối, sớm muộn gì “ngày phán xét cuối cùng” của anh cũng sẽ đến, nhưng sao trước tin buồn

này, chúng tôi, các bạn bè cùng Khóa 1 Học Viện CSQG với anh, không ai không khỏi bàng hoàng xúc động.

Ngay khi vừa được tin này, K1 Nguyễn Năng Thỏa từ Virginia đã email cho các bạn tại Quận Cam nhờ chuyển đến chị Cẩm Y, người bạn đời của cố K1 Lê Văn Phi, và tang quyến lời thành kính phân ưu. Trong email, anh Thỏa viết, “vẫn biết đời người ai cũng “sinh-lão-bệnh-tử”, việc ra đi của anh Phi là điều không tránh khỏi, nhưng sao “tears in my eyes” (lệ trong mắt tôi)”. Quả đúng như vậy, không chỉ Thỏa mà có lẽ tất cả mọi người, những bạn bè quen biết Phi, đều ít nhiều lệ tràn trong khóe mắt khi biết được tin Lê Văn Phi đã vĩnh viễn không còn nữa. Điều này nói lên sự ra đi của Phi đã để lại bao thương tiếc, không chỉ cho gia đình và những người thân của anh, mà còn cả cho những bạn bè, đồng môn, đồng khóa.

Trong buổi tang lễ Lê Văn Phi, khi nhìn lại những di ảnh của người bạn vừa nằm xuống, chúng tôi không khỏi bồi ngùi nhớ về những kỷ niệm một thời với Phi. Từ những ngày khởi đầu cảnh nghiệp trong HVCSQG khóa 1 cách nay hơn 40 năm, đến những ngày cùng phục vụ chung dưới một lá cờ tại quê nhà, và cho đến những ngày sống lưu vong tại

hải ngoại. Là Trưởng đại diện Khóa 1, Lê Văn Phi lúc nào cũng là một người bạn dễ mến, luôn luôn hòa mình và hết lòng với bạn bè, đồng môn, đồng khóa. Tính tình vui vẻ cởi mở và luôn lạc quan yêu đời của Phi là điều không ai có thể quên được. Và ngay cả khi biết mình đang mang căn bệnh hiểm nghèo nhưng anh vẫn luôn cười đùa cùng bạn bè mỗi khi có dịp gặp gỡ. Anh là người luôn mang lại niềm vui và nụ cười đến cho mọi người qua những mẩu chuyện vui cười, tiểu lâm. Tuy nhiên bên cạnh những sự vui vẻ đùa cợt đó, anh còn là một người có tài tổ chức với tinh thần trách nhiệm cao. Chính anh là người đã nhiều lần tổ chức, tạo cơ hội cho các bạn đồng khóa 1 ở khắp nơi về hội ngộ họp mặt ngay tại tư gia của anh và chị Cẩm Y. Cũng chính anh là người đã góp phần không nhỏ vào việc tổ chức thành công buổi lễ kỷ niệm 40 Năm Ngày Thành Lập Học Viện CSQG và cũng là kỷ niệm 40 Năm của Khóa 1 vào năm 2006 tại Little Saigon. Niềm mơ ước của anh là sẽ có những buổi lễ kỷ niệm 45 Năm, 50 Năm của Trường Mẹ Học Viện CSQG và Khóa 1, nhưng tiếc thay nay anh đã ra đi, không bao giờ còn có dịp được chứng kiến hay thực hiện những dự kiến này.

Nhớ lại trong thời gian Lê Văn Phi làm Trưởng đại diện

khóa 1, tấm lòng của anh dành cho bạn bè, đồng môn lúc nào cũng rộng mở. Mỗi khi nghe tin một bạn đồng khóa (dù ở trong nước hay ở hải ngoại) lâm bệnh nặng hoặc đang gặp hoàn cảnh khó khăn, anh lại sốt sắng vận động bạn bè cùng anh góp một bàn tay giúp đỡ cho người bạn đang hoạn nạn. Và không chỉ với bạn bè, mà ngay cả đối với các Niên trưởng, Huynh trưởng từng một thời là đàn anh, bậc thầy của Khóa, anh đã là tấm gương thể hiện tấm lòng “tôn sư trọng đạo” rất đáng để mọi người trong chúng ta, những người bạn đồng khóa của anh, noi theo. Còn nhớ, chỉ mới chưa đầy một năm trước, khi được tin bạn đồng khóa, K.1 Lê Thị Hường, vợ của K.1 Bửu Hồng, vừa qua đời, anh và chị Cẩm Y đã sốt sắng tổ chức buổi lễ cầu siêu cho chị Hường tại một ngôi chùa tại Little Saigon. Ngày đó, thật là cảm động khi thấy anh và chị Cẩm Y trong áo dài lam Phật tử dâng sớ quỳ lạy trước bàn thờ vong theo sự hướng dẫn của sư cô trụ trì. Rồi tiếp theo đó không lâu, khi được tin niên trưởng Bùi Trọng Nghĩa, cựu cán bộ chỉ huy khóa 1, vừa vĩnh viễn ra đi tại Paris, thủ đô Pháp Quốc, anh lại một lần nữa sốt sắng tổ chức cầu siêu cho vong linh người thầy cũ. Thật là cảm động và đáng quý biết chừng nào tấm lòng của anh dành cho bạn bè và tha nhân.

Trong giờ phút tiễn biệt Lê Văn Phi về nơi an nghỉ cuối cùng tại nghĩa trang Santa Ana (Quận Cam), trời bỗng đổ mưa lớn như chia sẻ nỗi buồn cùng mọi người. Có lẽ mọi người ai cũng thành tâm nguyện cầu cho hương linh Phi sớm được siêu thoát về cõi vĩnh hằng. Đời người ai rồi cũng một lần, nhưng đối với các bạn bè Khóa 1, chúng ta đã rất tiếc phải nói lời vĩnh biệt với Phi quá sớm. Từ nay, bạn bè Khóa 1 Học Viện CSQG nói riêng và các đồng môn, đồng nghiệp cũ nói chung, chúng ta đã mất đi một người bạn quý, gia đình đã mất đi một người chồng, người cha gương mẫu.

Xin gửi lời chào vĩnh biệt Lê Văn Phi và xin tất cả bạn bè K1 cùng nguyện cầu cho Phi ra đi thanh thản, văn sanh cực lạc.

N.Đ.T.

(viết vội sau ngày tang lễ Lê Văn Phi)



K1 Nguyễn Văn Hoàng (trái) và K1 Hồ Xỹ Báu (phải)
Hồ Xỹ Báu mới mất trong năm 2010 ở Washington, D.C..



Các SVSQ K1 trong quân trường HVCSQG

Nhớ về tài coi tử vi với

Triệu Tấn Thanh

(Bài sưu tầm trên net
của Hồ Phùng)

Tôi đứng bên này hàng rào kẽm gai, bên kia là anh Triệu Tấn Thanh, hai chúng tôi nhìn xa xăm về dãy núi Chứa Chan mà tự hỏi thân phận đã hồi “chấn chưa”. Tôi nói hôm nay là ngày 21 tháng Chạp mà vẫn chưa thấy một dấu hiệu gì “rục rịch” như anh luận đoán cả. Anh Thanh thì vẫn đắm chiêu, suy nghĩ không lẽ trình độ luận đoán của mình lại đi xa ngàn dặm với thực tế ngay trước mắt. Anh Thanh thật sự đang khiêm tốn khi có ý nghĩ như vậy. Anh còn có ý nghĩ có lẽ nên chấm dứt cái nghiệp dĩ xem tử vi của mình.

Sau này, khi nhớ lại chuyện cũ giữa tôi và anh Thanh, tôi lại liên tưởng anh Thanh với chuyện Hoa Đà Biển Thước là một Đông Y Sĩ nổi tiếng của Trung Hoa ngày xưa. Chuyện một người vợ muốn tìm cách cho chồng mình chết sớm bèn tìm lại danh y để xin thuốc cho chồng uống chết cho sớm. Vốn là một danh y, cứu nhân độ thế là chuyện thường tình, sao lại giết người. Tuy vậy, Ngài vẫn chiều theo thỉnh cầu của người đàn bà này bằng cách bày nấu mỗi ngày một tô canh Khoai Mài, mà đông y gọi là Hoài Sơn, là loại Khoai ăn mát, làm cho cơ thể người chồng sẽ mập khỏe ra. Không những nghe lời làm như lời thầy dạy, bà này còn nấu tăng số lượng khoai mài gấp nhiều lần để mong cho chồng chết nhanh hơn. Dù là thuốc bổ nhưng một khi dùng vượt quá mức cũng có thể trở thành chất độc giết người! Thế rồi, vào một buổi sáng nọ, vừa thức dậy, danh y thấy một người đàn bà đầu quấn khăn tang trắng nhưng lại có vẻ hớn hờ, mang quà lại biếu và nói rằng, nhờ Ngài bày nấu món canh Khoai Mài nên nay chồng bà ta đã qua đời như ước muốn, được ba tháng mười ngày. Ngán ngẫm cho sự đời, lại nghĩ mình đã đến lúc hết thời làm thầy thuốc, nên bèn quăng xâu chìa khóa tủ thuốc Đông y xuống con sông ở sau nhà, thề không hành nghề thầy thuốc nữa.

Chuyện khác, một thời gian sau, cũng vào một buổi sáng tinh mơ, đang còn bàng hoàng ngái ngủ, thì danh y nằm nghe tiếng một người đàn ông ở dưới sân nhà xin người giúp việc cho vào gặp để xin danh y giúp cho bà vợ anh ta đau đẻ hai ba ngày nay mà vẫn chưa sanh được. Người giúp việc nhất quyết không cho vào gặp vì chủ của mình đã bỏ nghề thầy thuốc lâu lắm rồi. Trên gác, nghe vậy, danh y không thể cầm lòng, dự định rửa mặt xong sẽ đi xuống lầu hỏi tự sự, bèn gọi lớn người giúp việc tên Nước: Nước, lấy nước rửa mặt. Người đàn ông đứng dưới này, nghe vậy, mừng quá, chỉ kịp Dạ và ba chân bốn cẳng chạy băng qua cánh đồng mênh mông, về đến nhà liền múc nước rửa mặt cho vợ. Quả thật, rửa mặt vợ chưa xong, thì vợ sanh ngay một đứa con kháu khỉnh. Hôm sau, người đàn ông, vốn làm nghề chài lưới, bắt được con cá to, nghĩ đến công ơn bày vẽ của danh y, bèn đem biếu danh y con cá đó. Khi thăng Nước, là kẻ giúp việc, mở bụng cá thì bắt gặp xâu chìa khóa mà chủ mình đã quăng xuống sông lúc trước. Danh y liền nghĩ có lẽ vận tốt đã trở lại với mình nên hành nghề giúp đời như xưa. Do vậy, người xưa mới có câu: Vận khứ hoài sơn năng chí tử. Thời lai thanh thủy tự lôi phong. Cho nên, khi mà vận tốt đã đi qua, Khoai Mài là một món ăn bổ khỏe mà còn làm chết người.

Nhưng mà khi vận tốt trở lại, thì cho dù chỉ một giọt nước trong cũng làm nên nổi. Tâm trạng của anh Thanh là một vút bỏ tất cả kiến thức về tử vi của mình và như danh y Hoa Đà, từ rày về sau không coi tử vi cho một ai nữa.

Nhưng khi tôi vừa lui thủ về lại trại thì có tiếng keng tập hợp. Đêm hôm đó tôi xuống tàu ở Tân Cảng để ra Phú Quốc vào đúng ngày đưa Ông Táo. Có lẽ anh Thanh lúc đó nghĩ là vận mình vẫn còn, vì thực sự đã có một sự di chuyển trại đã xảy ra như luận đoán của anh Thanh. Dù lần đó tôi chưa được thả về, nhưng một sự di chuyển tối hôm đó cho dù xa đất liền, cơ hội gặp gia đình khó khăn hơn, nhưng tôi vẫn thấy yên lòng, vì sự thực đã trả lời kịp thời cho sự lý giải và băn khoăn của anh Thanh.

Anh Thanh coi tử vi cho nhiều người trong trại, kể cả tôi. Anh kết hợp các lá số và nhận thấy trong tháng Chạp năm đó, tức là sắp đến cái Tết đầu tiên trong tù của chúng tôi, có một vài ngày trong tháng âm lịch có dấu hiệu di chuyển trại mà ngày 21 tháng Chạp là ngày cuối cùng có “nhúc nhích” hay có “rục rịch”. Đa số chúng tôi hy vọng có thể có đợt ra về vào tháng chạp là tháng gần Tết, và anh Thanh còn “luận đoán” tôi là thành phần chuyên viên

kỹ thuật biệt phái nhẹ tội nên có thể được thả về trước Tết Nguyên Đán. Không ngờ chúng tôi bị đưa ra xa đất liền, còn anh Thanh thì vẫn ở lại Suối Máu, Biên Hòa, chờ đưa ra Bắc. Tôi mất liên lạc với anh Thanh từ đó, sau này tôi dò hỏi thì đau đớn vô cùng, nghe anh đã chết trong trại ngoài Bắc. Một người nói tôi chưa tin, nhưng rồi phối kiểm tin tức, rõ ràng anh Thanh đã qua đời. Tôi còn được biết chị Thanh ra Bắc thăm thì được tin anh Thanh đã ra đi trước đó một tháng, chỉ còn nhìn được nắm đất chôn vùi xác thân một người tù trong lòng đất lạnh!

Lần đầu tiên tôi gặp anh Thanh ở Suối Máu, khoảng một vài tuần sau một đêm gọi là di hành dã trại, tức chuyển trại vào ban đêm, từ trại nhốt tù phiến loạn gần nhà thương điên Biên Hòa. Tôi gặp anh lúc chờ đi lấy nước về nấu ăn trong một buổi sáng sớm. Có một lần nọ, sau này anh Thanh nhắc lại, tôi đóng kịch làm ra bộ “có vẻ lễ phép” với bộ đội, làm anh có cảm tình tốt với tôi từ đó. Như thế này, tôi thấy một người tù, vốn cận thị đeo kiếng dày cộm, chạy đến báo cáo xin với cán bộ cho phép được kéo xe qua bên kia vọng gác để sắp hàng chờ hứng nước nấu ăn, thì bị tay cán bộ này quát tháo: anh kia vô lễ, báo cáo mà vẫn mang kiếng lại còn đội mũ. Đúng qua một bên. Chờ đó. Khổ nổi, nước mở có giờ giới hạn,

nếu đến trễ không có nước để hứng thì không thể nấu cơm sẽ bị anh em than phiền. Thấy vậy, tôi nhanh nhẹn nghĩ ra một quỷ kế, hôm sau, may mắn tôi tìm được một gọng kính nhựa màu đen không có tròng trong hố rác của lính Mỹ ngày xưa. Trong bóng mờ của tàng cây dưới ánh điện màu vàng, tôi mang gọng kiếng, đội nón, từ từ hạ nón xuống kẹp vào nách, đưa tay lấy gọng kiếng không tròng xuống bỏ vào túi áo như là một người lễ phép, rồi mới báo cáo xin qua bên kia lấy nước. Tại tôi nghe rõ ràng, tiếng bộ đội nói đi nhanh lên. Tôi cười thầm trong bụng mình đã đóng kịch rất thành công. Anh Thanh thì được anh em phân công trong nhóm lấy nước đang đứng chờ đến phiên để báo cáo, thấy vậy cũng khoái chí. Tôi và anh Thanh biết nhau trong dịp đó.

Tôi lại có vài người bạn nằm bên cạnh anh Thanh nên từ đó chúng tôi thân hơn. Anh Thanh thì ăn trường trai, quả thật nếu vẫn ăn trường trai dài dài trong trại thì khó khăn vô cùng. Chúng tôi ăn mặn còn gặp thiếu thốn, khó khăn hướng chỉ lại ăn trường trai như các nhà sư. Do đó, mỗi lần đến phiên nấu cơm, tôi thường làm muối bột đem qua cho anh Thanh. Tôi khuấy nước với muối hột còn dính bùn hoặc sợi bố, loại muối hột dùng để ướp cá, gạn lấy phần nước trong ở trên rồi

nấu sôi cho đến khi nào bốc hơi còn muối bột. Anh Thanh phải dấu kín để ăn dần và tôi biết khổ nhất là những lần khám xét đồ đạc vì muối là một trong các món bị nghi là cố ý dự trữ để trốn trại. Sự việc anh Thanh ăn chay, sau này, tôi được nghe, là vì anh ấy biết được vận số của mình nên đã bắt đầu dọn sẵn cho mình một hướng đi. Anh Thanh bản tính hiền hòa, rất chất phác làm tôi ngạc nhiên tại sao anh lại có thể phục vụ trong lãnh vực có tích cách tình báo, chiến lược. Anh là một Đại Úy Cảnh Sát hoạt động trong Chiến dịch Phượng Hoàng. Anh đã từng du học bên Pháp. Anh kể cho tôi nghe vì nhớ người yêu, hình như là anh ấy nhớ vợ, vì lúc đó anh đã có vợ, nên trốn về Việt Nam thăm vợ rồi bị kẹt tuổi động viên. Chúng tôi lại càng thân hơn sau khi anh Thanh lần đầu tiên hỏi ngày sanh tháng đẻ của tôi. Và cũng từ đó tôi được nghe thêm anh Thanh giỏi về tử vi. Thực tình mà nói, tôi rất thích lãnh vực này ngay từ khi tôi còn là sinh viên. Tôi đã đọc Tử vi đẩu số, Tử vi Áo bí Biện Chứng Học của Hà Lạc Dã phu Việt Viêm Tử, sách tướng số của Vũ Tài Lục và đọc sách về Phong Thủy (geomancy, feng-shui). Tôi cũng đã tiếp xúc với Cự Diễn, cụ Nguyễn Bình Tuyên giỏi về Hà đồ Lạc Thư... Nói chung là tôi không những thích nghiên cứu mà tôi còn cảm thấy mình có lẽ có năng

khieu về lãnh vực này. Một mặt, có lẽ qua lá số tử vi của tôi, anh Thanh nhận thấy tôi có thể tiếp thụ nơi anh khoa này, một mặt khác có lẽ anh thấy được bản tánh của tôi, nên anh bày cho tôi coi tử vi. Tôi còn nhớ anh nói nếu một ngôi sao gì đó, tôi quên rồi, chiếu vào Cung Ngọ thì tôi là một nhà sư. Tôi cho đó là rất may vì thực tình tôi không muốn mình là nhà sư. Anh lại bảo tôi tuy không phải nhà sư, nhưng ngôi sao đó nằm bên cạnh cung Ngọ, nên tôi vốn có căn tu. Đã trải qua một thời gian trông chờ ngày về vô vọng, tôi tìm sự an lạc cho mình bằng nhiều cách, trong đó theo học anh Thanh về tử vi, tiếc thay thời gian gần gũi quá ngắn, nên chỉ có ý niệm hoặc kiến thức căn bản mà thôi. Tuy vậy, khi ở Phú Quốc, cũng như sau này về Trảng Lớn, Đồng Pan, Trại Z. 30 A và B tại Xuân Lộc, tôi có thể bắt chước anh Thanh lập một lá số tử vi trên lòng bàn tay. Tôi còn bắt chước anh Thanh phối hợp lá số tử vi của các người bạn để củng cố phần luận đoán của mình, nhất là đoán về những ngày có thể chuyển trại thành linh đi nơi khác. Lý do tôi chuyên đoán về sự di chuyển là để tránh giặt quần áo hay mền mùng trong những ngày nghi ngờ có thể chuyển trại vì quần áo còn ướt mang theo rất nặng. Trong trại, nhiều người biết tử vi nên khi nghe tin sắp chuyển trại vào đất liền, các “Tiên Ông” chúng tôi

bèn luận đoán ngày nào có thể chuyển trại. Nếu tôi nhớ không lầm, chúng tôi chuyển vào đất liền khoảng tháng 6 năm 1977. Trước đó cả tháng, đùa thì cá độ 10 tán đường với tôi là trại sẽ di chuyển nhằm vào một trong những ngày 9, 14, 17...tính theo âm lịch. Tôi thì cá độ không phải ngày mùng 9, mà là mùng 10. Hỡi ơi, vào sáng sớm ngày mùng 9, chúng tôi có lệnh tập trung ra sân chờ xuống tàu vào đất liền. Chờ đến trưa thì chúng tôi được biết trở vô trại lại, ngày mai mới đi vì tàu đậu ở An Thới sửa chữa chưa xong. Đây là lần đầu tôi tin tưởng vào kiến thức của mình, dù chỉ mới học được nơi anh Thanh những hiểu biết căn bản và một số bí quyết ứng dụng cho một vài hoàn cảnh đặc biệt trong lúc chưa thoát ra ngoài vòng cương tỏa. Sau khi trở về địa phương vì bận lo trăm phương nghìn kế nên quên nhiều lắm, tuy vậy mỗi lần gặp ai nói chuyện tử vi thì tôi cũng có thể có câu chuyện để làm quà. Tôi còn nhớ cách định Mệnh hay định Mạng: khởi từ cung có Chi ứng với Chi tuổi kể là Giáp, đọc ngược theo hàng Can đến Can tuổi. Ngừng tại Cung nào, đương số thuộc Giáp ấy. Từ đó theo Câu Thiệu tương ứng dưới đây đọc theo chiều thuận, mỗi chữ lập lại 2 lần cho đến Cung tuổi. Đương số thuộc Mạng đó. Hằng đêm trước khi đi ngủ tôi cứ lẩm thầm các câu thiệu học được trong ngày,

giống như người Tây tạng đọc thần chú trên đường hành trình về phương Đông:

*Giáp tý : Hải lựu lâm lộ
chiếu*

*Giáp tuất : Sơn giang thành
lập dương*

*Giáp thân : Tuyền ốc tích
tòng trường*

*Giáp ngọ : Sa sơn bình bích
bạc*

*Giáp thìn : Phúc hà trạch
thoa tang*

*Giáp dần : Khê sa thượng
lựu hải.*

Học về vòng Tử vi Tinh hệ thì khi đi lao động, mỗi lần giáng cái cuốc xuống đất, tùy theo nhanh hay chậm, miệng tôi đọc: Kê Mã Trư Long Ngư Hồ. Cách học cho dễ nhớ là cứ mỗi nhát cuốc xuống đất, miệng hô lên: Đại hải thủy, Lư trung hỏa, Đại lâm mộc, Lộ bàng thổ, Kiếm phong kim. Sơn đầu hỏa, Giang hà thủy, Thành đầu thổ, Bạch lập kim, Dương liễu mộc. Tuyền trung thủy, Ốc phượng thổ, Tích lịch hỏa, Tòng bá mộc, Trường lưu thủy. Sa trung kim, Sơn hỏa hạ, Bình địa mộc, Bích thượng thổ, Kim bạc kim. Phúc đăng hỏa, Thiên hà thủy, Đại trạch thổ, Thoa xuyên kim, Tang đố mộc. Đại Khê thủy, Sa trung thổ, Thiên thượng hỏa, Thạch lựu mộc, Đại hải thủy. Hoặc mấy câu thơ để tìm Cục như: Giáp Kỷ Giang Đăng Giá Bích Ngân, át Canh Yên Cảnh

Tích Mai Tân, Bính Tân Đề Liễu Ba Ngân Trúc, Đinh Nhâm Mai Tiễn Chuốc Hải Trần, Mậu Quý Ngân Ba Đồi Chuốc Liễu. Về cách định tháng muốn coi thì từ cung ứng lưu niên tiểu hạn đếm ngược đến tháng sinh, ngừng lại cung nào đó là cung Tý; đếm thuận đến giờ sinh đó là tháng Giêng. Từ đó đếm thuận là các tháng kế tiếp. Riêng đối với phái nữ, thì ngược lại quy tắc trên. Chỉ nội đếm ngược, đếm xuôi, khi thì ngược, khi thì xuôi, rồi phái nữ thì ngược lại, đủ để làm tôi lúng ta lúng túng, học hoài không nhớ nổi. Cái đầu bện bện với chuyện học tử vi thì lại nhẹ nhàng tạm quên gia đình và không ngong ngóng ngày về. Chẳng hạn khi tính Lưu niên đại hạn 10 năm, thì dương nam, âm nữ tính theo chiều thuận; còn âm nam, dương nữ tính theo chiều nghịch. Tôi lăm thắc mắc làm anh Thanh cũng điên đầu theo, chẳng hạn tôi đồng ý dương thì nam, âm thì nữ nhưng sao lại còn có âm mà nam, dương mà nữ, không lẽ hồi xưa đã có người lại đực, lại cái? Tôi nói với anh Thanh đọc mấy câu thơ hay câu thiệu để tìm Cục, an Sao, an Mạng sao giống như hồi trung học đọc bài thơ về lượng giác: Cô kê Sin đối trên huyền, yêu anh lượng giác anh nguyên cùng em. Tang anh em đối kê anh, còn Cô-tang nữa, em đành ngược anh. Tôi có cảm nghĩ cái tánh tiểu lâm của tôi cũng giúp anh Thanh bớt nghĩ ngợi và lo

lắng về gia đình đang ở Rạch Giá là nơi mà chúng tôi lúc đó nghe nói và tưởng tượng là chưa yên, còn đánh nhau (?).

Học Tử Vi trong trại chắc chắn là “vi phạm” nội quy của Trại. Ngay cả việc học Anh văn, Pháp văn cũng bị cấm, huống chi học Tử vi thì cả thầy lẫn trò đều “vi phạm” cả. Lần nọ, cán bộ đồng đặc nói trước tập thể chúng tôi ra về là một người thông thái: Hiện nay các anh đang còn trong trại, khi nào được thả về địa phương, tha hồ mà học tiếng ngoại ngữ. Nhưng tôi dặn các anh một điều và sau này phải nhớ nằm lòng rằng, học tiếng Pháp thì học, học tiếng Anh thì học, nhưng đừng bao giờ học tiếng Tây, đừng bao giờ học tiếng Mỹ là hai thứ tiếng của đế quốc!

Anh Thanh không thích đi ra khỏi lán trại hoặc qua trại khác vì hễ ai gặp cũng hỏi về tử vi. Có người, không chỉ thuộc ngày sinh tháng đẻ chính xác của mình mà còn đòi coi tử vi cho cả vợ, cho cả con, anh Thanh khó mà từ chối luận đoán cho cả gia đình. Giai đoạn này, việc coi tử vi bị xếp vào hàng bói toán, nên chỉ có thể nói chuyện lén lút với nhau lúc vắng vẻ hoặc gặp nhau hỏi thêm bên cạnh hàng rào kẽm gai lúc trời nhá nhem mà thôi. Chúng tôi tránh các con mắt nhòm ngó vì sợ bị báo cáo và sợ hiện tượng coi tử

vi trở thành phổ biến trong trại thì nguy hiểm cho anh Thanh. Cũng có người, biết vậy, cậy nhờ tôi hỏi riêng anh Thanh, không dám tiếp xúc mặc dù rất thích nghe luận đoán về đời mình. Lúc đó tôi đóng vai giống như là thư ký riêng của anh Thanh, ghi chép đồng thời nêu thêm các câu hỏi để học thêm. Chẳng qua, đây là một trong những các tiêu khiển trong lúc đang trông ngóng ngày về.

Có một lần, không chỉ anh Thanh, mà nhiều người cùng trong lán trại, hú hồn vì phát hiện một hai quả lựu đạn dấu bên ngoài, sát vách nhà. Sau cái chết của anh Lương Thế Bình, cạnh lán với anh Thanh, chúng tôi có nghi ngờ ai là người đã dấu lựu đạn. Nếu mà anh Bình dùng lựu đạn để tự sát thì có nhiều đồng nghiệp với tôi và kể cả anh Thanh đã hồn xiêu phách lạc lâu rồi. Anh Bình, đại úy biệt phái ngành thủy lâm, khoảng nửa khuya đã dùng lưỡi dao cạo râu cắt đứt các mạch máu chính ở hai bên cổ, hai tay, hai chân, mà vẫn im thin thít. Mãi đến khi, người nằm gần đó, hình như anh Nguyễn Đình Sơn, thấy có vẻ ướt dưới lưng mình, thấp đèn lên coi thì đó là máu của anh Bình chảy lan ra từ dưới chiếc chiếu rách. Vài anh em đồng nghiệp quán xuyến anh Bình trong chiếc chiếu đem chôn rất cận gần một cái vụng gác cũ vì đất quá nhiều

đá và nhiều thùng phuy chôn ở dưới, không thể đào sâu hơn. Tôi có dùng dầu hắc viết ngày chết của anh Bình trên một tấm thiếc nhưng anh Sơn đi chôn về cho biết có lệnh không được làm nấm mộ. Dầu hắc tôi viết trên tấm bia, dưới khí hậu của Biên Hòa, chảy dài ở cuối mỗi hàng chữ như những dòng nước mắt khóc cho một người tù.

Tôi vẫn thường nghĩ đến anh Thanh lúc còn ở bên quê nhà cũng như lúc ở hải ngoại. Tôi rất bàng hoàng khi nghe anh đã qua đời trong trại tù ngoài Bắc. Tôi nghĩ anh đã biết rõ thân phận và biết trước cả định mệnh mình. Đó là lý do tại sao anh quyết tâm ăn trường trai và tu tập. Ở trong tù đã thiếu ăn, lại ăn trường trai thì làm sao đủ chất dinh dưỡng được! Ngay từ khi còn ở Suối Máu, anh Thanh trông có vẻ ốm yếu rồi hướng chỉ ra Bắc thiếu ăn, khí hậu lại khắc nghiệt hơn. Lăn xa nhau đêm 21 tháng chạp tuy không nói với nhau lời nào nhưng tôi định bụng nếu được về lần đó sẽ về Rạch Giá tìm thăm gia đình anh Thanh. Nào ngờ mình lại đến một nơi, đúng như tên cán bộ cho biết, nơi đó mát mẻ hơn, học tập thêm vài bài chính trị nữa. Đã quá muộn để biết được rằng chỉ học thêm vài bài thôi, mà một bài học tốn hết cả một năm, vài bài thì vài năm, có khi cả mười mấy năm mà vẫn chưa thuộc nổi vài bài chính trị.

Cuối tuần rồi tôi về dự một bữa tiệc gia đình của một người anh đồng thời ra mắt người vợ mới cưới, trong bàn tiệc có người quê ở Rạch Giá. Tôi hỏi dồn thì mới biết anh chị Triệu Sanh và anh chị Hồ Kim Ngân ngồi cùng bàn là người cùng gia đình với anh Thanh. Lại một lần nữa tôi đem chuyện cũ giữa tôi và anh Thanh ra kể say sưa. Mỗi lần kể chuyện về tử vi, tôi tưởng chừng như đang tưởng niệm đến người quá cố. Nén hương lòng lại bùng lên mỗi khi nhắc đến tên của anh Thanh. Cả mấy ngày sau tôi vẫn còn nghĩ đến anh Thanh, nghĩ về một đoạn đời gặp nhau trong tù đã khiến tôi ghi lại những dòng tâm tư này như một kỷ niệm không thể có được hai lần dù anh vẫn còn sống trên dòng đời này. Sau này, tôi được biết chị Thanh hiện đang ở bên Úc.

Hồ Phùng



Kỹ Thuật Khóa 1

Cựu SVSQ/ Học Viện CSQG

Ban Đại Diện Khóa 1 Cựu SVSQ/HVCSQG thực hiện

Chủ biên: Nhữ Đình Toán: (714) 265-9187 ;

e-mail: toan_nhu91@yahoo.com

Liên lạc Ban Đại Diện Khóa 1:

Nguyễn Vô Lượng ☎ (714) 539-2796

Phạm Văn Cư ☎ (714) 534-6335

Huỳnh Vĩnh Hưng ☎ (714) 269-4140